

NGŨ HẬU THẮNG · VƯƠNG ỨC CẦN

THUỐC

ĐÔNG Y

CÁCH DÙNG THUỐC ĐIỀU TRỊ

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

NGŨ HẬU THẮNG - VƯƠNG ÚC CẦN

**THUỐC ĐÔNG Y - CÁCH
DÙNG THUỐC ĐIỀU TRỊ**
(CẨM NANG DÙNG TRONG GIA ĐÌNH)

Người dịch: Lương y NGUYỄN THIÊN QUYẾN

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC
HÀ NỘI - 1994

*Dịch theo nguyên bản "Gia đình thực dụng
Trung y nghiệm phương" do công ty phiên dịch
Thượng Hải (Trung Quốc) xuất bản năm 1991.*

Chủ biên: NGŨ HẬU THẮNG - VƯƠNG ỨC CẦN

Biên tập: TRẦN KHỔNG BÂN - ĐỐI Á SA

NGŨ SÂM LÂM - LỮ BẢO HOA

DƯƠNG KẾ HOA - LỤC THIẾU NHẤT

Người dịch:

NGUYỄN THIÊN QUYẾN

Chủ tịch Hội Y học Cổ truyền Hà Nội

TÓM TẮT NỘI DUNG

Tác giả căn cứ vào nhu cầu thực tế của mọi gia đình hiện nay, biên soạn cuốn "Gia đình thực dụng Trung y nghiệm phương", 18 phần gồm vài trăm loại chứng bệnh thường gặp trong gia đình, thu lượm hơn một ngàn bài thuốc kinh nghiệm bằng thuốc uống - bằng các cách chữa bên ngoài và các nghiệm phương để giữ gìn sắc đẹp tuổi trẻ. Các bài thuốc cô đúc, dễ tìm kiếm, công hiệu đáng tin cậy, có thể hướng dẫn mọi người phòng ngừa các loại chứng bệnh, bởi vậy, cuốn sách này sẽ là bạn của mọi gia đình về vệ sinh giữ gìn sức khỏe.

Tháng 12 năm 1991

I. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC CHỨNG ĐAU NHỨC

1. ĐAU ĐẦU

Đau đầu là chứng thường gặp trong khá nhiều loại bệnh. Bộ vị nơi đau có trước, sau, trái, phải hoặc đỉnh đầu. Tính chất đau có đau căng, đau giật, đau nhói như kim châm, đau muốn vỡ đầu... Y học cổ truyền chia chứng đau đầu làm hai loại ngoại cảm và nội thương.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (Chữa đau đầu do cảm phong hàn)

Bạch chỉ 9gam Cúc hoa 9gam

Xuyên khung 9 "

sắc lấy nước chia hai lần uống, mỗi ngày một thang

- Bài 2 (chữa đau đầu do cảm phong nhiệt)

Mạn kinh tử 10 gam Thạch cao sống 18 gam

Xuyên khung 10 " Cam thảo 3 "

sắc lấy nước chia hai lần uống, mỗi ngày một thang

- Bài 3 (chữa đau đầu do khí huyết hư)

Dương quy 15 gam Thục địa 18 gam

Xuyên khung 12 " Bạch thược 12 "

Mẫu lệ 30 " Long cốt 30 "

Dáng sâm 18 "

sắc lấy nước chia hai lần uống sáng và tối, mỗi ngày một thang

- Bài 4 (*bị chấn thương chảy máu gây đau đầu*)

Địa phu tử 30 gam Xích thực 10 gam

Kinh giới tuệ 10 " Hồng hoa 10 "

Cương tâm 6 " Xuyên khung 10 "

Dương dò 30 " Chè hương 2 "

sắc những vị thuốc trên, sau 20 phút, bỏ chè vào, sắc thêm 10 phút nữa, bỏ bã thuốc, cho đường đỏ vào hòa tan, chia hai lần uống sáng và tối, mỗi ngày 1 thang

Ngay sau khi uống thuốc này, vùng đầu mặt sẽ ra chút ít mồ hôi là có hiệu quả. Liên tục những lần uống các ngày sau cũng ra chút ít mồ hôi như thế. Chú ý không để mồ hôi ra nhiều. Trong thời gian uống thuốc, kiêng thức sống, lạnh.

- Bài 5 (*chữa đau đầu do viêm xoang*)

Tân di 9 gam Thăng ma 6 gam

Thương nhĩ tử 15 " Chi tử 9 "

Mạn kinh tử 9 "

sắc lấy nước chia hai lần uống, mỗi ngày một thang

- Bài 6 (*chữa thiên đầu thống*)

Thương nhĩ tử (sao) 15 gam Hạ khô thảo 10 gam

Long sơn thảo 10 " Mộc tặc 6 "

Thạch quyết minh 10 " Cúc hoa 5 "

Sinh địa hoàng 10 " Phòng phong 6 "

Khương hoạt 5 " Đại hoàng 15 "

Tang bạch bì 10 " Thiên thuế 6 "

sắc lấy nước chia hai lần uống sáng và tối, mỗi ngày một thang. Sau khi uống thuốc thấy đại tiện lỏng nhẹ, ngoài ra không có phản ứng nào khác. Nếu đại tiện lỏng nhiều lần, giảm bớt lượng đại hoàng trong đơn.

- Bài 7 (đau đầu do thần kinh)

Bạch chỉ 30 gam Xuyên khung 12 gam

Xuyên ô 12 " Cam thảo 12 "

Liều lượng mỗi vị thuốc chia làm hai phần, một phần sao vàng, sau đó trộn chung với phần còn lại, cùng tán bột, chia làm 10 gói. Sáng và tối mỗi lần dùng một gói, lấy bạc hà, lá chè mỗi thứ ba gam nấu với 200 ml nước cho sôi, chiêu với thuốc bột - Hoặc có thể dùng nước chín cũng được. Nếu đau đầu quá, có thể uống tăng thêm gói nữa, nhưng mỗi ngày không quá 4 gói. Nếu dày cơn đau đầu nhiều lần, thì sau khi bệnh đã ổn định, vẫn phải uống thêm một tuần nữa để củng cố hiệu quả. Thời gian đang uống thuốc, hạn chế lao động quá sức, tránh nóng giận, không dùng các thứ kích thích như rượu, thuốc lá

- Bài 8 (chữa đau đầu do thần kinh)

Tân di 9 gam Xuyên khung 30 gam

Tế tân 3 " Dương quy 30 "

Mạn kinh tử 6 "

sắc lấy nước chia hai lần uống sáng và tối, mỗi ngày một thang.

- Bài 9 (chữa tất cả các chứng đau đầu)

Toàn yết 30 gam Địa long 30 gam

Cam thảo 30 "

tán bột, mỗi lần uống 3 gam, ngày hai lần uống sáng và tối.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 (chữa đau đầu do cảm phong hàn)

Dao đậu cân 30 gam; Rượu nếp hoặc chè mạn 3 gam. Sắc uống mỗi ngày một thang.

- Bài 2 (chữa đau đầu do cảm phong nhiệt)

Đạm đậu sị	18 gam	Kinh giới	6 gam
Ma hoàng	2 "	Cát căn	25 "
Sơn chi	3 "	Sinh thạch cao	60 "
Sinh khương	3 nhất	Hành sống	2 củ
gạo tẻ	100 gam		

các vị thuốc trên nấu lấy nước đặc, bỏ bã, lấy nước ấy nấu với gạo tẻ thành cháo cho ăn nóng mỗi ngày một thang.

- Bài 3 (chữa đau đầu do phong thấp)

Gạo tẻ 100 gam lá sen tươi 0,5 lá

bỏ gạo tẻ vào nồi nấu cháo, khi sắp chín bỏ lá sen vào lại đun cho nhừ, vớt bỏ lá sen, cho ăn cháo lúc còn nóng, mỗi ngày một lần

- Bài 4 (chữa đau đầu do can dương)

Quyết minh tử (sao)	15 gam	Câu kỷ tử	30 gam
Cúc hoa	10 "	gạo tẻ	100 "

nấu quyết minh và Câu kỷ trước, bỏ cúc hoa vào sau, khi đã nhừ, lọc lấy nước bỏ gạo vào nấu thành cháo, mỗi ngày ăn

1 lần.

- **Bài 5** (chữa đau đầu do Dương hư)

Dảng sâm 30 gam Phụ tử 30 gam

Sinh thượng 30 " Gà mái 1 con 1 kg

Làm thịt gà mái, bỏ ruột, nhồi mấy vị thuốc trên vào bụng gà, đem hầm khoảng 2 giờ, thêm gia vị vào mà ăn, mỗi tuần ăn hai lần.

- **Bài 6** (chữa đau đầu do huyết hư)

Câu kỷ 30 gam óc dê 1 bộ

Cho lượng nước vừa phải, nấu cách thủy, thêm gia vị vào mà ăn, mỗi tuần 2 lần.

- **Bài 7** (chữa đau đầu do khí hư)

Chích Hoàng kỳ 60 gam Nhân sâm 5 gam

Gạo tẻ 150 " Đường kính một ít

thái vụn sâm và kỳ, bỏ vào nồi, đổ nước vào ngâm khoảng 30 phút, sau đó đem nấu sôi, rồi nhỏ lửa cho đặc dần, lọc lấy nước cốt, lại chế thêm nước nóng vào nấu thêm lần thứ hai. Trộn lẫn hai nước cốt vào nhau, chia hai phần, mỗi phần bỏ gạo tẻ vào nấu thành cháo, hòa đường vào cho ăn, ngày hai lần ăn sáng và tối; mỗi đợt dùng 3-5 ngày. Dùng 2-3 đợt thì khỏi.

- **Bài 8** (chữa đau đầu do đờm trọc)

Thiên ma 10 gam Trần bì 10 gam

Óc lợn 1 bộ

bỏ ba vị thuốc vào lượng nước vừa phải, nấu cách thủy cho ăn. Mỗi tuần ăn 2 lần, liên tục trong 2-3 tuần.

- **Bài 9** (đau đầu do cao huyết áp)

Ngọc mễ tu (râu ngô) 50 gam Gạo nếp 50 gam
đem râu ngô nấu với lượng nước vừa phải, lọc bã, bỏ gạo
nếp vào nấu thành cháo cho ăn lúc còn nóng, ăn liên tục mỗi
ngày 1 lần trong 10 ngày.

- **Bài 10** (*chữa đau đầu do cảm phong tà*)

Rễ rau cần lượng vừa phải; Trứng gà 2 quả.

Rau cần rửa sạch thái vụn, đánh trứng gà vào, nấu nhỏ
lửa, thêm gia vị vào mà ăn mỗi ngày 1 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*chữa đau đầu do cảm phong tà*)

Lá thuốc lá (hoặc thuốc lào) 50 gam, đổ nước vào nấu
chín, nhân lúc nóng, lấy khăn nhúng nước chà xát nhiều lần
vùng trán và huyệt thái dương hai bên cạnh đầu, nước nguội
hâm lại, làm như vậy liên tục 5-6 lần, mỗi ngày 1 thang

- **Bài 2** (*chữa đau đầu do can dương*)

Quyết minh tử 200 gam, sao kỹ, tán bột, trộn với nước
chè đắp lên huyệt thái dương, miếng thuốc khô lại thay
miếng khác, làm 5- 6 lần trong ngày.

- **Bài 3** (*đau đầu do phong nhiệt*)

Cúc hoa 1.000gam nhồi vào vải làm gối đầu khi đi ngủ.

- **Bài 4** (*chữa thiên đầu thống*)

Xuyên khung 50 gam Bạch chỉ 50 gam

Viễn chí (chích) 50 " Băng phiến 7 "

các vị tán bột mịn đựng vào lọ kín, khi dùng lấy chút ít
gói vào miếng vải mỏng nút vào lỗ mũi, đau bên trái nút bên
phải và ngược lại.

- Bài 5 (chữa tất cả các chứng đau đầu)

Hùng hoàng 1 gam tán bột, bỏ vào giữa hai lát gừng tươi, dán vào hai huyệt đại trùy và thái dương rồi đốt ngải cứu lên trên lát gừng lâu 10 phút, sau đó lấy băng dính dán lên huyệt cố định 12 giờ; mỗi ngày làm một lần, 5 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 6 (do cảm mạo gây đau đầu)

Xuyên ô 150 gam, tán bột mịn, trộn vào dấm sao nóng, chia đôi bọc vào vải mỏng chườm lên nơi nào đau nhất. Ngày chườm 1 lần - Ba ngày làm một đợt điều trị.

- Bài 7 (đau đầu do thần kinh xung huyết)

Bạch chỉ lượng vừa phải, tán bột, trộn chút ít băng phiến, để vào mũi hít, hiệu quả giảm đau rất tốt.

- Bài 8 (chữa đau đầu, đau căng chướng)

Xuyên khung 3 gam Bạch phụ tử 1 nhất

Hành sống 15 "

tán bột xuyên khung và bạch phụ tử, trộn vào hành dã nhừ, nặn thành bánh đắp lên huyệt thái dương, sau 24 giờ thay miếng đắp một lần. Mỗi đợt điều trị 3-5 lần.

2. ĐAU RĂNG

Có rất nhiều nguyên nhân dẫn đến đau răng, nói chung thường gặp các loại viêm quanh răng, viêm tủy răng cấp tính hay mạn tính, sụn răng và viêm lợi răng v.v.. Y học cổ truyền chia làm hai thể Hư và Thực. Đau do Thực phần nhiều do vị hỏa, can hỏa. Đau do Hư phần nhiều do Thận hư.

Đau do vị hỏa thường kèm theo hôi miệng, táo bón. Đau do thận hư thường kèm theo trời chân răng, tinh thần mệt mỏi.

a. Nghiệm phương bằng thuốc uống.

- Bài 1 (chữa đau răng do viêm tấy)

Sinh địa 15 gam Huyền sâm 15 gam

Thạch cao sống 15 " Hoàng cầm 10 "

Thăng ma 10 "

sắc lấy nước chia hai lần uống sáng và tối, mỗi ngày một thang

- Bài 2 (chữa đau răng do phong hỏa)

Thạch cao sống 30 gam Thăng ma 3 gam

hai vị trên đổ nước vào nấu cách thủy, chia 2 lần uống sống và tối trước bữa ăn.

- Bài 3 (chữa đau răng do phong hàn)

Phòng phong 6 gam Kinh giới 6 gam

Khương hoạt 6 " Bạch chỉ 6 "

Quế chi 3 " Sinh khương 3 "

các vị tán bột, mỗi lần uống 9 gam, ngày 2 lần

- Bài 4 (đau răng do thận hư)

Thăng ma 15 gam Hoàng bá 10 gam

Muối ăn 5 "

sắc lấy nước uống ngày vài lần.

- Bài 5 (chữa tất cả các chứng đau răng).

Dương quy 15 gam Sinh địa 15 gam

Hoàng liên 15 gam Hoàng cầm 15 gam

Thạch cao sống 10 " Dan bì 10 "

Tế tân 3 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống sáng và tối trước bữa ăn, mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*chữa tất cả các chứng đau răng*).

Trứng gà 1 quả Tổ ong nhỏ 1 cái

lấy vải bọc kín tổ ong, cho vào lượng nước vừa phải nấu 30 phút rồi đánh trứng gà vào, khi chín, ăn trứng và uống nước còn nóng.

- **Bài 2** (*chữa đau răng do hư hỏa*)

Sinh địa 50 gam trứng vịt 2 quả

Đường kính 5 "

lấy nước vừa phải ngâm sinh địa khoảng 30 phút sau đem nấu cùng với trứng, khi trứng chín, bóc vỏ trứng, lại bỏ trứng vào nấu tiếp 5 phút nữa, hòa đường vào rồi ăn trứng và uống nước, mỗi ngày một lần.

- **Bài 3** (*đau răng do phong hỏa*)

Sơn chi căn 20 gam thịt lợn 60 gam

đổ nước vào nấu chín, ăn thịt và uống nước, ngày 1 lần.

- **Bài 4** (*đau răng do vị hỏa*)

Sinh thạch cao 50 gam Đậu hũ 200 gam

đổ nước vào nấu trong 2 giờ, thêm gia vị mắm muối, uống nước từ từ, ngày 1 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*chữa tất cả các chứng đau răng*)

Tất bát	5 gam	Cao lương khương	3 gam
Xuyên tiêu	5 "	Sinh xuyên ô	0,5 "
Sinh thảo ô	0,5 "	Dương kim hoa	0,2 "

Đổ thuốc vào bình, thêm 100ml cồn 75°C, ngâm trong 1 tuần, sau đó lại thêm vào hai gam chương não, bịt kín. Khi dùng, lấy bông sạch, chấm chút nước thuốc rồi xát vào quanh răng và ấn chặt mỗi bông vào kẽ răng, sau một phút nhổ bỏ nước thuốc và nhốt rãi, giảm đau ngay.

- **Bài 2** (*chữa nha chu viêm - sưng quanh răng*)

Hoa tiêu lượng vừa đủ đắp vào nơi đau, mỗi ngày đắp 3 lần.

- **Bài 3** (*chữa sâu răng tẩu mã*)

Cuống quả cà (già tử đế) và bằng sa. trước hết, đốt cuống cà ra than, cứ 0, 3 gam bột cuống cà thì thêm vào 0,6 gam bằng sa, hai thứ sát vào nơi đau ngày vài ba lần.

- **Bài 4** (*chữa sâu răng*)

Một nhánh tỏi già nát, rửa sạch chỗ răng bị sâu rồi nhét tỏi vào lỗ sâu, giảm đau ngay.

- **Bài 5** (*chân răng sưng đau*)

Vôi bột, tế tân liều lượng ngang nhau, nghiền bột sát vào nơi đau ngày vài ba lần.

- **Bài 6** (*răng lung lay và đau*)

Muối ăn 3 gam Phụ tử 1 nhát

Hai thứ dã nhỏ đắp vào huyết dưng truyền ở lòng hai bàn chân, 24 giờ thay miếng đắp 1 lần, làm liên tục 3 - 4 ngày.

- Bài 7 (đau răng do phong hỏa)

Dầu hạt cải 15 gam lá rau cải 15 gam

Tiểu hồi 15 gam

các vị dặt lên trên viên ngói xấy khô, tán bột mịn, đau bên trái lấy bột thổi vào mũi bên phải và ngược lại.

- Bài 8 (đau răng do phong hàn)

Hột gấc (bỏ vỏ) 100 gam. Cây lá lốt 100 gam thêm vào 10 gam băng phiến, trộn đều, tán bột, đựng vào lọ kín, khi đau răng thì ngửi hơi thuốc, hai lỗ mũi ngửi thay đổi nhau, khoảng 5-10 phút thì kiến hiệu.

3. ĐAU HỌNG (yết hầu)

Đau yết hầu là chỉ vào vùng họng bị viêm cấp tính hoặc mạn tính, dẫn đến đau nhức, do nhiều nguyên nhân gây nên. Y học cổ truyền gọi là "Hầu tý" cho rằng có liên quan tới các nguyên nhân phong hàn, phong nhiệt, phế vị nội nhiệt và phế thận âm hư hỏa vượng. Lâm sàng các chứng phong nhiệt, phế vị nhiệt và âm hư hỏa vượng thường gặp nhiều hơn.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (họng sưng đỏ đau, phát sốt sợ gió).

Ngân hoa 12 gam Bàn lam căn 15 gam

Thanh cảm lã 10 " Sinh địa 12 "

Cát cánh 10 " Sinh cam thảo 3 "

Bạc hà 6 " (bỏ vào sau)

sắc uống mỗi ngày một thang.

- **Bài 2** (*họng sưng đỏ đau, khô cổ, khát nước*)

Ngân hoa	15 gam	Sơn đậu cán	30 gam
Cẩm đẳng lung	15 gam	Sinh thạch cao	20 "
Huyền sâm	15 "	Qua lâu	15 "
Ngưu bàng tử	10 "	Cam thảo	3 "

sắc uống mỗi ngày một thang.

- **Bài 3** (*đau bụng kéo dài, về chiều đau nặng hơn*)

Sinh địa	30 gam	Huyền sâm	15 gam
Mạch đông	15 "	La hán quả	1 quả

sắc uống mỗi ngày một thang.

- **Bài 4** (*chữa tất cả các chứng đau họng*)

Lô căn	12 gam	Cúc hoa	12 gam
Thiên thoái	6 "	Huyền sâm	9 "
Thạch học	9 "	Mạch đông	9 "
Ngưu bàng	6 "	Sạ can	6 "
Cam thảo	6 "	Băng đường	60 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*chữa amydal họng sưng đỏ đau*)

Toan mai	10 gam	thanh quả	50 gam
----------	--------	-----------	--------

Đường kính vừa đủ

hai vị thuốc ngâm với nước một ngày, sau nấu kỹ hòa đường vào, ngày uống một thang, liên tục ba đến năm ngày.

- **Bài 2** (*chữa viêm amydal*)

Sinh ty qua 3 quả, thái nhỏ, cho vào cối dã, bọc lụa ép lấy nước uống luôn làm một lần, liên tục 2- 3 lần trong ngày.

- **Bài 3** (*viêm họng mãn tính*).

Hải đới 500 gam Đường trắng 250 gam

Hải đới rửa sạch để cho ráo nước, thái vụn, để vào nồi, đổ nước vào nấu nhừ, rót ra bát hòa đường vào, cho uống sau bữa ăn, ngày 2 lần, mỗi lần uống 50 gam

- **Bài 4** (*họng sưng đau cấp tính*).

Hiện thái (rau sam) 150 gam. Đường trắng 50 gam. Rửa sạch rau sam dã nát vắt lấy nước nguyên chất, hòa đường trắng vào chia 2 lần uống trong ngày, uống liên tục 3-5 ngày.

- **Bài 5** (*chữa họng khô đau nuốt khó*).

Quả chanh 1 quả mã đề 10 lá

sắc nước uống mỗi ngày 1 thang

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*đau họng phát sốt sợ gió*)

Hầu chúng tán (thuốc bột có bán ở thị trường) lấy chút ít thổi vào họng, ngày vài lần.

- **Bài 2** (*họng sưng đỏ đau, họng khô khát nước*)

Thân hoàng tán (thuốc bột có bán ở thị trường) lấy chút ít thổi vào họng, ngày vài lần.

- **Bài 3** (*họng khô đau về buổi chiều*)

Song liệu hầu phong tán (thành phẩm có bán ở thị trường) lấy chút ít phun vào nơi đau, ngày 2-3 lần.

- **Bài 4** (*Chữa họng sưng đau*).

Độc đầu toán 1 củ, dã nát nhuyễn, đắp lên hai huyệt Ngự tế và Đại trùy, mỗi lần đắp lâu 1-2 giờ, ngày 1 lần, liên tục

2-3 ngày. Nếu nơi đắp phồng nước, có thể dùng kim đá tiêu độc chọc thủng, bên ngoài dán băng dính chống nhiễm trùng.

- **Bài 5** (*họng lê, răng cắn chặt không há miệng được*)

Lấy Ba đậu ép bỏ dầu, lấy giấy thấm dầu cuốn lại thật chặt rồi châm lửa đốt, đang cháy thổi tắt xông khói vào mũi, lát sau trong mũi chảy nước, miệng chảy rãi và há miệng được. Dùng cách này sau khi đã há được miệng, lại dùng Phèn chua và Hùng hoàng liều lượng bằng nhau, tán bột, thổi miệng (họng).

- **Bài 6** (*chữa tất cả các chứng đau họng*).

Giun đất khoang cổ, rửa sạch sấy khô, tán bột, mỗi lần dùng chút ít thổi vào họng, cứ 1-2 giờ thổi một lần, liên tục 2-3 ngày.

4. ĐAU BỤNG

Đau bụng là triệu chứng thường gặp có thể do nhiều nguyên nhân gây nên. Y học cổ truyền chia nhiều thể loại như đau do khí trệ, huyết ứ, đau do nhiễm lạnh, nóng khác nhau và có những triệu chứng, cách chữa khác nhau.

a. Nghiệm phương thuốc uống

- **Bài 1** (*vùng bụng chướng đau, di chuyển không cố định, ở giữa và phía bụng dưới sờ thấy hơi cuộn cuộn, y học cổ truyền gọi là khí thống*).

Sài hồ 6 gam Bạch thực 10 gam

Chỉ xác 6 gam Cam thảo 3 gam
sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (đau bụng kéo dài không khỏi, nơi đau cố định, vùng rốn không ấn tay vào được, y học cổ truyền gọi là huyết ứ thống).

Dương qui 10 gam Xuyên khung 6 gam
Xích thực 10 gam Bồ hoàng 6 gam
Ngũ linh chi 10 gam Một dược 6 gam
Huyền hồ 10 gam Tiểu hồi 6 gam
sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (vùng hạ bụng đau âm ỉ, chườm nóng thì dễ chịu, y học cổ truyền gọi là Hàn thống).

Ngô thù du 3 gam Hương phụ 6 gam
Cao lương khương 6 gam
sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 4** (đau bụng từng cơn, sờ tay vào đau tăng, táo bón, tiểu tiện đỏ, y học cổ truyền gọi là Nhiệt thống).

Xuyên luyện tử 10 gam Huyền hồ 15 gam
Hoàng cầm 15 gam

tán bột, mỗi lần uống 3 gam, chiêu với nước chín, ngày 2 lần.

- **Bài 5** (đau bụng do thực tích)

Sơn tra sao 9 gam Mạch nha sao 12 gam
Thần khúc sao 12 gam Hạch đào sao 2 hạt
các vị thái vụn sắc uống ngày 1 thang, chia 2 lần.

- **Bài 6** (chữa bụng đau như thắt).

Sinh đậu du 1 chén khoảng 50 ml hòa vào nước sôi cho uống, sau vài phút thì khỏi.

- **Bài 7** (*chữa đau bụng do giun*)

Ô mai 5 quả, cho ngậm nuốt nước dần dần, ngày ngậm vài ba lần.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*đau bụng do nhiễm lạnh*)

Chế phụ tử 10 gam Can khương 3 gam

Gạo tẻ 100 gam Hành sống 3 củ

Đường đỏ vừa đủ

trước hết bỏ Phụ tử, Can khương vào ấm, đổ nước sắc lâu 90 phút, sau bỏ hành sống và gạo tẻ và đường đỏ vào nấu thành cháo cho ăn, ngày 2 lần.

- **Bài 2** (*chữa đau bụng thuộc nhiệt tính*)

Sinh Thạch cao 100 gam Phan tả diệp 5 gam

Gạo tẻ 100 gam

dem Thạch cao sắc lấy nước, lọc bỏ bã; Phan tả diệp đổ nước vào ngâm. Lấy nước sắc Thạch cao bỏ gạo tẻ vào nấu cháo, khi sắp thành cháo pha nước ngâm Phan tả diệp vào, đun sôi vài dạo nữa, chia làm 2 lần uống trong ngày, liên tục uống 3-5 thang.

- **Bài 3** (*chữa đau bụng thuộc Hư chứng*)

Can khương 10 gam Hồng táo 10 quả

Đường phèn 30 gam.

sắc gừng và táo lấy nước, bỏ bã, hòa đường phèn vào, đun thêm một lát rồi chia 2 lần uống trong ngày.

- **Bài 4** (*đau bụng do huyết ú*)

Đào nhân 15 gam Gạo tẻ 100 gam

đem Đào nhân đã nát, chế thêm nước vào rồi lọc bỏ bã, lấy nước ấy nấu gạo tẻ làm cháo cho ăn muối mỗi ngày 1 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*đau bụng kéo dài không khỏi*)

Hành củ 240 gam, đã nát, sao nóng, chườm vào vùng bụng và rốn, giảm đau thì thôi.

- **Bài 2** (*đau bụng thuộc hàn tính*).

Hành sống, gừng tươi, muối ăn, liều lượng thích hợp cùng đã nát, sao nóng, chườm vào nơi đau, hễ nguội lại-đổi miếng chườm khác đến khi hết đau thì thôi.

- **Bài 3** (*hụng chướng đau*)

Trúc diệp, Tiêu tiên diệp (lá hồ tiêu tươi), Ngô thù du, liều lượng vừa phải, đã nát, đắp lên bụng và rốn, 5 giờ thay miếng đắp một lần, mỗi ngày làm vài lần.

- **Bài 4** (*chữa đau quận quanh rốn*)

Sinh Bạch chỉ 60 gam, bột Tiểu mạch 15 gam, trộn đều, hòa dấm quấy như hồ, đắp lên rốn chu vi bằng miệng chén nhỏ, lại lấy cái chén to miệng hơn đây lên trên, sau 1-2 giờ khắp mình ra mồ hôi, bệnh đỡ hoặc khỏi.

- **Bài 5** (*chữa đau bụng thuộc Sa chứng*).

Lấy Ngải nhung và muối ăn liều lượng thích hợp, sao nóng, đợi lúc độ ấm vừa phải đắp lên rốn, bên ngoài dán băng cố định, cứ 3 giờ thay đắp 1 lần, ngày làm 2 lần, liên tục.

trong 3 ngày.

- **Bài 6** (*đau thắt khắp vùng bụng*).

A nguyền, Mộc hương, Đinh hương mỗi thứ một ít, hòa đều rắc lên miếng cao, đắp lên rốn vài ba giờ.

5. ĐAU DẠ DÀY (*Vị thống*)

Đau dạ dày cũng gọi là "Tâm khẩu thống", vị trí đau ở bụng trên gần vùng tim. Bị nhiễm lạnh, ăn uống không điều độ hoặc tinh thần bị căng thẳng đều dẫn đến Vị thống.

Có khá nhiều nguyên nhân dẫn đến đau dạ dày và có triệu chứng khác nhau, cho nên lâm sàng phân biệt từng thể bệnh: đau do nhiễm lạnh, khí thống, huyết thống và thực thống. Điều trị cũng căn cứ vào triệu chứng khác nhau mà xử lý cho phù hợp.

a. Nghiệm phương bằng thuốc uống

- **Bài 1** (*vùng dạ dày đau do nhiễm lạnh*)

Gừng già 10 gam Lá chè 6 gam
sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (*vùng dạ dày đau do nhiễm nhiệt tà*)

Qua lâu bì 12 gam Hoàng cầm 3 gam
sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (*vùng dạ dày đau do chướng hơi*)

Hương phụ 10 gam Tô diệp 5 gam
Chỉ xác 6 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 4** (*dau dạ dày do ứ huyết*)

Ngũ linh chi 3 gam Bồ hoàng 2,5 gam
các vị tán bột, hãm nước uống.

- **Bài 5** (*dau dạ dày ứ nước chua*)

Bình lang 10 gam, sao đen, tán bột, hòa nước uống, liên tục uống 3-4 ngày.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*dau dạ dày do thương thực*)

Sơn tra 40 gam gạo tẻ 100 gam
Đường cát 10 "

Nấu sơn tra lấy nước đặc, bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu cháo, hòa thêm đường rồi ăn buổi sáng lúc đói bụng.

- **Bài 2** (*vùng dạ dày đau chướng do can khí phạm vị*)

Quất bì 20 gam (thứ tươi dùng 30 gam)
gạo tẻ 100 "

nấu quất bì lấy nước, bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu thành cháo cho ăn. Cũng có thể sấy khô quất bì, tán bột, mỗi lần dùng 3-5 gam hòa vào cháo thật nóng cho ăn ngày một lần.

- **Bài 3** (*vùng dạ dày đau và nóng rát do can vị uất nhiệt*)

Rễ cỏ lau tươi 150 gam Thanh bì 10 gam
Sinh khương 2 nhất gạo tẻ 100 gam

Rễ cỏ lau cắt từng đoạn ngắn, cùng nấu với thanh bì, lọc lấy nước bỏ bã, bỏ gạo tẻ nấu thành cháo, khi cháo đã nhừ, thêm sinh khương vào lại đun sôi vài dạo rồi lấy cháo cho ăn

mỗi ngày một thang, chia 2 lần ăn.

- **Bài 4** (*đau dạ dày do nhiễm lạnh, ưa chườm nóng*)

Tất bát	4 gam	Hồ tiêu	3 gam
gạo tẻ	100 "		

hai vị thuốc tán bột, bỏ gạo tẻ vào nồi nấu cháo cho ăn mỗi ngày một thang.

- **Bài 5** (*chữa đau dạ dày do âm hư*)

Sa sâm	10 gam	Mạch môn	10gam
Đường phèn	30 "	Quả lê	2 quả

hai vị thuốc nấu lấy nước, bỏ bã, nước ấy hòa đường với nước ép quả lê, chia làm 2 lần uống trong ngày, mỗi ngày một thang.

- **Bài 6** (*đau dạ dày lâu ngày không khỏi*)

Lòng lợn	1 bộ	Hồ tiêu	10 hạt
Gừng tươi	5 nhát		

trước hết, lòng lợn rửa với dấm nhiều lần cho sạch, bỏ hồ tiêu và gừng vào rồi hấp cách thủy cho chín nhừ, chia làm 2 lần ăn sáng và tối.

- **Bài 7** (*đau dạ dày và loét hành tá tràng*)

Mật ong liều lượng thích hợp, uống trước bữa cơm 1 giờ hoặc uống sau bữa cơm 3 giờ, uống liên tục trong hai tháng. Thời gian uống mật ong, kiêng ăn các thức cay nóng, rượu hoặc thức kích thích khác.

- **Bài 8** (*đau dạ dày thể cơ thắt*).

Trứng gà	12 quả	Đường kính	500 gam
Rượu nếp	500 ml		

đập trứng gà vào đường và rượu quấy đặc như kem, ngày

ăn 3 lần, mỗi lần một thìa canh trước bữa cơm.

- **Bài 9** (*đau dạ dày mạn tính*)

Con nhộng tằm sấy khô tán bột, mỗi lần uống 5 đến 10 gam, ngày 2 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*đau dạ dày cấp tính*).

Sinh xuyên ô 10 gam sinh thảo ô 10 gam

Bạch chỉ 12 gam Bạch cập 12 gam

các vị tán bột, trộn bột mì vừa phải, nặn thành bánh, dán lên huyết thượng quản, cách 12 giờ thay miếng dán 1 lần. Đắp 3-4 lần có kết quả.

- **Bài 2** (*đau do loét dạ dày tá tràng*)

Tế tân 12 gam, tán bột, hòa dầu vừng làm thành cao dán vào huyết trung quản, bên ngoài dán băng, ba ngày thay miếng dán một lần, làm liên tục 15 - 30 ngày.

- **Bài 3** (*vùng dạ dày đau âm ỉ*)

Xuyên tiêu 15 gam Can khương 10 gam

Phụ phiến 10 " Đàn hương 10 "

Xương trượng 10 " Nước gừng vừa đủ.

các vị tán bột, hòa nước gừng làm thành miếng cao, chia 3 miếng dán lên các huyết trung quản, tỳ du, vị du, bên ngoài dán băng mỗi ngày thay miếng dán một lần.

6. ĐAU NGỰC SƯỜN

Đau ngực sườn thường gặp ở các chứng viêm tấy, đau

thần kinh liên sườn, chấn thương vùng ngực, viêm hung mạc v.v... triệu chứng nhói đau như kim châm, đau chướng, đau âm ỉ. Y học cổ truyền gọi là "Hung tý".

a. Nghiệm phương bằng thuốc uống

- Bài 1 (đau thần kinh liên sườn)

Dan sâm	12 gam	Ngũ linh chi sao	10 gam
Hương phụ	12 "	Đương qui	10 "
Phật thủ	12 "	Sài hồ	10 "
Bột tam thất	3 "	Bạch thược	12 "
Huyền hồ	12 "	Cam thảo	6 "

các vị sắc uống mỗi ngày một thang.

- Bài 2 (đau hai bên sườn)

Sài hồ	15 gam	xuyên khung	10 gam
Chỉ xác	10 "	Hương phụ chế dấm	15 "
Trần bì	5 "	Qua lâu	50 "
Xích thược	15 "	Hồng hoa	1,5 "
Cam thảo nướng	8 "	Sinh khương	3 nhất

các vị sắc uống mỗi ngày 1 thang

- Bài 3 (phía trước ngực đau âm ỉ, nuốt đau)

Dan sâm	15 gam	Sa nhân	1,5 gam
Đàn hương	5 "	Đương qui	15 "
Bạch thược	15 "	Kim ngân hoa	15 "
Hồng hoa	5 "	Tục đoạn	5 "

để nửa phần nước, nửa phần rượu vào sắc uống mỗi ngày một thang.

- Bài 4 (vùng ngực đau xiên suốt tới lưng)

Qua lâu bỏ vỏ, lấy hạt sao chín, tán bột, nấu hồ luyện làm hòn to bằng hột tiêu, mỗi lần uống 20-30 viên, ngày 2 lần

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*hàn tà ứng thịnh, cảm hàn đau nhiều*).

Chế phụ tử 10 gam ý dĩ nhân 20 gam

Sinh khương 15 " gạo tẻ 100"

đem phụ tử sắc 1 giờ, bỏ sinh khương vào sắc thêm 20 phút, bỏ bã chỉ lấy nước, bỏ ý dĩ vào gạo tẻ vào nấu thành cháo cho ăn ngày 1-2 lần, liên tục trong 3-4 ngày.

- **Bài 2** (*tâm huyết nghẽn trở vùng ngực nhói đau*).

Đào nhân 21 hạt Sinh địa hoàng 30 gam

gạo tẻ 100 gam Quế tâm 30 "

Sinh khương 2 nhất

Đào nhân bỏ vỏ và đầu nhọn, quế tâm tán bột, gạo tẻ tán bột. Lấy rượu trắng thích hợp, bỏ sinh khương, sinh địa và đào nhân vào cối dã nhừ, vắt lấy nước. Trước đó, lấy nước sạch nấu gạo tẻ thành cháo, sau đó hòa nước cốt mấy vị đã dã ở trên vào nồi cháo, cuối cùng hòa bột quế vào, cho ăn lúc đói, ngày một lần.

- **Bài 3** (*đờm nhiệt ứng thịnh, vùng ngực đau và ho suyễn*)

Vi hành 30 gam ý dĩ 30 gam

Đông qua nhân 30 " gạo tẻ 100 "

vi hành sắc lấy nước, bỏ bã, sau đó mới bỏ đông qua nhân, ý dĩ và gạo tẻ nấu thành cháo, chia làm vài lần ăn, mỗi ngày một thang.

- **Bài 4** (*can khí uất tích, sườn chướng đau linh tinh không cố định*)

Mai khô hoa 6-10 gam, hãm lấy nước uống liên tục từ 4-5 ngày.

- **Bài 5** (*can đờm thấp nhiệt vùng sườn chướng đau hoặc đau kịch liệt*)

Chi tử nhân 5 gam xa tiền thảo tươi 30 gam

Hương phụ 6 " gạo tẻ 100 "

nấu xa tiền thảo lấy nước, bỏ bã, cho gạo tẻ vào nấu thành cháo, chi tử và hương phụ tán bột, đợi được cháo hòa vào mà ăn, mỗi ngày ăn 1 lần, liên tục 3-4 ngày.

- **Bài 6** (*can âm bất túc, sườn đau âm ỉ*)

Sa sâm 20 gam Câu kỷ 20 gam

Mai khô hoa 5 " Gạo tẻ 100 "

Đường kính vừa đủ

nấu sa sâm lấy nước, bỏ bã, bỏ gạo tẻ và câu kỷ vào nấu thành cháo, khi được cháo bỏ mai khô hoa vào, đun thêm vài phút, pha đường vào mà ăn, mỗi ngày một thang.

c. Nghiệm phương dùng bên ngoài

- **Bài 1** (*đau vùng ngực, hung mạc viêm*)

Hương phụ 30 gam, dā nát, trộn dấm đắp lên ngực, băng gạc ra ngoài, mỗi ngày thay miếng đắp một lần, hết đau thì thôi.

- **Bài 2** (*đau vùng ngực*)

Thanh bì 15 gam, tán bột sào với dấm, nhân lúc nóng chườm vào nơi đau, nguội lại sao và chườm tiếp, duy trì cảm

giác như bị băng. Mỗi ngày chườm vài ba lần.

- **Bài 3** (*chữa đau vùng sườn*)

Bạch giới tử tán bột, trộn vào nước nặn thành miếng bánh đắp lên nơi đau, 12 giờ thay miếng đắp một lần.

7. ĐAU DÂY THẦN KINH TAM THOẠI

Dây thần kinh quản lý cảm giác vùng mặt gọi là thần kinh tam thoa, trong đó có nhánh thần kinh mắt, nhánh hàm trên và nhánh hàm dưới; Đau dây thần kinh tam thoa là chỉ khu vực này có từng cơn đau dữ dội, tái phát nhiều lần, thường gặp ở trung niên và người cao tuổi.

a. Nghiệm phương thuốc uống

- **Bài 1** (*chữa đau dây thần kinh tam thoa*)

Xuyên khung	50 gam	Tất bát	50 gam
Bạch chỉ	50 "	Xuyên khung	50 "

nếu bệnh thiên về nhiệt, thêm đờm tinh 10 gam, sơn chi 15 gam; bệnh thiên về hàn thêm tế tân 5 gam, chế xuyên ô 15 gam. Sắc uống mỗi ngày một thang. Đã có người chữa 200 bệnh nhân đau thần kinh tam thoa, kết quả 90%, theo dõi hơn một năm không tái phát.

- **Bài 2** (*chữa đau thần kinh tam thoa*)

Bạch phụ tử	15 gam	chế nam linh	15 gam
Cương tãn	12 "	Thăng ma	12 "
Xuyên khung	30 "	Bạch chỉ	15 "
Khương hoạt	12 "	Tân di	12 "

Toàn yết	9 "	Ngô công	2 con
Xuyên ô	9 "	Thảo ô	9 gam
Thiên ma	15 "	Kinh giới	12 "
Phòng phong	12 "	Tế tân	9 "

Nếu có ngoại cảm phong nhiệt, thêm ngân hoa 12 gam, cát vân 15 gam. Sinh thạch cao 30 gam, sắc uống mỗi ngày một thang, chia uống làm nhiều lần trong ngày. Cứ 10 thang làm một đợt điều trị. Quá trình điều trị, một số ít bệnh nhân có phản ứng nhẹ như lợm lòng, nôn mửa, tê miệng lưỡi v.v... có thể giảm bớt xuyên ô, thảo ô trong bài thuốc, chỉ dùng mỗi vị 3 gam; nếu phản ứng nặng, thì bỏ hẳn hai vị này hoặc chia làm nhiều lần uống hơn nữa, thời gian uống thuốc, cần quan sát chặt chẽ.

- Bài 3 (*chữa đau thần kinh tam thoa*)

Thủ cung (Bích hổ, thạch sùng) sấy khô tán bột mỗi lần uống 3 gam, ngày 3 lần, chiêm với nước chín, liên tục 15 ngày làm một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (*đau dây thần kinh tam thoa*)

Ngô công	1 con	Địa long	10 con
Lâu cô	10 gam	Ngũ bội tử	10 gam
Sinh nam tinh	15 "	Sinh bán hạ	10 "
Bạch phụ tử	10 "	Mộc hương	10 "

các vị cùng tán bột, mỗi lần dùng liều lượng thích hợp trộn đều nặn như miếng bánh, đắp vào hai huyệt thái dương và hạ quan bên đau, dán băng dính ra ngoài. Cách 12 giờ

thay miếng đắp một lần.

- **Bài 2** (*đau dây thần kinh tam thoa*).

Cấp tính tử - tức hạt phương tiên hoa 3 gam; Náo dương hoa 3 gam. Hai thứ trộn tán bột, gói vào lượt bông mỏng nút vào mũi, bên trái nút vào bên phải và ngược lại. Mỗi lần nút lâu một giờ.

- **Bài 3** (*đau thần kinh tam thoa*)

Kê bất thực thảo (khô) 18 gam

Nha tạo 3 gam Thanh đại 3 gam

tán bột, đựng trong lọ kín, khi đau thì hít bột thuốc khi nào khỏi thì thôi.

8. YÊN THỐNG (*đau lưng*)

Khá nhiều bệnh có thể dẫn tới đau lưng như viêm thận, viêm hố chậu, viêm tiền liệt tuyến mạn tính, viêm cột sống v.v... thường gặp hơn cả là các trường hợp vấp ngã tổn thương, bong cơ, đau lưng do thận hư.

a. Nghiệm phương thuốc uống

- **Bài 1** (*đau lưng do vấp ngã cấp tính*)

Hồng hoa 9 gam Đào nhân 9 gam

Khương hoạt 9 " Xích thực 9 "

Đỗ trọng sao 15 " Tục đoạn 9 "

Mộc qua 9 " Tiểu hồi 9 "

Phá cố 9 "

sắc lấy nước chia hai lần uống trước bữa cơm, mỗi ngày

một thang. Khi uống pha thêm chút rượu.

- **Bài 2** (đau lưng do cơ lưng tổn thương)

Đỗ trọng 20 gam Uy linh tiên 15 gam
hai thứ tán bột. Bào dục lợn cái rửa sạch, bỏ ra xát bột thuốc vào, buộc chặt, nấu cách thủy cho ăn cả nước và cái, mỗi ngày một lần, liên tục 3,5 ngày.

- **Bài 3** (đau lưng mạn tính)

Địa long	9 gam	Tô mộc	9 gam
Đào nhân	9 "	quan quế	5 "
Ma hoàng	5 "	Hoàng bá	5 "
Dương quy	12 gam	cam thảo	6 gam

sắc uống mỗi ngày một thang

- **Bài 4** (đau lưng do thận dương hư)

Bột nhục quế 5 gam, ngày uống hai lần hòa với nước sôi chín, uống liên tục 10 đến 15 thang.

- **Bài 5** (đau lưng do thận âm hư)

Thục địa	13 gam	đương quy	10 gam
Bạch thược	12 "	cam thảo	3 "

sắc uống mỗi ngày một thang

- **Bài 6** (đau lưng thuộc hàn tính)

Đỗ trọng sao	120 gam	Mộc hương	120 gam
Quan quế	30 "		

tán bột mỗi lần uống 6 gam, hòa rượu hâm nóng uống lúc đói.

- **Bài 7** (đau lưng do phong thấp)

Tang chi- cành non càng tốt - 30 gam, sắc nước uống mỗi

ngày 1 thang, liên tục 10 thang là một đợt điều trị.

- **Bài 8** (*chữa tất cả các chứng đau lưng*)

Thận yêu phiến (thuốc thành phẩm) mỗi lần uống 6 viên, ngày 3 lần, chiêu với nước chín.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*đau lưng thuộc hàn tính, gặp mưa, thay đổi thời tiết đau tăng*)

Tục đoạn 25 gam Đỗ trọng 30 gam

Duôi lợn 1 cái

rửa sạch đuôi lợn, nấu với hai vị thuốc trên, thêm muối hành, mì chính vào rồi ăn cả nước lẫn cái, ngày một thang, liên tục 5 ngày.

- **Bài 2** (*đau lưng do thận âm hư*)

Đỗ trọng 15 gam bồ dục lợn 1 cái .

Lấy sinh đỗ trọng cắt làm 5 miếng, dài một thốn, rộng 0,3 thốn, dùng dao tre bổ bồ dục, đặt đỗ trọng vào ruột, áp 2 nửa bồ dục vào nhau, bên ngoài lấy giấy thấm mỏng tấm ướt bọc nhiều lần, sau đó đem nướng lên lửa than cho chín, lấy ra, bỏ giấy và đỗ trọng, chỉ ăn bồ dục, không chấm muối hoặc gia vị nào khác. Ngày ăn một lần, liên tục 3 ngày.

- **Bài 3** (*đau lưng do thận âm hư*)

Sinh địa hoàng dã vật lấy nước 200 ml

Mỡ dê chín 250 gam tủy dê chín 250 gam

mật ong 250 " Nước gừng tươi 25 " "

các thứ nói trên trộn chung vào nhau, lấy dũa quấy liên tục và đun nhỏ lửa cho nhừ như hồ, khi nguội để vào liễn sứ

dây kín. Mỗi ngày uống một thìa canh hòa với rượu nhạt, uống khi đói. Cũng có thể lấy thuốc hòa vào cháo mà ăn

- **Bài 4** (đau lưng do thận khí hư)

Thiên cân bạt 50 gam Bài tiên thảo can 25 gam

Dung thụ tu 15 " Đuôi lợn 1 cái

Rượu nấu bằng gạo 50 ml

các vị thuốc nấu lấy nước đặc, bỏ bã, bỏ đuôi lợn vào rượu vào đem hầm chín, thêm gia vị, cho ăn cả nước và cái, ngày một thang liên tục trong 10 ngày.

- **Bài 5** (đau do cơ lưng tổn thương)

Hạt quả chanh 10 gam, sao vàng tán bột, hòa vào rượu uống ngày 2 lần, mỗi lần 10 gm, liên tục từ 3-5 ngày.

c. Nghiệm phương dùng ở ngoài

- **Bài 1** (đau lưng không xoay chuyển được, trời lạnh đau tăng)

Quảng mộc hương 30 gam Xuyên tiêu 30 gam

Dại hồi sao 30 " Bồ cốt chi 30 "

Thăng ma 30 " ô phụ phiến 15 "

Nhục quế 30 " xuyên luyện tử 30 "

Nước gừng tươi, nước hành sống vừa đủ.

Các vị thuốc tán bột, mỗi lần dùng 20 gam, trộn vào nước gừng và nước hành, nặn thành miếng đắp lên lưng, dán băng lên trên, lại lấy mỗi ngải cứu lên trên 3-5 mồi, mỗi ngày một lần.

- **Bài 2** (đau lưng cố định đau như kim châm)

Dương quy 50 gam Hồng hoa 30 gam

Nhũ hương	20 "	một đượ	20 "
Ngưu tất	15 "	dấm	300 ml

các vị thuốc ngâm vào dấm 4 giờ, bỏ tất cả vào nồi, đun sôi, nhúng khăn bông vào nước thuốc, nhân lúc nóng đắp lên nơi đau, nguội lại thay khăn đắp khác, mỗi lần thực hiện 6-8 giờ, liên tục 3-5 ngày.

- Bài 3 (*chữa tất cả các chứng đau lưng*)

Sinh xuyên ô 15 gam; Muối ăn chút ít, trộn đều hai thứ đắp lên hai huyết Thận du và Yên nhĩn, ngoài dán băng cố định, mỗi ngày thay miếng đắp một lần, liên tục trong ba ngày.

- Bài 4 (*đau lưng do thấp nhiệt*)

Hạt mướp tươi 60 gam, đã nát đắp lên huyết Mệnh môn, mỗi ngày thay miếng đắp một lần, liên tục trong 5 ngày.

9. ĐAU THẦN KINH TỌA

Đau thần kinh tọa là chỉ đường giao thông giữa thần kinh tọa cốt với khu vực lân cận bị đau, từ vùng hông lan tỏa mặt sau đùi và phía ngoài bắp chân. Do nhiều nguyên nhân gây đau, có loại nguyên phát, có loại thứ phát như lõi đĩa đệm, gai cột sống, u cột sống hoặc đau thần lưng v.v... Triệu chứng đau nhói, đau căng, đau rút, nặng về ban đêm, đi lại, ho, hắt hơi, đại tiện phải rặn... đau càng tăng, phải luôn thay đổi tư thế khi đau. Y học cổ truyền cho bệnh này do tà khí phong hàn hoặc phong thấp ẩn náu ở kinh lạc, làm kinh khí bị nghẽn trở không thông gây nên.

a. Nghiệm phương thuốc uống

- Bài 1 (chữa đau thần kinh tọa)

Quế chi	12gam	Bạch thược	30 gam
Dan sâm	30 "	Chế xuyên ô	9"
Cam thảo chích	9 "		

nếu đau dữ dội, thêm Nhũ hương chế, Một dược chế, Ngưu tất, Mộc qua, Đào nhân môm vị đều 9 gam. Chi dưới tê đại nhiều, thêm Toàn yết 9 gm. Các vị sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2 (chữa đau thần kinh tọa)

Hoàng kỳ	40 gam	Quế chi	10 gam
Bạch thược	20 "	Xuyên ô chế	9
Thảo ô chế	9 "	Ngũ gia bì	15"
Tục đoạn	15 "	Ngưu tất	12"
Dương qui	12 "	Uy linh tiên	15"
Cam thảo	6 "	Sinh khương	3"
Dại táo	4 quả		

nếu đau do khí hư rờ rệt, tăng lượng hoàng kỳ - Nếu đau do huyết hư nặng, tăng lượng quy thược - nếu đau do dương hư, thêm phụ tử - Đau do Thận hư, tăng lượng Tục đoạn, Ngũ gia bì, hoặc thêm đỗ trọng - Nếu vùng đau cảm giác lạnh và đau dữ dội, tăng lượng xuyên ô, Thảo ô - Nếu đau khó co ruột, tăng lượng Bạch thược, Cam thảo, thêm Mộc qua - Chi dưới nặng nề đau mỗi khó cất nhắc do thấp tà nặng, thêm Phòng kỹ, Khương hoạt - Đau kéo dài, dai dẳng ngoan cố, thêm Toàn trùng, Ngô công, giá trùng - Nếu cục bộ tê đại,

thêm Kê huyết đằng.

Các vị sắc lấy nước chia 2 lần uống sáng và chiều, ngày một thang.

- Bài 3 (*chữa đau thần kinh tọa*)

Ngưu tất	40 gam	Xương truật	20 gam
Hoàng bá	10 "	Tế tân	6 "
Kê huyết đằng	20 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống sáng và chiều, mỗi ngày 1 thang liên tục 15-20 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 (*chữa đau thần kinh tọa*)

Gà (sống hoặc mái)	1con	Cóc sống	1con
Dại hồng cao lương	700 gam		

con gà bắt nhện ăn, chỉ cho uống nước; Cao lương và cóc đổ nước nấu chín nhừ, vớt bỏ cóc, lại nấu nhỏ lửa cho cạn, đợi khi nguội cho gà ăn bằng hết cả cái lẫn nước, trong vòng ba bốn ngày, con gà sẽ chết mà không chảy máu, vớt bỏ lông, mổ bỏ gan ruột, rửa sạch, đem hầm gà rồi ăn cả cái lẫn nước, khoảng 2-3 ngày ăn 1 con gà, nếu cần, 5 ngày sau lại ăn tiếp 1 con như vậy.

- Bài 2 (*chữa đau thần kinh tọa*)

Thảo quyết minh	15 gam	Sà thoái	15 gam
Tô bạc hà	15 "	Hoàng tửu	vừa đủ

đổ rượu vào ba vị thuốc, đập kín, nấu khoảng 30 phút, ngày uống 1 lần khoảng 50 ml.

c. Nghiệm phương dùng ngoài

- **Bài 1** (*chữa đau thần kinh tọa*)

Nhũ hương	9 gam	Mộc dược	15 gam
Kinh giới	9 "	Phòng phong	9 "
Hồ tiêu	9 "		

các vị trên đều tán bột, trước khi sử dụng, lấy kim mai hoa gõ nhiều lần bên huyết hoặc vùng đau cho đỏ hắt lên sau lấy vải mỏng phủ lên vùng đau, rắc đều một lượt thuốc bột, lại phủ lên hai lượt vải mỏng nữa, sau đó lấy dấm thấm vào cho ngấm hết mấy lượt vải đó, rồi lấy đèn hồng ngoại để xa nơi đau 20-30 cm chiếu vào, chừng nào nơi đau cảm giác nóng rất là được. Mỗi ngày hoặc cách ngày làm một lần, thuốc bột có thể để giành được 3-4 ngày.

- **Bài 2** (*chữa đau thần kinh tọa*)

Mao căn thảo 60-120 gam, rửa sạch thái vụn, đã nát, đắp lên huyết Hoàn khiêu, phong thị, Thừa sơn, Ủy trung, Côn lôn v.v..mỗi lần đắp 3 huyết, thay đổi sử dụng. Sau khi đắp ra. Sau khi đắp thuốc được vài ba ngày, nơi đau thấy sưng đỏ, nhức và có phỏng nước, đau tăng, lúc này lấy kim tiết trùng chọc thủng phỏng nước, rồi bôi thuốc sát trùng lên trên vết loét.

10. ĐAU KHỚP VAI

Đau khớp vai thường gặp ở lứa tuổi 40-60, nguyên nhân chính có thể ở lứa tuổi này sự trao đổi chất dinh dưỡng toàn thân đã có dấu hiệu giảm sút, công năng hoạt động của khớp vai cũng nh hưởng. Mặt khác, vùng vai nhiễm lạnh, ra mồ

hôi lại gặp gió, tổ chức phần mềm ở vai phải làm việc quá sức cũng là nhân tố gây bệnh. Bệnh này không những chỉ đau căng, ê mõi, mà còn ảnh hưởng đến công năng vận động của khớp vai, thay đổi thời tiết đau càng tăng. Y học cổ truyền chia bệnh này làm hai thể Hàn tý và Thấp tý.

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*đau khớp vai dữ dội, thay đổi thời tiết đau tăng*)

Hoàng kỳ	15 gam	Quế chi	9 gam
Bạch thược	12 "	Dan sâm	15 "
Ngưu tất	9 "	Thân cam thảo	18 "
Độc hoạt	9 "	Tục đoạn	12 "
Bạch truật	9 "	Phòng phong	9 "
Cam thảo	9 "	Đại táo	10 quả

sắc uống ngày 1 thang, sau khi uống sẽ ra mồ hôi chút ít.

Uống liên tục 5 thang.

- **Bài 2** (*khớp vai đau mõi căng chướng, thay đổi thời tiết đau tăng*)

Quế chi	9 gam	Bạch thược	6 gam
Dương qui	9 "	Hoàng kỳ	9 "
Bào sâm	12 "	Bạch truật	9 "
Phục linh	9 "	Cam thảo	9 "
Bán hạ	6 "	Sinh khương	3 nhất
Phòng phong	9 "		

sắc uống ngày 1 thang

- **Bài 3** (*đau khớp vai mạn tính, hạn chế cử động*)

Xuyên khung	6 gam	Cam thảo	6 gam
Độc hoạt	10 "	Đỗ trọng	10 "
Phòng phong	10 gam	Tần giao	10 gam
Ngưu tất	10 gam	Tục đoạn	10 gam
Bạch thược	10 gam	Nhân sâm	12 gam
Hoàng kỳ	12 gam	Đương quy	12 gam
Phục linh	12 gam	Can địa hoàng	15 gam
Sinh khương	15 gam	Quế tâm	1,5 gam
Tế tân	3 gam	Dại táo	5 quả

sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày, mỗi ngày uống 1 thang, liên tục 5-10 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 (đau khớp vai, cơ rướn khó)

Đề can (gân cẳng hươu, trâu, lợn)		80 gam
Kê huyết đằng	50 gam	Táo 5 quả
Muối ăn	vừa đủ	

đem gân động vật tẩm nước 1 đêm, hôm sau lại tẩm nước thêm 4 giờ, rửa sạch, đem hầm với các vị thuốc nói trên, thêm vào 800ml nước, cạn còn 500ml, hòa muối, cho ăn cả nước lẫn cái ngày 1 lần, liên tục trong 5 ngày.

- Bài 2 (đau khớp vai, thay đổi thời tiết đau tăng)

Tùng tử	15 gam	Đương qui	6 gam
Quế chi	6 gam	Khương hoạt	6 gam
Rượu nhạt	vừa đủ		

các vị trên đổ nước và rượu vào đem sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày khi nước thuốc còn ấm.

c. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1 (*vai lưng đau mỏi*)

Cốc tử can (hành) liều lượng thích hợp, đun nước kỹ khoảng 10 phút, lại lấy rượu hâm nóng, bỏ thuốc vào nghiền đặc như hồ, bôi lên nơi đau, mỗi chiều bôi 1 lần, buộc băng cố định ra ngoài, thực hiện liên tục 8 ngày.

- Bài 2 (*khớp vai đau mỏi không chịu nổi, cử động khó khăn*)

Hành, Tỏi, gừng tươi dã nát vắt lấy nước 300ml; Phi la diện (bột mì đem) 60 gam; Cao da trâu 120 gam; nước ép Phụng tiên hoa 120ml; Dấm ăn 300ml.

Dem nước ép của hành, tỏi, gừng, hòa vào dấm, bỏ vào nồi đun lên quấy thành nước đặc, hòa tan cao da trâu, cho phi la diện vào quấy đều thành cao, khi dùng phết thuốc lên giấy dày, dán vào các huyết Kiên ngưng, Kiên giao, Khúc trí, mỗi ngày thay miếng dán 1 lần.

- Bài 3 (*vai tay đau nhức*)

Lạc thạch đằng	1.000 gam	Toàn yết	20 gam
Địa miết trùng	20 gam	Tang ký sinh	200 gam
Độc hoạt	20 gam	Dương quy	40 gam
Nhục quế	20 gam	Ô phụ phiến	20 gam
Can khương	15 gam	Nhũ hương	30 gam
Một dược	30 gam	Băng phiến	6 gam
Tang chi	15 gam		

Trừ ba vị Lạc thạch đằng, Dương quy, Tang chi, các vị khác trộn đều, sao qua - Băng phiến không sao - tán bột mịn;

lấy Lạc thạch đằng, Dương qui, Tang chi nấu với 600ml nước, cạn còn 400ml, hòa bột thuốc vào quấy đặc như cao, khi dùng phết lên giấy dày, dán lên các huyết Kiên ngưng. Thiên tông, Khúc tri, ngày thay miếng dán 1 lần, liên tục trong 5 ngày.

11. ĐAU KHỚP GỐI LẠNH TÍNH

Đau khớp gối lạnh tính là chỉ khớp gối không có biến chứng viêm tấy, chỉ thay đổi thời tiết hoặc đi lại nhiều mới đau mỗi, căng trướng. nguyên nhân phần nhiều do va đập hoặc lao tổn gây nên, nơi đau không sưng đỏ khác hẳn với loại viêm khớp dạng phong thấp.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa đau mỗi khớp gối)

Sinh địa	30 gam	Nữ trinh tử	30 gam
Dương qui	9 gam	Phòng kỷ	12 gam
Lao quán thảo	30 gam		

nếu đau nhiều, thêm Chế xuyên ô 9 gam, Toàn yết 6 gam, Ngô công 2 con; gối mềm yếu, thêm Ngư tất, Kê huyết đằng đều 15 gam.

Sắc uống ngày 1 thang, chia 2 lần uống, liên tục trong 5 ngày.

- Bài 2 (chữa đau khớp gối)

Phòng phong	9 gam	Khương hoạt	9 gam
Tang ký sinh	18 gam	Xích thực	9 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 (chữa các chứng đau khớp gối)

Gà mái 1 con khoảng 800 gam

Ma hoàng 12 gam Ngưu bàng tử 12 gam

dem gà bóp chết không cắt tiết, làm sạch lông, mổ bỏ lòng ruột, rửa sạch, bỏ vào nồi đất, đổ ngập nước, hai vị thuốc bọc vào túi vải, buộc lại, bỏ vào nồi gà đem hầm, sau khi chín, thêm chút ít muối ăn, mì chính, ăn và cả nước và cái, chia 2 lần ăn sáng và tối.

- Bài 2 (chữa đau đầu gối đau và yếu)

Mộc qua 15 gam Gạo tẻ 100 gam

Nước gừng và mật ong chút ít

dem Mộc qua tán bột nấu với gạo tẻ thành cháo, hòa nước gừng và mật ong vào cho ăn nhiều ít tùy ý.

c. Nghiệm phương dùng ngoài

- Chữa khớp gối đau nhức:

Ban miêu tùy lượng nhiều ít, tán bột. Lấy vải nhựa khoét một lỗ nhỏ bằng hạt đậu tương dán lên huyệt Hạc đỉnh ở chính giữa xương bánh chè đầu gối, bỏ tí chút bột Ban miêu vào lỗ hổng đó, dán băng dính cố định lên trên, sau đó lấy điều Ngải cứu lên trên thuốc 15 phút, mỗi ngày đắp thuốc và cứu 1 lần, liên tục 3 ngày.

12. ĐAU BÀN CHÂN

Bao gồm đau gót chân và bàn chân, đau như kim châm, căng tức hoặc êm ấm, bệnh nặng có thể đi lại khó khăn hoặc không đi được. nguyên nhân đau bàn chân có nhiều, thường gặp ở lứa tuổi trung niên hoặc người già.

a. Nghiệm phương thuốc uống

- Bài 1 (chữa đau gót chân)

Dan sâm	100 gam	Ngưu tất	12 gam
Cam thảo	10 gam		

sắc với 800ml nước cạn lấy 300ml, chia làm 2 lần uống sáng và tối, uống liên tục trong 5 ngày.

- Bài 2 (chữa đau bàn chân)

Thục địa	30 gam	Ngưu tất	15 gam
Bạch thược	15 gam	Hoàng kỳ	15 gam
Đỗ trọng	12 gam	Dâm dương hoắc	9 gam
Dương quy	12 gam	Hồng hoa	9 gam
Kê huyết đằng	30 gam	Thung dung	20 gam
Mao khương	9 gam	Mộc hương	3 gam

sắc với 1200ml nước cạn lấy 700ml chia làm 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang, liên tục trong 3 ngày.

- Bài 3 (đau bàn chân)

Hán phòng kỷ tán bột 9 gam; Rượu nhạt 60ml. Dem hầm 30 phút, bỏ bã, uống làm 1 lần ngày 1 thang, uống 5 thang làm một đợt điều trị.

b. nghiệm phương chữa ngoài

- Bài 1 (chữa đau gót chân)

Dấm 1000ml, hâm nóng và rửa nơi đau, ngày rửa 1 lần lâu 1 giờ. Nếu dấm nguội, hâm lại cho nóng, cần giữ ôn độ 60-70°C; có thể áp dụng phương pháp này liên tục 2 tháng.

- Bài 2 (chữa đau gót chân)

Cam toại 60 gam Tỳ ma tử 60 gm

Chương não 30 gam

các vị đã nhuyễn thành cao đắp vào nơi đau, 21 giờ thay miếng đắp một lần, liên tục trong 5-7 ngày.

- Bài 3 (chữa tất cả các chứng đau chân)

Xuyên khung, Bạch chỉ, liều lượng bằng nhay, tán bột, rắc xuống đế giày, cứ ba ngày lại rắc thuốc mới 1 lần, liên tục trong 1-2 tháng.

II. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC CHỨNG XUẤT HUYẾT

1. XUẤT HUYẾT ĐẰNG MŨI

Xuất huyết đằg mũi cũng gọi là Ty nục, phần nhiều do huyết phạm có nhiệt gây nên, cũng có khi là chứng Đào kinh của phụ nữ, hoặc do các nguyên nhân chấn thương, va đập mà xuất huyết. Y học cổ truyền cho rằng xuất huyết đằg mũi không chỉ đơn thuần do bệnh biến ở mũi mà vì mũi có liên quan tới các nội tạng như Phế, Tỳ, Vy, Thận, Can có bệnh biến cũng có thể dẫn đến Nục huyết.

a. Nghiệm phương thuốc uống trong

- **Bài 1** (chữa tất cả các chứng xuất huyết đằg mũi)

Dãg tâm 10 gam Tiên hạc thảo 10 gam

Thiết hiện thái 10 gam Đường mía 50 gam

sắc với 300ml nước, cạn còn 60ml, lọc bã, bỏ đường mía vào hòa đều, chia làm 3 lần uống trong ngày, liên tục 2-3 ngày.

- **Bài 2** (chữa xuất huyết đằg mũi)

Ngải diệp tươi 9 gam Trắc bá diệp 9 gam

Sinh địa 9 gam

sắc uống ngày 1 thang, nếu xuất huyết liên tục, có thể

uống ngày 2 thang, liên tục 2-3 ngày.

- **Bài 3** (*xuất huyết đờng mũi không dứt*)

Rễ họ tươi 30 gam, rửa sạch, sắc với 250ml nước, cạn còn 100ml, thêm đường đỏ 10 gam, chia 2 lần uống, ngày 1 thang, cầm máu rất nhanh.

- **Bài 4** (*do Can hỏa bốc lên, xuất huyết đờng mũi*)

Sinh địa	24 gam	Sinh bạch thực	15 gam
Bá diệp thán	18 gam	Tê giác	9 gam
Tiên hạc thảo	9 gam	Xuyên quân thán	6 gam
Sa sâm	12 gam	Cam thảo	6 gam
Ngẫu tiết	12 gam		

nếu không có Tê giác, thay bằng Thủy ngư giác, sắc xong thuốc mới mài Thủy ngư giác vào nước thuốc cho uống. Nếu Phế nhiệt thêm Hoàng cầm 10 gam, Huyền sâm 18 gam, Bạch mao căn 24 gam. Nếu thể lực yếu, thêm Tây dương sâm 9 gam.

Các vị sắc uống, ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- **Bài 1** (*chữa xuất huyết đờng mũi cấp tính*)

Nước lạnh 300ml, Muối ăn 5 gam, Dấm ăn 200ml.

Hòa muối ăn vào nước lạnh, uống trước, 2-3 phút sau uống dấm, liều lượng nói trên uống làm 1 lần, ngày 2 lần uống sáng và tối, liên tục trong 3 ngày.

- **Bài 2** (*Xuất huyết đờng mũi ờ ạt*)

Tầm đậu hoa 6-9 gam, sắc nước uống; hoặc dùng Tầm đậu hoa tươi 30 gam, đã vắt nước cho uống.

- **Bài 3** (*chữa xuất huyết đằng mũi*)

Lấy Không tâm thái (rau muống) rửa sạch, thêm đường vào đã nát, pha nước sôi vào cho uống, ngày 1 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*chữa tất cả các chứng xuất huyết đằng mũi*)

Đại toán bóc vỏ, đã nát nhừ, huyết ra mũi trái đắp thuốc vào lòng bàn tay phải, huyết ra mũi phải đắp thuốc vào lòng bàn tay trái.

- **Bài 2** (*xuất huyết đằng mũi không dứt*)

Đã tỏi và Hoàng đan cho thật nhừ, xuất huyết mũi trái đắp vào lòng bàn tay phải hoặc ngược lại. Huyết không rứa nữa, lập tức rửa sạch tay.

- **Bài 3** (*chữa xuất huyết đằng mũi*)

Mình phân 9 gam, mỡ lợn chút ít. nghiền bột mình phân, lấy bông vè viên, chấm mình phân vào mỡ lợn rồi nhét vào lỗ mũi, huyết không chảy ra nữa.

2. CHÂN RĂNG XUẤT HUYẾT.

Chân răng xuất huyết còn gọi là "Sỉ nục", huyết phần nhiều rỉ ra từ kẽ răng. nguyên nhân có Vị kinh thực nhiệt và Thận kinh hư hỏa bốc lên. Do vị kinh thực nhiệt, lượng xuất huyết khá nhiều, hơi thở rất hôi nhưng chân răng không loét nát. Do Thận kinh hư hỏa bốc lên, xuất huyết rỉ rỉ ít một, răng hơi đau, thậm chí lung lay hoặc rụng răng.

a. Nghiệm phương thuốc uống trong.

- Bài 1 (chữa chân răng xuất huyết)

Tiên hạc thảo 9 gam Ngẫu tiết 9 gam

Trắc bá diệp 9 gam

sắc uống ngày 1 thang, chia làm 1 lần uống.

- Bài 2 (sau khi nhổ răng bị xuất huyết)

Trắc bá diệp 10 gam Can khương 3 gam

Ngải diệp 10 gam Đảng sâm 12 gam

Bạch truật 10 gam Trích cam thảo 5 gam

A giao (sắc riêng) 10 gam Tam thất bột 10 gam

(hòa sau)

sắc uống ngày 1 thang, nếu nghiêm trọng có thể ngày 2 thang.

- Bài 3 (chân răng xuất huyết, hôi miệng)

Củ cải trắng tươi, rửa sạch, ăn nhấm nháp, khi ăn thấy cay nóng thì nhổ đi hoặc nuốt, lại ăn miếng khác, làm như vậy nhiều lần thì khỏi.

- Bài 4 (chân răng xung đau xuất huyết)

Sinh Thạch cao 15 gam Sinh địa 15 gam

Dan bì 9 gam Hoàng cầm 9 gam

Hoàng liên 6 gam Thăng ma 6 gam

ngày 1 thang, uống liên tục 3 thang.

- Bài 5 (chân răng trời và xuất huyết)

Thục địa 12 gam Sơn dược 9 gam

Sơn thù 9 gam Phục linh 9 gam

Trạch tả 9 gam Đan bì 6 gam

Ngưu tất	9 gam	Thiên môn	9 gam
Mạch môn	9 gam	Bồ công anh	6 gam

sắc uống ngày 1 thang, liên tục trong 5 ngày.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 (kế răng xuất huyết)

Thạch lựu bì 15 gam, thêm đường đỏ 20 gam, sắc với 250ml nước cho uống, ngày 1 thang, liên tục 3 ngày.

- Bài 2 (chữa chân răng xuất huyết)

Hoàng hoa thái 100 gam Ngẫu tiết tươi 50 gam
sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-4 ngày.

- Bài 3 (chữa tất cả các loại chân răng xuất huyết)

Một con cá chép lớn, rửa sạch, cho vào nước nấu 2 giờ, gỡ bỏ vẩy, thêm rượu, gừng tươi, muối ăn, mì chính vào, lượng vừa phải, để cách đêm, hôm sau đặc như cao (thịt đông) cắt thành miếng cao, chấm ăn với dầu vừng và tương, ăn khoảng 150-250 gam, ngày ăn 2 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1 (chữa chân răng xuất huyết)

Cảm lăm hạch (hạt trám muối) 2hạt (đốt tồn tính)
Thanh đại 0,9 gam Băng phiến 0,3 gam
các vị tán bột đựng vào lọ kín để dùng dần, khi chân răng bị xuất huyết, lấy bông chấm thuốc sát vào.

- Bài 2 (chân răng xuất huyết)

Trúc nhự 30 gam, tẩm vào dấm ăn 12 giờ, lấy nước ấy mà ngâm khoảng 3 phút, sau nhỏ bỏ đi, ngày ngâm 3 lần, liên

tục 2-3 ngày.

3. KHẠC RA HUYẾT (các huyết)

Các huyết là chỉ huyết từ Phế hoặc khí quản khạc ra, nếu ít thì trong đờm chỉ lẫn máu, nếu nhiều có thể ra máu tươi đầy miệng, nguyên nhân có thể gặp ở loại dân Phế quản, lao hạch, viêm Phổi, tràn dịch màng phổi v.v... y học cổ truyền cho rằng hỏa, nhiệt hoặc âm hư gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (khạc ra huyết do lao hạch)

Hạn liên thảo tươi 200 gam, rửa sạch đã nát vắt lấy nước chia làm 2 phần (sáng và chiều) hâm nóng cho uống liên tục từ 5-10 ngày.

- Bài 2 (khạc ra huyết do dân Phế quản, phế có mủ).

Lá sen tươi 1 lá đã nhừ vắt lấy nước cốt, thêm đường kính hòa tan cho uống, ngày 3 lần, liên tục 10 ngày.

- Bài 3 (ho ra đờm vàng, trong đờm lẫn máu tươi, thở thô và khát)

Ngũ tinh thảo 30 gam Hoàng cầm 10 gam

Xuyên liên thảo 10 " Bạch mao căn 15 "

Hạn liên thảo 15 "

sắc uống ngày một thang, liên tục 3 ngày.

- Bài 4 (ho khan, trong đờm lẫn máu tươi, đắng miệng, đau sườn)

Đại giả thạch 15gam Thiến thảo 12 gam

Ngẫu tiết 15 " Long đờm thảo 10 "
sắc uống ngày một thang, liên tục 3-5 ngày

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*khạc ra huyết do lao hạch*)

Bạch cập 9 gam, Yến oa 9 gam, hấp cách thủy cho nhừ, bỏ bã, hòa thêm đường kính lại hấp thêm ít phút nữa, cho ăn ngày 2 lần, liên tục 10 ngày liền.

- **Bài 2** (*chữa ho trong đờm có lẫn máu*)

Sa sâm 60 gam Đông trùng thảo 10 gam
Ô quy 1 con (bỏ ruột, rửa sạch) đổ nước vào nấu, thêm gia vị vào mà ăn cả nước lẫn cái, liên tục 5 ngày.

- **Bài 3** (*Phế ráo khạc ra huyết*)

Bạch mao căn tươi 0,5 cân Ngẫu tiết 50 gam
Gạo tẻ 50 gam Mật ong vừa đủ
các vị thuốc rửa sạch thái vụn, đổ nước vào nấu nhừ, lọc bỏ bã, thêm gạo tẻ vào nấu thành cháo, khi cháo nhừ, bỏ mật ong vào, ăn ngay lúc còn nóng, ngày 2 lần, liên tục 10 ngày.

- **Bài 4** (*Phế hư khạc ra huyết*)

Thị bính (mứt hồng) 50 gam Bạch cập (bột) 15 gam
Gạo tẻ 50 " Mật ong vừa đủ
cát vụn mứt hồng, cùng với gạo tẻ, nấu với lượng nước thích hợp cho thành cháo, hòa bột Bạch cập và mật ong vào cho ăn nóng, ngày 2 lần sáng và tối, 10 ngày là một đợt điều trị.

- **Bài 5** (*chữa các chứng khạc ra huyết*)

La bạch 1000 gam (chọn loại vỏ đỏ ruột trắng)

Minh phân 10 " Mật ong 100 gam

Thái la bạc nhỏ như sợi, vắt lấy nước đem nấu, trước to ngọn lửa, sau nhỏ ngọn lửa, chùng nào nước hơi dính, hòa tan Minh phân và mật ong vào, nấu lại cho sôi rồi dập lửa, đợi khi lạnh, đựng trong liễn để dùng, mỗi lần uống một thìa canh, ngày 3 lần, uống vào lúc đói.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (chữa lao hạch khạc ra huyết)

Dại toán dã nát 10 gam Lưu hoàng tán bột 6 gam

Băng phiến 3 gam Nhục quế tán bột 6 gam

các thứ kể trên trộn vào nhau, đắp vào huyết Dững tuyền ở lòng bàn chân hai bên, cách ngày thay miếng đắp 1 lần; Đề phòng chỗ đắp nổi phỏng, lấp sáp ong hoặc dầu trơn xoa lên huyết rồi mới đắp thuốc; thực hiện 2 lần đã có hiệu quả.

- Bài 2 (giãn phế quản khạc ra huyết)

Độc đầu toán 2 củ, dã nát, chia 2 phần, một phần dán lên huyết Bách hội ở đỉnh đầu, một phần dán vào huyết Dững tuyền ở lòng bàn chân, dán băng dính ra ngoài. Lại lấy điều ngải cứu lên đó lâu 10 phút. Chùng nào không ra huyết nữa, bỏ miếng dán đi. Trước khi dán tới, xoa dầu hoặc sáp ong lên chỗ định dán đề phòng nổi phỏng.

4. THỔ HUYẾT

Thổ huyết nôn mửa ra từ dạ dày, gọi là Thổ huyết, màu huyết đỏ xám có lẫn nhớt thức ăn uống; loại bệnh này thường gặp ở loét dạ dày tá tràng biến chứng. Y học cổ

truyền cho rằng nguyên nhân thổ huyết do trong Vị có nhiệt hoặc Can hỏa phạm vị, hoặc khí hư, huyết ú gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*chữa thổ huyết cấp tính*)

Bạch mao căn	30 gam	Tử châu thảo	30 gam
Bạch cập (bột)	12 gam	Vân nam Bạch dược	1 gam
Dại hoàng (bột)	2 gam		

Trộn đều 3 thứ bột vào nhau, chia làm 2 phần; lấy Bạch mao và Tử châu thảo sắc nước chia thuốc một vào mà uống ngày 2 lần sáng và tối, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2 (*xuất huyết đường tiêu hóa trên độ vừa*)

Bột Huyết kiệt, hòa vào nước nóng cho uống mỗi lần 1 gam, ngày uống 4 lần; Nếu xét nghiệm huyết thấy chuyển âm tính, rút bớt số lần uống chỉ còn 2 lần, mỗi lần 1 gam; Uống trong 3 ngày huyết chuyển âm tính thì ngừng. Thời gian uống thuốc này không dùng loại chỉ huyết nào khác và chỉ được dùng đồ ăn nhẹ để tiêu.

- Bài 3 (*xuất huyết đường tiêu hóa trên độ nhẹ, độ vừa*)

Bột Đại hoàng	30 gam	Bột Địa du	2 gam
Bột Cam thảo	1 gam		

ba thứ bột trộn đều, mỗi lần uống 4 gam, ngày 3-4 lần uống. Lần đầu tiên có thể uống liều cao hơn; chừng nào xét nghiệm huyết chuyển âm tính thì ngừng thuốc.

- Bài 4 (*thổ huyết do Vị nhiệt, sắc huyết đỏ hoặc tím xám, khát nước, bụng trên đầy hoặc đau*)

Dại hoàng	10 gam	Sinh địa	30 gam
Dan bì	10 gam	Ngẫu tiết	15 gam

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang thì kết quả.

- **Bài 5** (do Can hỏa phạm Vy, thổ huyết lượng nhiều, sắc đỏ, tâm phiền dễ cáu giận, đắng miệng, khát nước)

Long đởm thảo	10 ga	Xuyên quân thán	10 gam
Bạch thực	12 gam	Thiến thảo thán	10 gam

sắc uống ngày 1 thang, uống liên tục 5 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (chữa thổ huyết không ngừng)

Miết giáp	50 gam	Cáp phẩn	50 gam
Thực địa hoàng	75 gam		

đem miết giáp và cáp phẩn sao tới khi có màu vàng; Thực địa hoàng xấy khô, ba thứ tán bột, mỗi lần uống 10 gam, uống sau bữa cơm, chiêu với nước chè.

- **Bài 2** (xuất huyết dạ dày)

Ngó sen tươi	liều lượng thích hợp	Bột tam thất	5 gam
Trứng gà	1 quả	Muối ăn	chút ít

dã nát ngó sen vắt lấy nước khoảng 1 chén; Bột Tam thất, trộn trứng gà vào chén đánh nhuyễn; Nước Ngó sen chế thêm nước, đổ vào chén có trứng gà và Tam thất, thêm chút muối, cho ăn luôn 2 lần, ngày 2 lần.

- **Bài 3** (xuất huyết đường tiêu hóa trên)

Trứng gà	1 quả	Bột Tam thất	3 gam
Rượu	5ml	Nước ngó sen	10 ml

Trứng gà bỏ vỏ, trộn các vị thuốc trên đem hấp chín cho ăn nóng mỗi ngày 1 lần, liên tục từ 3-5 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (*xuất huyết đường tiêu hóa trên*)

Bạch truật 10 gam Nga truật 10 gam

Thục địa 19 gam

các vị cùng tán bột, vẩy nước nặn thành bánh đắp vào chỗ lõm trên xương ức (huyệt Thiên đột), ngày đắp 1 lần, liên tục 3 ngày.

- Bài 2 (*các loại xuất huyết thuộc hàn tính*)

Sinh Phụ tử 3-6 gam, tán bột, cho nước vào quấy như keo đắp lên huyết Dũng tuyền ở lòng bàn chân, trước khi đắp, ngâm chân vào nước nóng chừng 10 phút; nếu nôn ra huyết, đắp thuốc vào sẽ hết nôn ngay. Nếu có sốt, cấm dùng.

- Bài 3 (*chữa xuất huyết dạ dày*)

Đại toán 2 củ, đã nhuyển, đắp vào lòng bàn chân, cứ bốn giờ, thay miếng đắp khác. Kiên uống rượu.

5. TIỆN HUYẾT (*đại tiện ra huyết*)

Tiện huyết chỉ huyết chảy ra theo đường đại tiện, sắc huyết hoặc đỏ tươi hoặc đỏ xạm, lượng nhiều, ít không nhất định. Tiện huyết có nhiều nguyên nhân, trong đó có mụn trĩ, rách hậu môn, giò hậu môn, ung thư trực tràng là thường gặp; thứ đến bệnh về kết trường như kiết lý, lý amib, ung thư kết trường, kết trường viêm loét; bệnh ở ruột non như

thương hàn, viêm tiểu trường xuất huyết cấp tính v.v... cho đến các loại bệnh xuất huyết có tính toàn thân. Đông y chia ra Viễn huyết và Cận huyết và có các tên Trường phong, Tạng độc. Đại tiện ra huyết có màu tía xám, trước ra phân sau ra huyết là Viễn huyết; Huyết ra trước màu đỏ tươi, phân theo sau là Cận huyết. Chỉ ra toàn huyết không lẫn phân là Trường phong, nguyên nhân do thấp nhiệt dồn xuống gây nên. Nếu huyết ra vẫn đục gọi là Tạng độc, thường liên quan tới Trĩ lậu (giò) nguyên nhân do thấp nhiệt giót xuống gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*đại tiện ra huyết do thấp nhiệt*)

Xích tiểu đậu 15 gam Dĩ mễ 30 gam

Địa du 12 gam Hòe hoa 10 gam

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 ngày.

- Bài 2 (*đại tiện ra huyết thuộc hư hàn*)

Già tử (quả cà liên cuống) 2 quả, đốt cháy tồn tính tán bột, mỗi lần dùng 6 gam, hòa rượu nhạt cho uống, ngày 1 lần, liên tục từ 3-5 lần.

- Bài 3 (*đại tiện ra huyết do Trường nhiệt*)

Đại hoàng 10 gam Xuyên liệu 6 gam

Trắc bá diệp 12 gam Ngẫu tiết 15 gam

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- Bài 4 (*trước hoặc sau khi đại tiện đều ra huyết*)

Thung căn bạch bì 50 gam Hồng hoa 15 gam

Đương quy 15 gam Đẳng tâm 15 gam

Trúc diệp 15 gam Cam thảo (bột) 15 gam

Đường đỏ 200 gam Rượu nhạt 250 ml

Các vị sắc với 500ml nước, cạn còn 300ml, chia uống nóng làm 3 lần, trước bữa cơm 1 giờ. Bệnh nặng có thể uống liên tục 3 thang.

- **Bài 5** (*chữa tất cả các chứng đại tiện ra huyết*)

Bột Mộc qua 10 gam Mật ong 10 gam

liều lượng hai vị trên dùng trong 1 lần. Trước hết lấy nước chín hòa mật ong vào, sau đó bỏ bột Mộc qua vào khuấy đều, ngày 2 lần uống sáng và tối, 10 ngày là một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- **Bài 1** (*xuất huyết do mụn Trĩ*)

Kim châm thái 30 gam Mộc nhĩ 15 gam

Huyết dư thán 6 gam

dem hai vị thuốc sắc với 300ml nước, cạn còn 200ml, hòa Huyết dư thán vào, cho uống ngày 1 thang, liên tục uống 5 thang.

- **Bài 2** (*chữa kiết lỵ ra huyết*)

Bột tề, Hồng táo đều 200 gam, đổ nước vào nấu chín cho ăn. Hoặc dùng Bột tề 500 gam, đậu tương 200 gam, đã nát Bột tề vắt lấy nước hòa vào đậu tương, uống 1 lần cho hết, ngày 1 thang.

- **Bài 3** (*đại tiện ra huyết mạn tính*)

Ruột già lợn 500 gam, Hồ tụy (Hương thái-rau mùi) 100 gam, hành, gừng, muối, đường, rượu, nước chấm, mì chính, dầu thực vật... liều lượng thích hợp. Rửa sạch ruột già lợn,

nhồi hồ tụy vào, buộc 2 đầu, nấu gần chín, vớt ra, bỏ hồ tụy, thái vụn ruột già, thêm các nguyên liệu nói trên đem sào, ngày ăn 1 lần, liên tục 3-5 ngày.

- **Bài 4** (*đại tiện ra huyết do thấp nhiệt*)

Địa du 30 gam Hòe hoa 20 gam

Tim lợn 1 cái

Thái vụn ba vị trên bỏ vào nồi nấu khi tim lợn chín, thêm gia vị, ăn cả nước lẫn cái làm 2 lần, mỗi ngày dùng 1 thang, liên tục 5 ngày.

- **Bài 5** (*đại tiện ra huyết do hư hàn*)

Đương quy 15 gam Bạch cập 15 gam

Dáng sâm 15 gam Chân gà 1 đôi

các vị đem nấu nhừ, bỏ gia vị vào, ăn chân gà và uống nước, ngày 2 lần, liên tục 5 ngày.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*chữa mụn Trĩ đại tiện ra huyết*)

Ngũ bội tử 15 gam Mang tiêu 30 gam

sắc lấy nước, trước xông sau rửa, mỗi ngày 2 lần, liên tục 3 ngày.

- **Bài 2** (*chữa chứng Trường phong hạ huyết*)

Dây mã đầu linh 50 gam Cốc tinh thảo 100 gam

Tam lăng 50 gam Ô đầu 25 gam

các vị thuốc nấu với 1500ml, sôi được 30 phút, trước xông sau rửa.

- **Bài 3** (*chữa tất cả các chứng đại tiện ra huyết*)

Xuyên khung 25 gam Đương qui 50 gam

Hoàng liên 20 gam Hòe hoa 50 gam
sắc lấy nước, trước xông sau rửa gang môn nhiều lần.

6. NIỆU HUYẾT (*tiểu tiện ra huyết*)

Niệu huyết là tiểu tiện ra huyết; Y học cổ truyền chia 2 thể, dựa vào chỗ tiểu tiện có đau buốt hay không để phân biệt. Nếu không đau buốt, hoặc chỉ đau nhẹ, gọi là Niệu huyết. Nếu đau buốt mà giở giọt khó tiểu tiện, gọi là huyết lâm. Dưới đây chỉ giới thiệu niệu huyết; Các trường hợp tiểu tiện ra huyết mà không đau, có thể chọn dùng các phương pháp chỉ huyết trình bày ở sau, có thể thu được kết quả chỉ huyết.

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*tiểu tiện ra huyết đỏ tươi, niệu đạo cảm giác nóng rát*).

Tiểu kế 12 gam Sinh địa 30 gam

Đan bì 10 " Bạch mao căn 20 "

sắc uống ngày một thang, liên tục 3- 5 thang

- **Bài 2** (*trong nước tiểu có lẫn huyết, lưng gôi mỗi lòng bàn tay chân nóng*)

Trích quy bản 25 gam (sắc trước)

Hoàng bá 6 " Mạn liên thảo 15 gam

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5-10 thang.

- **Bài 3** (*khi tiểu tiện có lẫn huyết, chóng mặt, đoàn hơi, kém ăn, lưng gối yếu mỗi*)

Hoàng kỳ 15 gam Cao quy bản 3 gam

A giao 3 "

sắc Hoàng kỳ lọc lấy nước, hòa cao quy bản và a giao, đun lại cho tan rồi uống mỗi ngày một thang, liên tục 10 thang.

- **Bài 4** (*chữa tất cả các chứng niệu huyết*)

Bạch mao căn 120 gam, sắc nước uống, ngày một thang, 10 thang làm một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*tiểu tiện ra huyết, niệu đạo đau buốt*)

Đảng sâm 6 gam Thị bính (mút hồng) 2 quả.

đem sắc với lượng ước thích hợp, pha thêm đường, cho ăn trái hồng và uống nước, mỗi ngày một thang, liên tục 3- 5 thang.

- **Bài 2** (*tiểu tiện ra huyết thuộc hư nhiệt*)

Tử châu thảo 100 gam Gạo tẻ 50 gam

Rửa sạch tử châu thảo, thái vụn sắc với lượng ước thích hợp, vớt bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu thành cháo, thêm gia vị vào mà ăn, mỗi ngày một thang.

- **Bài 3** (*tiểu tiện không đau nhưng ra huyết có cục*)

Thiên hồ tuy 100 gam Sa tiền thảo 50 gam

Gạo tẻ 50 " Đường kính vừa đủ.

đem Hồ tuy và Sa tiền thảo đã vắt lấy nước, đổ vào nồi cháo đun sôi vài phút, hòa đường vào, cho ăn nóng, liên tục 5 ngày.

- **Bài 4** (*nam giới tiểu tiện ra huyết*).

Na đằng 50 gam Thổ ý dĩ 100 gam

Mộc nhĩ 25 " Thịt lợn nạc 100 "

bốn thứ trên, cho lượng nước vừa phải, nấu chín thêm gia vị, song ăn thịt và mộc nhĩ, uống nước, ngày 2 lần, mỗi lần một thang, liên tục 5 ngày.

- **Bài 5** (*phụ nữ tiểu tiện ra huyết*)

Dương đào căn 50 gam ý dĩ 100 gam

Mộc nhĩ 25 " Bồ dục lợn 1 bộ

đem bồ dục lợn rửa sạch thái nhỏ, bỏ chung với 3 vị thuốc, nấu chín thêm gia vị vào, ăn thịt và uống nước, ngày 2 lần, mỗi lần một thang, liên tục 5 ngày.

- **Bài 6** (*chữa tất cả các chứng tiểu tiện ra huyết*)

Bồ đào căn 30 gam Đường trắng 30 gam

rửa sạch Bồ đào căn, thái vụn, đổ nước vừa phải, sắc 30 phút, bỏ bã hòa tan đường vào mà uống, ngày một thang, liên tục năm thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*chữa tiểu tiện ra huyết*)

Độc đầu toán 2 củ, đã nát nhừ, chia 2 phần. Một phần đắp lên huyết bách hội ở đỉnh đầu, một phần đắp vào huyết Dũng tuyền ở lòng bàn chân, bọc vải mỏng ra ngoài, lấy chai nước nóng chườm lên trên, khi nào cảm giác đau và nóng thì bỏ tỏi đi, ngày làm một lần, liên tục 3 lần.

- **Bài 2** (*chữa tiểu tiện ra huyết*)

Oa cụ thái, lượng vừa phải, đã nát nhừ, đắp vào rốn, ngoài phủ vải và dán băng dính, mỗi ngày thay miếng đắp một lần.

7. TỬ CUNG XUẤT HUYẾT

Tử cung xuất huyết do buồng trứng mất điều hòa gây nên, có thể chia ra xuất huyết khi rụng trứng hoặc xuất huyết không rụng trứng. Xuất huyết khi rụng trứng là chỉ buồng trứng có trứng rụng và hình thành hoàng thể, nhưng hoàng thể yếu hoặc teo quắt không hoàn toàn, thường gặp ở phụ nữ còn tuổi sinh đẻ, bệnh xuất hiện phần nhiều ở trường hợp xây thai hoặc sau khi đẻ trọn tháng; đặc điểm là chu kỳ kéo dài có khi tới hơn 10 ngày. Xuất huyết không rụng trứng là chỉ buồng trứng không có trứng rụng, cũng không hình thành hoàng thể, bệnh tật thường gặp ở lứa tuổi thanh xuân, đặc điểm là âm đạo thường xuất huyết, thậm chí kéo dài hơn một tháng. Y học cổ truyền gọi loại tử cung xuất huyết này là "Băng lậu", nguyên nhân do hai mạch xung, Nhâm không bền, Tạng Phủ mất điều hòa, huyết nhiệt đi càn, khí trệ huyết ú, đàm thấp ngưng trở gây nên.

a. Nghiêmjphương uống trong

- Bài 1 (*ra huyết khá nhiều, sắc đỏ sẫm, miệng khô tâm phiền*)

Địa du	15 gam	Sinh địa	26 gam
Bạch thực	15 "	Dan bì	10 "
Chi tử thán	10 "	Huyết dư thán	15 "
Hoàng cầm	10 "	Cam thảo	3 "

sắc uống ngày một thang, liên tục 3- 5 thang.

- Bài 2 (*xuất huyết dầm dề không dứt, ra nhiều hòn*)

cục, sắc tía xạm, bụng dưới đau sợ ấn)

Huyền hồ sách 10 gam Ngũ linh chi 10 gam

Hai thứ sao cháy, sắc uống, ngày một thang, liên tục 5 thang

- **Bài 3** (*xuất huyết nhỏ giọt, sắc đỏ nhạt, lao động mệt nhọc thì huyết ra nhiều, mệt mỏi chân tay yếu*)

Đảng sâm 15 gam Đại táo 15 gam

Bạch truật 10 " Ô tặc cốt 10 "

Thiến thảo thán 10 " Tung lư thán 10 "

các vị trên, thêm nước thích hợp, sắc 2 lần, hòa tan A giao 3 gam cho uống, ngày một thang, liên tục 3 thang.

- **Bài 4** (*xuất huyết nhỏ giọt không dứt, lưng gối mềm yếu, tiểu tiện nhiều, choáng váng*).

Sinh long cốt 18 gam (sắc trước)

Ô tặc cốt 10 " (sắc trước)

Sinh mẫu lệ 8 " (sắc trước)

Hoàng kỳ 15 " Tục đoạn 12 gam

Thỏ ty tử 12 " Đỗ trọng 10 "

Thiến thảo thán 10 gam

các vị trên sắc 2 lần, trộn đều, hòa thêm 3 gam bột tam thất, cho uống, ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- **Bài 5** (*Người tuổi trẻ, hành kinh giờ giọt không dứt*).

Sinh mẫu lệ 30 gam Sinh địa 15 gam

Hoàng cầm thán 12 gam Trắc bá thán 9 gam

Bạch thược 2 " Sài hồ 3 "

Tri mẫu 9 "

ngày 1 thang, sắc 2 lần, chia hai lần uống lúc nóng.

- **Bài 6** (*thể lực yếu, kinh nguyệt không dứt, xuất huyết kéo dài*)

Dáng sâm	12 gam	Sài hồ	5 gam
Sinh long cốt	15 "	Sinh mẫu lệ	30 "
Tục đoạn	15 "	Tiên hạc thảo	12 "
Bạch truật	9 "	Thăng ma	6 "
Hạ liên thảo	15 "		

sắc 2 lần, chia hai lần uống, ngày một thang, liên tục 10 thang.

- **Bài 7** (*xuất huyết thời kỳ rụng trứng*)

Thỏ ty tử	15 gam	Lộc giác sương	15 gam
Câu kỷ tử	15 "	Thăng ma	5 "
Phúc bồn tử	9 "	Sơn thù nhục	15 "
Kinh giới tuệ	6 "		

mỗi ngày một thang, sắc 2 nước, chia hai lần uống, liên tục 3-5 thang.

- **Bài 8** (*Băng lậu không dứt, lượng huyết ra nhiều*).

Ô tặc cốt	30 gam	Quản chúng thán	18 gam
Tam thất	6 "		

các vị tán bột, ngày 2 lần, mỗi lần 9 gam, chiên với nước chín.

- **Bài 9** (*chữa hết thấy các chứng huyết băng*)

Mã sĩ hiện	30 gam	Ích mẫu thảo	30 gam
Sinh bồ hoàng	9 "	Thiến thảo	12 "
Tiên hạc thảo	18 "	Địa du	30 "

Thăng ma 9 "

mỗi ngày sắc uống 1 thang. Người khí hư, thêm Nhân sâm 12 gam; Người huyết nhiệt thêm sinh địa 15 gam, Do can uất thì bỏ Thăng ma, thêm Sài hồ 6 gam; Thận dương hư, thêm Bổ cốt chi 12 gam; Người huyết ứ, thêm bột Tam thất 3 gam. Uống liên tục 3-6 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (chữa hành kinh nhỏ giọt sau khi nạo thai)

Trữ ma căn 150 gam Ngải căn 100 gam

Bồ đực lợn 1 cặp Gạo nếp 50 ml

Muối trắng chút ít

Do huyết ứ đi đến chỉ ra giọt giọt, gia Ích mẫu thảo 50 gam; Huyết nhiệt kiên ứ, bỏ Nhu mễ, gia Hạn liên thảo 50 gam; Khí hư kèm ứ gia Bác hoàng kỳ 30 gam.

Các vị thuốc trên sắc lấy nước, bỏ bã, bồ đực lợn rửa sạch, thái miếng, bỏ vào ấm thuốc hầm chín, nếu cần có thể pha thêm nước, hòa rượu và muối vào, chia hai lần uống và ăn bồ đực, ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- **Bài 2** (chữa băng lậu do khí hư)

Thịt trai (hến) 100 gam Bạch quả nhục 25 gam

Hoàng kỳ 20 " Dương quy 15 "

Đảng sâm 15 "

các vị đổ lượng nước vừa phải, đem hầm thêm gia vị, ăn trai và uống nước, ngày một thang, liên tục 5 thang

- **Bài 3** (chữa băng lậu do huyết nhiệt)

Hoàng cầm 150 gam Dấm ăn 250 ml

Gạo tẻ 100 " Đường kính vừa đủ.

đem Hoàng cầm ngâm dấm 10 ngày, lọc ra, xấy khô tán bột, gạo tẻ vo sạch đổ nước lượg vừa phải nấu thành cháo, hòa bột hoàng cầm và đường kính vào cho ăn ngày hai lần sáng và tối, liên tục 5 ngày.

- **Bài 4** (*chữa băng lậu do khí hư*)

Hoàng kỳ 150 gam Kỳ tử 75 gam

Gà mái 1 con khoảng 1500 gam.

Giết gà, làm lông, mổ bỏ ruột, rửa sạch, chặt từng miếng nhỏ, đổ nước lượg vừa phải, bỏ các vị thuốc vào đem hầm chín, thêm chút ít gia vị, ăn thịt và uống nước, liên tục trong ba ngày.

- **Bài 5** (*chữa băng lậu do huyết hư*)

Dùng Kê huyết đằng rửa sạch, thái vun, nấu với lượng nước thích hợp, lọc lấy nửa chén nước đặc, thêm chút ít muối, cất tiết gà cho ngay vào chén nước ấy, uống làm một lần cho hết; Bã thuốc còn lại, thêm lượng nước thích hợp và bỏ gà vào đem hầm chín, xong ăn thịt gà và uống nước, ngày một thang, liên tục 3 thang.

- **Bài 6** (*chữa tử cung xuất huyết mạn tính*)

Đường dò 500 gam, bỏ vào nồi nấu với lượng nước thích hợp, đun nhỏ lửa tới khi sên sệt, hòa vào bột mộc nhĩ đen 200 gam, ngay lúc nóng đổ vào liễn, trên mặt thuốc xoa chút ít dầu ăn, đợi khi nguội nén thuốc cho chặt, cất từng miếng nhỏ, mỗi ngày ăn 3 lần, mỗi lần ăn 2-3 miếng.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (chữa tử cung xuất huyết)

Một lá thầu dầu, đã nát, đắp lên đỉnh đầu, mỗi ngày thay miếng đắp một lần, liên tục trong ba ngày.

- **Bài 2** (chữa tất cả các chứng băng huyết).

Lấy một cái bấc đèn (dạng tâm) nhúng vào dầu rồi đốt, lập tức chấm ngay vào huyết Đại đôn, chỗ huyết đau nhưng không nổi phồng, làm liên tục vài lần trong ngày.

Hoặc dùng diều ngải, cứu lên huyết ấn bạch ở góc phía trong móng ngón chân cái, hoặc huyết Đại đôn ở góc phía ngoài móng ngón chân cái. Mỗi lần hơi 15 phút, ngày 2 lần, liên tục 3 ngày.

8. XUẤT HUYẾT DO NGOẠI THƯƠNG (chấn thương)

Bị dao đâm, đá đập hoặc bị đánh rạch thịt chảy máu, gọi chung là xuất huyết do ngoại thương. Vết thương xuất huyết chủ yếu dùng phép chữa bên ngoài để chỉ huyết; Nếu lượng huyết ra nhiều, sau khi dùng phép chỉ huyết, nên cho uống thêm thuốc bổ huyết như Thập toàn đại bổ thang, để phòng tai biến về sau.

Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- **Bài 1** (chữa tất cả các loại chấn thương xuất huyết)

Minh phàn, Ngũ bội tử, Huyết kiệt, Bạch liễm, liều lượng bằng nhau, tán bột, đựng trong lọ kín, khi bị xuất huyết, lấy bột thuốc rắc lên vết thương, buộc băng ra ngoài.

- **Bài 2** (chữa miệng vết thương lớn, xuất huyết lượng

nhiều)

Dương quy 3 gam Vỏ cây táo (càng già càng tốt) 9 gam .

Hán tam thất 3gam.

Các vị thuốc trên, sao ròn, tán bột, đắp lên nơi xuất huyết.

- Bài 3 (*do liềm, do cuốc chém phải, bị xuất huyết*)

Sa tiền diệp vài lá, rửa sạch, dã nát, hoặc lấy tay vò nát; Rửa sạch vết thương, sau lấy miếng Sa tiền đắp vào, lấy tay ép nhẹ nhàng chừng vài, ba phút sẽ hết chảy máu, tiếp đó buộc băng cố định nơi đau.

- Bài 4 (*chữa vết bị đâm chém xuất huyết*).

Giáng hương tiết 50 gam Bạch tùng chi 50 gam

Huyết kiệt 7,5 gam Văn cáp (sao) 25 "

Mộc dược 2,5 "

các vị tán bột, đựng trong lọ kín, khi có vết thương xuất huyết, lấy bột này liều lượng vừa phải, đắp vào nơi đau.

III. NGHIỆM PHƯƠNG CẤP CỨU

1. TRÚNG THỦ

Trúng thủ phần nhiều phát sinh vào mùa hạ, chủ yếu là do nhiệt độ cao hoặc thời gian bức xạ của ánh mặt trời kéo dài khiến sự điều tiết cơ năng trung khu của cơ thể bị trở ngại gây nên bệnh.

Biểu hiện của bệnh là đau đầu, chóng mặt, ù tai, hoa mắt, tim hồi hộp, lợm lờng, nôn mửa, sốt cao, da dẻ khô ráo đỏ bừng, mạch đập và hơi thở yếu và nhanh, nghiêm trọng hơn có thể ngã lãn. Nếu vã mồ hôi nhiều có thể khiến cơ bắp vùng bụng đau hoặc co giật v.v... Y học cổ truyền gọi bệnh này là "Trúng thủ" hoặc "Trúng yết", cho rằng nguyên nhân phát sinh bệnh, phần nhiều do thận thủy vốn suy, bị thủ khí kích động biến thành đàm vít Tâm bào, hoặc lao động dưới trời nắng gắt, thủ tà xâm phạm làm trở ngại khí cơ, mồ hôi lạnh toát ra, hoặc do thổ do tả đến nổi lãn quay, bất tỉnh nhân sự.

a. Xử lý khẩn cấp

Đưa ngay bệnh nhân vào nơi râm mát thoáng gió, cởi lỏng thắt lưng, quần áo. Đối với người bất tỉnh nhân sự, nên dùng nước ấm đắp vùng ngực, bụng, đầu, xoa xát toàn thân,

lúc này tuyệt đối không được dùng nước lạnh để rửa hoặc đắp, đề phòng nguy hiểm. Trường hợp vẫn không tỉnh, có thể lấy tay bấm vào các huyệt Bách hội, Nhân Trung, Hợp cốc, Thập tuyên, ngoài ra, có thể dùng kim châm các huyệt Thiếu thương, Thập tuyên cho rớm máu, hoặc cạo gió v.v.

b. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*chữa trúng thổ độ nhẹ*).

Trúc diệp	10 gam	Cuộng lá sen	30 gam
Cúc hoa	18 "	Hoắc hương	12 "
Bội lan	12 "	Biển đậu	30 "
Đông qua bì	18 "		

sắc uống ngày 1 thang, mỗi thang sắc lấy 1500 ml (sắc hai lần hợp lại) chia làm vài ba lần uống trong ngày.

- **Bài 2** (*chữa trúng thổ độ vừa (độ II)*)

Cuộng lá sen	30 gam	Lá liễu	3 gam
Dĩ nhân	10 "	Biển đậu	15 "

các vị sắc với 600ml, cạn lấy 200 ml, uống một lần vừa hết. Cần thiết có thể uống hai thang trong ngày.

- **Bài 3** (*chữa trúng thổ độ nặng (độ III)*)

Xương linh dương	18 gam	Xương bồ	12 gam
Thạch cao	30 "	Hắc hương	12 "
Sừng bò (trâu)	18 "		

Các vị thuốc ngâm rửa 30 phút, đem sắc với 600 ml nước, cạn lấy 300 ml, cho uống hết một lần, nếu cần, có thể uống thang thứ hai.

- **Bài 4** (*trúng thổ đau đầu, lợm lòng nôn mửa*).

Bột đậu xanh 25 gam Đường trắng 25 gam

Bột gạo (mế sa) 0,25 "

các thứ trộn đều, pha vào 500 ml nước, cho uống làm một hoặc 2 lần.

- **Bài 5** (*trúng thử mùa hạ*)

Dương nhĩ cúc 15 gam Tang thầm 15 gam

Hoàng kỳ 10 " Cát căn 10 "

Mạch đông 8 "

Ngày uống một thang, sắc nước chia làm 4 lần uống.

- **Bài 6** (*chữa thời kỳ hồi phục sau khi bị các loại trúng thử*)

Hoa mướp tươi 5 hoa Đậu xanh 60 gam

nấu đậu xanh với một bát to nước, khi đậu chín, bỏ hoa mướp vào, đun sôi thêm vài dạo, cho uống nóng làm một lần.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*chữa trúng thử độ nhẹ và độ vừa*)

Đông qua 60 gam Lá sen 1 lá

Gạo tẻ vừa đủ

Lấy đông qua và lá sen thái vụn, nấu húng với gạo tẻ làm cháo, hòa chút ít đường vào, cho ăn lúc cháo còn ấm, ngày 1-2 lần.

- **Bài 2** (*ngoại cảm phong nhiệt trúng thử*)

Bột Cúc hoa 15 gam Gạo tẻ 50 gam

Đường kính vừa đủ

hòa bột cúc hoa và đường kính vào nồi cháo gạo tẻ, đun sôi thêm vài dạo, cho ăn lúc nóng, ngày 2 lần

- **Bài 3** (*chữa chứng thử nhiệt phiền muộn, khát nước*)

Dậu xanh 50 gam Gạo tẻ 50 gam

hai thứ đem nấu cháo, hòa thêm đường kính vào, cho ăn ngày vài ba lần, liên tục ba thang

d. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Dầu thực vật lượng thích hợp, dùng miệng chén hoặc cạnh thìa nhúng vào dầu rồi cạo dọc hai bên thất lưng, cạnh cổ trước ngực, sườn, bụng và đùi, gối, cạo nhiều lần khiến nơi bị cạo đỏ bừng lên là được.

2. HÔN MÊ

Hôn mê là chứng cấp cứu trong lâm sàng, là một loại biểu hiện chức năng não bị trở ngại; Khá nhiều tật bệnh có thể dẫn đến hôn mê, chia ra hôn mê nông và hôn mê sâu.

Biểu hiện hôn mê nông là mất trí thức, nhưng giác mạc, đồng tử và họng vẫn còn phản xạ, chân tay còn cử động, còn phản ứng kích thích nơi đau. Hôn mê sâu biểu hiện tri thức mất, cơ bắp toàn thân nhão, cảm giác và phản xạ mất, chỉ còn duy trì công năng hô hấp và tuần hoàn huyết dịch.

Y học cổ truyền cho rằng hôn mê là do các bệnh tà ôn nhiệt và đờm xâm phạm Tâm bao gây nên, chia ra hai loại Bế chứng và Thoát chứng.

a. Xử lý khẩn cấp

Trước hết lấy móng ngón tay cái ấn lên huyết Nhân trung

ở giữa rãnh môi lâu 2-3 phút, vừa ấn vừa day, sau đó lại lấy móng ngón tay cái và ngón tay chỏ day ấn vào huyết góc móng ngón tay cái và ngón tay chỏ người bệnh, cũng lâu 3-5 phút, lần lượt cả 10 huyết ở gốc móng tay đều được thay đổi day ấn chừng 20-30 phút thì day ấn xong. Nếu bệnh nhân vẫn chưa tỉnh, phải đưa đi bệnh viện cấp cứu biện pháp khác.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (chữa hôn mê bất tỉnh)

Tạo giác (nướng)	60 gam	Thân du bà	5 cái
Tổ ong	1 cái	Dun đất	5 con
Cơm nguội	vừa đủ		

các thứ trên đã nát nặn thành bánh, đắp lên rốn

- Bài 2 (chữa hôn mê bất tỉnh)

Thạch xương bồ, lá cam vừa đủ, Sinh khương 30 gam cùng giã nát, sào với rượu, nặn thành bánh, đắp lên rốn

3. SỐT CAO

Sốt vượt quá 39°C, kéo dài nhiều giờ không hạ thấp, có thể gọi là sốt cao. Sốt cao có nhiều nguyên nhân gây nên, hậu quả khá nghiêm trọng, nếu không kịp thời hạ sốt, có thể dẫn tới kinh quyết, nói sảng, hôn mê v.v...

a. Hạ sốt bằng vật lý

- Bài 1 (soa sát bằng cồn)

Dùng cồn (rượu) 30-50°C, xát đi xát lại nhiều lần vùng

lưng và da dẻ chân tay, hố nách, khoeo chân, vùng bẹn, lâu chùng 5- 10 phút, sẽ hạ sốt.

- **Bài 2** (*ngâm rửa chân bằng nước nóng*)

Lấy một cái thùng sâu lòng, đổ nước nóng khoảng 50°C vào để ngâm rửa hai chân lâu 30 phút, sau đó toát mồ hôi toàn thân mà hạ sốt, lấy khăn bông lau khô rồi đi nằm.

b. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*chữa nhiệt tổn thương khí âm*)

Nhân sâm	15 gam	Mạch đông	30 gam
Ngũ vị tử	18 "	Ngân hoa	30 "
Liên kiều	30 "	Sinh địa	15 "
Hoàng liên	9 "		

sắc hai nước trộn vào nhau cho uống, nếu bệnh nặng có thể cho uống ngày 2 thang, liên tục 3-4 thang.

- **Bài 2** (*sốt cao khiến âm dương đều suy*).

Hoàng kỳ	15 gam	Chế phụ tử	12 gam
Nhân sâm	10 "	Mạch đông	10 "
Ngũ gia bì	3 "		

sắc hai lần, trộn đều cho uống, bệnh nặng có thể cho uống ngày hai thang.

- **Bài 3** (*chữa quyết nhiệt thắng phục, hàn nhiệt lẫn lộn*)

Hồng sâm	3 gam	Can khương	3 gam
Xuyên tiêu	3 "	Quế chi	4,5 "
Chế phụ tử	3 "	Hoàng liên	3 "
Hoàng bá	6 "	Dương quy	6 "

Bạch thực 6 " ô mai 3 "
sắc hai lần, trộn đều cho uống, bệnh nặng có thể uống
ngày hai thang.

- **Bài 4** (*sốt cao do ngoại cảm*)

Sinh thạch cao 45 gam (sắc trước)
Tri mẫu 15 " Sinh cam thảo 10 gam
Bản lam căn 15 " Lô căn tươi 30 "
Gạo tẻ 15 "

sắc uống ngày một thang, liên tục 3-5 ngày.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*chữa sốt cao không lui, khát uống nhiều nước, hôn mê nói sảng*).

Sinh thạch cao 100 gam, đập vụn, bỏ vào nồi nấu 15 phút, lọc bã, cho gạo tẻ vào nấu cháo, ăn ngày một lần, liên tục 2-3 ngày.

- **Bài 2** (*sốt cao nung nấu tổn thương tân dịch, đến nỗi hôn mê khát nước*)

Nước ép trái lê, nước ép Bột tề, nước ép ngó sen, nước ép Mạch đông, nước ép vi căn tươi, liều lượng bằng nhau cho uống thay nước chè.

- **Bài 3** (*sốt hoặc cao hoặc thấp, không lui, không tăng, choáng váng mệt mỏi, thở thô, biếng nói*).

Bạch Nhân sâm, hạt sen (bỏ tim) bỏ vào chén, ngâm với lượng nước vừa phải, thêm chút ít đường kính, nấu cách thủy chừng một giờ là được, ăn hạt sen và uống nước, có thể ăn cả nhân sâm, ngày uống một thang.

- **Bài 4** (*phát sốt, mặt kém tươi, hồi hộp váng đầu, móng tay chân nhạt*).

Thịt trâu (bò)	500 gam	Hoài sơn	30 gam
Câu kỷ	30 "	Long não	15 "
Sinh khương	10 "	Củ hành	10 "
Muối tinh	10 "	Mì chính	2 "
Nước gừng	20 ml	Rượu nhạt	20 ml
Dầu lạc	10 "		

rửa sạch thịt trâu(bò) nhúng vào nước sôi 3 phút, thái ngang thớ thịt từng lát nhỏ, bỏ vào nồi lẫn với các vị thuốc và các thứ gia vị, đậy kín, đem hầm lâu hai giờ, lấy ra ăn vài lần, ngày 2 lần.

d. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*sốt cao không lui*)

Sinh phụ tử	63 gam	Bột mì	31 gam
Hành củ	16 "		

tán bột phụ tử trộn đều với rượu và bột mì, đã nát hành trộn vào và nặn thành bánh đắp vào lòng bàn chân một giờ.

- **Bài 2** (*sốt cao cơ giật (kinh quyết)*)

Ngô thù du đã nát, trộn nước đắp vào huyết Dũng truyền ở lòng bàn chân, cách 5 giờ đổi miếng đắp 1 lần, liên tục 2 lần.

- **Bài 3** (*cảm mạo sốt cao*)

Rễ chuối tiêu	500 gam	Muối ăn	30 gam
---------------	---------	---------	--------

đã nát rễ chuối tiêu, trộn muối vào đắp lên 3 huyết Trung đình, Cưu vĩ, Cự khuyết, hễ khô lại đắp miếng khác, khi nào

hạ sốt thì thôi.

4. ĐIỆN GIẬT

Do tiếp xúc với nguồn điện bị điện giật, cũng có khi do sét đánh, dòng điện chạy vào cơ thể làm tổn thương các tổ chức và công năng của cơ thể, nghiêm trọng dẫn tới tử vong, cần cứu chữa khẩn trương, kịp thời.

a. Xử lý khẩn cấp

Lập tức cắt cầu giao điện, đặt người bị nạn ở nơi thoáng gió, cởi rộng quần áo, nếu ngừng thở phải hà hơi thổi ngạt, tim ngừng đập, phải day bóp vùng tim, kiên trì tới 50- 60 lần, đồng thời dùng móng tay dùng sức mạnh day ấn các huyệt Nhân trung, Nội quan, Hợp cốc, mỗi huyệt lâu 2-3 phút.

b. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*chữa người bị điện giật mệt mỏi sau khi đã thoát chết*)

Nhân sâm 10 gam Thái tử sâm 15 gam
sức nước uống ngày 3 lần sáng, trưa, tối, lần cuối cùng cả bã, liên tục 2-3 lần.

- **Bài 2** (*người bị điện giật đau đầu, chóng váng*)

Cúc hoa 5 gam Xuyên khung 6 gam

Lá chè 3 "

nấu nước uống thay nước chè, ngày 1 thang.

5. BÔNG NƯỚC

Bông nước làm tổn thương tổ chức da và cơ, có thể chia làm ba độ. Độ I: lớp da sưng đỏ và đau rát. Độ II: lớp da nổi phỏng mọng nước, biểu bì rách nát, đau nặng. Độ III: tổ chức da, cơ, thịt bị tổn thương sát xương, vùng tổn thương ngả sắc vàng, khô ráo, thậm chí teo quắt. Dưới đây chỉ giới thiệu cách xử lý bông nước độ I và độ II.

a. Nghiệm phương uống trong

- *Bài 1 (sau khi bị bông nước 48- 72 giờ, người bệnh lợm lòng, phát sốt, phiền khát, khô miệng, tiêu tiện vàng).*

Sinh hoàng kỳ	30 gam	Đảng sâm	15 gam
Sinh địa	15"	Kim thạch斛	15 "
Sơn thù	9"	Đan bì	9 "
Hồng hoa	6"	Toan táo nhân	15 "
Ngũ vị tử	9 gam	Viễn trí (trích)	9 gam
Kim ngân hoa	30 "	Trúc diệp	9 "
Trạch tả	9 "		

sắc uống ngày một thang.

- *Bài 2 (sau khi bông nước 72-96 giờ, người bệnh sốt cao, khô miệng khát nước, chướng bụng, ỉa lỏng hoặc táo bón, thậm chí hôn mê nói sảng, chất lưỡi đỏ tía, rêu lưỡi vàng khô, nổi gai).*

Hoàng liên	6 gam	Hoàng cầm	15 gam
------------	-------	-----------	--------

Hoàng bá	15 "	Chi tử	9 "
Tri mẫu	9 "	Thạch cao (sắc trước)	30 "
Dại hoàng	15 "	Hồng hoa	12 "
Tam thất	3 "	Nhũ hương	9 "
Một dược	9 "		

sắc uống ngày một thang, bệnh nặng có thể uống hai thang, liên tục 5 ngày.

- **Bài 3** (bồng nước ở giai đoạn cuối, hôn mê, nói sáng, li bì, vật vã, thổ huyết, đại tiện ra huyết, co giật, ho có đờm, chướng bụng, ỉa nhão v.v.. chất lưỡi tía, rêu lưỡi trắng hoặc ngả màu đen mà khô)

Sinh địa	30 gam	Huyền sâm	12 gam
Mạch môn	10 "	Ngân hoa	15 "
Liên kiều	15 "	Dan sâm	12 "
Hoàng liên	5 "	Dan bì	10 "
Thược dược	10 "	Cam thảo	10 "

nếu hôn mê nói sáng nghiêm trọng, có thể dùng thêm An cung ngư hoàn hoàn 1 viên hoặc Tứ tuyết đan 2, 5 gam. Can phong nội động co giật, thêm Linh dương giác, Câu đằng, Long sí, Thạch quyết minh.

- **Bài 4** (sau khi bồng nước, vết bồng nhiễm trùng)

Sinh hoàng kỳ	20 gam	Sinh cam thảo	60 gam
Nhũ hương	45 "	Một dược	45 "
Bạch thược	60 "	Thiên hoa phấn	90 "
Dan sâm	45 "		

các vị tán bột, ngày uống 3 lần, mỗi lần 9 gam, chiêu với nước nóng.

- **Bài 5** (giai đoạn hồi phục sau khi bỏng nước)

Dâng sâm	15 gam	Dan sâm	12 gam
Phục linh	15 "	Sinh địa	15 "
Đương qui	15 "	Xuyên khung	10 "
Bạch thược	10 "	Mạch môn	10 "
Huyền sâm	10 "	Cam thảo	10 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10-15 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*bỏng nước tổn thương lớp da chưa bị rách, lớp da đỏ hoặc mọng nước*)

Dùng dầu ngô đồng bôi lên vết bỏng, ngày vài lần, liên tục hai ngày.

- **Bài 2** (*chữa bỏng lửa bỏng nước độ I*).

Sinh đại hoàng 9 gam Tử thảo 6 gam

Băng phiến 1,5 gam

các vị tán bột, hòa dầu vừng bôi vào vết bỏng.

- **Bài 3** (*chữa bỏng lửa bỏng nước độ II*).

(1) *Băng hoàng dịch*: Đại hoàng 50 gam Hoàng bá 30 gam

Hoàng liên 20 gam

nấu nước lọc bã lấy 1000ml, thêm 10 gam bột Băng phiến, đựng vào lọ đậy kín để dùng dần

(2) *Băng hoàng tán*: theo công thức trên, tán bột đựng trong lọ đậy kín để dùng dần.

(3) *Kê dán du*: dùng 50 lòng đỏ trứng gà đem rang cho khô thành than sẽ chảy ra dầu, pha thêm 50ml dầu vừng và

50 con Toàn yết lọc bã, chỉ lấy dầu, hòa 5 gam bột Băng phiến để dùng dần.

Cách sử dụng: lấy Băng hoàng dịch rửa vết bỏng, nếu phỏng nước thì chọc thủng, không để rách lớp da, lại dùng vải tệt trùng tẩm Băng hoàng dịch để đắp khoảng 4 ngày, rắc Băng hoàng tán liền miệng, cắt bỏ vẩy, bôi dầu trứng gà, ngày bôi 1 lần đến khi khỏi thì thôi.

- Bài 4 (chữa bỏng nước)

Vài con Dun Đất rửa sạch, bỏ vào chén khô, sạch, thêm chút đường vào, 2 giờ sau biến thành nước, gạn nước trong bôi vào nơi bỏng, ngày vài lần, liên tục 2-3 ngày.

- Bài 5 (bỏng lửa đau rát không chịu nổi)

Xuyên liên	9 gam	Hoàng bá	15 gam
Dại hoàng	15 "	Thương truật	15 "
Tử thảo	12 "	Băng phiến	6 "
Dầu vừng	250 ml	Sáp ong	60 "

các vị tán bột, nấu lẫn với dầu vừng và sáp ong thanh cap bôi vào vết bỏng lâu 5-10 phút, ngày bôi 1 lần, liên tục 5 ngày.

6. TỔN THƯƠNG DO BUỐT LẠNH

Tổn thương do buốt lạnh ở bì phu là do nhiễm lạnh, bì phu kích thích, khiến các đầu thần kinh bị co lại hoặc phát sinh co cứng, dẫn đến trở ngại tuần hoàn huyết, cung cấp dưỡng khí và dinh dưỡng bất túc gây nên tổn thương các tổ chức của cơ thể. Tay, chân, tai, mũi là các bộ phận thường lộ

ra ngoài, nơi dễ bị lạnh buốt nhất, thoát tiên có cảm giác tê dại, da nhợt, sau đó sưng đỏ, ngứa và đau rát, thậm chí nổi phỏng nước và loét nát, sặc da tím tối, chảy mủ khó liền miệng. Nặng hơn thì lạnh cóng, bất tỉnh. Ở đây giới thiệu biện pháp cấp cứu lạnh cóng, tiếp đến xử trí một số trường hợp lạnh buốt khác.

a- Xử lý khẩn cấp

Khiêng người bị lạnh cóng vào nơi khô ráo kín gió, dùng khăn ướt chà sát toàn thân, làm hô hấp nhân tạo đến khi nhịp thở bình thường, lấy khăn nhúng nước ấm chà sát một lần nữa, bước đầu cải thiện huyết dịch tuần hoàn, khôi phục tinh thần, cho bệnh nhân uống nước nóng, có điều kiện nên cho họ uống vài ba thang Đông dược.

Quế chi	9 gam	Dương qui	15 gam
Xích thực	9 "	Cam thảo	3 "
Sinh khương	6 "	Dại táo	7 quả.

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b- Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (ngoài da tổn thương rét buốt, sưng đỏ chứa bị loét)

Quế chi	30 gam	Xuyên tiêu	30 gam
Sinh địa	30 "	Hồng Hoa	10 "

sắc với 4000ml nước, khi nóng già, trực tiếp rửa nơi đau, ngày một vài lần.

- Bài 2 (chủ trị như bài trên).

Cuống quả cà hoặc lá Nhân lượng vừa phải, bỏ vào nồi nấu sôi vài dạo, đổ ra chậu to, nhân lúc nóng, rửa vết thương 15 phút, mỗi tối đi ngủ rửa 1 lần.

- **Bài 3** (vết thương do buốt lạnh bị loét vỡ)

Mã bột lượng thích hợp, bỏ vỏ và tạp chất, chuẩn bị thuốc tiêu độc độ cao. Rửa sạch chỗ loét vỡ, rắc bột Mã bột, dán băng cố định ra ngoài, 2 ngày thay thuốc 1 lần, khi vết thương kín miệng thì thôi. Cũng có thể dùng quả mướp già, sao nhỏ lửa thật kỹ, tán bột, trộn mỡ lợn mà bôi lên vết đau, ngày bôi 1 lần.

7. CHẾT ĐUỐI

Chết đuối là chỉ người bị ngã xuống nước, nước trào qua miệng, mũi vào Phổi, hoặc hút nước lạnh bị kích thích gây phản xạ co cứng đi đến thiếu dưỡng khí nghẹt thở; Nếu không cứu chữa kịp thời, nhanh chóng dẫn đến tử vong.

a- Xử lý khẩn cấp

Cấp tốc làm cho nước từ Phổi, Dạ dày chảy ra bằng ba biện pháp: đặt nạn nhân nằm sấp, hai tay xóc lưng nhấc cao, khiến cho đầu, vai chúi xuống, như vậy dễ ép nước từ dạ dày chảy ộc ra; Hai là người cấp cứu làm tư thế quỳ, gập đầu gối hướng phải trước ép bụng bệnh nhân vào đầu gối và ấn nhẹ vào vùng lưng bệnh nhân, cũng có thể làm nước trong bụng bệnh nhân ộc ra; Ba là đặt bệnh nhân nằm sấp vắt ngang lưng trâu, có người giữ hai bên, dắt cho trâu đi, nước trong bụng cũng ộc ra miệng v.v..

Nếu hơi thở và nhịp tim ngừng đập, trước hết làm động tác hà hơi thổi ngạt và xoa bóp vùng tim. Chỉ khi nhịp tim và hơi thở hồi phục mới cứu vãn được.

b- Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1 (ngã xuống nước bị hôn mê)

Muối ăn 50 gam, đặt bệnh nhân nằm ngửa, đầu hơi dốc, chân hơi cao, dùng muối ăn chà xát vùng rốn, nước trong bụng sẽ ộc ra.

- Bài 2 (ngã xuống nước bị hôn mê)

Tạo giáp 50 gam tán bột, bọc vào bông, chà xát vùng bụng dưới, nước ộc ra đàng miệng thì sống. Hoặc dùng than thảo mộc bỏ vào chảo rang nóng, bọc vào vải, chườm lên vùng mỏ ác và rốn, nước trong bụng cũng chảy ra.

- Bài 3 (ngã xuống nước, mức độ hôn mê nông)

Mài Tô hợp hương hoàn vào nước gừng đổ vào miệng nạn nhân; hoặc dùng một thứ nước gừng đổ vào miệng đồng thời lấy gừng xát vào răng, có tác dụng thúc đẩy bình phục nhanh.

IV. NGHIỆM PHƯƠNG TRÚNG ĐỘC

1. TRÚNG ĐỘC (NGỘ ĐỘC) HƠI THAN

Trong gia đình, việc đốt than ngày càng phổ biến. đó là công việc tốt, nhưng cũng có mặt chưa tốt, vì có khi hơi than bốc ra khiến người ta ngộ độc đi đến tử vong; Dương nhiên, không phải ai trúng độc cũng đi đến tử vong, vấn đề là ở chỗ cứu chữa như thế nào.

Nếu không biết phương pháp cứu chữa, ngay bản thân người cứu chữa cũng bị trúng độc. Dưới đây giới thiệu công việc cứu chữa trúng độc hơi than và biện pháp xử lý.

a. Xử lý khẩn cấp

Người làm nhiệm vụ cứu chữa, trước hết phải mở hết các cửa, lấy khăn đắp nước che ngay miệng mũi mình, đem theo ống dưỡng khí vào nhà, nếu không có khăn ướt hoặc khăn tay thì hít ngay hơi ở ống dưỡng khí vào nhà đưa nạn nhân ra, nhất thiết không thở hút hơi độc ở trong nhà, nếu không chính mình cũng bị ngộ độc.

Đưa nạn nhân ra nơi thoáng gió, để đầu hơi ngửa ra phía sau, để giữ cho thông đường hô hấp, tiếp đó cởi lỏng áo quần để cho nạn nhân dễ thở hút không khí trong lành; Không may nạn nhân ngừng thở, trong khi chờ xe cấp cứu, vẫn kiên

trì thực hành hô hấp nhân tạo.

b. Nghiệm phương uống trong

Lấy củ cải trắng tươi thái nhỏ, ép lấy 100 ml nước cốt, cho thêm chút nước ấm, để cho nạn nhân uống; hoặc có thể dùng lá cải trắng cũng làm cho cách nói trên, cứ 2-2 giờ cho uống 1 lần.

2. NGỘ ĐỘC RƯỢU

Ngộ độc rượu còn được gọi là say rượu, do quá chén gây nên. Ngộ độc nặng, có khi dẫn tới tử vong. Trong tác phẩm Nội Kinh viết từ hai ngàn năm trước đã có ghi các tên bệnh "Tửu phong", "Tửu độc". Lý Thời Trân đời Minh cũng viết trong sách "Bản thảo cương mục" bệnh danh "Tửu độc" đều có chung nhận định "quá chén không điều độ, sát nhân trong khoảnh khắc".

a. Xử lý khẩn cấp

- **Bài 1:** *Diêm qua để tán bột 100 gam pha nước nóng, đợi khi nước còn ấm ấm đổ cho uống 1000 - 1500 ml làm cho nạn nhân mửa ra.*

- **Bài 2:** *Sinh địa hoàng, Sinh chi tử đều 15 gam, sắc lấy 500ml cho uống sau khi đã thổ, nhằm làm cho nạn nhân ỉa chảy.*

b. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** *(say rượu bất tỉnh nhân sự)*

Diên loa (con ốc), Hà bạng (con trai), hành tươi, đậu sị
liều lượng thích hợp, làm thịt ốc và trai, nấu với hành và đậu
sị, lọc lấy nước cho uống.

- **Bài 2** (*hôn mê do say rượu*)

Lão lăng giác và Tiên lăng giác (vỏ củ sừng già hoặc tươi)
liều lượng đều 1150 gam sắc với 300 ml nước, cho uống khi
nước thuốc còn ấm.

- **Bài 3** (*giả say rượu*)

Quả chanh tươi một quả vắt nước cho uống, hoặc ăn luôn
cả quả chanh tươi càng tốt.

- **Bài 4** (*say rượu nôn mửa*)

Vỏ quả chanh 500 gam, vỏ quả quít 500 gam, Dàn hương
200 gam, hoa sắn dây 250 gam, hoa đậu xanh 250 gam. Nhân
sâm 100 gam, Bạch đậu khấu 100 gam, Muối 300 gam.

Các vị cùng nghiền bột, đựng vào bình thủy tinh. Khi say
rượu, lấy 5-7 gam pha nước uống, ngày 3 lần.

3. NGỘ ĐỘC ĂN UỐNG

Ngộ độc ăn uống là chỉ việc ăn uống không thích đáng, ăn
những thứ sống, lạnh, khó tiêu hóa, hoặc thức ăn ôi thiu
nhiễm khuẩn, thức ăn độc gây nên, chứng trạng chủ yếu là
đau bụng nôn mửa, ỉa chảy.

a. Xử lý khẩn cấp

Nếu có chứng trạng ngộ độc ăn uống trong thời gian ngắn
như đau bụng, lợm lòng v.v. lập tức móc họng cho mửa bằng

hết thức ăn chứa trong dạ dày; hoặc dùng Bằng sa 50 gam, Bạch gối từ 50 gam, cùng tán bột, hòa vào ba chén nước lớn cho uống, tiếp đó lại uống thêm ba chén lớn nữa, vừa uống vừa thở cho đến khi trong dạ dày hết thức ứ đọng thì thôi.

Nếu sau 10 giờ, có biểu hiện ngộ độc rõ ràng, phải đưa đi bệnh viện cấp cứu, lúc này cần đề phòng bị choáng, nên để chân bệnh nhân gác cao còn thân thể nằm thẳng tư thế ngủ.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa sốt cao, đau bụng, nôn mửa, ỉa chảy).

Phượng vĩ thảo 30 gam Lão lạc thảo 30 gam

Thiết hiện thái 30 " Mã sĩ hiện 30 "

Hồng tó 5 quả.

sắc uống ngày một thang, chia 2 lần, liên tục 3- 4thang

- Bài 2 (choáng váng, đau bụng, chướng bụng, nôn mửa)

Hoắc hương 15 gam Trần bì 10 gam

Xương truật 5 " Hậu phác 7,5 "

Thanh bán hạ 7,5 " Phụ linh 10 "

Phùng phong 5 " Sơn tra 20 "

Cam thảo 7,5 "

dùng đất tường lâu năm 100 gam, bỏ vào nồi, đổ nước khuấy kỹ, lọc nước trong, lấy nước này để sắc thuốc nói trên, ngày uống một thang, bệnh nặng có thể uống liền hai thang.

- Bài 3 (ngộ độc cua)

Gừng tươi 100 gam, đã vắt lấy nước cho uống.

- Bài 4 (ngộ độc khoai rùng)

Lá phượng vĩ tươi 250 gam, thái vụn, đã nát hòa với nước sôi, lọc lấy 300 ml cho uống.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*chữa đau bụng sôi bụng, ỉa chảy ra toàn nước*)

Phòng phong	10 gam	Hoắc hương	5 gam
Thông bạch	3 củ	Bạch khấu	3 "
Gạo tẻ	100 gam		

đem sắc các vị thuốc khoảng 10 phút, lọc bỏ bã, để riêng, lấy gạo vào nấu cháo, đợi khi cháo nhừ mới hòa nước thuốc vào thành cháo loãng cho ăn lúc nóng, mồ hôi ra nhâm nhấp là tốt.

- **Bài 2** (*chữa đau bụng ỉa chảy tình trạng cấp bách*)

Sinh sơn dược	60 gam	Sinh ý dĩ	60 gam
Mứt hồng	20 "	Biển đậu	15 "

đem ý dĩ nấu cho nhừ, Hoài sơn, mút hồng thái vụn, Biển đậu đập vụn, bỏ vào nồi ý dĩ nấu cho đặc như keo, chia 2 lần ăn.

- **Bài 3** (*chữa tất cả các trường hợp ngộ độc thức ăn*)

Củ tỏi vỏ tía 1-2 củ đã nát nhuyễn, hòa vào nước cơm, cho uống làm một lần, xong đi nằm, khỏi ngay.

d. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- **Bài 1** (*ngộ độc thức ăn, đau bụng ỉa chảy cấp tính*)

Đinh hương, Xuyên tiên liều lượng thích hợp, tán bột, bỏ vào giữa lá cao, dán lên rốn và đầu chót xương cùng, ngày

thay miếng dán một lần, liên tục 2-3 lần.

- **Bài 2** (*Ngộ độc thức ăn, ỉa chảy thuộc thấp nhiệt*)

Phân dê, bạc hà tán bột, liều lượng bằng nhau, pha rượu khuấy thành cao dán lên huyệt thần khuyệt, cách 12 giờ thay miếng dán một lần, liên tục 2-3 ngày.

- **Bài 3** (*chữa ỉa chảy không dứt*).

Gừng tươi, hành sống liều lượng thích hợp, Hoàng đan chút ít, Hồ tiêu 3 gam. Dã nát gừng, hành, hồ tiêu, trộn Hoàng đan vào, đặt lên rốn, ở ngoài dán thuốc cao, ngày thay miếng đắp một lần, liên tục 3-4 ngày.

- **Bài 4** (*ngộ độc thức ăn, ỉa chảy như giót*)

Hoàng liên 12 gam, Hoạt thạch 30 gam, Quảng mộc hương 15 gam, Ngô thù du 10 gam.

Các vị cùng tán bột, mỗi lần dùng 10-15 gam, hòa nước chín chút ít, chia thành miếng đắp lên hai huyệt thần khuyệt, Đại trường Du, ngày thay miếng đắp 1 lần.

- **Bài 5** (*chữa nôn mửa dữ dội*)

Sao ngô thù du 30 gam Sinh khương 1 củ

Hành tươi 10 củ

các vị dã nát, nặn thành bánh, đắp lên rốn lâu chừng một giờ.

4. NGỘ ĐỘC LÁ NGÓN (*đoạn trường thảo*)

Độc tính lá ngón rất mạnh, khi ngộ độc, có các triệu chứng đau bụng, nôn mửa, ỉa chảy, môi miệng tím tái, tay chân giá lạnh, co giật, hôn mê... Nếu không cứu chữa kịp

thời, dễ nguy hiểm.

a. Xử lý khẩn cấp

Diêm qua đé (sao vàng), Xích tiểu đậu, liều lượng bằng nhau, tán bột, mỗi lần dùng 1,5 - 3 gam, dùng đạm đậu sị 3 gam, sắc lấy nước chiêu với thuốc bột. Ngoài ra, dùng lông gà ngoáy vào họng cho mửa độc ra.

b. Nghiệm phương uống trong

- *Bài 1 Tiết dê tươi 1 chén, nhân lúc tiết còn nóng đổ cho uống.*

- *Bài 2 Phượng vĩ thảo tươi 500 gam, sắc nước cho uống vật - Giai đoạn cuối có thể dùng Diêm tam thất 1-1,5 gam, tán bột cho uống.*

- *Bài 3 Trứng gà 10-20 quả, bỏ lòng đỏ, lấy lòng trắng cho uống.*

5. NGỘ ĐỘC THUỐC TRỪ SÂU

Thuốc trừ sâu mang nhiều mã hiệu, chủng loại nhưng nói chung đều có tác dụng diệt sâu cao, được dùng rộng rãi trong nông nghiệp. Độc tố trúng thẳng vào đường hô hấp, đường tiêu hóa và da dẻ người xử dụng. Căn cứ vào mức độ ngộ độc chia ra độ nhẹ, vừa và nặng. Độ nhẹ có triệu chứng đau đầu, choáng váng, lợm lòng, nôn mửa, vã mồ hôi, yếu ớt, mờ mắt - Độ vừa có thêm triệu chứng chảy rãi, đau bụng, ỉa chảy, mồ hôi ra đầm đìa, cơ bắp co giật, teo đồng tử v.v.. Độ nặng thì hôn mê, nhịp tim nhanh, tăng huyết áp, tím tái, ngạt thở, thể

ôn tãng, đồng tử bị teo, đại, tiểu tiện không tự chủ...

a. Xử lý khẩn cấp

Dưa bệnh nhân ra khỏi nơi ngộ độc, lấy nước xà phòng rửa sạch bộ phận bị tiếp xúc với độc tố, rửa nhiều lần, không được dùng nước nóng.

Đối với độc tố qua đường tiêu hóa, có thể rửa ruột bằng nước lạnh, tiếp đó, lấy tay hoặc chiếc đũa ngoáy vào họng kích thích cho mửa, làm như vậy nhiều lần. Nếu độc tố phạm vào mắt, dùng ngay nước muối sinh lý mà rửa, hoặc Hoàng bá 30 gam, sắc lấy nước, pha loãng nồng độ 2% để rửa mắt và mũi.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*ngộ độc thuốc trừ sâu mác 1605*)

Cam thảo 10 gam Hoạt thạch phấn 4,5 gam
sắc cam thảo lấy 300 ml nước, bỏ bã, hòa bột hoạt thạch vào cho uống liên tục ngày 2 thang.

- Bài 2 (*ngộ độc thuốc trừ sâu mác 1059, 1605*)

Hoàng bá 10 gam Hoàng cầm 10 gam
Cam thảo 30 " Đậu xanh (tán bột) 120 "
ba vị thuốc sắc lấy nước, trộn bột đậu xanh vào cho uống luôn, ngày 1-2 thang.

- Bài 3 (*ngộ độc tất cả các loại thuốc trừ sâu*).

Đậu xanh (để sống) 250 gam Cam thảo 60 gam
đổ nước vào nấu chừng nào đậu xanh nhừ là được, cho ăn đậu và uống nước.

- **Bài 4** (ngộ độc thuốc trừ sâu 666)

Minh phân 3 gam hòa vào 500 ml nước lạnh, mỗi lần uống một chén nhỏ. Có thể dùng đậu xanh sống, đậu tương sống mỗi thứ 90 gam, đã nát, hòa nước gạo vào cho uống làm 2 lần.

6. TRÚNG ĐỘC CHỈ

Chỉ và các chất hóa hợp đều có độc tính, nhưng loại trúng độc chỉ cấp tính ít gặp. Khi ngộ độc, thường biểu hiện trong miệng có vị kim loại, niêm mạc miệng trắng nhợt, chảy rãi, nôn mửa, bụng trên đau từng cơn, bí đại tiện học ỉa chảy, phân đen.

Ngộ độc chỉ chỉ mạn tính có chia ra độ nhẹ, vừa và nặng. Độ nhẹ trong miệng có vị kim loại, chướng bụng, trong bụng đau âm ỉ, chóng mặt, đau đầu, khó ngủ, hàm lượng chỉ trong nước tiểu tăng... Độ vừa ngoài các triệu chứng như độ nhẹ, có thêm đau như thắt quanh rốn, tình trạng thiếu máu, hồi hộp, thờ gập... một số ít người ngộ độc nhẹ, gan bị sưng to, trong nước tiểu có albumin, huyết áp giao động, kinh nguyệt không đều. Ngộ độc nặng ngoài các triệu chứng kể trên, còn tê dại thần kinh, tay chân buông thõng, giảm trí nhớ, tình thần đột biến, thần kinh não tổn thương có khi xuất hiện điều gián.

Ngộ độc chỉ thuộc phạm vi Dương minh phủ chứng trong y học cổ truyền (có các triệu chứng đau bụng, nôn mửa, táo bón, trong miệng có vị kim loại). Điều trị nên thông Phủ tá

nhật, thanh nhiệt giải độc, lợi thủy thẩm thấp...

a. Xử lý khẩn cấp

Người bị ngộ độc chỉ trong khoảng thời gian 2 giờ, cần rửa ruột ngay, cho uống lượng lớn nước trong để kích thích mửa, làm nhiều lần.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Sinh đại hoàng	10 gam	Mang tiêu (hòa uống)	10 gam
Chỉ xác	10 gam	Hoàng liên	10 "
Chi tử	10 gam	Mộc thông	10 "
Trúc diệp	10 gam	Phục linh	30 "
Ích nguyên tán	30 gam		

sắc nước mỗi ngày uống 1 thang, liên tục 10 thang. Nôn mửa, thêm trúc nhự, Sinh khương; Đau bụng thêm Huyền hồ; Hồi hộp mất ngủ thêm Hồ phách.

- Bài 2

Kim tiền thảo	250 gam	Cúc hoa	100 gam
Cam thảo	100 gam		

sắc với 1500ml, đun nhỏ lửa, cạn lấy 800ml, mỗi lần uống 60ml ngày 2 lần. Uống trong 7 ngày là một đợt điều trị, liên tục 2-3 đợt.

- Bài 3

Đậu xanh	120 gam	Thổ phục linh	60 gam
Phục linh	30 gam	Kim tiền thảo	30 gam
Nhân trần	15 gam	Uất kim	15 gam

Cam thảo 15 gam
sắc uống ngày 1 thang, liên tục trong 10 ngày.

7. NGỘ ĐỘC THUỐC

Thuốc là một phương tiện mọi người dùng để chữa bệnh; khá nhiều loại thuốc tuy có thể chữa được bệnh, nhưng cũng có phản ứng phụ của nó, nếu như dùng liều lượng quá cao hoặc uống nhầm, đều có thể dẫn đến ngộ độc. Thuốc gây ngộ độc khác nhau, nên chứng trạng biểu hiện cũng không giống nhau, không giới thiệu tỉ mỉ mà chỉ giới thiệu các phương pháp cứu chữa trường hợp ngộ độc thuốc thường gặp.

a. Xử lý khẩn cấp

Uống liều cao loại thuốc có độc tính mà bị ngộ độc trong thời gian còn ngắn, phải lập tức dùng nước trong để rửa ruột cho đến khi sạch ruột mới thôi. Phương pháp rửa ruột cho uống lượng lớn nước trong, móc họng làm kích thích gây nôn.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (ngộ độc Seduxen)

Dùng dung dịch Cam thảo 2,5% là có thể rửa ruột được. Nói chung sau khi dùng 5000ml để rửa ruột, triệu chứng choáng váng giảm nhẹ; dùng tới 10.000ml, triệu chứng lợm lờng nôn mửa cũng chuyển biến. Dùng 100 viên trở lại gây ngộ độc, sau khi rửa ruột bằng 10.000ml dung dịch cam thảo, có thể dạn bệnh nhân nằm nghỉ, giữ ấm 3-4 giờ. Dùng 100 viên trở lên, tiếp tục rửa ruột bằng dung dịch cam thảo

nhưng lượng dung dịch nhiều tới 15.000ml. Nếu dùng từ 150 viên trở lên, có khi phải rửa ruột tới 20.000-25.000ml dung dịch cam thảo mới có kết quả.

- **Bài 2 (ngộ độc)**

Dan sâm	15 gam	Dương qui	15 gam
Hoàng kỳ	30 gam	Thái tử sâm	15 gam
Thục địa	10 gam	Cân kỷ	15 gam
Dâm dương hoắc	12 gam		

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 10-20 thang.

- **Bài 3 (ngộ độc Streptomycin)**

Thạch quyết minh	20 gam	Câu đằng	15 gam
Tang ký sinh	10 gam	Bạch thực	10 gam
Hà thủ ô	10 gam	Phòng phong	10 gam
Kinh giới	10 gam	Dương qui	10 gam
Xuyên khung	5 gam	Thiên tuế	6 gam
Phục linh	10 gam		

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 10-15 thang.

V. NGHIỆM PHƯƠNG ĐỘNG VẬT CẮN BỊ THƯƠNG

1. RẮN ĐỘC CẮN BỊ THƯƠNG

Bị rắn độc cắn, nọc độc từ răng rắn truyền vào cơ thể, dẫn đến trúng độc nghiêm trọng. Vết thương ngay sau khi bị rắn cắn, đau nhức, sưng nóng đỏ hoặc tê dại thậm chí hoại tử, đồng thời xuất hiện triệu chứng nóng rát, đau kichs liệt lan tỏa toàn thân; Bệnh phát triển rất nhanh, nếu cứu chữa không kịp thời, dễ bị tử vong.

a. Khẩn cấp, xử lý

Phải buộc chặt ngay phía trên vết thương, ngăn chặn nọc độc theo máu truyền đi các nơi, nhưng cần nhớ, sau 20-30 phút buộc chặt, cần nới lỏng một vài phút cho khỏi ảnh hưởng tới công năng vận hành huyết, tổn hại tới chân tay; Vết bị cắn dùng dao rạch một vết rồi nặn ra máu độc, nếu có điều kiện, nên sử dụng cả bầu giác nhằm giảm nhẹ nọc rắn lưu lại trong cơ thể. Khi đã nặn xong máu, dùng ngay nước lạnh rửa sạch vết thương, rửa bằng nước pha muối hoặc xà phòng càng tốt; nếu ở hoàn cảnh ruộng đồng khó khăn, không có nước rửa thì tự lấy ngay nước tiểu mà rửa; Nếu có điều kiện, đắp nước lạnh vào vết rắn cắn cũng hạn chế nọc

rán nhiễm độc cơ thể.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Dấm lâu năm 1 chén (300ml) Ngũ linh chi 4,5 gam

Hùng hoàng (tán bột) 1,5 gam

trước hết uống chén dấm, sau đó hòa 2 vị thuốc kia vào rượu nhạt lượng vừa phải, uống 1 lần cho hết.

- Bài 2

Thanh mộc hương 12 gam Hoàng cầm 9 gam

Hoàng liên 9 gam Hoàng bá 12 gam

Xạ can 12 gam Từ trường khanh 12 gam

Bán biên liên 60 gam

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang.

- Bài 3

Hoàng liên 2,1 gam Hoàng cầm 9 gam

Bán biên liên 9 gam Sinh đại hoàng 6 gam

Cam thảo 2 gam Toàn trùng 2 gam

Liên kiều 9 gam Hắc sơn chi 9 gam

Ngô công 2 gam Kim ngân hoa 9 gam

Hùng hoàng 2 gam

Hùng hoàng tán bột, các vị thuốc đem sắc 2 lần lấy nước đặc hòa bột Hùng hoàng vào, uống 1 lần cho hết, ngày 1-2 thang, liên tục 3-5 ngày.

- Bài 4

Nam thông sà dược phiến (thành phẩm) ngày uống 3 lần, mỗi lần 5 viên, đồng thời uống thêm Giải độc phiến (thành

phẩm) 5 viên, ngày 3 lần). Hoặc có thể uống Rán Quý đức (thành phẩm) 5 viên, ngày 3 lần.

- Bài 5

Thất diệp nhất chi hoa lượng vừa phải, mài lấy cho uống ngày 2-3 lần, mỗi lần không quá 3 gam.

- Bài 6 (rắn cắn nọc độc xông lên tim)

Bột Hùng hoàng 15 gam, Đại toán 3 nhánh, đã nát, hòa rượu nhạt cho uống.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (chữa rắn khoang cổ cắn)

Sà Phụ tử 2-3 cái, đã nát dán lên nơi lõm trước đỉnh đầu (nơi thóp mũ trẻ em). Hoặc dùng Bạch giới tử lượng vừa phải đã nát cũng đắp lên vị trí nói trên. Hoặc có thể dùng Phúc thủy thảo căn khoảng 30 gam, rửa sạch, đã nhuyễn đắp lên thóp mũ, sau khi đắp 1-2 giờ, sôi bụng, ỉa chảy, lượng tiểu tiện nhiều là kiến hiệu.

- Bài 2

Hùng hoàng 25 gam Ngô công 25 gam

Vương nhĩ thảo tươi 50 gam

đem Hùng hoàng và Ngô công tán bột, thêm Thương nhĩ thảo tươi vào đã nát, chuẩn bị dùng. Trước hết lấy nước lạnh rửa sạch vết thương, dùng Kim tam lăng nhẹ rộng miệng vết thương, lấy miếng thuốc đắp xung quanh vết thương, khiến cho nọc độc tiết ra ngoài, nói chung làm liên tục 3-5 ngày thì khỏi.

- Bài 3

Quả hồng tươi hoặc mút hồng đã nát đắp lên vết bị rần rần. Hoặc có thể dùng Hồ tiêu lượng vừa phải, sắc nước, nhân lúc nóng, rửa nơi đau.

2. SÂU BỌ CÁN BỊ THƯƠNG

Những loại sâu bọ như rết, bò cạp, ong vàng, nhện độc v.v... khi bị chúng cắn hoặc đốt, nơi bị phụ đó bị sưng nóng đau, nghiêm trọng hơn có thể gây lợm lờm, nôn mửa, choáng váng, ngủ li bì v.v... thậm chí xuất hiện triệu chứng toàn thân hư thoát.

a. Xử lý khẩn cấp

Nặn cho hết máu độc nơi bị cắn bị đốt, hoặc lấy miệng hút sạch máu độc nhỏ bỏ đi, sau đó lấy nước muối rửa vết thương.

b. Nghiệm phương giải độc

- Bài 1 (bị rết cắn)

Ngũ linh chi	15 gam	Bạch chỉ	15 gam
Uy linh tiên	15 gam	Tế tân	8 gam
Ngô thù du	15 gam	Phòng kỷ	15 gam
Triết bối mẫu	10 gam	Bán biên liên	25 gam (tươi

100 gam).

Các vị thuốc bỏ vào nồi, thêm 500ml nước, rượu gạo 100ml, đun sôi 10 phút, đợi khi còn ấm, uống ngay 1 nửa, 4 giờ sau uống nốt nửa còn lại. Sau khi uống thuốc, nên nghỉ ngơi, kiêng ăn cay nóng, đồ nếp, hoa quả sống lạnh đề phòng

ảnh hưởng đến hiệu quả. Bài này có các công dụng giải độc, tiêu sưng, giảm đau, sau khi uống 1 giờ đã thấy hiệu quả giảm nhẹ đau nhức, bớt sưng đỏ, tình trạng trúng độc cũng hết dần.

- Bài 2 (bị rết cắn)

Nước dãi gà sống (xách ngược con gà, nước dãi sẽ chảy ra) bôi vào nơi bị rết cắn. Hoặc dùng Cam thảo, Hùng hoàng lượng vừa phải, tán bột, hòa dầu thực vật bôi vào nơi đau. Hoặc dùng lá Biển đậu tươi đã nát đắp vào nơi đau. Hoặc dùng Phụng tiên hoa lượng vừa phải đã nát đắp vào chỗ bị rết cắn.

- Bài 3 (bị bò cạp đốt)

Cấp tốc rút bỏ ngòi độc, hút bỏ nước độc bằng cách sử dụng bầu giắc, sau đó rửa sạch vết thương bằng nước muối.

Dùng 1 con ốc nhồi to, để cả vỏ đã nát mà đắp; Hoặc dùng 0,6 gam. Đờm phàn tán bột, trộn dấm mà bôi; Hoặc dùng chút ít nhựa cóc bôi vào nơi đau.

- Bài 4 (bị ong vàng đốt)

Rút ngay vòi ong bám trong thịt, lấy xà phòng rửa sạch vết thương hoặc lấy dấm ăn rửa vết đốt cũng được.

Đã nát lá phù dung, trộn thêm penicillin đắp vào nơi đau; Hoặc dùng một nắm lá rau Sam (Mã sĩ hiện) tươi đắp nơi đau; Hoặc lá Hạ khô thảo tươi, rửa sạch, bôi sát nơi đau.

- Bài 5 (bị nhện độc cắn)

Sữa Dê tươi 500ml đun sôi vài dạo cho uống, tiếp đó lấy nước muối rửa sạch nơi đau, lại lấy 1 quả trứng gà khoét 1

dầu, lấy chỗ bị khoét áp vào vết bị cắn cũng được. Hoặc dùng Khô phân, Bán hạ bằng nhau, tán bột, trộn dấm mà đắp.

- Bài 6 (chữa sâu róm đốt)

Trước hết lấy băng dính dán vào vùng da bị sâu róm đốt để rút hết lông độc, sau dùng 5 gam lá chè vò nước rửa sạch nơi đau, rồi hòa thêm thuốc cao dán ra ngoài (Tử kinh bì 150 gam, Sao độc hoạt 100 gam, Sao xích thực 60 gam, Thạch xương bồ 45 gam, Bạch chỉ 30 gam, tán bột, lấy củ hành sắc nước, hoặc rượu nóng hòa bột thuốc đặc như hồ đắp lên nơi đau, mỗi ngày thay miếng đắp 1-2 lần, có tác dụng tiêu sưng giảm đau.

Nếu tình trạng nghiêm trọng có thể phối hợp uống các vị thuốc:

Sinh Thạch cao (sắc trước)	30 gam	Sao Tri mẫu	6 gam
Hoài sơn	15 "	Cam thảo	10 gam
Lộ lộ thông	10 "	Ty qua lạc	10 gam
Nhãn đông đằng	10 "	Đan sâm	10 gam
Tang ký sinh	10 gam		

sắc uống mỗi ngày 1 thang, chia làm 2 lần uống, liên tục 3-5 thang.

3. CHÓ ĐẠI CẢN

Trong nhót rãi chó đại cản có độc, người bị chó cắn phải nhót dãi ấy thấm vào máu, phát sinh bệnh đại, tỷ lệ tử vong rất cao. Thời kỳ ủ bệnh của bệnh đại không thống nhất, ngắn nhất khoảng 10 ngày là lên cơn, dài nhất có khi tới 5 năm.

Đặc điểm bệnh đại là rất nhạy cảm, sợ gió, sợ ánh sáng; nếu xuất hiện táo bón, miệng sè bợt dãi, tiếng kêu như chó sủa, họng bị co thắt, thường chỉ thời gian ngắn là tử vong.

a. Xử lý khẩn cấp

Ngay nơi bị chó cắn, lấy kim Tam lăng châm nặn ra máu, lấy bầu giác hút cho ra máu độc, hoặc dùng miệng hút cực mạnh nơi bị cắn nhiều lần, nhổ bỏ máu độc, chú ý miệng lưỡi người hút không tổn thương niêm mạc mới được hút.

Tiếp theo lấy 600 gam hành tươi và 15 gam Cam thảo, nấu lấy nước rửa vết thương; Hoặc dùng nam tinh, Bán hạ, phòng phong, Bạch chỉ, Thiên ma, Khương hoạt, Bạch Phụ tử mỗi vị đều 30 gam, tán bột, trộn với nước bột, đắp vào nơi đau.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Địa miết trùng (bỏ chân) 7 con. Đào nhân (bỏ vỏ) 7 hạt

Thổ cúc hoa 9 gam Trữ ma căn 9 gam

Đại hoàng sống 9 gam

các vị trên sắc với rượu nhạt 120ml; lại nuốt thêm 1,5 gam bột Lang dờm thảo. Ngày uống 1 lần, liên tục 3 ngày.

- Bài 2

Mã tiền tử (chế) 18 gam Thần sa 7,5 gam

Khương hoạt 6 gam Mộc thông 6 gam

các vị tán bột, mỗi lần uống 3 gam, trẻ em giảm liều lượng, chiêu với rượu. Bị chó cắn, không đợi lên cơn, uống

luôn 3 ngày, mỗi ngày uống vào một giờ nhất định, sau đó cứ 7 ngày lại uống 1 lần, uống liên tục 7 ngày.

4. BỊ CHUỘT CÁN

Sau khi bị chuột cắn, vết cắn rất đau nhức, đa số người sau khi bị chuột cắn khoảng 1-3 tuần xuất hiện phát sốt mức độ khác nhau. Vết thương đỏ bưng, sưng chướng, đau dữ dội, loét vỡ chảy nước, bứt dứt, mệch mòi, nhức đầu, sốt rét sốt nóng và đau nhức khắp người.

a. Xử lý khẩn cấp

Nặn ra hết máu độc, lấy nước gạo rửa sạch vết thương, có thể dùng nước sắc cam thảo mà rửa.

b. Nghiệm phương đắp bên ngoài

Bắt con bọ ngựa sấy khô tán bột, đựng trong lọ để dùng. Khi dùng lấy 50% dầu cá trộn thuốc đắp vào nơi đau, ở ngoài dán băng. Nói chung chỉ đắp một lần là khỏi. Nếu vết thương đã lâu ngày có thể mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục 8-9 lần thì khỏi.

VI. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA HÓC

1. HÓC DỊ VẬT TRONG HỌNG

Do ăn uống không cẩn thận bị hóc dị vật trong họng, hoặc trẻ em má chơi nuốt đồ ăn vướng xương hoặc vật nào khác vướng trong họng, khiến cho đau yết hầu, hoặc đau khi nuốt, nghiêm trọng có thể làm tắc họng, khó thở chỉ trong 4 giờ có thể nghẹt thở và tử vong. Những thứ thường dễ bị hóc là xương cá, xương gà, mẩu tre, vỏ trấu v.v..

a. Xử lý khẩn cấp

Dùng ngay ngón chỏ hoặc ngón giữa tay phải thò vào họng gây dị vật ra, hoặc kích thích vào vách họng gây nôn, dị vật sẽ theo ra. Nếu là trẻ em có thể nâng cao hai gót chân lấy tay vỗ mạnh vào lưng vài cái, dị vật theo tiếng khóc bật ra ngoài. Ngoài ra có thể đặt hai lòng bàn tay vào vùng hoành cách nạn nhân đẩy ngược lên khiến hơi thở ở trong phổi và khí quản bị đẩy ra ngoài, dị vật theo luồng hơi đó mà bật ra. Dùng sức đẩy cho đều, chú ý không làm tổn thương xương sườn và nội tạng.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*chữa hóc xương cá*).

Uy linh tiên 30 gam. Sắc với 2 chén nước, cạn lấy một bát, trong vòng 30 đến 60 phút nuốt từ từ cho hết. Ngày uống 1-2 thang

- Bài 2 (*hóc xương gà, xương cá*)

Hạt trám (Thanh quả hạch) đập vụn, tán thành bột, hòa nước sôi cho uống. Hoặc dùng hạt Trám 30 gam, Băng phiến 1,5 gam, nghiền bột, mỗi lần thổi vào họng 0,3 gam, sau 30 phút, xương sẽ mềm ra, hết hóc, khỏi đau. Nếu chưa kết quả, thổi thuốc thêm 2-3 lần nữa.

- Bài 3 (*chữa hóc tất cả các loại xương*)

Uy linh tiên 30 gam Đường cát 30 gam
sắc lấy nước, hòa thêm dấm ăn lượng thích hợp, cho uống từ từ, xương sẽ mềm ra khỏi hóc.

- Bài 4 (*xương cá mắc ngang trong họng, đau không chịu được*)

Tỏi to 1 củ, đường trắng liều vừa phải. Củ tỏi bóc vỏ, cắt vụn, nhét vào 2 lỗ mũi, miệng gậm một thìa đường, đừng nuốt nước, chưa thấy kết quả, ngậm thêm thìa đường nữa. Hoặc dùng quả mướp còn cả hạt, đem sao tòn tính, tán bột, hòa với nửa chén nước cho uống lúc âm ảm.

- Bài 5 (*các thứ xương mắc trong họng*)

Quán chúng, lượng thích hợp, sấy khô, tán bột, mỗi lần dùng 3-6 gam, sắc nước cho ngậm nuốt từ từ. Hoặc mật ong lượng vừa phải cho ngậm nuốt dần, ngậm nuốt 2-3 lần thì khỏi.

- Bài 6 (*hóc bã trấu, vỏ hạt thóc*)

Gạo nếp nấu lấy một chén nước đặc, cho uống lúc ấm. Hoặc dùng một nắm lá chua me ép lấy nước để nuốt.

- **Bài 7** (*hóc mảnh, gỗ rằm tre*)

Bạch liễm, Bạch chỉ bằng nhau, tán bột, mỗi lần dùng 9 gam, hòa nước nóng cho uống. Hoặc quả mướp già đốt tồn tính, mỗi bên dùng 6 gam, chiêu với nước nhạt.

2. NUỐT NHÂM DỊ VẬT

Tình trạng này thường gặp ở trẻ em, đang chơi đùa, miệng lại ngậm vật gì đó, rồi không cần thận nuốt luôn.

a. Xử lý khẩn cấp

Nếu dị vật còn mắc ở cổ họng, có thể thò tay vào họng lôi dị vật ra hoặc kích thích làm cho mửa ra dị vật

b. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*nuốt đồng tiền vào dạ dày*)

Rau họ 100 gam, không cần thái vụn, đem sao chín cho ăn 1 lần hết. Hoặc dùng đậu sị 100 gm, sao cháy, tán bột, hòa đường trắng cho uống. Hoặc dùng ngọn lá ngải sắc với 500 ml nước cạn lấy 100 ml uống làm một lần cho hết. Hoặc tiết dê tươi 50 ml uống một lần, đồng tiền có thể tống ra theo đường đại tiện.

- **Bài 2** (*nuốt kim châm vào dạ dày*)

Từ thạch 1 cục nhỏ buộc vào 1 sợi dây chỉ rồi cho nuốt từ thạch với nước cho trôi vào dạ dày, 10 phút sau kéo từ từ Từ

thạch ra khỏi họng, kim châm cũng dính theo từ thạch mà ra. Hoặc sắc đặc bài Xúc xa thang cho uống cũng kết quả. Hoặc dùng Tầm đậu nấu với rau Hẹ cho ăn, kim sẽ theo đường đại tiện thoát ra.

- **Bài 3** (*chữa mảnh sành, mảnh thủy tinh vào dạ dày*)

Sinh sơn vu 500 gam, nhai nuốt sống, ngày một lần, liên tục 2-3 ngày. Hoặc dùng xương ống chân dê đốt tòn tính tán bột hòa nước cho uống, mỗi lần 5-6 gam. Hoặc dùng xích tiểu đậu nấu như ăn cả cái lẫn nước lúc còn nóng, rồi cho uống thêm thuốc số và dầu thực vật.

- **Bài 4** (*Vật rắn lọt vào thực quản, ví dụ: vòng nhựa*)

Điêm qua đế 10 gam Xích tiểu đậu 20 gam

Hương sị 6 "

sắc với 300 ml, khi nước thuốc còn ấm, cho uống 150 ml, chừng nào lợm lòng cho uống tiếp 150 ml còn lại, khoảng một giờ sau sẽ nôn vật từ trong dạ dày ra ngoài, vật rắn cũng theo đó thoát ra.

3. DỊ VẬT VÀO CƠ THỂ

Dị vật gồm các vật thể như côn trùng, vỏ trấu, gai thực vật v.v. lọt vào xoang, khí quản, hoặc chọc thủng cơ bắp thịt da, dị vật thường phạm vào năm giác quan và bộ phận sinh dục.

- **Bài 1** (*dị vật vào mắt*)

Nói chung, sau khi dị vật vào mắt thường gây chảy nước

mắt liên tục, một số ít bụi bặm theo nước mắt trôi ra ngoài, không nên day dụi. Nếu không kiến hiệu, có thể vạch to hai mi mắt nạn nhân, tìm tòi dị vật mà lấy đi. Nếu không lấy dị vật mà vẫn có cảm giác khó chịu, thầy thuốc dùng đầu lưỡi đánh qua lại nhiều lần vào mắt nạn nhân, hoặc thổi vào mắt vài ba lần; hoặc dùng khăn khô sạch, cùi bông nhẹ nhàng lau mắt.

Vòi hoặc các dược phẩm hóa học vào mắt, lập tức cho nạn nhân chớp mắt qua chén nước đầy để rửa mắt lâu từ 5 phút trở lên, làm phương pháp này nạn nhân sẽ thấy mắt dễ chịu.

Sau khi đã ra dị vật, cần nhỏ thuốc tiêu viêm. Nếu trầm trọng, cần khẩn trương cho đi khám chuyên khoa mắt.

- Bài 2 (*sâu bọ, dị vật vào tai*)

Soi ánh đèn vào tai có sâu lọt vào, tai bên kia bịt chặt, côn trùng sẽ bò ra hoặc bay ra. Hoặc giở vào tai vài giọt dầu thực vật, côn trùng sẽ chết vì bị ngạt thở, sau đó sẽ khô lấy bỏ côn trùng ra.

- Bài 3 (*dị vật vào mũi*)

Hai tay ép chặt vào tay trẻ em, bảo nó nhắm mắt lại, người khác lấy tay ấn vào lỗ mũi bên không dị vật lọt vào, lấy miệng thổi mạnh vào miệng đứa trẻ, dị vật sẽ bật ra. Hoặc có thể dùng cái ngoáy tai lựa chiều khô dị vật từ trong từ ra ngoài; Có thể dùng cái nhíp cặp cũng được.

- Bài 4 (*Kim sắc gãy trong thịt*)

Nói chung, kim sắc gãy trong thịt có thể nhổ bỏ, khô bỏ cũng xong, nhưng vật gãy quá sâu, khó nhổ, có thể lấy hai hạt Hạnh

nhân dã nát trộn ít mỡ lợn mà đắp cũng được.

- Bài 5 (*dầm tre, gỗ mắc trong thịt*)

Dầm tre, gỗ mắc trong thịt rất khó lấy; Dùng Bạch mao căn lượng vừa phải, rang cháy, tán bột, trộn mỡ lợn mà đắp. Hoặc dùng Vương bát lưu hành xấy khô tán bột mỗi lần uống 6 gam, ngày 2-3 lần, đồng thời dã nát rế mà đắp ra ngoài.

- Bài 6 (*tên, đạn mắc trong thịt*)

Lòng trắng trứng gà và Nam qua; Nam qua thái lát; Trước hết lấy lòng trắng trứng sát nhiều lần trên vết thương, sau đắp Nam qua, ngày thay miếng đắp 3 lần. Cũng có thể dùng Qua lâu căn dã nát mà đắp ngày ba lần, đắp liên tục trong 2-3 ngày.

VII. NGHIỆM PHƯƠNG VẤP NGÃ BỊ ĐÒN

1. SAI KHỚP LUNG CẤP TÍNH

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1.

Thổ miết trùng tươi 8-15 con - Rửa sạch bằng nước nóng, thêm chút ít nước lạnh vào đã nát, vắt nước, bỏ bã, hòa rượu nhẹ vào mà uống ngày 1-2 lần. Không có Thổ miết trùng tươi có thể dùng loại khô, nhưng liều lượng giảm đi một nửa, nghiền bột hòa rượu uống cũng được.

- Bài 2.

Ma hoàng 12 gam Hoàng cầm 12 gam

Xa tiền tử 12 " Cam thảo 12 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 1-3 thang

- Bài 3.

Thổ miết trùng (sao) 15 gam Huyết kiệt 15 gam

Bạch cập 60 "

các vị tán bột, chia làm 30 gói (đau nặng có thể thêm bột tam thất, lượng thích hợp) mỗi lần dùng một gói, ngày 3 lần, chiêu với rượu, có thai không được dùng.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1.

Bà thái (rau nhà chùa) 500 gam, chút ít rượu nhạt. Trước hết Bà thái bỏ rễ, rửa sạch đã nát vắt lấy nước cốt 100 ml, hòa rượu vào mà uống, ngày 2 lần.

- Bài 2.

Hồ đào nhân 60 gam Đường đỏ 30 gam

Hoàng tửu 30 ml.

Dem Hồ đào và rượu vào nấu chín, hòa đường cho đều, uống làm một lần trước khi đi ngủ.

- Bài 3.

Bàng giải xác (mai cua) 1 cái Hoàng qua tử 15 gam

Rượu nhạt vừa đủ

hai vị thuốc trên phơi khô tán bột, hòa với rượu uống.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1.

Bột Đại hoàng, Sinh khương liều lượng thích hợp; Dem sinh khương rửa sạch thái nhỏ, vắt lấy nước đựng vào một lọ khô và sạch, sau đó trộn bột Đại hoàng vào quánh như cao, đắp lên nơi đau có bề dày 0,5 mm phủ giấy dầu hoặc vải xô lên trên để giữ độ ẩm, và dán băng dính ra ngoài, cách 12-24 giờ nếu chưa khỏi, thay miếng đắp khác.

- Bài 2.

Chi tử 4 phần Nhũ hương 2 phần

Hoàng liên 1 phần Tế tân 1 phần

Tam thất 1 phần Chũơng não 1 phần

các vị thuốc trên tán bột, đựng vào lọ dây kín. Khi dùng

rửa sạch nơi đau, trộn thuốc bột với dấm như hồ đắp lên nơi đau, phủ giấy đều, dán băng dính cố định, 24 giờ sau thì khỏi.

- Bài 3.

Sinh khương, Hùng hoàng liều lượng thích hợp; Dem Sinh khương khoét rỗng ruột, bỏ bột Hùng hoàng vào trong, lại lấy miếng gừng khoét làm nắp đậy, để lên viên gạch xấy khô, khi nào gừng ngả màu vàng xẫm thì lấy ra, để nguội, tán bột, đựng vào lọ đậy kín. Khi dùng, rắc bột thuốc lên miếng cao "Thương thấp chỉ thống" dán lên nơi đau, liên tục dán hai đến ba lần.

2. SAI KHỚP VAI

a. Nghiệm phương uống trong

Quy vĩ	15 gam	Xuyên khung	10 gam
Hồng hoa	10 "	Xích thực	30 "
Trạch tả	15 "	Xương phụ	15 "
Nhũ hương	10 "	Một dược	10 "
Cam thảo	6 "	Điền thất phần	3g (hòa uống)

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 3-4 thang

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Sinh chi tử, rau Hẹ tươi liều lượng bằng nhau, sau khi hai thứ đều giã nát, trộn lẫn với lòng trắng trứng gà như keo, đắp lên nơi đau, đúng nơi sưng đỏ, miếng đắp dày hai đến 4 mm - Nếu gãy xương sau khi bó cố định, lại đắp, bên ngoài dùng băng buộc chặt, mỗi ngày đắp một lần, nói chung 3-5

lần thì khỏi.

3. SAI KHỚP KHUYÚ TAY

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1.

Tang ký sinh 30 gam Uy linh tiên 30 gam

Xương lợn hoặc Dê 60 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3 thang thì kiến hiệu.

- Bài 2.

Xuyên khung 180 gam Chế nhũ hương 180 gam

Chế một dược 180 " Đào nhân 180 "

Hồng hoa 180 " Địa miết trùng 180 "

Công đình hương 180 " Dương quy 240 "

Huyết kiệt 240 " Quảng mộc hương 240 "

Chế xuyên ô 300 " Chế thảo ô 300 "

các vị tán bột, phun nước làm viên. Người lớn mỗi lần uống 3 gam; Dưới 15 tuổi mỗi lần uống 1-1,5 gam, ngày 2 lần.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1.

Củ tỏi to 100 gam Đan sâm 60 gam

Huyền hồ 40 " Băng phiến 10 "

các vị tán bột; lấy thuốc bột thích hợp, mật ong và cồn 75°C hai thứ bằng nhau, trộn đều đắp vào nơi đau, bó băng cố định ra ngoài, mỗi ngày thay miếng thuốc một lần, nói

chung chỉ 3-4 lần thì khỏi.

- Bài 2.

Dương quy vĩ	30 gam	Hợp hoan bì	30 gam
Tử kim bì	30 "	Bạch chỉ	30 "
Ô dược	30 "	Thanh mộc hương	30 "
Sơn chi	50 "	Sinh đại hoàng	50 "
Nhũ hương	10 gam	Một dược	10 gam
Sinh bồ hoàng	20 "	Băng phiến	5 "

các vị tán bột, trộn mật ong thành cao đắp vào nơi đau, buộc cố định trong 3-5 ngày.

4. SAI KHỚP CỔ TAY

a. Nghiệm phương uống trong

Tiên hoa phí thảo 60 gam (còn có tên là Toan chi thảo, Tiếp khí thảo, Diêm toan thảo) đã nát vắt lấy nước cho uống, ngày 2 lần

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Lá phù dung	60 gam	Tử kinh bì	15 gam
Sinh nam tinh	15 "	Độc hoạt	15 "
Bạch chỉ	15 "	Sinh mã sĩ hiện	30 "

nước hành tươi và Hoàng tử vừa đủ.

Các vị tán bột, mã sĩ hiện đã nhũ trộn thuốc bột, đổ nước hành và rượu vào đem sao, nhân lúc nóng, đắp vào nơi đau (mức độ không bỏng da là được) mỗi ngày thay miếng đắp một lần, liên tục 3-4 lần.

5. SAI KHỚP CỔ CHÂN

a. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1.

Sinh Chi tử, minh Nhũ hương, Sinh Đại hoàng các vị bằng nhau cùng tán bột, trộn mật ong hoặc lòng trắng trứng gà đặc như keo. đắp lên nơi đau, mỗi ngày hoặc cách ngày thay miếng đắp một lần, có tác dụng tiêu sưng, giảm đau.

- Bài 2.

Thân cân thảo	15 gam	Thấu cốt thảo	15 gam
Ngũ gia bì	12 "	Tam lăng	12 "
Nga truật	12 "	Tần giao	12 "
Hải đồng bì	12 "	Ngưu tất	9 "
Mộc qua	9 "	Hồng đằng	9 "
Tô mộc	9 "		

nấu với 1000 ml nước khoảng 30 phút, nhân lúc nóng xông nơi đau, khi nước còn ấm thì rửa, sau lại đem để xông và rửa 3-4 lần.

- Bài 3

Chi tử	30 gam	Xuyên khung	30 gam
Dại hoàng	20 "	Quế chi	15 "
Hồng đằng	15 "	Nhũ hương	15 "
Một dược	15 "		

các vị sấy khô tán bột, đựng trong lọ để dùng. Đồng thời lấy lượng thuốc bột vừa phải trộn với penicillin thành cao,

đắp lên nơi đau, buộc băng ra ngoài, ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục 3-5 lần.

b. Nghiệm phương uống trong

Mộc qua 30 gam Ý dĩ nhân 45 gam
sắc nước uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang

6. VẾT THƯƠNG PHẦN MỀM

Bộ phận thịt dưới lớp da gọi là phần mềm, khi bị tổn thương là chỉ tổ chức này bị bên ngoài va đập chèn ép dẫn đến sưng chướng, đau nhức hoặc ứ huyết tím sẫm.

Loại tổn thương này rất thường gặp trong sinh hoạt hàng ngày và trong lao động, các phần mềm ở tay chân, lưng ngực bụng và ở những nơi dễ tổn thương. Sau khi bị tổn thương, tuy không có hậu quả nghiêm trọng, nhưng đau nhức, sưng chướng dẫn đến hạn chế công năng rõ rệt; Vì nơi tổn thương đau nhức, căng chướng, ứ huyết rõ, vị trí chèn ép cố định, khi loại trừ khả năng gãy xương, chẩn đoán thấy ngay.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Bạch cập	18 gam	Giáng hương	18 gam
Câu đằng	28 "	Ngũ gia bì	12 "
Hà thủ ô	24 "	Dảng sâm	21 "
Thiên thuế	12 "	Ích mẫu thảo	18 "
Tục đoạn	12 "		

sắc nước uống ngày 1 thang, liên tục 3-4 thang

- Bài 2

Dương quy	30 gam	Xích thực	30 gam
Dan sâm	30 gam	Huyền hồ	12 gam
Uất kim	15 "	Tam thất phần	3g (hòa uống)
Trần bì	130 "		

sắc uống ngày một thang, liên tục 3-4 thang

- Bài 3

Phật thủ	10 gam	Tam lăng	12 gam
Hương duyên bì	10 "	Dương qui	30 "
Sài hồ	15 "	Bào giáp châu	15 "
Chế thảo ô	3 "		

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Già tử một quả Hoàng tửu vừa đủ.

Dem quả cà (già tử) sấy khô, tán bột, hòa rượu vào mà uống, ngày 2 lần, mỗi lần 10 gam

- Bài 2

Rễ mai khô hoa 25 gam Hoàng tửu vừa đủ
rễ mai khô rửa sạch thái vụn, cùng sắc với rượu lấy 300 ml, mỗi lần uống 150 ml, uống hai lần sáng và tối.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Đào nhân 4 gam Hồng hoa 15 gam

Nhũ hương	15 "	Một dược	15 "
Chi tử	15 "	Xích thước	15 "
Bạch chỉ	15 "	Sinh đại hoàng	15 "

các vị cùng tán bột, đựng vào lọ để dùng. Khi sử dụng, coi vết thương lớn nhỏ thế nào để lấy thuốc vừa đủ, hòa cồn và rượu vào mà đắp, 2-3 ngày thay miếng đắp một lần; Tổn thương gần con mắt hoặc vết thương bị rách không được dùng thuốc này.

- Bài 2.

Hồng hoa, Chương não, Sinh chi tử, bột mỳ lượng bằng nhau. Cùng tán bột, lấy củ hành nấu lấy nước, hòa thuốc bột mà bôi.

- Bài 3.

Hồi hương 15 gam Đinh hương 9 gam
 Chương não 15"Hồng hoa 9"

các vị trên ngâm trong rượu trắng, đậy kín, sau 24 giờ, lấy bông thấm rượu thuốc mà xoa xát nơi đau.

7. VẤP NGÃ BỊ ĐÒN TỔN THƯƠNG

Vấp ngã là chỉ chính người bệnh trượt chân ngã từ cao xuống thấp, hoặc bị ngã khi đang đi đang chạy. Còn bị đòn là chỉ người bệnh bị người khác đấm đá gây tổn thương, nhẹ thì đau da thịt, nặng có thể hôn mê thổ huyết.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1.

Dại điền thất	12,5 gam	(tán bột, hòa uống)		
Một dược	7,5 gam	Ngưu tất	15 gam	
Đào nhân (dã)	15 "	Bạch chỉ	10 "	
Dại hoàng	15 "	Dan bì	7,5 "	
Tô mộc	15 "	Hoàng bá	10 "	
Bạch linh	15 "	Hồng hoa	10 "	
Mộc hương	5 "	(tán bột, hòa uống)		
Sinh địa (sao dấm)	15 gam	Quế chi	5 "	
Nhũ hương	5 "			

đầu bì thương nặng, thêm Xuyên khung; Bụng bì thương nặng thêm Phúc bì; lưng bì thương nặng thêm Đỗ trọng; Ngực bì thương nặng thêm Cát cánh.

Các vị sắc với một nửa nước, một nửa rượu, cho uống, bã thuốc thì dã nát đắp vào nơi đau, ngày một thang, liên tục 3-4 thang.

- Bài 2.

Sinh địa hoàng	15 gam	Sơn nại	15 gam
Tang bạch bì (sao vàng)	15 "	Trắc bá thán	15 "
Dại liên phòng	4 cái	Sinh bồ hoàng	15 "
Ngẫu tiết	4 cái		

sắc hai nước, trộn đều, uống trước lúc đi ngủ khi đói bụng. Nếu tình trạng bệnh nặng thì cho uống bất kỳ thời gian, lúc nào cũng được, liên tục 3-4 thang.

Sau khi uống thấy vùng ngực bụng bị đau nhẹ như dây thắt giật đó là hiệu quả. Nếu mưa ra cục máu đen, đó là ứ huyết đã tan. Sau khi khỏi, kiêng phòng sự 100 ngày.

- Bài 3.

Thổ miết trùng	50 gam	Tự nhiên đồng	30 gam
Nhũ hương	20 "	Huyết kiệt	20 "
Đương qui	100 "	Sạ hương	10 "
Chu xạ	20 "		

đem 5 vị thuốc trước tán bột, trộn với hai vị thuốc sau, đựng trong lọ nút thật kỹ, mỗi lọ 0,5 gam, gán si để dùng dần. Người lớn mỗi lần uống một lọ, trẻ em 0,5 lọ, hòa rượu hoặc nước sôi cho uống đều được, cần uống một hơi cho hết. Nếu hàm răng cắn chặt, có thể cạy răng để cho uống, nuốt trôi thuốc là tỉnh, có thể uống liên tục tới khi khỏi.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1.

Rau hẹ để cả rễ 60 gam, rửa sạch đã nát, pha thêm 100 ml đồng tiện, vắt lấy nước, chia 2 lần uống sáng và tối.

- Bài 2.

Rễ rau bào tháp khô (tức Cam lộ, Đỉ hồ lô) 10 gam

Rễ đở hành 3 gam, cùng thái vụn, sắc với rượu cho uống ngày một thang, liên tục 3-4 thang.

- Bài 3.

Quả mướp già một quả, cắt vụn, phơi khô, bỏ vào chảo rang nhỏ lửa đến khi vàng xẫm, tán bột, mỗi lần uống 3 gam, ngày 2 lần, hòa rượu uống.

- Bài 4 (chữa bị đòn thổ huyết)

Dầu đậu tương 9 ml, mùa nóng nực thì uống sống, mùa

rét lạnh thì uống nóng, ngày 2 lần uống sáng và tối.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1.

Củ cải rửa sạch, dā nát, đắp lên nơi đau, có tác dụng tiêu sưng khỏi đau.

- Bài 2.

Củ hành dā nát, sao nóng đắp lên nơi đau, nếu nguội lại đắp miếng khác, chỉ vài lần là khỏi đau.

- Bài 3.

Tần giao, Xuyên tiêu, lá hành đều 50 gam; Nhục quế, Kê tâm biện đều 25 gam; Sinh khương 10 gam. Cùng dā nát, trộn đường cát đắp lên nơi đau, kiến hiệu ngay.

8. BONG GÂN GỠ XƯƠNG

Vấp ngã hoặc bị đòn đến nổi bong gân gãy xương là chuyện thường gặp trong sinh hoạt hằng ngày, biểu hiện chủ yếu là cục bộ đau nhức không chịu nổi, sờ tay vào càng đau, có trường hợp sờ thấy gãy xương rõ rệt, có trường hợp chụp phim mới thấy.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1.

Cốt toái bổ	25 gam	Quy thân	25 gam
Chế nhũ hương	15 "	Một dược	15 "
Huyết kiệt	10 "	Nhi trà	5 "

Tự nhiên đồng (lọc rượu 7 lần, chia 3 lần hòa uống) 20 gam

Thổ miết trùng 24 con.

Trước hết bó nẹp vết thương cố định, đem sáu vị thuốc sắc lấy nước đặc, hai vị thuốc sau tán bột hòa vào nước thuốc cho uống luôn, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2.

Đương qui 15 gam Ngũ gia bì 15 gam

Nhũ hương (bỏ dầu) 15 " Tô mộc 15 "

Tự nhiên đồng (tắm dấm 7 lần, tán bột) 15 gam

Thổ miết trùng (sấy khô) 7 con.

Các vị trên bỏ vào lọ ngâm với rượu 500 ml ba ngày ba đêm. Mỗi ngày uống 3 lần, mỗi lần 20 ml, chừng 3-4 ngày uống hết.

- Bài 3

Nhũ hương (bỏ dầu), Huyết kiệt, Ngân tước tinh, Thiên kim tử, Nhi trà, Kim tinh thạch, Một dược (bỏ dầu), Hồng hoa, Hồ phách, Chu sa... đều 10 gam; Tự nhiên đồng chút ít, Thổ miết trùng (sao) 1 con. Các vị này cùng tán bột, mỗi lần uống 7,5 gam chiêu với rượu nhạt.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1.

Mái cua nướng tòn tính, tán bột, hòa rượu uống thật say, xương sẽ liền. Dùng cua sống càng tốt; Mỗi lần uống 20 ml, ngày 2 lần, chiêu với rượu.

- Bài 2.

Vỏ trứng gà, sau khi rang khô tán thành bột, mỗi lần uống 15 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước chín; Bài này dùng trong trường hợp gãy xương chậu liền xương

c. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1.

Vỏ cây dương mai tươi 100 gam; Sôi nếp 100 gam. Hai thứ đã nát, đắp cố định nơi gãy xương, 24 giờ thay miếng đắp 1 lần, liên tục 5-7 lần.

- Bài 2.

Bột đậu xanh 100 gam; Rễ rau Hẹ tươi 100 gam, đã nát, trộn thêm nước giếng, đắp vào nơi xương gãy, lấy vỏ cây thông làm nẹp cố định, 24 giờ thay thuốc một lần, liên tục 5-7 lần.

- Bài 3.

Bạch truật, Hương căn liều lượng bằng nhau, lấy bã rượu lượng vừa đủ, cùng đã nát đắp vào nơi gãy xương, mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần, kết quả rất tốt.

VIII. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA BỆNH TRUYỀN NHIỄM

1. CẢM MẠO (*cúm*)

Cảm mạo có chia ra cảm mạo thông thường và cảm mạo có tính truyền nhiễm hay quen gọi là dịch cúm.

Cảm mạo thông thường bốn mùa đều có khả năng phát sinh, đường cảm nhiễm qua mũi và đường hô hấp; còn cảm cúm do cảm nhiễm dịch bệnh qua đường hô hấp thể cấp tính, phát bệnh nhiều vào hai mùa đông xuân, biểu hiện chủ yếu là phát sốt, đau đầu, nhức mũi toàn thân, hắt hơi, chảy nước mũi, ho, tắc mũi và đau họng. v.v. Cảm cúm phát bệnh nhanh, triệu chứng nặng hơn cảm mạo thông thường. Đông y cho rằng phong tà gây nên chứng này.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1 (*Chữa cảm mạo phong hàn mới phát*)

Củ hành cả rễ 3-5 củ, Sinh khương 5 lát, Đường đỏ vừa đủ sắc với 300 ml nước, uống 1 lần.

- Bài 2 (*Chữa cảm mạo phong hàn*)

Tử tô 10 gam Kinh giới 6 gam

Sinh cam thảo 3 gam

Sắc lấy 300 ml, uống làm 1 lần cho hết.

- Bài 3 (chữa cảm mạo phong nhiệt)

Bán lam căn	15 gam	Dại thanh diệp	10 gam
Cat cánh	10 gam	Sinh Cam thảo	3 gam
Bạc hà	9 gam (Bỏ vào sắc sau)		

Sắc lấy 500 ml, uống 1 lần, ngày 1 thang, liên tục 2-3 thang.

- Bài 4 (Chữa phong hàn kiêm thấp)

Ý dĩ	15 gam	Hoắc hương (bỏ vào sắc sau)	10 gam
Phòng phong	10 gam	Bạch khấu nhân (Bỏ vào sắc sau)	3 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3 thang.

- Bài 5 (ngoại cảm phong nhiệt kiêm nội nhiệt)

Khương hoạt	10 gam	Phòng phong	10 gam
Ma hoàng	10 gam	Hạnh nhân	10 gam
Sinh thạch cao	15 gam	Cam thảo	3 gam

Sắc uống ngày 1 thang, Liên tục 3-5 thang.

- Bài 6 (cảm mạo phong nhiệt ở mùa Hạ)

Thanh cao	30 gam	Bạc hà	9 gam
Sinh cam thảo	6 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 2-3 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1 (chữa phong hàn cảm mạo)

Sinh khương	3-5 gam	Củ hành cả rễ	5-7 củ
Gạo nếp	50-100 gam	Dấm ăn	10-15 ml

Gạo nếp vo sạch, cùng Sinh khương bỏ vào nồi nấu sôi 1-2 dạo, bỏ tiếp hành sống vào, đợi khi thành cháo, đổ dấm vào,

lại đun cho sôi, nhân lúc nóng cho ăn, sau đó nằm đắp chăn nghỉ ngơi, tránh phong hàn, hơi ra được mồ hôi là tốt.

- Bài 2 (*Chữa cảm mạo phong nhiệt*)

Dạ mậ sị	15-20 gam	Kính giới	3-6 gam
Ma hoàng	1- 2 gam	Cát căn	20-30 gam
Sơn chi	3 gam	Bột Thạch cao sống	60-90 gam
Sinh khương	3 lát	Thông bạch	2 củ
Gạo tẻ	100 gam		

Các vị thuốc bỏ vào nồi, nấu lấy nước, không nên nấu dài thời gian, sau khi sôi, chỉ nấu thêm 5-10 phút, bỏ bã, cho gạo tẻ vào nấu cháo, nhân lúc nóng cho ăn. Ăn xong ra mồ hôi thì sốt lui.

- Bài 3 (*Chữa cảm mạo do thú nhiệt*)

Lá Hoắc hương tươi 10 gam Đường cát vừa đủ

Lá Hắc hương nấu lấy 1 chén nước đặc hòa đường vào uống lúc nóng.

- Bài 4 (*Chữa thương phong tắc mũi*)

Thảo ngư (Thanh ngư) nhục 150 gam Sinh khương 25 gam.

Rượu gạo 100 ml.

Lấy 500 ml nước đun lên, sau khi sôi bỏ vào, cả gừng và rượu gạo cũng bỏ vào, hầm thêm 30 phút nữa, thêm muối và gia vị, cho ăn lúc còn nóng, đi nằm đắp chăn cho hơi ra mồ hôi.

- Bài 5 (*Chữa cảm mạo sốt cao*)

Ô mai 4 quả Hồng đường 100 gam

Nấu lấy nước đặc chia 2 lần uống, 1-2 thang thì sốt lui.

- **Bài 6** (*Chữa cảm cúm*)

Quả trám 5 quả Củ cải trắng 200 gam

Thái vụn, nấu lấy nước uống ngày 3 lần, liều dùng tùy ý.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- **Bài 1** (*Chữa cảm mạo phong hàn*)

Bạch giới tử 90 gam Bạc hà 30 gam

Trứng gà 2 quả

Hai vị thuốc tán bột, trộn với lòng trắng trứng gà, đắp vào huyệt thần khuyết, Dũng trùy, Đại trùy, liên tục 12-24 giờ.

- **Bài 2** (*Chữa cảm mạo phong nhiệt*)

Dạm đậu sị 30 gam Liên kiều 15 gam.

Bạc hà 9 gam

Các vị tán bột, mỗi lần dùng 20 gam cũng dã với hành sống như như cao dán vào hai huyệt phong trùng, Đại trùy, lấy nước nguội giở giọt lên trên miếng cao, xung quanh ngăn vải cho nước khỏi trào ra, chừng nào thấy hơi thuốc ngấm vào thì thôi.

- **Bài 3** (*Chữa cảm mạo*)

Hồ tiêu 7 hạt, Đinh hương 7 cái, hành sống vừa phải, dã nát đắp lên hai lòng bàn tay, nắm tay lại, đặt vào hai bên trong đùi, ra được mồ hôi là khỏi. Cũng có thể tán bột Bạch phàn, thêm chút ít bột mì, trộn dấm nặn thành cao đắp vào huyệt Dũng trùy ở lòng bàn chân.

- **Bài 4** (*Trẻ em cảm mạo*)

Lá Kim ngân tươi 3 gam đã nát buộc vào vùng thốn khẩu; hoặc lấy 1 củ sinh khương đã nát phết vào giấy đắp vào giữa lưng, ngày thay miếng đắp 1 lần. Cũng có thể dùng Khổ sâm tán bột trộn nước cơm nặn thành bánh đắp lên phía trước trán.

2. MA CHẨN (Sởi)

Sởi là loại bệnh truyền nhiễm cấp tính qua đường hô hấp do độc sởi gây nên, quanh năm mùa nào cũng có thể bị sởi, nhưng hai mùa đông xuân gặp nhiều hơn, phát bệnh thường ở trẻ em lứa tuổi từ 5 tuổi trở xuống đến 6 tháng trở lên. Triệu chứng ban đầu phát bệnh giống cảm mạo, có sốt nhẹ, ho, chảy nước mắt, khoang miệng có màng mọc nốt sởi, phát sốt chùng 3-4 ngày bắt đầu mọc sởi, trước hết mọc ở sau tai, vùng cổ, rồi lan đến mặt, sau đó mọc từ trên mặt lan xuống khắp người. Nốt sởi nổi lên sắc đỏ, lớn nhỏ không đều, chân nốt sởi gọn, nói chung 2-3 ngày thì đều khắp.

Sau đó sởi bay dần theo thứ tự từ trên xuống dưới. Đông y cho rằng sởi là loại dịch độc theo mùa, phạm vào 2 kinh phế, vị.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1 (Dùng cho thời kỳ đầu của bệnh sởi)

Ngân hoa	5 gam	Liên kiều	6-10 gam
Thiên y	1,5-3 gam	Cương tâm	3-6 gam
Kinh giới	3-5 gam	Bạc hà	3-6 gam (Bỏ vào sau)

Sắc uống làm 2 lần, mỗi ngày uống 1 thang.

- **Bài 2** (Dùng cho thời kỳ đầu của bệnh sởi)

Cát căn	6 gam	Phòng phong	4,5 gam
Kinh giới	6 gam	Hành sống	4 củ

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (công dụng như hai bài trên)

Hương thung bì	30 gam	Hồ tụy	15 gam
----------------	--------	--------	--------

Sắc với 200 ml nước, cạn lấy 100 ml, chia làm 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 4** (dùng trong thời kỳ đầu sởi mới mọc)

Ngân hoa	6-10 gam	Liên kiều	6-10 gam
Triết bối mẫu	3-6 gam	Thiên y	3 gam
Cát căn	3-6 gam		

Sắc uống mỗi ngày 1 thang, uống liên tục 3 thang.

- **Bài 5** (dùng trong thời kỳ sởi bắt đầu mọc).

Ngân hoa	6 gam	Liên kiều	6 gam
Tiên hồ	3 gam	Thiên y	1,5 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- **Bài 6** (dùng trong thời kỳ sởi đã bay)

Sa sâm	10 gam	Mạch đông	10 gam
Tang diệp	3 gam	Hoa phấn	10 gam
Thanh cao	4,5 gam	Sinh biển đậu	10 gam
Lô căn tươi	15 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- **Bài 7** (Chữa phát sốt sau khi phát bệnh sởi)

Địa cốt bì	10 gam	Sa sâm	3 gam
Tang bì	6 gam	Tri mẫu	3 gam.

Mỗi ngày sắc uống 1 thang, chia 2 lần uống.

- Bài 8 (Sau khi bị sỏi, chân răng loét nát)

Sinh thạch cao	15 gam	Huyền sâm	10 gam
Ngân hoa	10 gam	Sinh địa	10 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống. Mỗi ngày 1 thang

- Bài 9 (Sau khi bị sỏi, đi ỉa chảy)

Mộc thông	3 gam	Biển đậu	10 gam
Hoài sâm	19 gam	Cam thảo	1,5 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- Bài 10 (Sau khi bị sỏi, đi kiết lỵ)

Bạch thực	3 gam	Hoàng liên	1,5 gam
Mũ sĩ hiện	10 gam	Rễ củ cải trắng	10 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- Bài 11 (sau bệnh sỏi bị ho)

Tang bạch bì	15 gam	Đường kính	60 gam
--------------	--------	------------	--------

Sắc lấy nước chia 3 lần uống, ngày 1 thang.

- Bài 12 (chữa sỏi mọc không đều khắp)

Sài hồ	2,4 gam	Kính giới	3 gam
Phòng phong	3 gam	Xuyên bối	3 gam
Xích thực	6 gam	Sơn tra	9 gam
Chỉ xác	3 gam	Trần bì	1,5 gam
Cam thảo	3 gam	Bạc hà (bỏ vào sau)	1,5 gam
Thăng ma	2,4 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang, liên tục 3-6 thang.

- Bài 13 (lên sỏi do độc tà thấp nhiệt vệ doanh liên)

kết)

Thiên y	3 gam	Lô căn	20 gam
Câu đằng	6 gam	Cương tâm	3 gam
Khương hoàng	3 gam		

Sắc với 1000 ml nước, uống thay nước chè, ngày 1 thang

- **Bài 14** (*chữa bệnh sỏi kết hợp viêm phổi*)

Tiền hồ	3 gam	Hạnh nhân	3 gam
Tang diệp	3 gam	Tri mẫu	3 gam
Mạch đông	3 gam	Kim ngân hoa	9 gam
Huyền sâm	6 gam	Thiên hoa phấn	3 gam
Cam thảo	1,5 gam	Bản lan căn	9 gam

Sắc với 100 ml nước, chia làm vài lần, ngày uống 1 thang, liên tục 3-4 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- **Bài 1** (*chữa sỏi mọc chưa đều khắp*)

Thịt dê chín, đổ vào chút ít rượu, mỗi ngày chia 2 lần ăn cả nước lẫn cái. Hoặc có thể dùng tân tươu nấu nước cho uống ngay lúc còn nóng. Hoặc dùng hạt anh đào, hạt Hồ tụy lượng bằng nhau, Sắc nước pha thêm rượu nhân lúc còn nóng phun vào cổ, ngực người bệnh.

- **Bài 2** (*chữa sỏi mọc không đều*)

Nấu 10 củ Vu tề với 1 chén rượu nếp, pha chút ít nước cho uống ngày 1 lần.

- **Bài 3** (*lên sỏi nọc độc chưa sạch*)

Củ cải trắng 120 gam sắc lấy nước uống thay nước chè

hoặc đậu xanh 50 gam sắc uống.

- **Bài 4** (*lên sỏi bị ho*)

Mía vỏ đỏ 60 gam. Bột tề 60 gam thái nhỏ nấu nước uống thay chè; hoặc dùng củ cải trắng lượng thích hợp và 15 gam đường nấu lấy nước uống thay nước chè.

c. Nghiệm pháp chữa bệnh ngoài.

- **Bài 1** (*Sởi mọc chậm, có lẽ khó mọc đều khắp*)

Hồ tụy tươi	125 gam	Củ hành tươi	60 gam
Bèo ván tía	60 gam		

Sắc lấy nước, nhúng khăn bông vào rồi vắt khô, nhân lúc nóng xoa xát khắp da dẻ, ngày xoa vài lần, khi da dẻ đỏ bưng là được, kiêng gió.

- **Bài 2** (*chữa bệnh sởi kèm theo viêm phổi*)

Khiên ngư tử	15 gam	Minh phân	30 gam
--------------	--------	-----------	--------

Thêm vào chút ít bột mì, cùng tán bột, hòa dấm nặn thành cái bánh nhỏ, đắp lên hai huyết đũng tuyến ở lòng bàn chân. Trường hợp viêm phổi nặng kèm theo hôn mê, co giật, có thể dùng Tán thạch, Hùng hoàng đều 15 gam. Băng phiến 3 gam. Ban mâu, Bạch chỉ, Hồng ương tử, sơn chi tử đều 30 gam. Kinh phấn 9 gam, Ba đậu nhân (ép bỏ dầu) 45 gam, các vị cùng tán bột, hòa mật ong làm cao. Mỗi lần dùng một viên to bằng hạt đậu tương dán lên hai huyết Thái dương và ấn đường; thời gian từ 4 đến 6 giờ.

3. VIÊM GAN THỂ TRUYỀN NHIỄM

Là một loại bệnh truyền nhiễm qua đường tiêu hóa, có hai thể A và B. Quanh năm đều có thể bị bệnh ở bất cứ lứa tuổi nào. Thời kỳ mãn tính có viêm gan thể kéo dài và viêm gan mãn tính. Biểu hiện chủ yếu là kém ăn, mỏi mệt, lợm lòng, đau vùng gan, có khi xuất hiện Hoàng đản, tiểu tiện vàng. Đông y cho rằng bệnh này có liên can tới các nguyên nhân thấp tà, nhiệt tà, tính chí ức uất, và dùng đồ ăn không sạch - Viêm gan thể Hoàng đản cấp tính thuộc phạm vi các chứng Hiệp thống, Uất chứng, Can vị khí thống, bệnh Thấp và tích tụ.

a. Nghiệm phương uống trong.

- *Bài 1 (chữa viêm gan truyền nhiễm thể Hoàng đản cấp tính)*

Kim tiền thảo	50 gam	Nhân trần	50 gam
Bản lam căn	50 gam	Hoàng cầm 2	5 gam
Sa tiền	20 gam	Mang tiêu (hòa uống)	15 gam
Chi xác	20 gam	Mộc hương	15 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 15 -30 thang. Thiên về nhiệt có chứng táo bón, bỏ Mộc hương, thêm Đại hoàng 10 gam. Thiên về thấp có chứng nôn mửa, lợm lòng, rêu lưỡi trắng nhớt, mạch Nhu Hoãn, bỏ Mang tiêu, thêm Bán hạ, Hoắc hương đều 15 gam; Kém ăn và chướng bụng, thêm Sa nhân, Trần bì, Hậu phác đều 15 gam; Can Tỳ sưng to, thêm Miết giáp 50 gam, Đan sâm 25 gam. -

- **Bài 2** (chữa viêm gan thể Hoàng đàn cấp tính)

Nhân trần 30 gam Uất Kim 6 gam

Xích tiêu đậu 15 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5 - 7 thang.

- **Bài 3** (Viêm gan mạn tính)

Sài hồ 6 gam Hậu phác 6 gam

Bạch thực 10 gam Chỉ xác 4,5 gam

Đảng sâm 10 gam Huyền hồ 4,5 gam.

Cam thảo 3 gam. Ngày 1 thang, sắc 2 nước cho uống.

- **Bài 4** (chủ trị vệt hài trên)

Cành, lá liễu tươi 60 - 120 gam nấu với 1000 ml nước cạn lấy 300 ml, cho uống làm 1 lần, mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 5** (chữa cholesterol tăng cao)

Sài hồ 6 gam Sơn chi 6 gam

Bạch thực 12 gam Qua lâu 12 gam

Hồng hoa 3 gam Tiêu sơn tra 12 gam

Cam thảo 3 gam

Sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 6** (Viêm gan thể kéo dài)

Thủ ô 15 gam Vỏ đậu đen 9 gam

Ô mai 9 gam Nhân trần 15 gam

Dan bì 9 gam Thiên y 4 gam

Sinh địa 12 gam Dương qui 6 gam

Cam thảo 6 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang

- **Bài 7** (Viêm gan mạn tính tái phát)

Sài hồ	10 gam	Bạch thược	10 gam
Chỉ thực	10 gam	Uất kim	10 gam
Dan sâm	10 - 15 gam	Thần khúc	10 gam
Mạch nha	15 gam	Liên kiều	10 - 15 gam
Bản lam căn	15 - 20	Hoắc hương	10 gam
Cam thảo	5 gam	Mao căn	10 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 30 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1 (chữa viêm gan thể hoàng đản)

Hồng táo 3 quả, Quất bì 1 nhúm, thêm đường vừa đủ sắc uống.

- Bài 2 (Viêm gan truyền nhiễm cấp tính)

Dấm ăn 1000 ml, xương lợn 500 gam, đường đỏ 120 gam, đường kính 120 gam.

Các thứ trộn đều, không thêm nước, sau khi đem nấu 30 phút, lọc lấy nước, người lớn uống mỗi lần 30 - 40 ml, trẻ em mỗi lần uống 10 - 15 ml, ngày uống 3 lần, sau bữa cơm, liên tục 30 ngày.

- Bài 3 (Viêm gan kéo dài)

Rễ lúa nếp 100 - 150 gam, cát vụn, sắc nước uống, ngày 2 lần, uống liên tục 3 ngày.

- Bài 4 (Viêm gan mạn tính)

Thùy bồn thảo	100 gam	Mãn thiên tinh	50 gam
---------------	---------	----------------	--------

Mật ong vừa đủ.

Hai vị thuốc rửa sạch đã vát lấy nước, hòa mật ong vào

chia 2 lần uống, liên tục 10 ngày là 1 đợt điều trị.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1 (chữa viêm gan thể hoàng đàn cấp tính)

Diêm qua đế (bột) 0,6 gam, thêm 0,6 bột dính, trộn đều, cứ cách 20 phút lại thổi vào 2 lỗ mũi 1 lần, trước khi thổi thuốc, cần ngoáy sạch vẩy mũi bám ở trong, phối hợp với thì hút vào, khi nào trong mũi chảy ra nước vàng là 1 đợt điều trị; mỗi ngày làm 1 lần, 5 -7 ngày là 1 đợt điều trị.

- Bài 2 (chủ trị Hoàng đàn)

Hoàng chi tử	16 gam	Trứng gà	1 quả
Bột mì	6 gam		

Chi tử tán bột, trộn lòng trắng trứng gà và bột mì thành bánh, đắp vào rốn, mỗi lần thay miếng đắp 1 lần

- Bài 3 (chữa viêm gan mạn tính, sơ gan)

Kương hoàng	250 gam	Bồ hoàng	250 gam
Hồng hoa	250 gam	Hoạt thạch	125 gam
Chi tử	420 gam	Gan lợn (sấy khô)	500 gam

Các vị tán bột, trộn với 15 -25% cồn thành dạng keo đắp vào vùng gan dày khoảng 0,5 ml lại dùng ngải cứu lên trộn 30 phút; mỗi ngày 1 thang; cách ngày làm 1 lần, 20 ngày là 1 đợt điều trị, có thể đắp 2 - 3 đợt.

4. TAI TUYẾN VIÊM (Quai bị)

Quai bị do viêm nhiễm đường hô hấp cấp tính gây nên, quanh năm đều bị, nhưng hai mùa đông xuân gặp nhiều hơn,

biểu hiện chủ yếu là sốt cao, phát bệnh nhanh, bên cạnh 1 hoặc cả 2 bên mang tai sưng to, đau nhức, há miệng hoặc khó nhai, kèm theo cảm giác toàn thân khó chịu; y học cổ truyền gọi bệnh này là Sạ tri, Thấp tai thũng, Hà mô ôn v.v. nguyên nhân do nhiệt tà nung nấu ở kinh thiếu dương kèm theo cảm nhiễm phải tà khí ôn độc câu kết với nhiệt tà ẩn nấu làm vít mất đường lạc của 2 Kinh Thiếu Dương và Dương minh, ngăn trở khí huyết gây nên bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Xích tiểu đậu	15 gam	Bản lam căn	18 gam
Thanh bì	6 gam	Kim ngân hoa	6 gam
Cam thảo	3 gam		

Mỗi ngày 1 thang, sắc nước chia 2 lần uống, liên tục 2 - 4 thang.

- Bài 2

Dã cúc hoa 15 gam, sắc uống, liên tục 2 - 4 thang, liên tục uống 7 thang.

- Bài 3

Cát căn	4,5 gam	Xích thực	9 gam
Liên Kiều	9 gam	Dại thanh Diệp	9 gam
Qua lâu	9 gam	Thiên hoa phấn	9 gam
Kim ngân hoa	3 gam		

Ngày 1 thang, sắc lấy nước chia 3 lần uống, liên tục 3 - 6 thang

- Bài 4

Bản lam căn	18 gam	Hạ khô thảo	9 gam
Kim ngân hoa	9 gam	Cam thảo	3 gam

Ngày 1 thang, sắc lấy nước chia 3 lần uống, liên tục 3 thang

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Đậu xanh 60 gam, Bạch thái tâm 3 cái. Đậu xanh nấu với lượng nước thích hợp, khi chín thì bỏ Thái tâm vào nấu nhừ, chia làm 2 lần ăn trong ngày, liên tục 4 ngày.

- Bài 2

Ngân hoa	10 gam	Xích tiểu đậu	30 gam
----------	--------	---------------	--------

Bọc ngân hoa vào vải buộc chặt, đem nấu với xích tiểu đậu cho nhừ, ăn đậu và uống nước ngày 1 thang, liên tục 3 - 5 thang.

- Bài 3

Rau câu kỳ	500 gam	Cá chép	1 con
Trần bì	3 gam	Sinh khương	2 nhát

Cá mổ bỏ ruột và vẩy, rửa sạch, đem nấu với các vị thuốc cho thật chín, ăn cá và uống nước, ngày 1 thang, liên tục 3 thang

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Tiên nhân trưởng tươi, liều thích hợp, cắt hết gai và lông tơ, rửa sạch đã nát, đắp vào nơi sưng chướng dưới tai, buộc băng và dán băng dính cố định, ngày đắp thuốc 2 lần, liên tục

4-6 lần.

- Bài 2

Thạch toán, Bồ công anh liều lượng vừa đủ, rửa sạch, đã nát, trộn thêm dấm, đắp vào nơi đau, buộc băng ra ngoài, mỗi ngày thay miếng đắp vài lần.

- Bài 3

Hùng hoàng 5 gam Đại hoàng 15 gam

Trộn với dấm đặc như keo, đắp vào nơi đau, ngày thay miếng đắp 1 lần. Hoặc dùng lá Đại thanh 100 gam sấy khô tán bột, vẩy nước nặn thành bánh đắp vào nơi đau, ngày đắp thuốc 2 lần, mỗi lần đắp để lâu 2 giờ.

- Bài 4

Dun đất 7-10 con, bột Băng phiến 1,2 gam; đã nát dun đất, rắc băng phiến vào đắp lên nơi đau, ngày thay miếng đắp 3 lần, đắp liên tục 3 ngày. Hoặc dùng lá chuối tiêu non đã nát lên nơi đau, ngày thay thuốc vài lần.

- Bài 5

Ngô thù dù 9 gam Hồ trượng 5 gam

Tử hao địa định 6 gam Đờn nam tinh 3 gam

Các vị tán bột, mỗi lần dùng 6-15 gam, trộn với dấm, đắp vào hai huyệt Dũng tuyền ở chân, dán băng dính cố định ra ngoài, ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục 3-4 lần.

5. BÁCH NHẤT KHÁI (ho gà)

Ho gà là bệnh truyền nhiễm hay phát vào mùa đông, xuân, trẻ em từ 5 tuổi trở xuống hay bị. Thoạt tiên có chứng

trạng viêm họng đường hô hấp trên, khoảng 6-7 ngày sau, có những cơn ho co thắt, liên tục từ vài tiếng đến hàng chục tiếng, hơi thở có kèm tiếng khò khè như gà kêu, do ho dữ dội từng cơn dẫn đến mửa, có thể kèm theo mất, mất phù thũng, bệnh trình kéo dài tới 4-5 tuần trở lên. Y học cổ truyền gọi Bách khái là Dốn khái.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1 (chữa Bách nhật khái thể Hàn)

Dại toán 1 củ Sa tiền thảo tươi 1 nắm
Bách bộ 4,5 gam

Dem xa tiền thảo, Bách bộ sắc lấy nước, tỏi đã nát vắt lấy nước hòa vào nước thuốc cho uống.

- Bài 2 (chữa Bách nhật khái thể nhiệt)

Bách bộ 15 gam Khổ sâm 10 gam
Bạch tiền 10 gam Sa tiền thảo 40 gam
Mã Sĩ hiện tươi 50 gam

Sắc với 320 ml nước, khoảng 30 phút sau chia chỗ nước làm 6 lần uống, ngày uống 3 lần.

- Bài 3 (Chữa Bạch nhật khái thể phế hư)

Bách hợp (nướng) 12 gam, sắc nước uống ngày 1 thang, liên tục 3-4 thang.

- Bài 4

Dại thanh diệp 9 gam Long đờm thảo 6 gam
Sơn chi tử 6 gam Tri mẫu 5 gam
Bạch mao căn 6 gam Ngẫu tiết 6 gam
Trắc bá thán 6 gam Quất hồng 6 gam

Xa tiền tử 6 gam Trúc nhự 6 gam

Tiền hồ 6 gam

Sắc với 300ml nước, cạn lấy 60 ml, ngày 1 thang, chia 3 lần uống.

- Bài 5

Bách hợp 18 gam Trích khoán đông 8 gam

Tang bạch bì 10 gam Địa cốt bì 10 gam

Sa sâm 10 gam Cam thảo 3 gam

Hoàng dục tử 15 gam

Ngày 1 thang, sắc 2 nước, trộn đều 2 nước chia 2-4 lần uống

- Bài 6

Thiên môn 60 gam Mạch môn 60 gam

Qua lâu 30 gam Quất hồng 15 gam

Bách bộ 30 gam Thiên trúc hoàng 15 gam

Trúc nhự 15 gam

Các vị thuốc sắc 3 nước, bỏ bã, thêm mật ong 90 ml và đường kính 90 gam nấu thành cao, mỗi lần uống 1 thìa, ngày 3-4 lần, chiêu với nước sôi.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1 (chữa Bách nhật thời kỳ đầu)

Lá rấp cá tươi 60 gam Đậu xanh 120 gam

Dường phèn 30 gam

Các vị sắc lấy nước cho uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 3-4 thang.

- Bài 2 (Bách nhật khái ho dữ rợn từng cơn)

Dại toán vỏ tía 30 gam Gạo nếp 30 gam

Hai thứ nấu cháo cho ăn ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- **Bài 3** (*ho gà (Bách nhật khái) thời kỳ hồi phục*)

Nhân sâm 3 gam Bách hợp 15 gam

Gao tẻ 30 gam

Sắc Sâm và Bách hợp xong, bấy giờ mới bỏ gạo nấu cháo cho ăn liên tục 3 ngày. Hoặc dùng 1 quả trứng gà, tổ ong 3 gam, lấy tổ ong sấy ròn tán bột, trộn với trứng gà và chút ít bột mì. Nấu chín cho ăn, ngày 1-2 lần, ăn sau bữa cơm.

c. **Nghiệm phương chứa bên ngoài**

Dùng củ tỏi đã nát; trước hết rửa sạch lòng bàn chân nơi huyết Dững truyền, rồi bôi mỡ lợn hoặc bôi pêniciclin, đắp tỏi lên trên, buộc băng cố định, mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần vào lúc trước khi đi ngủ. Đề phòng vị trí huyết nổi phồng.

6. TINH HỒNG NHIỆT

Tinh hồng nhiệt là bệnh truyền nhiễm cấp tính thường phát vào mùa đông xuân, lứa tuổi 15 tuổi trở xuống hay mắc, triệu chứng chủ yếu là xu thế bệnh nhanh, sốt cao, sưng đau họng, da dẻ toàn thân nổi bật đỏ tươi từng mảng, sau khi những nốt đỏ khỏi, có thể tróc da mức độ lớn nhỏ khác nhau. Y học cổ truyền gọi bệnh này là Đan sa, Lạn hầu đan sa, Dịch chẩn.

Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Sơn đậu càn 60 gam Dã cúc hoa 120 gam

Sắc nước uống; 10 tuổi trở lên uống hết làm 1 lần; 3-10 tuổi chia 2 lần uống; 3 tuổi trở xuống mỗi ngày chia 3 lần uống.

- Bài 2

Củ cải trắng 125 gam Cầm lãm 6 gam

Củ cải trắng thái lát mỏng, Cầm lãm đập vụn, hai thứ bỏ vào nồi nấu nước đặc, cho uống mỗi ngày 1-2 lần, liên tục 5-6 thang.

- Bài 3

Lá Ngưu bàng tươi 60 gam, sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 ấm, chia làm 3 lần. liên tục từ 5-6 thang.

7. PHẾ KẾT HẠCH (*lao phổi*)

Phế kết hạch là bệnh truyền nhiễm mạn tính thường gặp, dân gian gọi là "Lao phổi" biểu hiện chủ yếu là sốt nhẹ, toàn thân mỏi mệt, đêm ngủ ra mồ hôi trộm, hai gò má đỏ bừng, ho đau vùng ngực, nghiêm trọng hơn có thể ho khạc ra máu, x quang qua chụp phim, có thể giúp cho chẩn đoán, kiểm tra đờm cũng có thể xác chẩn là có vi khuẩn lao.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1 (*chữa ho lao phổi âm hư phế nhiệt*)

Bắc Sa sâm 15 gam Địa cốt bì 10 gam

Khổ sâm 10 gam Bạch bộ 10 gam

Cam thảo 3 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 20- 30 thang.

- **Bài 2** (*chủ trị nhut bài trên*)

Nữ trinh tử	15 gam	Hạ liên thảo	12 gam
Hoàng cầm	10 gam	Bạch bộ	10 gam
Địa cốt bì	12 gam	Bách hợp	15 gam
Cam thảo	3 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 20- 30 thang.

- **Bài 3** (*chủ trị nhut bài 1*)

Củ tỏi mỗi lần ăn vài nhánh, ngày ăn vài ba lần, đồng thời uống thêm thành phẩm Bách hợp cố kim hoàn hoặc Lục vị địa hoàng hoàn.

- **Bài 4** (*chữa lao phổi thể âm đều hư*)

Hoài sơn đượ	15 gam	Bác sa sâm	12 gam
Bách bộ	10 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, 10-15 thang là một đợt điều trị.

- **Bài 5** (*chủ trị nhut bài 4*)

Bạch truật	10 gam	Hoài sơn	20 gam
Kê nội kim	10 gam	Huyền sâm	12 gam
Xuyên bối mẫu	6 gam		

sắc uống ngày 1 thang, 15 thang là một đợt điều trị.

- **Bài 6** (*chữa ho lao phổi thể nhẹ*)

Bạch quả nhân 100 hạt, dầu cá lượng thích hợp. Dem Bạch quả ngâm trong dầu gan cá từ 4 đến 5 tháng là dùng được.

Ngày ăn 3 lần, mỗi lần ăn 2 hạt trước bữa cơm. Hoặc có thể dùng Thạch lựu hoa, Hạ khô thảo lượng bằng nhau, tán bột, mỗi lần uống 3-6 gam, chiêu với nước chín, ngày 3 lần.

- Bài 7 (chữa lao hạch âm ướt)

Sa sâm	9 gam	Tử uyển	12 gam
Cát cánh	9 gam	Trích cam thảo	6 gam
Hạnh nhân (sao)	9 gam	Bạch bộ	9 gam
Hạ khô thảo	12 gam	Trần bì	9 gam
Bán hạ	9 gam	Bạch cập	15 gam
Hoài sơn	24 gam	Bạch truật	9 gam
Kê nội kim	12 gam	Bạch đậu khấu	9 gam
Dương qui	9 gam	Sao tảo nhân	18 gam

Tang bạch bì (trích) 9 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 30 thang.

- Bài 8 (chữa lao phổi khạc ra huyết)

Bạch cập	10 gam	Tiên hạ thảo	21 gam
Trắc bá thán	9 gam	A giao	9 gam

Sắc lấy nước đặc, ngày uống 1 thang, chia làm 4 lần uống.

- Bài 9 (chữa lao hang)

Ngô công vài con, bỏ đầu, chân, sấy khô tán bột cho uống mỗi lần 6 gam ngày 3 lần, uống liên tục 1 thang, nghỉ uống 7 ngày rồi lại uống tiếp. Cứ 1 tháng là 1 đợt điều trị.

- Bài 10 (chữa trẻ em lao hạch lâm ba)

Sinh Thạch cao 10 phần, bột Cam thảo 3 phần, chu sa 1 phần, các vị tán bột, từ 3-6 tuổi mỗi lần uống 2 gam; 7-9 tuổi mỗi lần uống 3 gam; 10-13 tuổi mỗi lần uống 4 gam; 13 tuổi trở lên mỗi lần uống 4,5 gam. Ngày uống 2 lần, chiêu với nước chín.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1 (chữa lao phổi thể âm hư phế ráo)

Sa sâm	10 gam	Mạch môn	10 gam
Bách hợp	10 gam	Xuyên bối	10 gam
Gạo tẻ	100 gam	Đường kính	vừa đủ

Các vị thuốc đổ nước nấu, bỏ bã, đổ gạo tẻ vào nấu thành cháo, hòa đường và bột bối nấu vào chia 2 lần uống trong ngày, uống liên tục 30 ngày.

- Bài 2 (chữa lao phổi thể âm hư tỳ yếu)

Hạt sen	30 gam	Bách hợp	30 gam
Thịt lợn gầy	250 gam		

Đổ nước vào hầm chín, thêm gia vị vào mà ăn ngày 2 lần, liên tục trong 30 ngày.

- Bài 3 (chữa lao phổi thể thận dương hư)

Nhân sâm	5 gam	Câu kỷ	15 gam
Hồng táo	5 quả	Gạo tẻ	100 gam
Đường đỏ	vừa đủ.		

Các vị thuốc nấu lấy nước, bỏ gạo tẻ vào nấu cháo, hòa đường vào mà ăn 2 lần trong ngày, liên tục 30 ngày.

- Bài 4 (chữa lao phổi khạc ra máu)

Hoàng tinh 50 gam, đường phèn 40 gam, thêm vào 1 chén nước, đun cách thủy 2 giờ, ngày ăn 2 lần, Hoặc nước ngó sen 500 ml, sữa người, mật ong đều 120 gam, trộn đều, đun 15 phút, sáng và chiều mỗi lần uống 50 ml. Hoặc rau Đậu tằm 250 gam, sắc lấy nước mỗi ngày uống 1 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1 (dùng cho tất cả các loại lao phổi)

Bột hồ tiêu trộn với dầu lạc cho đặc như cao, mỗi lần lấy 1 lượng hồ tiêu to bằng hạt đậu xanh bỏ vào giữa lá cao "thương thấp chỉ thống" (thành phẩm) trước khi đi ngủ dán vào 3 huyết phế du, tâm du, cách du, ngủ dậy lại bỏ đi, cứ 5 đêm là một đợt điều trị; cách ba ngày sau lại sang đợt điều trị thứ hai.

- Bài 2 (ứng dụng cho lao phổi ra máu)

Nhục quế	3 gam	Băng phiến	3 gam
Lưu hoàng	6 gam	Dại táo	10 gam

Các vị đã nát đắp vào 2 lòng bàn chân; để ngăn ngừa nổi phỏng, trước khi đắp, bôi qua chút ít dầu thực vật hoặc sáp ong, cách 1 ngày thay miếng đắp 1 lần.

8. KIẾT LY

Kiết ly là loại bệnh đường ruột cấp tính thường gặp trong hai mùa hạ thu, nguồn lây từ vi khuẩn hình gậy qua ăn uống xâm nhập. Triệu chứng đau bụng mót rặn, đại tiện ra mủ máu chất dính, kém ăn, mỗi mệp v.v. trong đó xuất hiện một số hiện tượng nhiễm độc nghiêm trọng, tình thế nguy cấp, gọi là kiết ly nhiễm độc.

Kiết ly cấp tính chưa chữa khỏi, có thể chuyển thành kiết ly, mạn tính, y học cổ truyền gọi bệnh này là thấp nhiệt ly và Dịch ly cho rằng do nhiễm phải khí thủ thấp dịch độc từ bên ngoài, ăn uống sống lạnh, tổn thương vị trường từ bên trong gây nên, điều trị chủ yếu theo phương phép thanh nhiệt, hòa

thấp, tiêu tỵ, lý khí huyết và bổ hư.

a. Nghiệm phương ướng trong

- Bài 1 (chữa bệnh lý thể thấp nhiệt)

Tần bì	12 gam	Khổ sâm	12 gam
La bạch tử (sao)	10 gam	Bạch thược	15 gam
Cam thảo	3 gam		

Sắc ướng mỗi ngày 1 thang, liên tục từ 3-6 thang.

- Bài 2 (chủ trị như bài trên)

Bạch đầu ông	15 gam	Xuyên liên	10 gam
Mộc hương	5 gam	Ngân hoa	15 gam
Cam thảo	3 gam		

Sắc ướng ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- Bài 3 (chữa bệnh lý thể hàn thấp)

Xương truật	10 gam	Hậu phác	6 gam
Trần bì	10 gam	Đương qui	10 gam
Bạch thược	12 gam		

Sắc ướng ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- Bài 4 (chủ trị như bài 3)

Hậu phác	4,5 gam	Hoắc hương	9 gam
Trần bì	4,5 gam	Khương bán hạ	9 gam
Xương truật	9 gam	Cam thảo	3 gam
Sinh khương	2 lát	Đại táo	2 quả

Sắc ướng ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- Bài 5 (chữa bệnh lý thể tỳ hư)

Đại hoàng	9 gam	Chế phụ tử	9 gam
Can khương	9 gam	Nhân sâm	6 gam

Trích cam thảo 3 gam Dương qui 9 gam

Mang tiêu 9 gam (hòa vào nước thuốc)

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 thang.

- Bài 6 (chủ trị như bài 5)

Bạch thực 9 gam Nhục quế 3 gam (hòa uống)

Dương qui 9 gam Nhân sâm 6 gam

Bạch truật 6 gam Cam thảo 3 gam

Nhục đậu khấu 3 gam Mộc hương 3 gam (hòa uống)

Kha tử 6 gam Hoàng kỳ 9 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 thang.

- Bài 7 (Chữa kết lỵ thể độc tà nội hãm)

Cát căn 9 gam Hoàng cầu 9 gam

Hoàng liên 6 gam Bạch đầu ông 15 gam

Mã sĩ hiện 30 gam Xích thực 9 gam

Ngân hoa 30 gam Liên kiều 12 gam

Dan bì 9 gam Sinh cam thảo 6 gam

Sắc uống mỗi ngày từ 1 đến 2 thang.

- Bài 8 (chủ trị khuẩn lỵ cấp tính)

Phượng vĩ thảo 30 gam Lão hoan thảo 30 gam

Thiết hiện thái 30 gam Mã sĩ hiện 30 gam

Hồng táo 5 quả.

Sắc uống ngày 1 thang, chia 2 lần, liên tục 2-4 thang

- Bài 9 (chữa lỵ Amil)

Nha đam từ 30 gam (đập bỏ vỏ, đập dập trên giấy thấm để bớt chất dầu)

Ô mai 60 gam (Bỏ hạt)

Xích thạch chi 60 gam Muối ăn 10 gam

Gạo mùa lâu năm vừa đủ (nấu cơm).

Các vị thuốc tán bột, trộn cơm gạo mùa đã nhuyển làm viên to bằng hạt đỗ xanh. Người lớn mỗi lần uống 15-20 viên, chiêu với nước chín, uống sau bữa ăn, trẻ em tùy tuổi giảm bớt.

- Bài 10 (chữa khuẩn lỵ mạn tính)

Dương qui	50 gam	Bạch thược	50 gam
Tân lang	15 gam	Chỉ xác	15 gam
La bạch tử	10 gam	Cam thảo	5 gam
Dại hoàng (sao rượu)	7,5 gam	Nhục quế	5 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5-10 thang.

- Bài 11 (chữa khuẩn lỵ thể trúng độc)

Tiêu sơn tra	15 gam	Mạch nha	10 gam
Thần khúc	10 gam	Hâu phác	1,5 gam
Bào khương	5 gam	Huyền hồ	10 gam
Mộc hương	3 gam	Nhị sứ	15 gam

Sắc uống ngày 1 thang, chia làm 2 lần.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1 (chữa thấp nhiệt lỵ)

Tân lang	15 gam	Ngân hoa	6 gam
Gạo tẻ	100 gam		

Hai vị thuốc sắc lấy nước, bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu cháo cho ăn mỗi ngày 1 lần.

- Bài 2 (chữa dịch độc lỵ)

Ngân hoa	10 gam	Bạch đầu ông	6 gam
----------	--------	--------------	-------

Gạo tẻ 100 gam Đường đỏ vừa đủ

Hai vị thuốc sắc lấy nước, bỏ bã, bỏ gạo tẻ nấu cháo, hòa tan đường đỏ cho ăn ngày một vài lần.

- Bài 3 (chữa hàn thấp lý)

Nhục quế 3 gam Dương qui 3 gam

Trần bì 3 gam Sơn tra 6 gam

Gạo tẻ 100 gam Đường đỏ vừa đủ.

Các vị thuốc sắc lấy nước, bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu cháo, hòa đường đỏ vào cho ăn ngày 1-2 lần.

- Bài 4 (chữa hư tức lý)

Sinh hoài sơn 30 gam Phục linh 20 gam

Nhân sâm 5 gam Biển đậu 15 gam

Liên mễ 15 gam Dĩ nhân 15 gam

Trần bì 5 gam Gạo tẻ 100 gam

Các vị thuốc sắc lấy nước, bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu cháo mà ăn.

- Bài 5 (chữa tất cả các loại kiết lý)

Gan vịt 1 bộ thái lát, cho thêm gia vị hấp ăn hoặc tùng hao đán, 3 cái, ngay lúc đosi, chấm với đường ăn cho hết. Sau khi ăn, cầm uống nước trà, Hoặc 1 quả trứng gà, đập vỏ đem rán, thêm chút ít pèh chua và ăn 1 lần cho hết. Hoặc gừng tươi 6 gam, đường đỏ 30 gam, trẻ nhỏ 15 gam. Hòa vào nửa chén nước sôi, uống 1 lần cho hết, liên tục 2 lần. Bệnh nặng, có thể uống cả sáng và chiều; mỗi thang hãm 2 lần. Hoặc cành và lá tây Hồng thị 500 gam đổ nước vào nấu 3-4 giờ, lọc bã, người lớn ngày uống 10 lần, uống liên tục cả ngày và đêm, mỗi lần 80 ml.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Hồ tiêu trắng, Ngô thù dù đều 6 gam, cùng tán bột, trộn với cơm dĩa nhuyễn thành viên bánh, thay đổi nhau đắp vào rốn, sau 4 giờ, bụng sôi rėjo, sau 7 giờ đã có thể ăn uống được.

- Bài 2

Giới mặt (bột hạt cải), Bột mì lượng bằng nhau, hòa nước ấm thành keo đắp vào rốn, hoặc bột ngũ bội tử đem sao, trộn với dấm nặn thành bánh đắp vào rốn.

- Bài 3

Sinh phụ tử 1 củ to, thái lát, hơ nóng chõm lên rốn, nguội lại thay lát khác, làm 5-6 lần, tránh để phải bỏng, hoặc dùng hoàng qua đằng (đưa hồng- đưa đỏ) đốt tồn tính trộn với dầu thơm đắp lên rốn, hoặc 2 củ tỏi to đã nát trộn với bột hoàng qua đằng 15 gam, đắp lên rốn mỗi ngày đắp 1 lần, hôm sau đắp miếng khác.

9. NGƯỢC TẬT (*sốt rét*)

Sốt rét mùa nào cũng bị, nhưng hai mùa Hạ Thu bị nhiều hơn phần lớn do độc của muỗi truyền, có các đặc điểm là rét run, sốt cao, ra mồ hôi, phát cơn có giờ nhất định- có khi mỗi ngày 1 cơn cách ngày 1 cơn, hoặc cách 3 ngày 1 cơn, lúc phát cơn, rét nhiều hơn nóng, đôi khi cũng có nhiều hơn rét. Bệnh để kéo dài, sắc mặt thường vàng bủng, hạ sườn phải có hòn khối rắn.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa sốt rét cách nhật, sốt rét ác tính)

Ngải cao căn 15 gam, sắc uống cách ngày 3 lần, cùng tán bột, nấu hồ luyện thuốc làm viên, uống trước khi lên cơn 3 giờ.

- Bài 2 (sốt rét có giờ nhất định)

Thông sơn	9 gam	Hậu phác	6 gam
Thảo quả	3 gam	Thanh bì	3 gam
Trần bì	3 gam	Cam thảo	3 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3 (sốt rét nóng nhiều rét ít)

Sinh thạch cao	30 gam (sắc trước)		
Tri mẫu	9 gam	Cam thảo	3 gam
Gạo tẻ	15 gam	Quế chi	6 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 4 (chữa sốt rét, nhiệt thịnh tổn thương tân dịch)

Sinh thạch cao 30 gam (sắc trước)

Tri mẫu	7 gam	Tây dương sâm	9 gam
Thanh cao	6 gam	Miết giáp	15 gam
Sinh địa	12 gam	Dan bì	9 gam
Gạo tẻ	15 gam	Cam thảo	3 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 5 (sốt rét lạnh nhiều nóng ít)

Sài hồ	9 gam	Quế chi	9 gam
Can khương	3 gam	Qua lâu căn	4,5 gam

Mẫu lê 3 gam Trích cam thảo 3 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 6 (sốt rét lâu không khỏi, hạ sườn trái có hòn khối)

Miết giáp (nướng) 12 gam Sài hồ 9 gam

Quế chi 6 gam Pháp bán hạ 9 gam

Dan bì 9 gam Đan sâm 9 gam

Nhân sâm 3 gam Hậu phác 6 gam

Xuyên khung 6 gam Thược dược 9 gam

Manh trùng 1,5 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 7 (chữa sốt rét)

Du thái tử 15 gam, đập nát, trước khi có cơn sốt, người lớn nuốt 1 lần với nước chín. Hoặc Mã tiêu thảo 30 gam, sắc lấy nước uống trước khi lên cơn 2 giờ.

Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Trứng gà tươi 3 quả, đập vỏ, trộn đều hòa vào 120 ml dấm ngon, đổ vào chảo chưng khô, đợi nguội cho ăn 1 lần vừa hết.

- Bài 2

Xương Dê rửa sạch đập vụn chừng 150-180 gam, sắc nước, cho uống trước khi lên cơn 3 giờ.

- Bài 3

Ô mai 5 quả, đường kính 30 gam, sắc uống thay nước trà. Hoặc củ tỏi, đã nát, trộn chút ít hoàng đan làm hoàn nặng 6

gam, mỗi lần uống 1 hoàn- Hoặc Bình quả (táo tây) Hành to, hồ tiêu đều 9 gam, cùng tán bột làm viên, trước khi phát cơn nửa giờ cho uống, chiêm với nước trà đặc.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Dùng loại ớt thật cay, tách bỏ hạt, đắp vào rốn, buộc băng cố định ra ngoài, sau đó nơi đắp thuốc có cảm giác nóng. Đắp thuốc trước khi có cơn 4 giờ và đắp để lâu 3-6 giờ- Khi đã hết cơn, mỗi ngày vẫn đắp 1 lần, đắp liên tiếp 2-3 ngày.

- Bài 2

Hồ tiêu trắng 1 hạt đập vụn, lấy kim nhể huyết Đào đạo cho ra máu, rải bột hồ tiêu lên miêng huyết, dán (thương thấp chỉ thống cao) ra ngoài- Dán trước cơn sốt 2- 4 giờ, liên tục 2-3 ngày.

- Bài 3

Trước khi có cơn sốt 1 giờ, đắp bột Đinh hương vào rốn, buộc băng ở ngoài. Hoặc kim tiền thảo lượng thích hợp, sàng sớm nhét 2 lỗ mũi.

- Bài 4

Dùng 7 cái lá Đào, 7 hột Hồ tiêu, đã nát thành viên, trước cơn sốt 3 giờ lấy viên thuốc đắp vào vùng Mạch môn (?). Hoặc lá Đào tươi 5 lá.

Tỏi to nửa củ đã nát, bọc vào vải, nhét vào lỗ mũi bên nào cũng được, nhét trước khi có cơn 2-3 giờ, có thể cắt cơn. Hoặc rễ ớt cay 15 gam. Chút ít muối, đã nát trước khi có cơn 2 giờ đắp vào mạch thốn khẩu, thời gian đắp để lâu 1 giờ.

IX. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA KÝ SINH TRÙNG

1. BỆNH GIUN ĐỪA

Dun đũa là bệnh ký sinh trùng đường ruột thường gặp, lứa tuổi nào cũng có, trẻ em chiếm tỷ lệ cao hơn người lớn, Chứng trạng chủ yếu là dinh dưỡng kém, da bủng người gầy, quanh rốn đau từng cơn, ăn đói như gạo sống, đất sét, tro than, bã trà v.v, đêm ngủ hay nghiêng răng, vật vã hay giật mình, táo bón hoặc ỉa lỏng, da mắt thường có ban trắng lớn nhỏ không đều, trong y học thường gọi đó là "ban dun đũa", cũng mạc cũng có ban xanh, bên trong môi dưới cũng có những nốt mọng nước nhỏ như ghẻ nước, hai bên cạnh lưỡi có nốt đỏ gọi là "hồng hoa thiệt" nhất là ở trẻ em dấu hiệu này nổi lên rất rõ.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Ô mai	18 gam	Xuyên luyện tử	12 gam
Dại hoàng	6 gam	Chỉ xác	6 gam
Hoàng liên	9 gam	Hoàng cầm	9 gam
Trần bì	9 gam	Bạch thực	12 gam
Hoạt thạch	15 gam	Hậu phác	9 gam

Ngày uống 1 thang, sắc lấy nước chia 2 lần uống.

- Bài 2

Sử quân tử 15 gam Phỉ tử 10 gam

Hạc sất 10 gam Khổ luyện bì 15 gam

Dại hoàng 10 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3 thang.

- Bài 3

Sử quân tử, bỏ vỏ, sao vàng xam, cứ 1 tuổi ăn 1 hạt, 2 tuổi trở lên ăn thêm 1 hạt nữa. Người lớn ăn không quá 20 hạt, ăn nhấm nháp khi đói; sau khi ăn 1 giờ, cần uống nước chè. Hoặc dùng vỏ rễ khổ luyện, 5 tuổi trở xuống mỗi ngày 15 gam, 5 tuổi trở lên mỗi ngày 30 gam, sắc lấy nước pha thêm đường đỏ chia 2 lần uống.

- Bài 4 (chữa đùn chui ống mật)

Dấm chua 50 ml, hòa thêm nước nóng lượng vừa phải, uống làm 1 lần cho hết. Hoặc Ô mai nhục, Ngũ vị tử đều 30 gam, sắc lấy nước cho uống làm 1 lần. Sau khi đỡ đau, chọn dùng các phương khu trùng nói trên sắc uống.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Thịt lợn gầy 90 gam, Sử quân tử 9 gam. Sử quân tử bỏ vỏ, chỉ lấy nhân, đã nhuyễn với thịt lợn, bỏ vào bát hầm chín, ăn làm một lần cho hết.

- Bài 2

Hành to 30 gam, dầu thực vật 15 gam, bỏ dầu vào chảo đun to lửa, khi cạn dầu bỏ hành vào sao khô, không thêm gia

vị nào khác; Hàng ngày cứ sáng sớm ăn 1 lần cho hết, liên tục 3 ngày, sau khi ăn 2 giờ mới ăn cơm.

- Bài 3 (dun dưa làm tắc ruột).

Hoa tiêu 12 gam Dầu thơm 60 ml

Để dầu thơm vào chảo đun to lửa, bỏ hoa tiêu vào rán chốc lát, nhặt bỏ hoa tiêu đi, không dùng, đợi khi dầu còn ấm, uống làm 1 lần vừa hết. Nếu cảm giác buồn nôn, có thể uống từ từ; Sau khi uống 20-30 phút giảm đau dần, đại tiện sẽ thông lợi.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Hoa tiêu 15 gam Quán chúng 30 gam

Khổ luyện bì 30 gam

Đổ nước vào nấu thành cao đặc, đắp vào rốn, ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục 2-3 ngày.

- Bài 2

Vỏ cây Ngô đồng 60 gam Vỏ cây Ngô thu du 15 gam

Dã nát đắp vào rốn, ngày thay miếng đắp 1 lần. Khi đắp không quá 3 giờ, nếu để lâu sẽ hại trung khí, gây nên co cứng.

- Bài 3

Vỏ cây Bạch dương 30 gam, Thạch toán 30 gam. Hai vị dã nát đắp lên rốn lâu không quá 3 giờ, ngày thay miếng đắp 1 lần, sau 3 lần sẽ ra dun.

2. GIUN KIM

Dun kim chỉ bé khoảng 1mm, hay gặp ở lứa 10 tuổi trở xuống, đôi khi cũng có ở người lớn. Triệu chứng chủ yếu là ngứa ngứa bộ phận sinh dục và hậu môn nhất là về ban đêm, đồng thời kém ăn, hay cắn móng tay, trằn trọc không yên, trẻ em hay lấy tay móc gãi hậu môn, ngủ hay nằm xấp; Nặng hơn có thể lợm lòng, nôn mửa, đau bụng, thậm chí thoát giang, con gái có thể viêm âm đạo.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Ngô thù du 10 gam Đại hoàng 3 gam
Ngày 1 thang, sắc nước chia 3 lần uống, liên tục 7 ngày.

- Bài 2

Tân lang 30 gam tán bột, 5 tuổi trở xuống uống 3 gam, 5 tuổi trở lên uống 6 gam, chiêu với nước sôi pha chút mật, uống sáng sớm vào lúc đói, liên tục 2 ngày. Hoặc Bạch đầu ông 30 gam, sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3 ngày.

- Bài 3

Bột Sứ quân tử 11 gam, Sinh đại hoàng 1,5 gam. Ngày uống 3 lần, 1 tuổi mỗi ngày uống 1 gam, tùy tuổi tăng dần đến 4 gam là mức. Cứ 6 ngày là một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Hắc sừ, Bạch sừ liều lượng bằng nhau; Trứng gà 1 quả. Trước đem thuốc sao kỹ, tán bột, đập trứng gà dàn mỏng ra đun chín, rắc thuốc lên mặt trứng rồi cuộn lại như cái ống,

ăn hết vào lúc đói buổi sáng sớm; Người lớn mỗi lần rắc bột thuốc 3-5 gam, trẻ em từ 1,5 đến 3 gam, cách ngày dùng 1 lần, nặng hơn có thể uống 3 lần.

- Bài 2

Đậu hủ 500 gam, Dầu vừng 120ml; Dùng dầu sao đậu hủ, mỗi sáng vào lúc đói bụng ăn 1 lần cho hết, đun kim sẽ ra theo đường đại tiện.

Trẻ em giảm nửa liều lượng.

- Bài 3

Trứng gà 5 quả, rau Hẹ 80 gam, thêm chút ít gia vị xào cho ăn. Hoặc dùng bột đậu xanh nặn thành bánh rán với dầu cho ăn, ngày 3-4 lần, mỗi lần 50 gam.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Tỏi to bỏ vỏ, đã nát, trộn thêm Pénici lượng tương đương, trước khi đi ngủ, bôi vào hậu môn, thực hiện liên tục 3-5 ngày. Hoặc dùng tỏi đã nát, trộn với dầu mỡ bôi vào hậu môn. Hoặc tỏi đã nát, trộn dầu thực vật, bôi xung quanh hậu môn.

- Bài 2

Sinh bạch quả 5 hạt, đã nát, bôi vào hậu môn, mỗi tối bôi 1 lần trong 5-7 ngày.

- Bài 3

Tử thảo 30 gam. Bạch bộ 20 gam, Pénici 100 gam. Dem 2 vị thuốc cùng tán bột, trộn Pénici thành cao, bôi vào giang môn ngày bôi 1 lần vào buổi tối.

3 BỆNH SÁN

Có hai loại sán lợn và sán bò. Cấu tạo từng đợt, thể dẹt và dài 3-6 mét, thậm chí 10 mét, ký sinh ở ruột non, nguyên nhân do ăn thức ăn không sạch, nếu không chín còn lẫn ấu trùng trong thịt lợn bò; Triệu chứng chủ yếu là đau bụng ỉa lỏng, sút cân nhẹ, khi đại tiện thấy ra từng đợt sán, xét nghiệm phân thấy nhiều trứng đùn.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Nam qua tử (hạt bí ngô) 60 gam Bình lang 60 gam

Dem nam qua tử bỏ vỏ, dĩa nát, thêm chút ít đường, quấy thành hồ lỏng, uống làm một lần cho hết vào lúc đói. Hai giờ sau uống nước Bình lang sắc đặc. Sau khi dùng thuốc 5 giờ, có thể đại tiện ra sán, nếu không ra sán, có thể uống thêm 10 gam Huyền minh phấn.

- Bài 2

Nam qua tử 100-120 gam; Lõi hoàn tán bột 30- 15 gam; Bình lang 50-150 gam; Thục tiêu 3-12 gam; ô mai 20 -50 gam; mang tiêu 4,5-9 gam.

Ngày 1 thang, sáng sớm khi đói bụng ăn Nam qua tử, sau 60-90 phút, uống một nửa liều lượng nước sắc ô mai, Tân lang, thục tiêu, và hòa cả bột lõi hoàn, nửa giờ sau, uống nửa số thuốc còn lại có hòa mang tiêu. Thời gian uống thuốc kiêng ăn dầu mỡ. Có thai không được uống.

Nếu trước khi uống thuốc có hiện tượng lợm giọng, nôn mửa, có thể lấy 5-10 ml nước gừng hòa nước chín mà uống; hoặc trước khi uống thuốc bột Sa nhân 2-5 gam. Nói chung sau khi uống 1-3 thang, sẽ lại đại tiện ra sán.

- Bài 3

Hoa tiêu tươi 50 gam. Sắc uống luôn. Sau khi uống 60 phút, uống thêm chút thuốc xổ nhẹ. Hoặc dùng tiêu hạc thảo 60 gam sắc nước uống. Hoặc sao chữa Nam qua tử 120 gam cho ăn khi đói, để nguội cả vỏ mà ăn, chú ý không ăn cơm tối; Sau 5 giờ, uống thêm 15 gam Mang tiêu chiên với nước chín, chỉ dùng 1 lần là kết quả.

4. GIUN NƯỚC

Dun nước ký sinh ở ruột non, biểu hiện chứng trạng thiếu máu, suy nhược hoặc trở ngại cơ năng đường ruột. Có khi dẫn tới suy tim; Vì nó ký sinh ở ruột non, liên tục hút máu nên mới có chứng trạng thiếu máu, sắc mặt vàng bủng, đau quanh rốn, lợm giọng nôn mửa, đôi khi bệnh nhân ăn thức lạ như gạo sống, đất sét... Thuộc phạm vi các bệnh Hoàng đản, Hoàng thũng, Lãn hoàng, Thủy tích trong y học cổ truyền, do trùng quấy rối trường vy, vận hao trở ngại dẫn đến tỳ hư thấp khốn, khi huyết bất túc.

a. Nghiệm phương khu trùng

- Bài 1

Quán chúng 30 gam Rễ vỏ Khổ luyện 10 gam
Phi tử 30 gam, Hồng đằng 30 gam.

Sắc uống ngày một thang, liên tục 3-5 thang.

- Bài 2

Lôi hoàn	12 gam	Bình lang	10 gam
Thạch lựu bì	10 gam	Nỏ rế Khổ luyện	10 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang.

- Bài 3

Mả sĩ tươi 90 gam, nấu nhỏ lửa cho đặc, bỏ bã, thêm vào 15 ml dấm, 15 gam đường kính, cho uống làm 1 lần trước khi đi ngủ, liên tục 3 thang. Trẻ em giảm bớt liều lượng.

Hoặc dùng Phỉ tử 30 gam, Sư quân tử nhân 30 gam. Đại toán 30 gam, cũng đã đập sắc lấy nước bỏ bã, Ngày uống 3 lần vào lúc đói hoặc thường ăn tối sống cũng kết quả.

b. Nghiệm phương bổ huyết.

- Bài 1

Khô phân	15 gam	Bào giáp châu	10 gam
Kê huyết đằng	30 gam	Hương phụ	12 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 -15 thang.

- Bài 2

Thanh phân 12 gam, nung cho có màu đỏ tía, tán bột; Hồng táo 120 gam, bỏ hạt, đã nhừ, trộn với thanh phân hoàn to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 6 gam, ngày 2 lần, cứ 10 ngày là một đợt điều trị, thời gian uống thuốc kiêng nước trà.

X. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH THUỘC NỘI KHA

I BỆNH MẠCH VÀNH

Bệnh mạch vành là chỉ động mạch vành bị sơ vữa dẫn đến cơ tim mất dưỡng khi nuôi dưỡng, thường gặp ở tuổi 40 trở lên ở những người lao động trí óc, ăn nhiều chất mỡ động vật, cholestérol tăng cao, hoặc viêm gan, viêm thận, đường niệu, cao huyết áp, nghiện thuốc lá - Lâm sàng có thể chia ra 4 loại hình: bệnh mạch vành giai đoạn ủ bệnh, Tâm đau thắt, cơ tim sơ cứng, cơ tim bị tác nghẽn và đột tử - Triệu chứng thường gặp ở bệnh này là vùng trước tim khó chịu và đau, ra mồ hôi, chân tay lạnh, mạch vi muốn tuyệt, ho suyễn, khạc ra máu Y học cổ truyền đưa bệnh này trong phạm vi Quyết tâm thống, chân tâm thống và Hung tý, nguyên nhân do Tâm khí không đủ, Tâm dương không mạnh, thất tình nội thương, Thận khí không đủ, ăn uống không điều độ .. gây nên.

a. Biện chứng chọn phương thuốc

(1) *Khí trệ huyết ú:* đau phía sau xương ngực từng cơn xiên tới bả vai trái, đoán hội, ngực khó chịu, bệnh dụ phát theo biến động tình cảm; chất lưỡi tía tối, mạch trầm hoặc

trầm sắc. Điều trị cần hành khí hơi thông ứ trệ, hoạt huyết hóa ứ.

Bài thuốc :

Dương quy	12 gam	Đan sâm	12 gam
Đào nhân	12 "	Hồng hoa	9 "
Xuyên khung	6 "	Chỉ xác	6 "
Xích thực	9 "	Hương phụ	9 "
Cát cánh	6 "	Ngưu tất	6 "
Sài hồ	6 "	Cam thảo	3 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang

(2) *Dòm nghẽn Bao lạc*: thân thể hư yếu mỗi mệt, ngực đầy và đau, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi trắng nhớt, mạch hoạt. Phép trị nên trừ thấp hóa đàm, kiện Tỳ dưỡng Tâm.

Bài thuốc:

Trần bì	9 gam	Khương bán hạ	9 gam
Chế nam tinh	6 "	Chỉ thực	6 "
Hậu phác	6 "	Trích cam thảo	3 "
Bạch truật	9 "	Hoàng kỳ	9 "
Sinh khương	3 nhất	Đại táo	2 quả

sắc uống ngày 1 thang

(3) *Hung dương không mạnh* : ngực khó chịu, thở mệt, có từng cơn đau vách sau xương ngực, hồi hộp suyễn thở, mặt nhợt, mỗi mệt, sợ lạnh, tay chân lạnh, lưỡi nhợt bện, mạch Trầm Hoãn hoặc Kết Đại. Điều trị cần ôn bổ Tâm Dương, trừ ứ thông lạc.

Bài thuốc:

Qua lâu	20 gam	Giới bạch	12 gam
Quế chi	9 "	Hậu phác	6 "
Dảng sâm	9 "	Dan sâm	15 "
Trần bì	9 "	Sinh khương	3 nhát
Trích cam thảo	3 "		

sắc uống ngày 1 thang

(4) *Dương hư muốn thoát*: vùng ngực đau từng cơn dồn dập, lúc nặng lúc nhẹ, và mồ hôi, tím tái, tụt huyết áp, lưỡi tía xám, mạch Vi Tế. Điều trị cần hồi dương cứu nghịch.

Bài thuốc:

Dương quy	9 gam	Phụ tử	9 gam
Nhân sâm	6 "	Đào nhân	6 "
Mạch đông	6 "	Can khương	6 "
Trích cam thảo	3 "		

sắc uống ngày 1 thang

b. Nghiệm phương uống trong

- *Bài 1 (chữa tâm đau thất từng cơn cấp tính)*

Uống "tô băng trích hoàn" hoặc cho hút "Sạ hương khí vụ tế"; hoặc "Tối hiệu cứu tâm hoàn", "Quan tâm tô hợp hương hoàn". Các loại thuốc trên đều là thành phẩm.

- *Bài 2 (bệnh mạch vành thể khí trệ huyết ú)*

Qua lâu	20 gam	Dan sâm	12 gam
Tam thất	5 "	Uất kim	12 "
Bồ hoàng	9 "	Ngũ linh chi	6 "
Giáng hương	5 "	Hồ phách (hòa uống)	0,5 "

- Bài 3 (chữa bệnh mạch vành thể khí hư huyết ú)

Hoàng kỳ	15 gam	Nhân sâm (hãm)	9 gam
Bạch truật	12 "	Hoàng tinh	12 "
Dan sâm	12 "	Huyền hồ	12 "
Xuyên khung	9 "	Nga truật	12 "
Trích cam thảo	9 "		

sắc uống ngày 1 thang

- Bài 4 (bệnh mạch vành thể đờm trọc huyết ú)

Quất hồng	12 gam	Bán hạ	12 gam
Phục linh	20 "	Thủy xương bồ	12 "
Uất kim	12 "	Đàn hương	3 "
Bồ hoàng	9 "	Ngũ linh chi	5 "

sắc uống ngày 1 thang

- Bài 5 (chữa bệnh mạch vành thể dương cương huyết ú)

Cúc hoa	9 gam	Câu đằng	12 gam
Xích thước	10 "	Bạch thước	10 "
Thảo quyết minh	12 "	Ích mẫu thảo	12 "
Chân trâu mấu	15 "	Sinh Sơn tra	12 "
Kê huyết đằng	12 "		

sắc uống ngày 1 thang

- Bài 6 (bệnh mạch vành thể hàn ngưng huyết ú)

Qua lâu	12 gam	Giới bạch	9 gam
Quất hồng	2 "	Tất bát	6 "
Tế tân	2 "	Xuyên khung	9 "
Dảng sâm	12 "	Lương khương	3 "

sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 7 (bệnh mạch vành cao huyết áp)

Sơn tra	30 gam	Cát cân	15 gam
Minh phàn	15 "		

Liều lượng trên đủ dùng dùng trong 1 ngày. tán bột, chia 3 lần uống chiêu với nước chín. Uống liên tục 30 ngày. Hoạc dùng rễ cây trà già, rễ cây Du mỗi thứ 30 gam, cat cân 15 gam, sắc uống, ngày 1 ấm, uống 4 tuần là một đợt điều trị.

- Bài 8 (chữa các thể loại bệnh mạch vành)

Manh trùng	6 - 12 gam	Trần bì	12 gam
------------	------------	---------	--------

Nếu khí hư thêm Đảng sâm 30 gam; Thể Dương hư thêm Tiên linh tỳ 12 gam; Thể âm hư thêm Ngọc trúc 15 gam; Thể huyết hư thêm Sinh địa 20gam; sắc uống, ngày 1 thang

c. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Hạch đào nhân	500 gam	Đào nhân	150 gam
Hồng đường	800 "		

Hai vị thuốc đập vụn trộn với hồng đường, mỗi lần uống 30 gam ngày 3 lần.

- Bài 2

Gạo tẻ	100 gam	Giới bạch	50 gam
--------	---------	-----------	--------

Dem Giới bạch rửa sạch cát vụn, cho vào gạo tẻ nấu cháo, thêm gia vị vào mà ăn ngày ba lần. Liên tục 10 ngày làm một đợt điều trị

- Bài 3

Quyết minh tử 15 gam, Ngọc mễ (ngô) 100 gam, mật ong

vừa đủ. Gối Quyết minh tử vào túi vải nấu lấy nước bỏ bã, Ngọc mễ đã dập đem nấu với nước Quyết minh thành cháo, hòa mật ong vào, cho ăn lúc nóng, ngày 2 lần, liên tục 5 ngày. nấu bữa ấy, không nấu sẵn.

- Bài 4

Nước đậu tương 500 ml, gạo tẻ 50 gam, chút ít muối ăn. Ba thứ đem nấu thành cháo, cho ăn lúc nóng, ngày 1 thang, cứ 10 thang là một đợt điều trị.

2. HUYẾT ÁP CAO

Cao huyết áp thường xuất hiện các triệu chứng kèm theo như nhức đầu, choáng váng, tai ù, mất ngủ, toàn thân mỏi mệt, trí nhớ giảm, làm việc không tập trung, bệnh nặng hơn có thể có chứng tâm hoang, đau vùng trước tim, tinh thần căng thẳng. Cao huyết áp có thể chia ra hai loại nguyên phát và thứ phát.

Nguyên nhân dẫn đến cao huyết áp nguyên phát đến nay chưa có kết luận rõ ràng, nói chung có liên quan tới căng thẳng tinh thần, có thể béo mập, hút nhiều thuốc lá và có giեն gĩ truyền - cao huyết áp thứ phát có quan hệ với nhiều tật bệnh khác như bệnh tim mạch, bệnh thận, các bệnh về thần kinh... Y học cổ truyền xếp bệnh này vào loại Đầu thống, huyễn vậng và phân loại nhiều thể, nhưng phần nhiều đều do can thận âm dương mất điều hòa gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Tử đàn sam	30 gam	Hoài ngư tất	15 gam
Hạ khô thảo	30 "	Dan bì	15 "
Mã đầu linh	30 "	Câu đằng	15 "
Thích tạt lê	15 "	Dại giả thạch	30 "

sắc uống ngày 1 thang

- Bài 2

Huyền sâm	15 gam	Câu đằng	15 gam
Hạ khô thảo	15 "	Địa long	9 "
Dạ giao đằng	15 "	Táo nhân (sao)	9 "

sắc với 300 ml cạn còn 150 ml, chia làm 3 lần uống. Mỗi tuần uống 3-5 thang, uống 1 tháng là 1 đợt điều trị.

- Bài 3

Hạt rau cần 30 gam, sắc với 250 ml nước, cạn lấy 140 ml, chia 2 lần uống trong ngày. Mỗi ngày 1 thang. Liên tục 30 ngày. Hoặc dùng : Mật lợn, Bột đậu xanh (tỉ lệ 2 : 1) trộn đều, sấy khô, ngày uống 2 lần, mỗi lần 6 gam. Hoặc dùng rễ chuối tiêu (hoặc nõn chuối) sắc lấy nước uống thay nước trà. Hoặc dùng bột lạc (đậu phộng - để vẩy cả vỏ lụa) tẩm vào dấm 7 ngày hoặc lâu hơn cũng được, mỗi lần ăn 2 - 4 hột trước khi đi ngủ. Mỗi tuần là 1 đợt điều trị. .

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Lá thị (hồng) 50 gam, gạo tẻ 100 gam. Cát nhỏ lá Hồng, đổ nước vào nấu, lọc bã, bỏ gạo tẻ vào nấu thành cháo, thêm chút ít gia vị, chia làm 2 bữa sáng, chiều, ngày ăn 1 thang, 10 ngày là 1 đợt điều trị.

- Bài 2

Hoa chuối tiêu 20 gam; Bột Sắn dây 50 gam; Mật ong lượng thích hợp. Hoa chuối tiêu thái nhỏ, cho vào nồi nấu sắn dây đang sôi cho chín, sau đó hòa mật ong, ngày dùng 1 thang, liên tục 10 ngày là 1 đợt điều trị.

Hoặc mỗi sáng hàng ngày lúc đói bụng, ăn 1-2 quả Tây hồng thị, cứ 15 ngày là 1 đợt điều trị.

- Bài 3

Quyết minh tử 25 gam, Cúc hoa trắng 15 gam, gạo cẩm 100 gam, đường kính vừa đủ. Sao Quyết minh tử khi có mùi thơm, cùng hoa cúc trắng, bỏ vào nồi, đổ nước nấu kỹ, bỏ bã, thêm gạo cẩm vào nấu cháo, hòa đường kính cho ăn lúc ấm, ngày 1 thang, cứ 10 ngày là 1 đợt điều trị. Hoặc dùng cúc hoa 10 gam, Trà Long tỉnh hãm nước uống. Hoặc dùng dấm ăn 100 ml, hoà tan trong 500 gam đường, sau mỗi bữa cơm uống 1 thìa canh.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Ngô thù du tán bột; Trước khi đi ngủ, lấy dấm hòa 15 gam bột thuốc, nặn thành cao đắp vào hai huyệt Dũng tuyền ở lòng bàn chân ngoài buộc băng dính cố định 12 giờ. Mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần khi huyết áp ở mức ổn định thì

mỗi tuần đắp thuốc 1-2 lần để củng cố hiệu quả.

- Bài 2

Ngô thù du, Nhục quế lượng bằng nhau, tán bột, trộn dấm đắp vào huyết Dũng tuyền ở 2 lòng bàn chân, 24 giờ thay miếng đắp 1 lần, liên tục 5-10 lần.

- Bài 3

Diêm phụ tử, Sinh địa liều lượng bằng nhau, tán bột, trộn nặn thành cao, trước khi đi ngủ đắp vào huyết Dũng tuyền, 12 giờ thay miếng đắp 1 lần.

3. HUYẾT ÁP THẤP

Nguyên nhân dẫn đến huyết áp thấp khá nhiều, nhưng thường gặp ở trường hợp sau khi vừa khỏi bệnh, thể lực còn yếu, tinh thần suy nhược, các bệnh lao, bệnh tiêu hóa đường ruột mãn tính... Đông y cho là thân thể suy yếu, khí huyết thiếu kém gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Nhân sâm 10 gam (có thể thay bằng Nam ngũ gia bì 15 gam)

Mạch đông	15 "	Ngũ vị tử	12 gam
Sinh địa	30 "	Trích cam thảo	15 "
Trần bì	15 "	Chi xác	10 "
A giao	15 "	(hòa tan vào nước thuốc đã sắc xong)	
Hoàng Kỳ	30 "		

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 thang

- Bài 2

Hoàng kỳ	24 gam	Dương qui	12 gam
Quế chi	12 "	Can khương	10 "
Trích thảo	15 "		

ngày sắc 1 thang chia 2 lần uống, 10 thang là một điều trị

- Bài 3

Hoàng kỳ	30 gam	Dảng sâm	20 gam
Dương quy	15 "	Bạch truật	10 "
Trần bì	6 "	Thăng ma	6 "
Sài hồ	6 "	Quế chi	6 "
Cam thảo	6 "	Kê quan hoa	15 "

Ngực khó chịu, thêm Giới bạch, Qua lâu; hồi hộp thêm Viễn trí, ngũ vị; huyết hư thêm Thục địa, Đan sâm. Ngày uống 1 thang, liên tục 10-15 thang.

Hoặc Cam thảo	20 gam	Quế chi	40 gam
Nhục quế	40 "		

Dem hâm lấy nước chia 3 lần uống.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Dảng sâm	20 gam	Liên tử	15 gam
Dại táo	10 quả	Gạo nếp	50 gam

các vị trên đem ngâm nước đợi lúc thuốc nở căng trên thì đã ép lấy nước, bỏ gạo nếp vào nấu thành cháo, ngày ăn hai lần sáng và tối, liên tục 15 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 2

Đảng sâm	10 gam	Hồng táo	20 gam
Nhu mễ	250 "	Đường trắng	50 "

Ngâm nước Đảng sâm và Đại táo, sau đó đem nấu chừng 30 phút, vớt bỏ bã, bỏ gạo nếp vào nấu cháo, khi cháo nhừ thì hòa đường vào mà ăn ngày 1 lần, liên tục 10 - 15 thang.

4. CHẤT MỠ TRONG HUYẾT TĂNG CAO
(*cholesterol tăng cao*)

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Câu kỷ tử	10 gam	Thủ ô	115 gam
Thảo quyết minh	15 "	Sơn tra	15 "
Dan sâm	20 "		

sắc lấy 150 ml nước đặc uống dần thay nước trà. Hoặc đậu xanh tán bột, ngày 2 lần mỗi lần uống 30 gam sáng và tối, chiêm với nước chính; mỗi tháng làm một đợt điều trị. Thời gian dùng thuốc, chế độ ăn uống, công tác không thay đổi, nhưng nên ngừng các thuốc giảm huyết áp hoặc hạ cholesterol khác.

- Bài 2

Cat căn	10 gam	Dan sâm	15 gam
Diên tam thất	3 "	Hà thủ ô	10 "
Xích thước	8 "	Pháp bán hạ	8 "
Một dược	5 "		

ngày 1 thang, sắc với 2 bát nước, cạn còn 1,5 bát, lại sắc lần 2 lấy ít hơn, trộn đều 2 nước cốt, chia 3 lần uống trong ngày, cứ ba tuần lễ làm một đợt điều trị. Hoặc dùng bột Thủy ngư giác (sừng trâu) 12 gam sắc nước sau 2 giờ, bỏ bã, chia hai lần uống. Sau khi uống, có phản ứng chướng bụng hoặc ỉ lỏng, không cần xử lý gì.

- Bài 3

Dan sâm	15 gam	Hà thủ ô	15 gam
Hoàng tinh	15 "	Trạch tả	15 "
Sơn tra	15 "	-	

sắc lấy nước chia làm 3 lần uống sau bữa cơm, ngày 1 thang. Hoặc cho uống thành phẩm Bạch kim hoàn, mỗi lần 6 gam ngày 3 lần uống sau bữa cơm, 20 ngày là một đợt điều trị, liên tục uống 2-3 đợt.

- Bài 4 (chữa chlesterol tăng cao)

Vỏ củ lạc (hoa sinh xác)	100 gam	Dại táo	5 quả
Hoàng tinh	15 "	Thủ ô	15 "

ngày uống 1 thang, sắc 2 nước, chia 2 lần uống sáng và chiều. Trong thời gian đang điều trị hoặc khi đã điều trị khỏi, bệnh nhân nên thường xuyên dùng các món ăn có tác dụng giảm chlesterol.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Mộc nhĩ trắng, mộc nhĩ đen đều 10 gam, Đường kính 5 gam. Dem mộc nhĩ ngâm nước nóng, rửa sạch, vớt ra bỏ vào bát, thêm nước, thêm đường vào dem nấu 60 phút, cho ăn cả

nước lẫn cái, ngày 1 lần, liên tục 15 ngày là 1 đợt điều trị.

- Bài 2

Hải đới 150 gam; Đậu xanh 150 gam; Đường đỏ 150 gam. Dem Hải đới ngâm rửa và cắt vụn, Đậu xanh rửa sạch, đổ nước lượng vừa phải, cũng nấu đến khi đậu nhừ, thêm đường đỏ vào mà ăn ngày 2 lần, có thể ăn liên tục nhiều ngày.

- Bài 3

Hắc chi ma 60 gam, Quả dâu 60 gam, đường trắng 10 gam, Ngô 10 gam; các thứ trên rửa đã nát; lấy ba bát nước đem nấu, khi đã sôi hòa đường vào, lại đun sôi, bấy giờ mới lần lượt cho ba thứ thuốc vào nấu thành hồ đặc cho ăn mỗi ngày 1 lần, ăn 30 ngày thì kết quả.

Hoặc dùng lá sen 5 lá, thịt lợn gày 250 gam. Lá sen rửa sạch, cắt thành từng miếng vuông, ngô tẩm nước 1 đêm, hôm sau nghiền vỡ; thịt thái từng miếng dày, thêm chút dầu, muối, bột và tương, trộn đều, sau đem thịt và bột bọc vào lá sen gói lại thành thỏi dài đem hấp chừng 30 phút lấy ra ăn, ngày ăn 1 lần, hoặc cách ngày ăn 1 lần, liên tục 30 thang.

5. XÓ CỨNG ĐỘNG MẠCH NÃO

- Bài 1 (chữa sơ cứng động mạch não thể thận hư huyết ứ)

Thủ ô	30 gam	Câu kỷ	15 gam
Nữ trinh tử	30 "	Tang thầm	20 "
Dan sâm	30 "	Dương quy	20 "
Đào nhân	10 "	Hồng hoa	10 "

Trạch tả 30 " Ngọc trúc 12 "

Đỗ trọng 15 " Ngưu tất 30

Thảo quyết minh 30 " Hoàng tinh 15 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 30 thang

- Bài 2 (chữa sơ cứng động mạch não thể khí hư huyết ú)

Hoàng kỳ 60 gam Lá nhân sâm 30 gam

Bạch truật 12 " Long nhãn nhục 12 gam

Phục linh 10 " Dương quy 30 "

Xích thược 15 " Thăng ma 10 "

Cát căn 30 " Tang ký sinh 30 "

Dan sâm 30 " Tam thất bột (hòa uống) 3 "

Sinh long cốt 30 " Sinh mẫu lệ 30 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 30 thang

- Bài 3 (chữa sơ cứng động mạch não thể Đờm ú nghẽn tắc)

Bạch truật 15 gam Phục linh 10 gam

Thiên ma 10 " Pháp bán hạ 12 "

Xương truật 15 " Trạch tả 30 "

Dan sâm 30 " Sơn tra 30 "

Xuyên khung 10 " Đào nhân 10 "

Xương bồ 10 " Viễn trí 10 "

Nga truật 10 " Bột tam thất (hòa uống) 3 g

Sắc uống 1 thang, liên tục 30 thang

6. BỆNH THẤP TIM MẠN TÍNH

Thấp tim là bệnh biến từ viêm cơ tim dạng phong thấp của bệnh van tim, gồm hai loại hẹp van 2 lá và hở van 2 lá, khi chớm bệnh thường là nhẹ, chỉ có các chứng hồi hộp, mệt mỏi, sau khi lao động mới có triệu chứng rõ rệt; Giai đoạn suy tim thường khó thở, suyễn, phù thũng y học cổ truyền xếp bệnh này trong loại "chính xung", "chứng suyễn", "phù thũng".

- **Bài 1** (chữa thấp tim thể Tâm Tỳ khí huyết hư).

Đương qui	10 gam	Bạch thược	10 gam
Xuyên khung	6 "	Đảng sâm	20 "
Bạch truật	10 "	Vân linh	15 "
Trích cam thảo	6 "	Viễn trí	10 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 thang

Hoặc dùng thành phẩm Quy tỳ hoàn, mỗi lần uống 1 viên (10 gam), ngày 2-3 lần, chiêm với nước nóng hoặc sắc long nhãn lấy nước chiêm với thuốc.

- **Bài 2** (chữa thấp tim thể huyết hư kiêm Thủy thũng)

Đương quy	10 gam	Xuyên khung	6 gam
Thược dược	10 "	Phục linh	15 "
Bạch truật	10 "	Trạch tả	9 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 thang.

- **Bài 3** (chữa thấp tim thể dương hư nước ứ đọng, ứ huyết)

Bào phụ tử (6 - 10 gam - sắc trước)

Quế chi	10 gam	Phục linh	30 gam
Bạch truật	10 "	Trạch tả	10 "
Phòng kỷ	15 "	Hoàng kỳ	20 "
Dan sâm	20 "	Xuyên khung	10 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5-10 thang

- Bài 4 (bệnh thấp tim thuộc chứng khí hư xúc thủy)

Hoàng kỳ	20 gam	Bạch truật	10 gam
Phục linh	30 "	Phòng kỷ	15 "
Ngọc trúc	10 "	Dan sâm	12 "

7. VIÊM CƠ TIM

Lứa tuổi thanh thiếu niên thường hay mắc bệnh này, biểu hiện triệu chứng phát sốt, tim đập nhanh, nhịp tim không đều, đau vùng tim, hồi hộp, mệt mệ, mặt nhợt, nhiều mồ hôi, chóng mặt, đau khớp xương vào khó thở v.v... và thường kèm theo biến đổi về tâm âm và điện tâm đồ.

Viêm cơ tim mãn tính đặc trưng chủ yếu là tạng Tim to, nhịp tim thất thường và chức năng hoạt động của tim không đều.

- Bài 1 (chữa viêm cơ tim giai đoạn cấp tính, tà nhiệt phạm Tâm)

Ngân hoa	15 gam	Liên kiều	15 gam
Dại thanh diệp	30 "	Dan sâm	15 "
Sinh thạch cao	30 "	Sinh địa	30 "
Xích thực	10 "	Sa sâm	12 "

Bồ công Anh 15 " Mạch đông 12 "

Cát căn 15 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10-15 thang, trẻ em giảm
bớt liều lượng.

- **Bài 2** (chữa viêm cơ Tim, thể Tâm âm hư, viêm
long đường hô hấp trên)

Bắc sa sâm 15 gam Hoàng tinh 10 gam

Bạch thược 10 " Cát căn 30 "

Sinh địa 30 " Mạch đông 15 "

Bản lam căn 13 " Liên tử tâm 10 "

Bồ công anh 3 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5 - 10 thang, trẻ em giảm
bớt liều lượng.

- **Bài 3** (viêm cơ tim mạn tính, thể tâm khí hư, tâm
dương hư)

Thái tử sâm 30 gam Phục linh 15 gam

Quế chi 10 " Bạch thược 12 "

Ngũ vị 12 " Đảng sâm 30 "

Viễn trí 12 " Trích thảo 10 "

Hoàng kỳ 30 " Bản lam căn 30 "

Bá tử nhân 12 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 5 - 15 thang, trẻ em giảm
bớt liều lượng.

8. THIẾU MÁU DO THIẾU CHẤT SẮT

Thiếu máu do thiếu chất sắt là loại hình thường gặp

trong các bệnh thiếu máu, nguyên nhân chủ yếu là thiếu vi toan, ỉa chảy mãn tính, mất huyết, mở cắt dạ dày, sinh nở nhiều lần v.v... Biểu hiện triệu chứng sắc mặt vàng bủng, chóng mặt hoa mắt, móng chân tay nhợt hoặc dễ gãy. biến dạng, tóc dễ rụng, kinh nguyệt không đều sắc nhợt, kém ăn, chất lưỡi trắng nhợt, mạch Tế. Y học cổ truyền xếp bệnh này thuộc phạm vi "nội thương huyết hư", "hư lao", bệnh biến do Tỳ Vy khí hư hoặc Can huyết hư.

a. Biện chứng chọn phương

- Bài 1 (*thiếu máu thể Tỳ Vị khí âm đều hư*)

Tây dương sâm (sắc sau) 3-6 gam

Bắc sa sâm 15 gam Mạch đông 15 gam

Dại táo 15 "

sắc uống ngày 1 thang. Hoặc dùng :

Dảng sâm 15 gam Kê huyết đằng 30 gam

Mạch đông 15 gam, sắc uống.

- Bài 2 (*thiếu máu thể khí huyết đều hư*)

Hoàng Kỳ 30 gam Dương quy 10 gam

sắc uống. Hoặc kỳ 30 gam, Dại táo 15 gam, sắc uống, mỗi ngày 1 thang. Hoặc dùng các thành phẩm Thập trận đại bổ hoàn, Quy tỳ hoàn, cửu chuyển Hoàng tinh đan, mỗi lần dùng 10 gam, ngày 3 lần, chiêu với nước chín.

- Bài 3 (*thiếu máu thể can huyết hư*)

Dương quy 10 gam Thục địa 12 gam

Bạch thược 10 "

sắc uống Hoặc A giao 3-6 gam, hòa tan vào nước sôi cho

uống; Hoặc Hà thủ ô, Hoàng tinh đến 15 gam sắc uống.

b. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa tất cả các loại thiếu máu)

Hoàng kỳ	100 gam	Dương qui	20 gam
Nhân sâm	10 "	Sinh bạch thực	25 "
Xuyên khung	10 "	Dan sâm	30 "
Sinh địa	30 "	Thục địa	30 "
Agiao	15 "	Nữ trinh tử	50 "
Thỏ ty tử	50 "	Trần bì	15 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 10 thang. Hoặc kê huyết đằng 200 gam, sắc uống thay nước trà, mỗi ngày 1 ấm.

- Bài 2 (thiếu máu do thiếu chất sắt)

Thổ đại hoàng	30 gam	Dan sâm	20 gam
Kê nội kim	15 "		

sắc uống ngày 1 thang liên tục 15 thang là một đợt điều trị. Thời gian uống thuốc kiêng các thức cay nóng. Hoặc dùng :

Hà thủ ô	15 gam	Hắc đậu	100 gam
----------	--------	---------	---------

sắc kỹ, uống hết nước và ăn đậu, mỗi ngày 1 tháng

- Bài 3 (chữa thiếu máu do tuần hoàn trở ngại).

Thai bàn phấn	210 gam	A giao	90 gam
Hải phiêu tiêu	45 "	Nhục quế	45 "
Tạo phàn	500 "		

tán bột, đựng trong lọ màu để dùng dần, mỗi lần dùng 6 gam, này 2 lần, sắc Đan sâm 15 gam lấy nước chiêu với thuốc. Hoặc dùng gan dê 1 bộ, nấu chín, dùng dao tre thái

lat, lọc bỏ gân, sấy khô; hắc chi ma 1000 gam sao hơi vàng, cùng tán bột, đựng vào lọ dùng dầu, sáng và tối mỗi lần uống 10 gam, chiêu với nước chín.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1

Quế viên nhục 24 quả Gạo nếp cẩm 100 gam
Đường đỏ vừa đủ.

dem gạo nếp cẩm nấu cháo, bỏ quế viên nhục và đường đỏ vào, đun sôi vài dạo, ăn lúc còn nóng, ngày 1 thang. Hoặc dùng sữa bò 150 ml, gạo nếp cẩm 50 gam, mật ong vừa đủ, đem sữa bò và gạo nếp cẩm nấu cháo, hòa mật ong, uống ngay lúc nóng ngày 1 thang, liên tục 10 thang.

- Bài 3

Mộc nhĩ đen 15 gam Đại táo 15 quả
đường kính 15 gam.

Dem Mộc nhĩ và Đại táo ngâm rửa nước nóng, bỏ vào bát, thêm nước và đường, nấu cách thủy 1 giờ, uống làm 1 hoặc 2 lần, ngày 1 thang, liên tục 10 thang. Hoặc bà thái (sau nhà chùa) 60 gam, trứng gà 2 quả, cùng nấu ăn ngày 2 lần, uống dần ba ngày.

9. CHỨNG GIẢM BẠCH CẦU

Biểu hiện lâm sàng của chứng giảm bạch cầu là mệt mỏi, chóng mặt, sốt nhẹ, ra mồ hôi trộm, lợm lờng và mất ngủ, y học cổ truyền nhận định do khí huyết hư yếu, Tùy thân đều

hư thuộc phạm vi chứng "Hư lao", phép trị cân bố ích khí huyết, ôn dưỡng Tỳ thận.

- Bài 1

Khuẩn linh chi (sắc trước)	30 gam.		
Câu kỷ	30 gam	Dan sâm	30 gam
Dương quy	15 "	Thủ ô	15 "
A giao	12 "	Tử hà sa (bột, nuốt)	10 "

các vị sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Kê huyết đằng	30 gam	Hoàng kỳ	30 gam
Dại táo	30 "	Bổ cốt chi	12 "
Trích cam thảo	10 "		

sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 3

Hoàng kỳ	30 gam	Thái tử sâm	20 gam
Viễn trí	6 "	Quảng mộc hương	5
Bạch truật	10 "	Phục linh	10 "
Tào nhân	12 "	Dương quy	10 "
Long nhân nhục	10 "	Trích cam thảo	8 "

Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 nước, bỏ bã, hai nước cô lại lấy 300 ml chia 2 lần uống lúc nóng. Kém ăn gia Kê nội Kim, Mạch nha; Mất ngủ gia Dạ giao đằng, Ngũ vị tử; Đau sườn gia Uất kim, xuyên huyền tử; Tự ra mồ hôi, gia Phòng phong; xuất huyết dưới da, gia Tiên hạc thảo, Hoàng cầm thán.

- Bài 4

Sinh bạch thực	25 gam	Sinh hoàng kỳ	50 gam
Dương quy	25 "	Sinh hòa thủ ô	25 "
Kê huyết đằng	50 "	Tiên linh tỳ	15 "
Bổ cốt chi	25 "	Hổ trượng	25 "
Địa cốt bì	15 "	Lộc giác giao (hòa)	15 "

sắc uống ngày 1 thang, sắc 3 nước, cô lại còn 300 ml, chia 3 lần uống trong ngày, 15 ngày là 1 đợt điều trị, nếu cần có thể uống thêm đợt thứ hai.

**10 XUẤT HUYẾT DƯỚI DA GIẢM
TIỂU CẦU NGUYÊN PHÁT**

Bệnh này chia hai thể cấp tính và mãn tính, tư trung loại mạn tính gặp nhiều hơn, lứa tuổi thanh niên bị nhiều, thứ đến nhi đồng. Biểu hiện chủ yếu là chảy máu dưới da và giảm tiểu cầu, thuộc phạm vi "*Huyết chứng*" trong y học cổ truyền.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Kê huyết đằng	15 gam	Dan bì	15 gam
Thiến thảo	15 "	Dương quy	15 "
Dại táo	10 "	Mao căn	15 "
Hạn liên thảo	20 "	Bột tam thất (hòa uống)	5 "
Tiên hạc thảo	20 "	Sơn chi	15 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 20 thang

- Bài 2

Trích cam thảo	30 gam	Hoàng kỳ	15 gam
Hoàng tinh	30 "	Dương quy	18 "
Tiên linh tỳ	15 "	Sinh địa hoàng	15 "
Phục linh	30 "	Trạch tả	15 "
Sinh ý dĩ	30 "	Tiểu kế	15 "
Thiến thảo	10 "	Bạch mao căn	30 "

sắc với 500 ml nước, cạn còn 50 ml, chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- Bài 3

Hoàng kỳ	60 gam	Dương quy	30 gam
Đảng sâm	30 "	Bột Tam thất (hòa uống)	3 gam
Dan sâm	30 gam	Xích thực	30 gam
Sơn thù	15 "	Thiến thảo	12 "
A giao	15 "	Thù ô	15 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 20 - 30 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Chân lợn (móng) 1 cái, Đại táo 20 gam, đổ nước vào hầm cho nhừ, mỗi ngày 1 thang ăn cả cái lẫn nước. Hoặc dùng ngó sen 250 gam, Đại táo 1000 gam; đem ngó sen rửa sạch, đổ nước vào nấu cho thật đặc, bỏ đại táo vào nấu nhừ, lọc bỏ ngó sen, ăn táo và uống nước, ngày 2 lần, mỗi lần uống 1 bát, ăn liên tục 3-5 tháng.

- Bài 2

Lộc giác giao 15 gam, Hoàng tửu 20 ml, Đường đỏ vừa phải; thêm chút nước vào nấu cho tam rồi chia làm 2 lần uống.

Hoặc dùng lá thị 5 gam, vỏ hạt lạc 15 gam; hai thứ đun nấu cho chín lạc, uống luôn lúc nóng, liên tục 60 ngày.

- Bài 3

Thịt thỏ 500 gam, Hồng táo 100 gam, Đường đỏ vừa phải. Thịt thỏ thái lát, đem hấp cách thủy với táo và đường, ngày ăn 3 lần, liên tục 5 0 15 thang.

11 SUY NHƯỢC THẦN KINH

Thần kinh suy nhược chỉ hoạt động tinh thần của người bệnh căng thẳng kéo dài, dẫn đến công năng của não hưng phấn và ức chế mất điều hòa, lâm sàng chia làm hai loại lớn, một là chứng trạng hưng phấn chiếm ưu thế, bao gồm đau đầu, chóng mặt, ù tai, trình tự không ổn định, dễ bị kích động, cảm giác khác thường, tâm hoang, đoán hơi, nhiều mồ hôi, mất ngủ, hay mê, dễ kinh sợ. Hai là chứng trạng ức chế chiếm ưu thế, bao gồm giảm trí nhớ, làm việc không tập trung, tư duy chậm chạp, tinh thần ủ rũ, mệt mỏi, công việc xung quanh mất hứng thú... Hai thể loại nói trên song song tồn tại, khi mới mắc bệnh, hưng phấn thường chiếm ưu thế, về sau ức chế chiếm ưu thế. Y học cổ truyền xếp bệnh này thuộc phạm vi chứng kinh quý, Bất寐, kiện vong, Huyền vãng và hư tổn; phần nhiều do tổn thương tình chí, tinh thần căng thẳng quá mức, hoặc sau khi bị ốm nặng, công năng

tạng phủ không điều hòa gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

Bài 1 (chữa mất ngủ kéo dài)

Hoàng kỳ	30 gam	Bạch truật	9 gam
Trần bì	9 "	Thăng ma	15 "
Đảng sâm	9 "	Đương quy	9 "
Sài hồ	12 "	Cam thảo	9 "

ngày uống 1 thang, sắc 2 nước, chia 2 lần uống. Bệnh thuộc loại âm hư, gia Mạch đông, Thạch斛 đều 9 gam.

- Bài 2 (chữa mất ngủ nghiêm trọng)

Thanh bán hạ	12 gam	Truật mễ	60 gam
--------------	--------	----------	--------

Sắc Truật mễ tới lúc chín là được, lọc lấy 200 ml nước; bệnh nhẹ mỗi ngày uống 1 thang, uống trước khi đi ngủ; bệnh nặng uống 3 thang, ngày ba lần sáng, trưa và tối. Hoạch táo nhân sao 12 gam, Phù tiểu mạch 12 gam, Đại táo 15 gam, trích Cam thảo 6 gam, sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- Bài 3 (chữa tình thần suy nhược).

Sài hồ	10 gam	Bạch thược	12 gam
Đương quy	10 "	Phục linh	12 "
Bạch truật (sao)	10 "	Bạc hà	5 "
Kim linh tử	10 "	Tiểu hồi hương	3 "
Trích cam thảo	6 "		

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 4-6 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Óc lợn 1 bộ - hoặc óc gà dăm ba bộ - gạo tẻ 50 gam, gừng tươi 3 bát, óc lợn lọc hết tia máu, bỏ vào nồi cùng nấu với gạo tẻ thành cháo, thêm gia vị hành, muối, mì chính, cho ăn lúc nóng, ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang. Hoặc dùng óc lợn 1 bộ, Hoài sơn 30 gam, cân kỷ 10 gam đem hầm cho ăn.

- Bài 2

Mộc nhĩ đen	15 gam	Tiểu mễ	50 gam
Mật ong	1 thìa		

ngâm mộc nhĩ vào nước ấm cho nở, rửa sạch, nấu với tiểu mễ thành cháo, hòa mật ong vào cho ăn lúc nóng. Hoặc dùng:

Vừng đen	250 gam	Hạt đào nhân	250 gam
Đường cát	500 "		

hòa đường vào nước cho đặc như keo, vừng đen rang vàng thơm, cùng với hạt đào nhân trộn vào nước đường cho thành từng thỏi, tùy ý ăn.

- Bài 3

Hồ la bạc	50 gam	Thổ đậu	50 gam
Tiểu mễ	50 "	Mật ong	vừa đủ

đem Hồ la bạc và thổ đậu thái thật nhỏ, bỏ gạo vào nấu thành cháo, hòa mật ong vào cho ăn lúc còn nóng.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Ngô thù du 9 gam, dã nát, trộn với dấm thành hồ, đắp vào huyết Dũng tuyến ở 2 lòng bàn chân, 24 giờ thì thay

miếng đắp.

- Bài 2

Toan táo nhân xát bỏ vỏ ngoài, đã nát, chia làm 2 phần dán vào các huyết ở loa tai, Thần môn, Bì chất hạ, Tâm, Nào; mỗi lần dán 2 huyết, sau khi dán 1 ngày lấy tay xát vào huyết đến đau thì thôi, cứ 5 ngày thay miếng dán 1 lần, dán liên tục 4 lần.

12 ĐIÊN GIẢN

Điên giản là chứng trạng thần kinh thường gặp, có nguyên phát và thứ phát khác nhau. Nguyên nhân của loại nguyên phát không rõ, kiểm tra hệ thống thần kinh không phát hiện gì khác lạ. Nguyên nhân loại thứ phát rất rõ, kiểm tra hệ thống thần kinh có phản ứng, đặc điểm là khi phát cơn to, đột nhiên lăn quay, mất ý thức, toàn thân cứng đờ, chân tay co giật, mắt trợn thị, dãn đồng tử, mửa bọt dãi, ỉa đái không tự chủ; Nếu phát cơn nhẹ, những triệu chứng nói trên cũng nhẹ hơn, thời gian lên cơn cũng ngắn; Nếu lên cơn cục bộ, có thể chỉ một tay, một chân hoặc một bộ bị nào đó rung động hoặc co cứng; lên cơn thuộc tinh thần vận động thì chủ yếu là các hoạt động tinh thần bị trở ngại. Ngoài ra còn khá nhiều kiểu lên cơn nữa. Y học cổ truyền gọi là "Giản chứng", dân gian gọi "Dương giản phong"

- Bài 1

Cat căn, Uất kim, Mộc hương, Hương phụ, Nam tinh, Đan sâm đều 30 gam, Hồ tiêu trắng (trẻ em dưới 7 tuổi

không dùng) Bạch phân, chu san, đều 15 gam. Các vị thuốc tán bột, đựng vào lọ dùng dầu.

Khi điều trị, mỗi ngày uống 2 lần, dưới 7 tuổi, mỗi lần uống 1,5 gam, từ 7-15 tuổi, mỗi lần uống 3 gam; từ 16 tuổi trở lên mỗi lần uống 7 gam; Cứ 30 ngày là một đợt điều trị.

Sau một đợt điều trị, nếu số lần lên cơn và chứng trạng vẫn chưa thấy giảm nhẹ, là thuốc không kết quả, nên ngừng thuốc, chuyển cách điều trị khác. Nếu chứng trạng thấy đỡ hơn, thì sau khi nghỉ uống 10 ngày, lại tiếp tục uống đợt thứ hai. Nói chung, qua hai đợt điều trị là khá. Thời gian đang uống thuốc, kiêng nước trà đặc, rượu thuốc lá, cà phê, củ cải trắng, quả cà, thức sống lạnh hoặc các thức kích thích.

- Bài 2

Chế bán hạ	9 gam	Trần bì	12 gam
Phục linh	12 "	Dờn nam tinh	12 "
Hoàng cầm	9 "	Sinh địa	12 "
Long đờm	9 "	Câu đằng (bỏ vào sau)	15 "
Thiên trúc hoàng	9 "	Sinh Bạch thực	15 "
Thanh môn thạch	12 "	Viễn trí	15 "
Cam thảo	6 "	Trúc lịch (chia 2 lần uống)	15 ml

ngay 1 thang, sắc 3 nước; 10-15 thang làm 1 đợt điều trị; cần thiết có thể uống 2 đợt. Sau khi kết thúc đợt điều trị, nên uống thuốc viên để củng cố kết quả như sau:

Chế bán hạ	30 gam	Trần bì	30 gam
Phục linh	15 "	Dờn nam tinh	15 "
Câu đằng	30 gam	Xuyên bối mẫu	15 gam

Dan sâm	30 gam	Viễn trí	30 gam
Toàn yết	15 gam	Cương tâm	30 gam
Hổ phách	9 gam		

các vị tán bột, cam thảo 30 gam sắc lấy nước trộn với trúc lịch 75 ml. Nước gừng tươi 75 ml, hòa bột thuốc làm viên, mỗi viên nặng 1,5 gam, ngày uống hai lần, mỗi lần ba viên.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Tầm dụng (nhộng) 68 con, đường kính vừa đủ, đổ nước vào nấu chín ăn cho hết, ngày ăn ba lần.

- Bài 2

Quả trám tươi 2500 gam, gỡ bỏ hạt, nấu nhỏ lửa thành cao, sáng và tối mỗi lần uống một thìa canh, chiêu với nước chín.

- Bài 3

Bồ câu trắng hai con, mổ lấy tim, trước lên cơn, nuốt làm một lần. Nói chung chỉ 2 lần là khỏi. Hoặc dùng rễ cây thẩu dầu tía ốc gam, trứng gà 2 quả, dấm ăn vừa phải, đập trứng gà nấu chín, cùng nấu với dấm và rễ thẩu dầu, ngày uống một thang chia vài lần uống, liên tục dăm ba ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Nguyên hoa	50 gam (tắm dấm một ngày)		
Mình hùng hoàng	6 gam	Đờm nam tinh	10 gam

Hồ tiêu trắng 5 gam

các vị tán bột, mỗi lần dùng 10-15 gam thuốc đắp vào huyết hai lần khuyết (lỗ rốn) băng cố định ra ngoài, 3-5 ngày thay miếng đắp một lần, cứ ba tháng là một đợt điều trị, kiêng dầu mỡ, thịt lợn, thứ kích thích.

- Bài 2

Chế mã tiền tử, Cương tằm, Đờm nam tinh, Minh sa liều lượng bằng nhau, Thanh ngải diệp, Gừng tươi liều lượng thích hợp. Các vị thuốc đều tán, đã lẫn với lá ngải và gừng như keo, mỗi lần lấy 5-10 gam, dán vào hai huyết thần khuyết và Hội âm, lại dùng ngải nhung cứu lên trên miếng cao, cứ một tuổi cứu một mồi, mỗi ngày làm một lần, liên tục trong 10-20 ngày.

- Bài 3

Ngô thù du tán bột, đắp lên huyết Thần khuyết, ngoài dán băng cố định, 7-10 ngày thay miếng thuốc một lần.

13. BỆNH TINH THẦN

Bệnh tinh thần, y học cổ truyền gọi là "bệnh điên", dân gian gọi là "bệnh rồ", nguyên nhân tới nay chưa rõ lắm, nhưng nói chung cho là kết quả do vỏ đại não bị rối loạn. Y học cổ truyền cho bệnh điên đa số là tư lự thái quá, tích lũy thành uất, tổn thương tâm tỳ, khí trệ kết lại thành đà, đàm xông lên làm thần trí mê muội, không tự chủ được bản thân gây nên. Bệnh thường đa số do cáu giận bị phẫn, không tiết ngoài, uất lại hóa hỏa, can đờm khí nghịch, mộc hỏa lấn Vị,

tân dịch bị cô lại kết thành đàm hỏa, đàm hỏa quấy nhiễu lên trên, tâm khiếu nghẽn lấp, thần trí nghịch loạn gây nên. Loại hình bệnh tinh thần biểu hiện lâm sàng có khá nhiều, như chứng tinh thần phản ứng; Ở đây chia bệnh tinh thần làm 4 loại: thể hưng phấn, thể ức chế, thể dần dộn và thể hoang tưởng.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa bệnh tinh thần thể hưng phấn)

Sài hồ	15 gam	Uất kim	12 gam
Thanh bì	9 "	Trần bì	9 "
Địa hoàng	15 "	Chỉ thực	15 "
Liên tử tâm	3 "	Tri mẫu	12 "
Xuyên liên	9 "	Chi tử	9 "
Viễn trí	6 "	Thiên trúc hoàng	9 "
Khổ sâm	12 "	Cam thảo	3 "

Chu sa (gói riêng, hòa uống) 1,5 gam

các vị trên, bỏ riêng Chu sa, đem ngâm nước 1 giờ, sau đun kỹ, sau khi đã sôi 10 phút, lọc lấy nước, bã thuốc lại đổ nước vào đun thêm, khi đã

Sôi được 10 phút, lại lọc nước, trộn với nước cốt lần đầu, hòa Chu sa, chia 2 lần uống sáng, chiều vào lúc đói, liên tục 15-30 thang là một đợt điều trị.

- Bài 2 (Bệnh tinh thần thể ức uất)

Chỉ thực	15 gam	Chế hương phụ	9 gam
Xuyên xương bồ	20 "	Đại giả thạch	30 "
Xích thạch chi	15 "	Thanh mông thạch	30 "

Bạch giới tử	3 "	Dờm tinh	9 "
Xương truat	20 "	Xuyên hậu phác	20 "
Cam thảo	3 "		

dem các vị thuốc khoáng thạch nấu trước 30 phút, sau cho các vị thuốc khác vào nấu thêm 15 phút, sắc làm 2 lần, trộn chung hai nước cốt vào nhau, chia hai lần uống vào lúc đói.

- Bài 3 (chữa bệnh tinh thần thể dần độn)

Đỗ trọng (sao)	30 gam	Tiên linh tỳ	12 gam
Dảng sâm	20 "	Chế phụ tử	9 "
Can khương	3 "	Dương qui	15 "
Tử hà sa	9 "	Thỏ ty tử	12 "
Ích trí nhân	9 "	Viễn trí	6 "
Dờm tinh	9 "	Cam tùng	12 "
Mã bảo (mã não)	2 "	Hổ phách	2 "
Cam thảo	3 "		

Trừ Mã bảo, Hổ phách, Tử hà sa, các vị thuốc khác đem sắc 2 lần, trộn hai nước cốt vào nhau, bỏ ba vị thuốc kia vào (sau khi đã tán bột) trộn đều, uống hòa 1 lần trước khi đi ngủ, 10-20 tang là một đợt điều trị. Nếu cần, có thể uống tiếp 20 thang nữa.

- Bài 4 (chữa bệnh tinh thần thể hoang tưởng)

Dương qui	20 gam	Ngưu tất	12 gam
Hồng hoa	6 "	Đào nhân	9 "
Hương phụ	9 "	Chỉ thực	12 "
Dan sâm	15 "	Thanh bì	9 "
Trần bì	9 "	Xuyên khung	9 "

Dại hoàng (sao rượu) 9 gam	Long cốt	30 "
Mẫu lệ	30 "	Hổ phách (hòa sống) 1,5 "
Chu sa (hòa uống) 1,5 "	Cam thảo	3 "

Các vị trên sắc hai lần lấy nước đặc, hòa Hổ phách, Chu sa vào, sáng sớm uống 1 lần vào lúc đói, liên tục 15-20 thang, cần thiết có thể uống thêm 20 thang nữa.

- **Bài 5** (*chữa chứng điên cuồng*)

Long đởm thảo	25 gam	Hoàng cầm	20 gam
Sinh thạch cao	100 "	Dại hoàng	15 "
Bạch thược	30 "	Sinh địa	30 "
Toan táo nhân	25 "	Sinh long cốt	40 "
Sinh mẫu lệ	40 "	Thạch quyết minh	30 "
Chân trâu mấu	30 "	Hổ phách	6 "
Thiết lạc	100 "	Phục linh	50 "
Cam thảo	5 "		

ngày uống 1 thang, sắc lấy nước chia 2 lần uống; 10 thang là một đợt điều trị.

14. BỆNH HISTERIA (*ý bệnh*)

Bệnh này do yếu tố tinh thần bị trở ngại gây nên ám thị, thường gặp ở nữ thanh niên, chia làm hai nhóm chứng trạng; loại hưng phấn chiếm ưu thế có những chứng la khóc, chạy nhảy, nói lung tung, toàn thân rung động cứng đờ, thờ đốc; loại ức chế chiếm ưu thế có những chứng tình tự chán chường, mắt nhắm không buồn nói, mất tiếng, mất mờ, chân tay bại liệt, mất cảm giác, Y học cổ truyền cho rằng bệnh này

do nguyên nhân oan uất khí trệ, khí cơ mất điều hòa thuộc phạm vi chứng "tạng béo".

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa trong lòng phiền muộn, buồn thương muốn khóc)

Phù tiểu mạch	60 gam	Phấn cam thảo	18 gam
Dại táo	14 "	Tế sinh địa	15 "
Mạch đông	12 "	Bạch thược	12 "
Bá tử nhân	9 "		

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10 thang.

- **Bài 2** (vùng ngực khó chịu, đoán hơi, tinh thần ức uất)

Pháp bán hạ	9 gam	Hậu phác	9 gam
Phục linh	15 "	Sinh khương	9 "
Tô ngạnh	6 "	Hương phụ	9 "

sắc uống ngày 1 thang, uống 10 thang là 1 đợt điều trị

- **Bài 3** (chữa Mai hạch khí - vướng cổ, thập thò đuôi lươn)

Tô tử	10 gam	Bán hạ	10 gam
Tiền hồ	10 "	Hậu phác	10 "
Trần bì	10 "	Đương qui	10 "
Cam thảo	3 "	Trầm hương	3 "
Sinh khương	3 nhất		

ngày 1 thang, sắc lấy nước chia ba lần uống.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

Dầu vừng, Dầu trắng, Đường kính, Mật ong, Hạch đào, sữa bò, mỗi thứ đều 120 gam. Đại hồi hương, Tiểu hồi hương đều 12 gam. Trước hết đem Vừng, hạch đào, Đại, Tiểu hồi tán bột, sau mới trộn dầu vừng, đường kính, mật ong và sữa bò, để nguội cho uống ngày 3 lần, mỗi lần 6 gam.

15. THẦN TINH TÍNH NÔN MỬA

Thần kinh tính nôn mửa là do hoạt động thần kinh cao cấp bị trở ngại dẫn đến công năng nội tạng bị rối loạn, hình thành điều kiện phân xạ bệnh lý có tính chất ngoan cố, đặc điểm của bệnh là ăn vào là nôn mửa, không kèm theo cảm giác lợm lờng, không ăn không mửa, nói chung ảnh hưởng đến việc ăn uống; tinh thần căng thẳng hoặc khi bị tình chí kích động thì nôn mửa càng tăng, nếu hướng sự chú ý vào việc nào khác thì không gây mửa. Người bệnh thường có các chứng đau đầu, chóng mặt, mất ngủ v.v...

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Công đình hương (uống sau)	3 gam	Thị đế	10 gam
Dảng sâm	30 gam	Sinh khương	3 nhất
Sa nhân (uống sau)	5 "	Phục linh	20 "
Pháp bán hạ	10 "	Cam thảo	5 "
Phù tiểu mạch	30 "	Tất bát	10 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-6 thang.

- Bài 2

Quảng Hoắc hương	12 gam	Tử tô	9 gam
Sinh khương	15 "		

sắc uống ngày 1 thang. Hoặc dùng Sinh khương 15 gam.
Quất bì 30 gam, sắc uống từ từ, trong ngày vừa hết.

- Bài 3

Ngô thù du	10 gam	Dảng sâm	15 gam
Sinh khương	10 "	Dại táo	12 "
Pháp bán hạ	15 "	Phục linh	15 "

sắc ngày uống 1 thang, liên tục 5 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Trứng gà 1 quả, nấu chín, bóc vỏ, chấm vào Bách thảo xương mà ăn, ngày 1 lần, liên tục 5-6 lần.

- Bài 2

Thổ đậu 100 gam, Sinh khương 10 gam, hai thứ rửa sạch, giã vụn. Lấy 1 quả quít, bỏ vỏ, hạt, cùng giã với thuốc, ép lấy nước, cho uống trước bữa cơm mỗi lần 5-10 ml.

- Bài 3

Gừng tươi 60 gam, thái mỏng ngâm vào dấm và đường sau 24 giờ, khi dùng lấy ra dấm ba nhất ăn nhấm nháp, ăn cơm xong thì ăn gừng. Hoặc nước gừng 5 ml hòa vào nước cơm mà uống 3 lần sau bữa cơm.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Ngô thù du (sao) 30 gam Sinh khương 10 nhats
Hành sống 10 củ.

Các thứ giã nát đắp vào rốn, 60 phút sau thì bỏ miếng đắp.

- Bài 2

Phèn chua, Bột mì liều lượng thích hợp, trộn vào dấm thành hồ, đắp vào huyết Dũng truyền ở lòng bàn chân, liên tục 3 ngày.

- Bài 3

Sinh khương, Bán hạ liều lượng bằng nhau, đã nát, sao nóng, chườm lên vùng Vị quản, giữa rốn và dưới rốn.

16. LIỆT MẶT

Liệt mặt là chỉ bản thân thần kinh vùng mặt có bệnh biến hoặc các tổ chức xung quanh có bệnh biến ảnh hưởng tạo thành cơ thịt vùng mặt bị méo mó bại liệt. Biểu hiện chủ yếu là miệng mặt méo xệch. Trước khi bị liệt, phía dưới hoặc phía sau bên tai đau có cảm giác đau khó chịu, sau đó mới thấy cảm giác một bên má giảm cảm giác, nếp nhăn ở trán cũng biến mất, không nhắm mắt, nhúu mày được, khóe miệng xệ xuống, miệng méo chảy nước dãi, chúm môi để thổi cũng không được, uống nước vào, nước chảy ra khóe mép, rãnh mũi môi cũng mất. Y học cổ truyền gọi bệnh này là "Khẩu tích", "Khẩu nhân oa tà", cho là thể hư khí yếu, tấu lý thua

hở, phong tà phạm vào lưu ở kinh lạc cản trở con đường vận hành bình thường của kinh khí, đến nổi khí huyết bị nghẽn không nuôi dưỡng được gân thịt làm cho bộ phận kinh cân vùng mặt mất nuôi dưỡng mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Ngô công	1 con (bỏ đầu, chân)	Địa long	12 gam
Dương qui	12 gam	Xích thước	10 "
Kê huyết đằng	15 "	Khương hoạt	10 "
Phòng phong	10 "	Bạch chỉ	10 "
Xuyên khung	9 "		

sắc nước uống ngày 1 thang, liên tục 4-8 thang

- Bài 2

Dương qui	10 gam	Xuyên khung	10 gam
Ngô công	3 con	Thuyền thoái (xác cóc sần)	6 "
Cam thảo	5 "	Địa long tươi (xấy khô, sao)	10 con
Ô phụ phẩm (sắc trước 30 phút)			13 gam
Phòng phong	13 "	Câu đằng	13 "
Cương tâm	13 "		

Ngày 1 thang, sắc 3 nước, chia 3 lần uống nóng sau bữa cơm, liên tục 3-12 thang.

- Bài 3

Tần giao	10 gam	Bạch phụ tử	16 gam
Xuyên khung	10 "	Hồng hoa	10 "
Khương hoạt	10 "	Một dược	10 "

Hương phụ	10 "	Bạch cương tâm	12 "
Đào nhân	12 "	Đương qui	12 "
Địa long	12 "	Toàn yết	6 "
Kê huyết đằng	30 "		

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10-15 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Mã tiền tử ngâm cho mềm, thái lát mỏng, chiếu theo vùng liệt ở mặt mà đắp, ngoài dán băng dính, 7-10 nngày thay đắp 1 lần; Vị thuốc này rất độc, không được uống.

- Bài 2

Máu lươn bôi vào nơi bị liệt, ngày bôi 1 lần; Bôi 3-5 lần là một đợt điều trị. Phương pháp này áp dụng khi mới bị liệt.

- Bài 3

Hạt thầu dầu 10 gam Tùng hương 30 gam

hai vị tán riêng thành bột, lấy 1000 ml nước sạch đun sôi lên, bỏ hạt Thầu dầu vào, lại đun thêm 5 phút nữa mới hòa Tùng hương vào, đun nhỏ lửa thêm 3-4 phút nữa, đổ luôn vào 1000 ml nước lạnh đã chuẩn bị sẵn, lắc cho thành cao, cắt thành từng miếng nặng khoảng 3 gam. Khi dùng ngâm cao này vào nước ấm cho mềm, viên thành viên nhỏ đặt lên vải, dán vào huyết Hạ quan bên bị liệt, ngoài dán băng cố định 7-10 ngày, có thể dán liên tục 3 lần.

17. CƠ CỨNG CƠ MẶT

Cơ cứng vùng mặt là chỉ cơ thịt một bên mặt có từng cơn giật, ban đầu chỉ giật nhẹ cơ mi trên, mi dưới mắt, dần dần giật dày hơn, nhanh hơn, mi mắt cơ cứng khiến mắt không hé to được. Bệnh này thuộc phạm vi chứng "Gân thịt máy động" trong Y học cổ truyền, nguyên nhân do can phong nội động hoặc huyết hư sinh phong quấy rối khiếu ở trên, nhiều loạn kinh mạch vùng mặt, khí huyết lưu thông thất thường gây nên.

Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Bạch thực	60 gam	Mộc qua	30 gam
Cam thảo	15 "	Hoàng kỳ	30 "
Quế chi	15 "	Phục linh	10 "
Dan sâm	30 "		

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 10-20 thang

- Bài 2

Sinh thạch cao	30 gam	Xương truật	10 gam
Hoàng bá	10 "	Tân lang	10 "
Cương tâm	10 "	Thiên y	10 "
Câu đằng	15 "	Chế xuyên ô	10 " (sắc trước)
Cam thảo	3 "	Bạch phụ tử	10 " (sắc trước)
Chế nam tinh	10 "	(sắc trước)	

mắc bệnh đã lâu, thể lực yếu, gia Đảng sâm, Hoàng kỳ,

Bạch truật, Phục linh; Âm dịch không đủ, gia sinh địa, Thiên đông, mạch đông, Huyền sâm, Thạch斛; đầu chóng, trong óc có tiếng kêu do Can dương quá căng, gia Thảo quyết minh, Thanh tương tử, Hạ khô thảo, Cúc hoa; Tiểu tiện sền dỏ, gia Sa tiền thảo, Mộc thông, Hoạt thạch; Đại tiện bí gia Mang tiêu, Đại hoàng, Mật ong, Thảo quyết minh. Ngày uống 1 thang, liên tục 10-15 thang.

18. TRÚNG PHONG

Trúng phong cũng gọi là tai biến mạch máu não, bao gồm các loại hình não xuất huyết, tắc mạch máu não, cao huyết áp di tai biến não v.v. Biểu hiện chủ yếu là phát bệnh nhanh, nhẹ thì miệng mất méo xéch, nói không rõ tiếng, bán thân bất toại; nặng thì lăn quay đột ngột, hôn mê, đại tiểu tiện không tự chủ rồi đi đến tử vong. Y học cổ truyền nhận định xuất huyết não tương đương bệnh trúng phong vào Tạng vào Phủ; Tắc mạch máu não tương đương bệnh trúng phong ở Lạc ở Kinh; Cao huyết áp do tai biến não phần nhiều thuộc Can dương quá căng. Ở đây chủ yếu giới thiệu biện pháp điều trị di chứng trúng phong.

a. Nghiệm phương uống phong

- Bài 1 (chữa tắc mạch máu não)

Đào nhân	5 gam	Hồng hoa	5 gam
Dương qui	10 "	Xuyên khung	5 "
Xuyên sơn giáp	5 "	Quế chi	5 "
Sinh Hoàng kỳ	15 "	Đan sâm	15 "

Xích thước	10 "	Bạch thước	10 "
Địa long	5 "	Uất kim	5 "
Xương bồ	5 "		

các vị trộn đều thành một túi lớn, chế thành thang thuốc hãm, mỗi ngày dùng 2 lần, mỗi lần nấu uống 1/4 túi. Cũng có thể đem túi thuốc ấy sắc nước, ngày uống 1 thang, liên tục 2-3 thang.

- Bài 2 (chữa tai biến mạch máu não)

Thạch cao	30 gam	Hoạt thạch	30 gam
Hàn thủy thạch	30 "	Từ thạch	30 "
Mẫu lệ	30 "	Thạch quyết minh	30 "
Linh dương giác	4,5 "	Câu đằng	15 "
Xuyên bối	9 "	Trần bì	15 "
Thảo quyết minh	18 "	Tật lệ	18 "

sau khi sắc xong thuốc, hòa vào 10 ml nước Trúc lịch và 3 gam thuốc thành phẩm Chỉ bảo đan, cho uống ngay, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3 (chữa tắc mạch máu não)

Hồng hoa (bỏ vào sau)	20 gam	Địa long	30 gam
Cát căn	40 "		

mỗi ngày hoặc cách ngày sắc uống 1 thang, chia làm 2 lần uống sáng và tối lúc thuốc còn ấm.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

1. TRÚNG KINH LẠC

- Bài 1 (chữa miệng, mắt méo xệch, lưỡi cứng khó

nói, chân tay nặng nề, bán thân bất toại, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng, mạch huyền, Hoạt, Sác)

Thiên ma 10 gam Cúc hoa 10 gam

sắc lấy nước chia hai lần uống trong ngày.

- **Bài 2** (*chữa miệng méo xếch, khố miệng chảy rãi, khố nói, bán thân bất toại, chân tay tê dại, tinh thần mỏi nệt, chất lưỡi nhợt, mạch tế sác hoặc hư nhược*)

Hoàng kỳ 60 gam Đào xuân 10 gam

Địa long 2 gam Gạo tẻ 100 gam

Đường trắng vừa đủ

Dem các vị thuốc sắc lấy nước, sau đó bỏ gạo tẻ vào nấu thành cháo, địa long tán bột hòa vào cháo, hòa thêm đường cho ăn, ngày một thang.

2. TRÚNG TANG PHỤ

- **Bài 1** (*chữa đột ngột ngã lăn bất tỉnh nhân sự, hàm răng cắn chặt, hai tay nắm chặt, chân tay cứng đờ*)

Nước ép sinh địa 50 ml Sinh khương 3 nhát

Mật trắng 15 ml Trúc lịch 15 ml

Gạo tẻ 100 gam

Dem gạo tẻ nấu cháo rồi hòa các vị thuốc kể trên, nấu sôi thêm vài đạo, cho ăn mỗi ngày 1 thang, liên tục 20 thang.

- **Bài 2** (*đột nhiên ngã lăn, bất tỉnh nhân sự, mắt nhắm miệng há, mũi khò khè thở nhẹ, tay xòe, sồn đái, chân tay lạnh, tụt ra mồ hôi, bại liệt nửa người*).

Nhân sâm 5-10 gam Phụ phiến 30-60 gam

Gạo tẻ 100 "

Dem Sâm và Phụ sắc nước lâu 1 giờ, bỏ bã, lấy nước ấy nấu cháo gạo tẻ cho ăn lúc âm ẩm.

3. CHỮA DI CHỨNG TRÚNG PHONG

Quyết minh tử (sao)	15 gam	Bạch cúc hoa	10 gam
Câu đằng	10 "	Gạo tẻ	100 gam
Đường kính	vừa đủ		

sao Quyết minh tử cho có mùi thơm, cùng sắc với Cúc hoa, Câu đằng, lọc lấy nước, bỏ gạo tẻ vào nấu cháo, hòa đường vào mà ăn mỗi ngày một thang.

19. VIÊM KHÍ QUẢN CẤP TÍNH

Viêm phế quản cấp tính là thể chứng viêm Cấp tính ở niêm mạc khí quản; Triệu chứng ban đầu giống như cảm mạo, đặc biệt có chứng trạng sốt nhẹ, ho, thở ra đờm. Sáng sớm dậy hoặc khi đi ngủ, thay đổi thể vị hoặc thở hút không khí lạnh, sau khi lao động nặng có thể ho nặng hơn. Triệu chứng sốt và toàn thân bứt rứt nói chung 3-5 ngày sau thì bớt, nhưng ho còn kéo dài vài tuần nữa. Y học cổ truyền xếp loại viêm khí quản cấp tính vào phạm vi ngoại cảm khái thấu và chia ra phong hàn cảm ngoại, phong nhiệt phạm biểu và Táo nhiệt tổn thương tân dịch.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*Viêm khí quản cấp tính do ngoại cảm phong hàn*)

Ma hoàng	6 gam	Hạ nhân	10 gam
----------	-------	---------	--------

Cam thảo 3 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- **Bài 2** (*Viêm khí quản cấp tính do ngoại cảm phong nhiệt*)

Ngưu tinh thảo 15 gam Tỳ bà diệp 6 gam

Bạc hà 3 " Cam thảo 3 "

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 3** (*Viêm khí quản cấp tính do ngoại cảm táo nhiệt*)

Tang diệp 15 gam Hạnh nhân 9 gam

Dường kính 9 gam

sắc với 300 ml nước cạn lấy 100 ml, uống 1 lần lúc nóng.

- **Bài 4** (*chữa ho do Đàm thấp*)

Khương bán hạ 10 gam Phục linh 12 gam

Trần bì 5 " Cam thảo 3 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (*Viêm khí quản thể phong hàn*)

Hạnh nhân 30 gam bỏ vỏ và đầu nhọn, giã nát, chia làm 3 phần, mỗi phần thêm 9 gam đường, hãm nước uống thay nước trà, ngày 3 lần, sáng, trưa, tối.

- **Bài 2** (*chữa khản hầu do Phế nhiệt*)

Bột tề 7 củ, La bạc 60 gam, Lô căn 30 gam. Ba vị sắc uống, mỗi ngày 1 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Chi tử	6 gam	Đào nhân	6 gam
Hạnh nhân	3 "	Hồ tiêu trắng	7 hạt

Cùng tán bột, trộn với lòng trắng trứng gà dán vào huyết Dững truyền ở 2 lòng bàn chân, 24 giờ thay thuốc 1 lần, liên tục 3-5 lần)

20. VIÊM CHI KHÍ QUẢN (*mạn tính*)

Viêm chi khí quản mạn tính là chỉ niêm mạc khí quản, chi khí quản và các tổ chức xung quanh bị viêm mạn tính; Đây là bệnh mạn tính đường hô hấp, thường gặp ở người cao tuổi nguyên nhân khi viêm khí quản cấp tính điều trị không thích đáng gây nên. Chứng trạng biểu hiện chủ yếu là ho kéo dài, khạc ra đờm, kèm theo suyễn thở và rất dễ tái phát. Người nào mỗi năm bị ho tối đa 3 tháng, kéo dài tới 2 năm trở lên mà không có bệnh nào khác thuộc Tâm Phế, có thể chẩn đoán là viêm khí quản mạn tính- Y học cổ truyền nhận định bệnh này có liên quan tới ba Tạng Phế, Tỳ, Thận.

a. Nghiệm phương uống trong

- *Bài 1 (do ngoại cảm phong hàn gây nên viêm khí quản mạn tính)*

Tử tô	9 gam	Cát cánh	3 gam
Trần bì	3 "	Cam thảo	3 "

sắc ngày uống 1 thang.

- *Bài 2 (do ngoại cảm phong nhiệt gây ra viêm khí quản mạn tính)*

Tang diệp	9 gam	Hạnh nhân	9 gam
-----------	-------	-----------	-------

Sinh thạch cao 3 " Cam thảo 3 "
sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 3** (chữa đàm thấp úng trệ ở Phế)

Khương bán hạ 9 gam Phục linh 12 gam
Trần bì 3 " Cam thảo 3 "
Trích tô tử 9 " Bạch giới tử 9 "
La bạch tử 9 "
sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 4** (chữa khái thấu đàm nhiều)

Lai bạch tử 9 "
sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 5** (chữa khái thấu đàm nhiều)

Lai bạch tử(sao) 9 gam Khổ hạnh nhân 9 gam
Sinh cam thảo 6 "
sắc ngày uống 1 thang.

- **Bài 6** (chữa viêm khí quản mạn tính kèm Phế khí
thũng)

Bạch truật 15 gam Can khương 9 gam
Quế chi 6 " Trích cam thảo 9 "
Bạch phục linh 20 " Quất hồng 9 "
Hậu phác 9 " Đinh lịch tử 9 "
Tô tử 9 "
sắc uống ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Bối mẫu	30 gam	Tỳ bà ký sinh	30 gam
Gạo tẻ	50 "	Đường kính	vừa đủ

Bối mẫu bỏ ruột, cùng Tỳ bà ký sinh tán bột, mỗi lần dùng 15 gam bột cùng đường kính hòa vào cháo gạo tẻ cho ăn lúc sáng, ngày ăn 2 lần sáng và chiều.

- Bài 2

Cá diếc tươi	250 gam	Bột Trần bì	25 gam
Đường đỏ	vừa đủ.		

Cá riếc mổ bỏ ruột, nhét bột Trần bì và đường đỏ vào bụng cá đem nấu cách thủy cho ăn cả nước và cái, ngày 1 thang, liền lục 5 thang.

- Bài 3

Chim sẻ đồng	2 con	Đỗ trọng	25 gam
Thỏ ô	25 "	Đường kính	vừa đủ.

Chim sẻ vặt lông, mổ bỏ ruột, chặt miếng, nấu Đỗ trọng và Thỏ ô với lượng nước vừa đủ, sau lọc bã, bỏ chim và đường đỏ vào nấu chín cho ăn lúc nóng, ngày 2 lần, liên tục 10 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Hồ tiêu trắng	7 hạt	Chi tử	6 gam
Đào nhân	7 "	Hạnh nhân	7 hạt
Giang mễ	7 "		

Các vị cùng tán bột, trộn với lòng trắng trứng gà, trước khi đi ngủ đắp vào lòng bàn chân, sáng hôm sau bỏ thuốc đi. Mỗi tối đắp 1 lần, liên tục 5-10 lần.

- Bài 2

Băng phiến 3 gam, tán bột, trộn vào pécicillia đắp lên huyết Dẫn trung, ngoài dán băng cố định, 12 giờ thay miếng đắp 1 lần, liên tục 10 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 3

Bạch giới tử	21 gam	Huyền hồ	12 gam
Cam toại	21 gam	Tế tân	12 gam

Các vị thuốc trên tán bột. Mỗi lần lấy một phần ba số thuốc hòa vào nước gừng tươi, đắp lên các huyết phế Tâm du Tỳ du, ngoài dán băng dính cố định, mỗi lần dán để lâu 4-6 giờ. Nếu sau khi dán thấy cục bộ đau và rát, có thể gỡ ra; Nếu cục bộ thấy ngứa nhẹ hoặc ấm nóng dễ chịu là phản ứng bình thường; cứ 10 ngày dán thuốc một lần; dán thuốc liên tục 3 năm.

21. CHI KHÍ QUẢN HEN SUYỄN

Chi khí quản háo suyễn là một bệnh lên cơn có tính dị ứng. Khi lên cơn, người bệnh hen suyễn, thở gấp, ho ra đờm, khó thở không nằm ngửa được. Y học cổ truyền xếp bệnh này vào phạm vi "Háo suyễn", khi người bệnh hô hấp có tiếng đờm khò khè gọi là Háo, người bệnh thở gấp gọi là suyễn, chia làm bốn thể bệnh: Hàn chứng, Dờm nhiệt chứng, dờm trọc, Hư chứng. Háo suyễn thể hàn và háo suyễn thể nhiệt là loại lên cơn có từng thời kỳ, còn loại hư chứng thường gặp nhiều ở giai đoạn cơn suyễn đã dịu bớt.

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*chữa hóa suyễn thể lạnh*)

Ma hoàng	6 gam	Quế chi	6 gam
Bạch thược	10gam	Tế tân	3 gam
Pháp bán hạ	10 "	Can khương	10 "
Ngũ vị tử	10 "	Cam thảo	3 "

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 2** (*chữa háo suyễn thể đờm nhiệt*)

Dun (trùn) đất sao vàng tán bột, Xuyên bối mẫu tán bột, mỗi thứ lấy 3 gam trộn đều, hòa nước ấm cho uống. Ngày 2 lần.

- **Bài 3** (*chữa háo suyễn thể đờm trọc*)

Tô Tử	10 gam	Lai bạch tử (sao)	10 gam
Bạch giới tử	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 4** (*chữa háo suyễn thể khí hư*)

Dảng sâm	15 gam	Bạch truật	10 gam
Pháp bán hạ	10 "	Cam thảo	3 "

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 5** (*chữa háo suyễn thể Dương hư*)

Hữu quy hoàn (thành phẩm) mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần, chiều với nước chín.

- **Bài 6** (*chữa háo suyễn thể Âm hư*).

Nữ trinh tử	20 gam	Mạch đông	15 gam
Ngũ vị tử	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Nước vắt dây muống, mỗi lần uống 10 ml, ngày 3-4 lần.

- Bài 2

Mật cá trám 1 cái, Hồ nhĩ thảo 25 gam, Rễ Sơn tra 50 gam, Rễ cây trà 50 gam, Đại táo 5 quả.

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Linh chi 10 gam Khương bán hạ 8 gam

Tô diệp 10 " Hậu phác 15 "

Phục linh 15 " Đường kính 15 "

sắc lấy nước chia làm 3 lần uống, mỗi ngày uống 1 thang.

- Bài 4

Quả quất 1 quả Gà trống con 1 con

lấy quả quất nhồi vào bụng gà, thêm chút nước, hầm cách thủy, cho ăn lúc còn nóng, ngày 1 thang, liên tục 3 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Bạch giới tử (còn tươi) 9 gam Hồ tiêu trắng 6 gam

Hai thứ tán bột, trộn với nước gừng, đắp vào huyết Phế du sau lưng, khi nơi đắp đỏ lên thì bỏ đi, không để nổi phồng.

- Bài 2

Bạch giới tử 45 gam Bán hạ 9 gam

Khinh phấn 6 "

Các vị tán bột, khi dùng lấy chút ít thuốc bột trộn mật

ong, đắp lên các huyết Thiên đột, Phế du; Ngày thay miếng đắp 1 lần, đắp liên tục 3-6 lần.

- Bài 3

Đào nhân 6 gam Hạnh nhân 6 gam

Hồ tiêu trắng 6 " Gạo nếp sống 10 hạt

Tán bột trộn với lòng trắng trứng gà, đắp vào huyết Lao cung ở lòng bàn tay, tối đắp, sáng bỏ, liên tục 5-10 ngày.

22. VIÊM DA DÀY MẠN TÍNH

Viêm da dày mạn tính chia làm nhiều thể loại, nhưng triệu chứng chủ yếu là đau, có khi chủ yếu là chướng đầy, hoặc ăn uống kém; cũng có khi chủ yếu là ỉa chảy. Y học cổ truyền cho rằng bệnh này có liên quan tới tổn thương tình chí, ăn uống không điều hòa và mỗi mệ; thuộc phạm vi các bệnh "Vị quản thống", "Chướng mãn", "Tiết tả".

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (viêm da dày thể khí trệ chướng đầy)

Xuyên luyện tử 10 gam Hậu phác 6 gam

Bạch thực 10 " Cam thảo 3 "

Khấu nhân (bỏ vào sau) 3 "

sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 2 (Viêm da dày thể ứ huyết nhói đau)

Bột Tam thất 3 gam, mỗi ngày uống 2 lần, chữa với nước sôi.

- Bài 3 (viêm da dày thể hàn ngưng khí trệ)

Cao lương khương 6 gam Chế Hương phụ 10 gam

Sa nhân (bỏ vào sau) 3 "

sắc nước uống ngày 1 thang.

- **Bài 4** (*viêm dạ dày thể khí hư*)

Dảng sâm 20 gam Bạch truật 10 gam

Trích Cam thảo 3 " Sa nhân (bỏ vào sau) 1 "

sắc uống ngày 1 thang

- **Bài 5** (*Viêm dạ dày thể dương hư*)

Hoàng kỳ 20 gam Quế chi 10 gam

Bạch thược 15 " Cam thảo 5 "

Khẩu nhân (bỏ vào sau) 3 " Cao lương khương 10 "

sắc ngày uống ngày 1 thang.

- **Bài 6** (*viêm dạ dày thể Âm hư*)

Bắc sa sâm 12 gam Mạch môn 12 gam

Câu kỷ tử 10 " Ô mai 6 "

Bạch thược 12 " Cam thảo 3 "

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 7** (*Viêm dạ dày, khô và đắng miệng*)

Dảng sâm 9 gam Chế Bán hạ 9 gam

Hoàng cầm 9 " Hoàng liên 3 "

Bồ công anh 12 " Trích cam thảo 3 "

Mộc hương 3 " Trần bì 9 "

Thần khúc 9 "

sắc uống ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Ngô 100 gam, ngâm vào nước, sau vớt ra bọc 5-6 lần giấy bản, đem nướng thành than, tán bột, ngày uống 2 lần sáng và tối, thang bằng nước gừng. Thời gian uống thuốc kiêng thức sống lạnh, dầu mỡ

- Bài 2

Sinh khương 20 gam Quất bì 20 gam
sắc lấy nước chia làm 2-3 lần uống trong ngày.

c. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Sinh khương 90 gam Bột mì 30 gam
Lòng trắng trứng gà 3 quả

Sinh khương giã nát với bột mì, đem sao nóng với lòng trắng trứng gà, đắp vào vùng dạ dày đau.

- Bài 2

Xuyên tiêu 30 gam sao nóng chườm vào vùng đau dạ dày.

- Bài 3

Xuyên tiêu 15 gam Can khương 10 gam
Phụ tử 10 " Đàn hương 10 "
Xương truật 10 " Nước gừng vừa đủ.

các vị thuốc tán bột, trộn nước gừng như cao, đắp lên các huyết Trung quản, Tỳ du, Vị du, băng cố định, mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần, cứ 3-5 ngày là một đợt điều trị.

23. LOÉT DẠ DÀY - TÁ TRÀNG

Bệnh này gặp nhiều ở thanh niên, thời gian mắc bệnh kéo dài, cơn đau có chu kì, thường đau ở khoảng cuối thu, đầu đông. Loét dạ dày có cơn đau sau bữa ăn 30-60 phút. Vùng đau từ một ác chéch sang bên trái; loét tá tràng có cơn đau sau bữa ăn 3-4 giờ hoặc đau trước khi đi ngủ, đau về nửa đêm, vùng đau từ giữa bụng trên hoặc chéch về bên phải; Bệnh thường kèm theo triệu chứng ợ chua, lợm lợng, nôn mửa, kém ăn. Y học cổ truyền xếp bệnh này thuộc phạm vi "Vị quản thống" nguyên nhân chủ yếu là do âm ưỡng không điều độ, tư lự quá mức tổn thương Tỳ, Vị gây nên.

a. Nghiệm phương ưỡng trong

- Bài 1 (chữa loét dạ dày)

Sài hồ	12 gam	Hoàng cầm	9 gam
Bán hạ	9 "	Đại hoàng	6 "
Bạch thực	9 "	Chỉ thực	6 "
Sinh khương	12 "	Đại táo	4 quả

sắc ưỡng ngày 1 thang.

- Bài 2 (chữa loét bờ cong nhỏ dạ dày)

Xuyên liên	3 gam	Ngô thù du	1,5 gam
Bán hạ	10 "	Xích thực	10 "
Bạch thực	10 "	Chế xuyên quân	6 "
Mộc hương	10 "	Ngoã bạng nung	30 "
Thất tiểu tán	12 gói		

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 3** (chữa loét hành tá tràng)

Hoàng kỳ	30 gam	Bạch thược	15 gam
Quế chi	10 "	Trích cam thảo	5 "
Sinh khương	9 "	Đại táo	7 quả
Đường phèn	30 "		

sắc trước 6 vị thuốc, hòa đường phèn vào, cho uống nóng, ngày 1 thang, chia 2 lần sáng và tối vào lúc đói. Thời gian uống thuốc kiêng ăn thức sống, lạnh, tạo cho tinh thần thoải mái, 15 thang là 1 đợt điều trị.

- **Bài 4** (chữa dạ dày, tá tràng bị loét, xuất huyết).

Chế bán hạ	10 gam	Hoàng cầm (sao)	6 gam
Hoàng liên	3 "	Can khương	3 "
Đảng sâm	10 "	Trích Cam thảo	6 "
Đại táo	15 "		

Mỗi ngày uống 1 thang. Nôn ra máu, xét nghiệm dương tính, gia Khương thán, A giao đều 10 gam; Nôn và đại tiện đều ra huyết gia Tiểu kế, A giao đều 10 gam; đau dữ dội gia Huyền hồ 10 gam.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- **Bài 1** (chữa loét dạ dày - tá tràng)

Bột Bạch cập	25 gam	Đại táo	10 quả
Gạo nếp cẩm	100 "	Mật ong	50 ml

đem táo và gạo nếp cẩm nấu thành cháo, hòa bột Bạch Cập và Hải phiêu tiêu cho ăn sáng và tối, liên tục 10 thang.

- **Bài 2** (chữa loét tá tràng).

Gạo nếp 100 gam Hồng táo (bỏ hạt) 8 quả

Trần bì 5 "

các vị thuốc đem nấu cháo cho ăn lúc nóng, ngày 1 thang, liên tục 10 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Tế tân 12 gam, tán bột, trộn với tinh dầu cam thành cao dán vào huyết Trung quản, 3 ngày thay miếng dán khác, liên tục 15-30 ngày.

- Bài 2

Sinh Xuyên ô 10 gam, Sinh Thảo ô 10 gam, Bạch chỉ 12 gam, Bạch Cập 12 gam.

Các vị tán bột, thêm chút ít bột mì, trộn với nước gừng nặn thành bánh đắp vào cùng hạ quản và Cưu vĩ ở bụng, 2 ngày thay miếng đắp 1 lần, 10-15 ngày là một đợt điều trị.

24. VIÊM TÚI MẬT MẠN TÍNH

Viêm túi mật mạn tính là do bội nhiễm vi khuẩn, sỏi mật gây nên, lâm sàng thấy phía trên bên phải bụng đau lan tỏa sang vai, ăn dầu mỡ hoặc các chất có tính dụ phát thì chướng bụng, ợ hơi, thậm chí phát sốt và vàng da, ấn vào bụng có điểm áp thống rõ. Y học cổ truyền nhận định bệnh này do nhiệt tà uất ở Đờm, Can Vị không hòa hoặc thấp nhiệt uất ở Can Đờm mà thành bệnh.

- Bài 1 (*chữa chứng nhiệt uất Can Đờm, Can vị bất*

hòa)

Sài hồ	10 gam	Hoàng cầm	15 gam
Bồ công anh	30 "	Chỉ xác (sao)	15 "
Cam thảo	3 "		

Sắc mỗi ngày 1 thang

- Bài 2 (chữa chứng thấp nhiệt uất kết ở Can Đờm)

Kim tiền thảo	50 gam	Uất kim	15 gam
Hoàng cầm	15 "	Nhân trần	30 "
Xuyên quân	15 " (sắc sau)		

sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 3 (chữa chứng đờm thấp úng đọng ở Can Đờm)

Xương truật	12 gam	Hậu phúc	9 gam
Trần bì	6 "	Tân lang	12 "
Mộc hương	6 "	Sơn tra	30 "
Xuyên liên	3 "	Sài hồ	9 "
Chỉ xác	12 "	Bạch thực	18 "
Ô tặc cốt	9 "	Thiến thảo	12 "
Cam thảo	3 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

25. SỎI MẬT

Cơ chế của bệnh sỏi mật (Đờm thạch chứng) trước mắt chưa được rõ ràng lắm, nhưng có liên quan tới các nhân tố viêm đường dẫn mật, béo bệu, ăn uống nhiều dầu mỡ hoặc người có thai v.v.. Phụ nữ mắc bệnh nhiều hơn nam giới, người béo bị bệnh nhiều hơn người gầy, cơn đau phát vùng

mật thường xảy ra ban đêm, sau khi ăn no, hoặc sau khi ăn các chất dầu mỡ lượng cao, khi đau xiên lên vai phải hoặc lan tỏa sang cả vai phải, kèm theo lợm lòng nôn nứa. Y học cổ truyền nhận định bệnh này có liên quan tới tình chí uất ức và thấp nhiệt nung nấu kết đọng gây nên.

- **Bài 1** (*chữa đờm thạch chứng thể khí trệ nhiệt uất*)

Chỉ xác (sao) 15 gam Xuyên luyện tử 10 gam

Hoàng cầm 10 " Kim tiền thảo 30 "

Sinh đại hoàng 10 " (bỏ vào sau)

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 2** (*chữa sỏi mật thể thấp nhiệt*)

Kim tiền thảo 30 gam Xuyên phá thạch 15 gam

Nhân trần 30 " Uất kim 12 "

Xuyên quân 10 " (sắc sau)

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 3** (*chữa đờm kết sỏi thể hoàng đờm*)

Sài hồ 6 gam Nga bất thực thảo 15 gam

Huyền hồ 6 " Kim tiền thảo 15 "

Kim linh tử 10 " Hoàng cầm 9 "

Uất kim 6 " Thông thảo 3 "

Bồ công anh 12 " Bắc nhân trần 15 "

sắc uống ngày 1 thang.

26. BỆNH ĐÁI ĐƯỜNG

Bệnh đái đường hay gặp ở lứa tuổi 40 trở lên, triệu chứng chủ yếu là ăn nhiều, uống nhiều, tiểu tiện nhiều, xét nghiệm

thấy lượng đường trong huyết tăng cao, đường trong nước tiểu dương tính. Y học cổ truyền xếp vào phạm vi bệnh "Tiêu khát" nguyên nhân đa số ăn nhiều chất nồng hậu, rượu chè, làm tổn thương Tỳ Vị, mất chức năng vận hóa, nung nấu thành nhiệt, kết đọng hóa táo... hoặc do tình dục buông thả tổn thương phần âm, can uất hóa hỏa làm cho 3 nội tạng Phế, Vị, Thận âm hư táo nhiệt gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa chứng bệnh táo nhiệt thịnh, khát nước uống nhiều, dễ đói hay ăn, tiểu tiện nhiều sắc vàng, chất lưỡi đỏ mọng mạch Sác).

Sinh thạch cao	30 gam	Tri mẫu	12 gam
Mạch môn	15 "	Hoa phấn	15 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (chữa khí âm đều hư, khát nhiều, uống nhiều, tiểu tiện nhiều, gàu mòn mệt mỏi, có lúc đại tiện lỏng hoặc táo. Lưỡi ít rêu, chất lưỡi nhạt, mạch tế sác)

Nhân sâm	9 gam (hoặc Đảng sâm 30 gam)		
Hoàng kỳ	15 "	Hoài sơn	30 gam
Sinh địa	30 "	Huyền sâm	15 "
Tri mẫu	12 "	Mạch đông	12 "
Kỷ tử	9 "	Ngũ vị tử	12 "

sắc uống ngày 1 thang. Sau khi lượng đường trong nước tiểu chuyển âm tính, đơn thuốc trên đổi làm thuốc hoàn mỗi lần uống 9 gam, ngày 3 lần, uống liên tục trong 1 tháng.

- **Bài 3** (chữa chứng Can Thận âm hư, tiểu tiện

*nhiều lần, lượng nhiều, chóng mặt hoa mắt, lưng gối
mỏi yếu, nam giới di tinh, nữ giới kinh nguyệt không
đều, râu lưỡi ít, chất lưỡi đỏ nhạt, mạch Tế Sác)*

Thực đại hoàng 25 gam Hoài sơn 15 gam

Sơn thù du 10 " Cân kỷ tử 15 "

Sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 4** (*chữa chứng âm dương đều hư, tiên khát kéo
dài, tiểu tiện nhiều lần lượng nhiều, gầy mòn, họng khô
lưỡi ráo, chân tay không ấm, sợ lạnh, mất hứng tình
dục, mạch tế Vô lực*)

Hoàng kỳ 30 gam Hoài sơn 15 gam

Sơn thù 10 " Thục địa 20 "

Bổ cốt chi 10 "

sắc uống ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Mộc nhĩ đen, Biển đậu lượng bằng nhau, xây khô, tán bột,
mỗi lần uống 9 gam, chiêu với nước sôi.

- Bài 2

Măng non 250 gam, thái lát, ngâm vào tương 60 phút,
sau đó bỏ vào chảo rán với dầu thực vật, thêm chút muối cho
ăn mỗi ngày một lần, liên tục 1-2 tháng.

- Bài 2

Đông qua bì phơi sương 6 gam hãm nước sôi cho uống
ngày 2 lần. Uống liên tục vài ba ngày.

- Bài 4

Nhựa cây đào 25 gam, Râu ngô 60 gam, sắc lấy nước uống, mỗi ngày uống 2 lần, 10 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 5

Râu ngô tươi 120 gam, nếu thứ khô thì 60 gam. Rửa đen 1 con, lấy nước rửa sạch rửa đen, mổ bỏ ruột, đầu, móng, bỏ vào nồi cùng với râu ngô đem hầm với lượng nước thích hợp, đun nhỏ lửa 50 phút, ăn cả thịt rửa và uống hết nước.

27. VIÊM THẬN MẠN TÍNH

Bệnh này người lớn mắc nhiều hơn, nguyên nhân bệnh đến nay chưa rõ lắm, trước kia cho là viêm tiểu cầu thận cấp tính chuyển biến và viêm Thận chuyển biến, hiện nay hai lý do đó không có nhân quả với bệnh viêm Thận mạn tính.

Bệnh trình viêm Thận mạn tính kéo dài, thường từ 1 năm trở lên, có khi tới vài mươi năm. Biểu hiện chủ yếu trên lâm sàng có chất lỏng trắng trứng trong nước tiểu, hoặc trong nước tiểu lẫn máu, phù thũng, cao huyết áp v.v... thời kỳ cuối, tạng Thận teo lại, thậm chí suy kiệt chức năng. Y học cổ truyền xếp loại viêm Thận mạn tính thuộc "Bệnh thủy thũng" do bệnh biến của hai tạng Tỳ Thận gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Bạch truật	9 gam	Trạch tả	9 gam
Vân linh	24 "	Quế chi	4,5 "

Ngư tinh thảo	30 "	Lộc nhai thảo	30 "
Ích mẫu thảo	30 "	Xa tiền tử	15 "
Dăng sâm	24 "	Phụ tử	9 "

Sắc uống ngày 1 thang, 15 ngày là một đợt điều trị. Sau khi triệu chứng đã hết hoàn toàn, bỏ Phụ tử, tiếp tục uống thêm 1 tháng nữa để củng cố hiệu quả.

- Bài 2

Dăng tâm thảo (tươi) 60 gam Đậu hủ 300 gam
Sắc nước, ăn cả nước lẫn cái, trừ dâng tâm, ngày 1 thang, liên tục 1 tháng là một đợt điều trị.

- Bài 3

Tây hà liệu 20 gam, thêm lượng nước thích hợp, sắc lấy 200 ml, ngày uống 1 thang chia 2 lần uống vào lúc đói, 15 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 4 (Chữa viêm thận thể cao huyết áp)

Hạ khô thảo	30 gam	Sinh Bạch thực	24 gam
Thảo quyết minh	15 "	Câu kỷ tử	12 "
Tế sinh địa	12 "	Sinh long cốt	30 "
Sinh mẫu lệ	30 "	Ngư tất	15 "
Đại giá thạch	15 "		

Sắc lấy nước uống, ngày 1 thang chia 2 lần uống.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Cá diếc 1 con chừng 250-500 gam; Dăng tâm thảo 8 cái, Ngô 50 gam.

Cá diếc một bỏ ruột, đánh sạch vảy, cùng nấu với gừng tươi, khi chín lọc bỏ bã, cho ngô vào nấu cháo mà ăn mỗi ngày 1 lần, liên tục 5-10 lần.

- Bài 2

Thịt ba ba 500 gam, Tỏi to 100 gam. Hai thứ đem hầm khi sắp chín, thêm đường và rượu lượng vừa phải, ăn cả nước lẫn cái ngày 1 lần, liên tục 3-5 lần.

- Bài 3

Cá chép 1 con nặng 500 gam, Xích tiểu đậu 15 gam, Ý dĩ 10 gam, Phụ Linh 10 gam.

Cá chép rửa sạch cùng nấu với các vị thuốc trên với lượng nước vừa phải, sau 1 giờ lấy ăn cả cá và uống nước, mỗi ngày 1 lần, liên tục 5-10 lần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Thạch toán 2-3 củ, Hạt Thầu dầu 70 hạt; hai thứ giã nát, đắp vào giữa lòng bàn chân, 12 giờ thay thuốc 1 lần, liên tục đắp thuốc một tuần.

- Bài 2

Gừng tươi thái lát 6 gam Đại toán 3 củ

Hành tưởi 3 củ

Ba thứ giã nát, sào nóng đắp vào rốn, trong 24 giờ đắp 3 lần, liên tục đắp 7 đêm.

28. VIÊM KHỚP DẠNG PHONG THẤP

Bệnh này chia hai loại cấp tính và mạn tính. Cấp tính có các triệu chứng phát sốt, khớp sưng đỏ, nóng, đau. Mạn tính chủ yếu đau nhức các khớp. Y học cổ truyền đều gọi là "Tý chứng" do phong hàn thấp tà xâm nhập, lâm sàng chia ra Phong Tý (Hành tý) Hàn Tý (thống tý) và "Nhiệt tý".

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa chứng Nhiệt Tý, các khớp sưng nóng đỏ đau. Khát nước ưa uống mát, rêu lưỡi vàng, chất lưỡi đỏ, mạch hoạt Sác hoặc Huyền Hoạt Sác).

Xương truyệt	10 gam	Hoàng bá	10 gam
Ngưu tất	10 "	Xa tiền tử	15 "
Tần giao	12 "	Dan sâm	20 "
Nhân đông đằng	30 "		

sắc uống ngày 1 thang, 10-15 thang là một đợt điều trị.

- **Bài 2** (chữa chứng Hành Tý chân tay đau nhức di chuyển, lộng gió hoặc gặp phong hàn thì đau tăng, rêu lưỡi trắng, chất lưỡi đỏ nhợt, mạch Phù)

Tần giao	10 gam	Hy Thiêm thảo	10 gam
Kê huyết đằng	15 "		

sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 3** (chữa chứng Thống Tý, các khớp đau nhức, nơi đau cố định, gặp lạnh đau tăng, chườm nóng giảm đau, mạch Huyền Khẩn)

Bào phụ tử	9 gam	Dương qui	10 gam
Quế chi	10 "	Bạch thược	12 "
Tế tân	3 "	Cam thảo	3 "
Phòng phong	10 "		

sắc Phụ tử trước 1 giờ, sau cho các vị thuốc vào sắc tiếp, ngày 1 thang, uống lúc nước thuốc ấm, 10-15 thang là 1 đợt điều trị.

- Bài 4 (chữa chứng Hàn Tý đau dữ dội)

Quế chi	20 gam	Kê huyết đằng	20 gam
Chế xuyên ô	15 "	Phụ tử	15 "
Bạch thược	12 "	Dương qui	15 "
Hoàng kỳ	15 "	Phòng phong	9 "
Trích cam thảo	6 "		

sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 5 (chữa các chứng Thống Tý)

Kim mao cầu tích	30 gam	Toàn yết	30 gam
Thổ miết trùng	30 "	Dại hồi	30 "

Các vị tán bột, đựng vào lọ để dùng dần, mỗi lần dùng 10 gam hòa vào rượu nhạt mà uống, ngày hai lần; liên tục 20 ngày.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Gà sống đen 1 con, Ma hoàng, Ngưu bàng tử đều 12 gam. Gà bỏ lông và ruột, rửa sạch, đổ nước vào ngập gà, các vị thuốc bọc túi vải nhét vào bụng gà, đem hầm chín, thêm gia vị vào ăn cả nước và cái, ngày ăn 2 lần sáng và tối, ăn như

vậy vài ba ngày.

- Bài 2

Thịt rắn 250 gam, rễ cây Hồ tiêu 60 gam, đem hầm cho ăn mỗi ngày 1 thang, 3-5 thang làm một đợt điều trị.

- Bài 3

Gà mái trắng 1 con, Đỗ trọng, Ma hoàng, Ngưu tất đều 15 gam. Gà làm thịt, bỏ lông và ruột, bỏ các vị thuốc vào bụng gà, thêm gia vị, đổ nước vào đun chín, ăn cả nước và cái, sau đắp cho ra mồ hôi, ra được mồ hôi, lau người, thay áo khác, tránh nơi gió lùa. Ăn liên tục như vậy 2-3 con gà.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Sinh Bán hạ	30 gam	Sinh nam tinh	30 gam
Sinh xuyên ô	30 "	Sinh thảo ô	30 "

Dùng cồn 35° 500ml ngâm thuốc 1 tuần, lấy bông nhúng thuốc đắp lên khớp sưng đau, ngày đắp 2-3 lần.

- Bài 2

Ban miêu	12,5 gam	Hùng hoàng	2-4 gam
----------	----------	------------	---------

Cùng tán bột, trộn với một chút mật ong thành cao, khi dùng lấy 1 ít thuốc bằng hột đậu xanh, đắp lên huyết hoặc nơi đau, xung quanh chỗ đặt thuốc lấy giấy bao quanh để phòng nổi phỏng to, lại dùng băng dính dán cố định, 8-24 giờ sau bỏ thuốc ra; nơi đắp thuốc nếu có sưng cũng không sao, rồi sẽ tự tan không phải xử lí gì khác. Đắp thuốc 6-7 ngày là một đợt điều trị.

XI. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH NGOẠI KHOA

1. MỤN NHỌT

Mụn nhọt là loại bệnh gây mụn cấp tính phát sinh ở lớp biểu bì; y học cổ truyền cho nguyên nhân bệnh này do chính khí không đủ, biểu vệ không bền, bị cảm nhiễm phải tà khí phong nhiệt, thủ thấp, tà khí uất ở da thịt gây nên, Bệnh hay mắc về mùa Hạ, hay tái phát, trẻ em và người thể chất hư yếu, người mắc bệnh dai dẳng, da dẻ không sạch thường hay bị mụn nhọt.

Thoạt tiên bộ vị nang lông nổi gờ màu đỏ, dần dần sưng rần và to, cuối cùng mưng mủ; vài ngày sau vỡ mủ, hiện tượng viêm tấy hết dần. Nếu khi mưng mủ mà đầu nhọt khó vỡ, ngòi nhọt có thể xuyên qua dưới da tạo thành hang hốc, thường hay mọc ở vùng cổ, mông, lưng, trên mặt và môi. Đặc biệt là ở môi, nếu bị chèn ép có thể làm viêm tắc tĩnh mạch thành đinh râu, rất nguy hiểm, cần cảnh giác.

I. CÁC BÀI THUỐC CHỮA MỤN NHỌT MỚI PHÁT

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Hoắc hương tươi

9 gam

Bội lan tươi

9 gam

Dã cúc hoa	9 gam	Kim ngân hao	9 gam
Bồ công anh	15 gam	Thanh cao	6 gam

Sắc lấy nước, pha đường vào uống thay nước chè, ngày 1 thang.

- Bài 2

Kim ngân hoa	15 gam	Dã cúc hoa	15 gam
Tử hoa địa đing	15 gam	Thiên quỳ tử	15 gam
Bồ công anh	15 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

- Bài 3

Kim ngân hoa 30 gam Sinh cam thảo 15 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Dại hoàng tán bột, trộn với dấm đắp lên nhọt mỗi ngày thay miếng đắp 2 lần.

- Bài 2

Tỏi 1 củ vát lấy nước trộn thêm dầu thơm đắp lên nhọt, ngày thay miếng đắp vài lần.

- Bài 3

Mật lợn 1 cái, trộn thêm chút ít Băng phiến và Pénicillin, đắp lên nơi đau, ngày thay miếng đắp vài ba lần.

- Bài 4

Lá mướp tươi 30 gam dã nát đắp lên mụn nhọt, ngày thay miếng đắp vài lần. Hoặc dã nát rễ chuối tiêu mà đắp cũng được.

2. CÁC BÀI THUỐC NHỌT ĐÃ VỠ MÙ

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Sinh địa 30 gam Thịt lợn nạc 50 gam

Đổ nước vào nấu chín ăn dần cả nước lẫn cái, ngày 1 thang, thời gian uống thuốc kiêng thức cay, nóng, sống, lạnh.

- Bài 2

Ngân hoa 12 gam Liên kiều 10 gam

Xích thực 10 gam Bồ công anh 10 gam

Lục nhất tán 10 gam Hoa phấn 6 gam

Chỉ xác 6 gam Trúc điệp 6 gam

Kinh giới 3 gam Bạc hà (sắc sau) 3 gam

Cam thảo 3 gam

Ngày sắc uống 1 thang.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài.

- Bài 1

Dại hoàng, Hoàng bá, Khương hoàng, Bạch chỉ, Nam tinh, Tuần bì, Xương truật, Hậu phác, Cam thảo, Thiên hoa phấn, liều lượng bằng nhau cùng tán bột, trộn với một nửa nước trà, một nửa mật ong, bôi vào xung quanh nhọt đã vỡ cho dễ ra mủ.

- Bài 2

Bồ công anh sấy khô tán bột, trộn với cồn 75% bôi xung quanh mụn ngày bôi thuốc 2 lần.

- Bài 3

Hồng thăng đơn 1 phần, Thạch cao nung 9 phần. Hai thứ tán bột rắc lên miệng nhọt, hoặc lấy bông thấm nhét vào miệng nhọt.

3. CÁC BÀI THUỐC CHỮA MỤN NHỌT DÃ PHÁT

- Bài 1

Dương quy	9 gam	Xuyên khung	3 gam
Sinh địa	15 gam	Thược dược	10 gam
Kính giới	6 gam	Phòng phong	6 gam
Tật lê	10 gam	Sinh thù ô	15 gam
Sinh hoàng kỳ	10 gam	Sinh cam thảo	10 gam

Sắc nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Dương quy	10 gam	Dan bì	10 gam
Tao hứ	15 gam	Xích thược	10 gam
Tử thảo	15 gam	Dã cúc hoa	15 gam
Thổ phụ linh	30 gam	Sinh cam thảo	15 gam

Sắc nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

2. ĐINH ĐỘC

Đinh độc là loại bệnh gây mụn mủ mạnh, có rễ rất sâu như cái đinh, vì thế người xưa có câu nói "đinh độc khi mới phát nổi lên như cái mũ đinh".

Khi cơ thể mới bị cảm nhiễm ở ngoại hình thấy nổi lên

như hạt thóc, cứng rắn, rễ sâu, như cái đinh, xung quanh hơi sưng đỏ, bệnh phát triển nhanh, kèm theo phát sốt khát nước v.v. Gọi là Đinh độc. Bệnh thường xuất hiện ở vùng mặt và chân tay với nhiều tên gọi khác nhau nhưng tất cả do nguyên nhân hỏa độc gây nên.

I. ĐIỀU TRỊ ĐINH ĐỘC Ở VÙNG MẶT

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Dã cúc hoa	15 gam	Thương nhĩ thảo	10 gam
Hy thiên thảo	10 gam	Bán chi liên	15 gam
Địa đinh thảo	15 gam	Ma hoàng	3 gam
Tao hứ	15 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày.

- Bài 2

Khương hoạt	6 gam	Độc hoạt	6 gam
Phòng phong	6 gam	Tế tân	3 gam
Thuyền y	6 gam	Cường tâm	10 gam
Ngân hoa	15 gam	Hoàng liên	6 gam
Cam thảo	10 gam	Tao hứ	15 gam
Thanh bì	6 gam	Trạch lan	10 gam
Xích thực	10 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (chữa đinh độc mới phát)

Hoàng bá	250 gam	Hoàng cầm	250 gam
----------	---------	-----------	---------

Hoàng liên 250 gam Đại hoàng 250 gam

Các vị thuốc tán bột, trộn pécicillin thành cao, đắp lên nơi đau, ngày đắp 1 lần.

- Bài 2 (Dinh độc có ngòi mủ)

Hồng thăng đan, thạch cao nung liều lượng bằng nhau, tán bột, rắc lên miệng nhọt; hoặc vẽ bông chấm thuốc nhét vào miệng nhọt, mỗi ngày làm 1 lần.

- Bài 3 (chữa sau khi dinh độc đã vỡ)

Hồng thăng đan 1 phần, Thạch cao nung 9 phần, tán bột, rắc lên miệng nhọt, bên ngoài đắp (dán) Sinh cơ Hồng ngọc cao:

Cam thảo 30 gam Bạch chỉ 30 gam

Dương qui 30 gam Tử thảo 30 gam

Lấy dầu thơm 480 ml xào khô các vị thuốc trên, lọc bã, thêm vào 45 gam sáp trắng, Huyết kiệt 12 gam. Kinh phấn 12 gam, trộn đều thành cao.

Trong quá trình chữa ngoại khoa chú ý cố nhể mủ non và cũng không nên nắm mạnh tay, cũng như đề phòng va vấp tới nơi đau để tránh độc tà lan tảo thành rế ngòi khác, và cũng không nên ôn cứu.

2. ĐIỀU TRỊ DINH ĐỘC Ở TAY CHÂN

a. Nghiệm phương uống trong.

Dinh độc ở chân cũng như dinh độc ở vùng mặt, phép chữa chủ yếu phải thanh nhiệt giải độc, có thể dùng các bài thuốc chữa dinh độc ở mặt, cũng có thể dùng bài sau đây:

Tao hưu 15 gam Tạo giác thích 10 gam

Xuyên sơn giáp	10 gam	Xích thước	12 gam
Bạch chỉ	10 gam	Thiên hoa phấn	10 gam
Sinh sơn chi	10 gam	Sinh cam thảo	15 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Vì chân tay là phần cuối của tứ chi khó dẫn tới, cho nên một khi hình thành đinh nhọt, rất khó tiêu tan; Do đặc điểm tổ chức cấu tạo ở chân tay nên nhọt ở phía sau ngón về phía trong áp lực lớn, cho nên đau nhức kịch liệt, độc tà rất dễ xâm lấn vào sâu, làm loét nát gân xương tạo nên biến dạng, ảnh hưởng tới công năng động, Khi điều trị, ngoài dùng biện pháp uống trong, nên coi trọng phương pháp chữa bên ngoài.

- Bài 1

Ngũ bội tử tán bột, thêm vào mật ong và dấm trộn thành cao đắp vào nơi đau, cách 12 giờ thay miếng đắp 1 lần, khi đắp, cục bộ có cảm giác ngứa, đắp liên tục 3-5 ngày.

- Bài 2

Ngô công 1 con, tán bột, Hùng hoàng 5 gam. Trộn với lòng trắng trứng gà đắp lên nơi đau, ngày thay miếng đắp 5-6 lần, liên tục 3 ngày.

3. ĐIỀU TRỊ HỒNG TY ĐINH

Bệnh này dễ nhận thấy vì nó nổi như một sợi chỉ đỏ, nguyên nhân do hỏa độc gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong.

Thăng ma	6 gam	Sinh thạch cao	30 gam
----------	-------	----------------	--------

Liên kiều	10 gam	Ngưu bàng tử	10 gam
Nhân trung hoàng	3 gam	Tri mẫu	10 gam
Huyền sâm	15 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

Thiên hoa phấn	48 gam	Kương hoàng	48 gam
Quất bì	18 gam	Thiên nam tinh	18 gam
Hoàng bá	48 gam	Bạch chỉ	30 gam
Cam thảo	18 gam	Dại hoàng	48 gam
Hậu phác	18 gam	Xương truat	18 gam

Các vị tán bột trộn với pécicillin thành cao, hoặc trộn với dấm hoặc dầu vừng, đắp xung quanh tia máu đỏ, ngày đắp vài ba lần, liên tục 3-5 ngày.

4. CHỮA ĐÀU DINH LOÉT NÁT

Thoạt tiên đầu chân tay bên đau có cảm giác bức bối nặng nề, tiếp đó xuất hiện đau nhức căng tức như muốn rách nứt, bì phủ cục bộ mọng nước màu đỏ xẫm, rồi tụ tập thành vài ba nốt mọng nước, bì phủ cách xa mụn hình như lõm xuống, da thịt nơi mụn loét nát nhanh chóng, chu vi nơi tổn thương ngả màu tía đen và bề mặt mụn cũng lõm xuống. Bóp tay mốp mép thành tiếng, có thể chảy ra nước loãng đục có mùi hôi.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Tỳ giải	15 gam	Sinh ý dĩ	30 gam
---------	--------	-----------	--------

Hoàng bá	10 gam	Phụ linh	15 gam
Thông thảo	6 gam	Hoạt thạch	15 gam
Dan bì	15 gam		
Sinh cam thảo	15 gam		

Sắc nước chia hai lần uống trong ngày.

- Bài 2

Tê giác	0,6 gam	Sinh địa	15 gam
Xích dược	15 gam	Dan bì	15 gam

Sắc nước chia 2 lần uống ngày 1 thang, bột tê giác thì hòa uống. Nếu bệnh tình không giảm nhẹ, phải phối hợp với thuốc kháng sinh hiện đại.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Hồng thăng đơn 3 phần, Thạch cao nung 7 phần, hai thứ cùng tán bột rắc lên miệng nhọt ngày vài ba lần, có tác dụng trừ mủ, giải độc và sinh cơ.

- Bài 2

Lô cam thạch	15 gam	Trích nhũ thạch	9 gam
Hoạt thạch	30 gam	Huyết hổ phách	9 gam
Chu sa	3 gam	Băng phiến	0,3 gam

Các vị tán bột rắc lên miệng nhọt ngày vài ba lần, có tác dụng sinh cơ, lên thịt và liền miệng.

5. ĐIỀU TRỊ DỊCH ĐÍNH

Là loại mụn nhọt do nhiễm trùng (dịch độc) mà thành bệnh, thường phát ở vùng mặt hoặc bàn tay, đầu tiên, vùng

da có một ban đỏ nổi gồ lên, cảm giác ngứa, không đau, sau đó phỏng nước, khô rất nhanh tạo mềnh nhũn không có chân, giữa mụn đỉnh biến màu đen mà lõm, giống như lỗ rốn, phát nóng và đau rất rõ rệt.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Xuyên sơn giáp	10 gam	Tạo giác thích	10 gam
Đương qui	10 gam	Cam thảo	10 gam
Kim ngân hoa	15 gam	Xích thược	10 gam
Nhũ hương	6 gam	Một dược	6 gam
Trần bì	6 gam	Thiên hoa phấn	10 gam
Phòng phong	10 gam	Bối mẫu	10 gam
Bạch chỉ	6 gam		

Sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày. Bài này có tác dụng tiêu sưng tan kết, hoạt huyết trừ ứ.

- Bài 2

Tê giác	10 gam (hoặc thay thế bằng sừng trâu)		
Sinh địa	18 gam	Dan bì	10 gam
Hoàng bá	10 gam	Bán chi liên	15 gam
Tao hươu	10 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, 3-5 thang làm một đợt điều trị

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Chu sa	6 gam	Hùng hoàng	6 gam
Thủy ngân	30 gam	Bàng sa	1,5 gam

Hòa tiêu	45 gam	Muối ăn	45 gam
Bạch phân	45 gam	Tạo phân	45 gam

Các vị tán bột, nhọt to có thể dùng 0,15 gam, nhọt nhỏ dùng 0,03 - 0,06 gam, hòa với nước sôi bôi lên đầu nhọt, bài này có tác dụng trừ thịt thối nát.

- Bài 2

Hùng hoàng, khô phân liều lượng bằng nhau, tán bột rắc lên miệng nhọt mỗi ngày 2 lần, cũng có tác dụng giải độc trừ loét thối.

- Bài 3

Hoàng liên	9 gam	Dương qui	15 gam
Hoàng bá	9 gam	Sinh địa	30 gam
Khuông hoàng	9 gam	Dầu vừng	360 ml
Sáp ong	120 gam		

Trừ sáp ong, các vị thuốc ngâm vào dầu vừng 24 giờ, đun nhỏ lửa cho khô thuốc, bỏ bã, bỏ sáp vào lại đun cho đặc lại thành cao, khi dùng phết thuốc lên vải để dán lên trên nhọt, có tác dụng thanh nhiệt giải độc, khỏi đau và nhuận táo.

3. UNG

Ung là chỉ lớp mỡ ở nang lông kết tụ gây mù cấp tính hoặc do nhiều nhọt tụ lại gây nên, y học cổ truyền gọi là "ngoại ung" nguyên nhân phát bệnh không giống nhau cho nên có tên gọi cũng không giống nhau, như ung ở vùng cổ gọi là "Đối khẩu sương". "Thiên khẩu sương"; ung ở vùng lưng gọi là "phát bối", ngoài ra còn các loại ung ở khủy tay hoặc ở rốn. Cục bộ phát ung có mảng đỏ xạm. mềnh, hơi gồ nhưng

xung quanh rắn chắc không có gianh giới rõ rệt, đôi khi bề mặt có một vài nốt mụn, sau khi vỡ miệng ung có dạng "hỏa sơn khẩu", kèm theo rét run, sốt cao, khát nước, nhức đầu, chán ăn. Lâm sàng chia ba giai đoạn độc nhiệt ứng thịnh, giai đoạn mưng mủ và giai đoạn vỡ loét...

1. GIAI ĐOẠN ĐỘC NHIỆT UNG THỊNH (*bắt đầu*)

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Bồ công anh	30 gam	Tử hoa địa đỉnh	15 gam
Dã cúc hoa	20 gam	Ngân hoa	20 gam
Xích thực	10 gam	Bạch chỉ	10 gam
Nhũ hương	10 gam		

Sắc uống 1 thang.

- Bài 2

Vương thị tam hoàng hoàn (thành phần) mỗi lần dùng 6 gam ngày hai lần, uống với nước sôi.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Như ý kim hoàng tán (thành phần) hòa nước chè và mật cho đặc mà đắp, ngày thay miếng đắp một lần. Không được uống.

- Bài 2

Mã sĩ hiện tươi dã nát, đắp nơi đau, ngày thay thuốc 1 lần.

2. THỜI KỲ NUNG MÙ

- Bài 1

Xuyên sơn giáp (sao) 30 gam Tạo giác thích 12 gam
Ngô công 3 con Ngân hoa 18 gam
Bồ công anh 30 gam Tử hoa địa đĩnh 18 gam
Sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 2

Lá phù dung rửa sạch đã nát đắp nơi đau ngày thay miếng đắp 1 lần. Hoặc thêm vào đậu xanh liều lượng thích hợp, cũng đã nát mà đắp càng tốt.

- Bài 3

Đậu xanh 50 gam Xích tiểu đậu 50 gam

Dem hầm cho ăn ngày 2 lần, làm hỗ trợ cho thuốc sắc uống.

3. THỜI KỲ VỠ MÙ

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Hoàng kỳ 18 gam Dương quy 12 gam
Bạch truật 18 gam Hoa phấn 15 gam
Ngân hoa 15 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Bát chân hoàn (thành phẩm) mỗi lần uống 10-20 gam, ngày 2 lần.

- Bài 3

Chim bồ câu ra ràng mỗi ngày ăn một con, có tác dụng bổ ích khí huyết, sinh cơ liên miệng. Kiêng ăn thịt gà sống, thịt bò, thịt dê, thịt chó và các loại rượu.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Sinh cơ tán (thành phần) đắp lên ngoài có tác dụng sinh cơ, giảm đau và liên miệng. Cách sử dụng: rửa sạch nơi đau bằng nước chín hoặc nước muối, trộn thuốc với ít nước mà đắp. Hoặc là vụn niên thanh tươi, đã nát vắt lấy nước, đựng vào chai để dùng tiêu viêm, giảm đau và liên miệng.

4. ĐAN ĐỘC

Bệnh này thường phát sinh ở vùng mặt và bụng chân, vì đó bùng như thoa son nên có tên là Đan độc, y học cổ truyền gọi bệnh phát ở đầu mặt, là Dầu hỏa đan, Hoặc Đại đầu ôn, phát sinh ở bụng chân gọi là lưu hỏa. Phát bệnh rất gấp, nhanh chóng có cơn phát rét, sốt cao, bì phủ cục bộ sưng đỏ nóng rát, nơi sưng có khả năng càng to rất nhanh có bờ xung quanh rõ rệt, bộ vị gây bệnh có thể phòng nước, nếu không chữa khỏi triệt để, rất dễ tái phát, nhưng rất ít trường hợp gây mù.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa đan độc ở vùng mặt)

Ngân hoa	12 gam	Xích thước	9 gam
Hoàng cầm	6 gam	Liên kiều	9 gam

Kinh giới 3 gam Sơn chi 9 gam

Trúc điệp	6 gam	Chỉ thực	5 gam
-----------	-------	----------	-------

Dại hoàng	5 gam	Bạc hà (sắc sau)	3 gam
-----------	-------	------------------	-------

Sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 2 (chữa đau độc phát ở bụng chân)

Kim ngân hoa	30 gam	Bồ công anh	25 gam
--------------	--------	-------------	--------

Dịa đinh	30 gam	Xích thực	10 gam
----------	--------	-----------	--------

Sinh địa	15 gam	Dại thanh điệp	30 gam
----------	--------	----------------	--------

Hoàng bá	10 gam	Ngưu tất	10 gam
----------	--------	----------	--------

Sinh thạch cao	30 gam		
----------------	--------	--	--

Sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 3 (chữa mới cảm nhiễm độc tà, sợ lạnh sốt cao, đầu mình đau nhức, khát nước kém ăn, rêu lưỡi vàng nhớt, mạch Hồng Sắc)

Hoàng cầm	15 gam	Ngưu bàng tử	10 gam
-----------	--------	--------------	--------

Huyền sâm	10 gam	Cam thảo	5 gam
-----------	--------	----------	-------

Cát cánh	10 gam	Bản lam căn	20 gam
----------	--------	-------------	--------

Thăng ma	3 gam	Sài hồ	10 gam
----------	-------	--------	--------

Mã bột	5 gam	Liên kiều	10 gam
--------	-------	-----------	--------

Trần bì	5 gam	Bạc hà (bỏ vào sau)	5 gam
---------	-------	---------------------	-------

Cương tâm	5 gam		
-----------	-------	--	--

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 4 (chữa chứng đản độc tà thịnh, sốt cao phiền táo, hôn mê nói sảng, tiểu tiện vàng, đại tiện táo)

Hoàng liên	6 gam	Hoàng cầm	15 gam
------------	-------	-----------	--------

Hoàng bá	15 gam	Chỉ tử	15 gam
----------	--------	--------	--------

Dan bì	10 gam	Sinh địa	10 gam
Sinh cam thảo	5 gam	Sinh quân (sắc sau)	6 gam

Sắc uống ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Xích tiểu đậu	25 gam	Ngưu tất	15 gam
---------------	--------	----------	--------

Xuyên hoàng bá 15 gam
Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Kim ngân hoa	30 gam	Xích tiểu đậu	30 gam
--------------	--------	---------------	--------

Dã cúc hoa 30 gam
sắc uống mỗi ngày 1 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Rêu xanh tươi thêm chút dấm vào dã nát đắp lên nơi sưng đỏ, mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục 3-4 ngày.

- Bài 2

Lá và cành mướp đắng rửa sạch dã nát vắt lấy nước bôi lên nơi đau ngày vài ba lần.

- Bài 3

Dun đất 20 con, Kim ngân hoa 20 gam, đường đỏ lượng thích hợp. Rửa sạch dun đất bỏ vào 1 chén nhỏ, thêm đường đỏ vào sê hóa ra nước; Kim ngân hoa sắc lấy nước, rửa sạch nơi đau, rồi bôi nước dun đất, ngày bôi vài ba lần.

5. VIÊM TUYẾN VÚ CẤP TÍNH

Bệnh thường gặp ở người mới đẻ, nhất là sau khi đẻ được 4-5 tuần, tuyến vú nghẽn tắc, sữa bị ứ đọng, hoặc khi trẻ bú làm tổn thương đầu vú dẫn đến viêm tuyến vú. Bệnh tiến triển nhanh, kèm theo phát sốt, bầu vú bên bị bệnh sưng đỏ và đau, sờ tay vào thấy hòn rần, về sau mưng mủ. Y học cổ truyền gọi là "nhũ ung" nguyên nhân do can khí uất tích, vị khí úng trệ, nhiệt độc tích đọng gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

1. CHỮA VIÊM TUYẾN VÚ THỜI KỲ ĐẦU

- Bài 1

Bồ công anh 20 gam Tử hoa địa đing 20 gam

Nhãn đông đằng 30 gam Lộc giác sương 30 gam

Hương phụ 15 gam Vương bất lưu hành 25 gam

Cam thảo 5 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang. Thời gian uống thuốc kiêng ăn các thức sào rần cay nóng.

- Bài 2

Quyết minh tử 25 -100 gam. Căn cứ bệnh tình nặng nhẹ, thể chất mạnh yếu mà quyết định liều lượng - sắc nước uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang.

- Bài 3

Xích thước 30 gam Bồ công anh 30 gam

Sinh cam thảo	10 gam	Sài hồ	15 gam
Lộc giác phiến	10 gam		

Các vị sắc lấy nước, giở vào 10 giọt rượu trắng, cho uống. sau khi uống xong đi nằm đắp chăn nghỉ ngơi, ra được chút ít mồ hôi là tốt ngày 1 thang, liên tục 2-4 thang.

2. VIÊM TUYẾN VÚ THỜI KỲ ĐÁ VỎ MỤ

- Bài 1

Bồ công anh	15 gam	Vương bất lưu hành	15 gam
Ngân hoa	10 gam	Liên kiều	10 gam
Xuyên sơn giáp	10 gam	Sài hồ	5 gam
Ngưu bàng tử	10 gam	Sinh địa	10 gam
Xích thực	5 gam	Cam thảo	3 gam

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang. Người khí hư, gia Đảng sâm, hoàng kỳ; Đau nhiều gia nhũ lương, một dược, nóng nhiều, khát nước gia hoàng cầm, Hoa phấn, Sơn chi tử.

- Bài 2

Ngân hoa	15 gam	Quất hạch	15 gam
Lệ chi hạch	15 gam	Bồ công anh	15 gam
Dương quy	15 gam	Lộc giác sương	15 gam
Liên kiều	10 gam	Tạo giác thích	30 gam

Sắc uống nóng thay nước trà, ngày 1 thang.

3. VIÊM TUYẾN VÚ GÂY MỤ LÂU KHÔNG KHỎI

- Bài 1

Toàn qua lâu	30 gam	Ngưu bàng tử	9 gam
--------------	--------	--------------	-------

Thiên hoa phấn	9 gam	Sài hồ	9 gam
Hoàng cầm	9 gam	Chi tử	9 gam
Liên kiều	9 gam	Kim ngân hoa	30 gam
Thanh bì	9 gam	Trần bì	9 gam
Tạo giác thích	9 gam	Bồ công anh	25 gam
Xích thực	10 gam	Sinh cam thảo	5 gam

Sắc uống ngày 1 thang.

- Bài 2

Sinh hạch đào nhục	20 quả	Ngô công	6 con
Thổ miết trùng	6 con	Thuyền thoái	0,3 gam
Lộc giác giao	6 gam	Mật ong	120 ml
Dầu thơm	120 gam	Hoa bì	0,3 gam

Các vị tán bột, sau mới luyện với mật ong và dầu làm viên to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống một nửa thuốc viên, chiên với rượu nhạt, uống xong đi nằm nghỉ ngơi, nếu sau khi uống có phản ứng xấu, hôm sau uống nửa thuốc còn lại.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1

Hoàng hoa thái (khô) 25 gam Thịt lợn nạc 250 gam

Dem hầm chín, không thêm gia vị, ăn hết cả nước lẫn cái, ngày 1 thang - Bài 2.

Hoàng hoa thái (tươi) móng giò lợn, đổ nước vào thích hợp dem hầm chín mà ăn, không thêm gia vị, ngày 1 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Rễ bồ đào tươi 100 gam Dấm ăn lượng thích hợp.

Thái vụn rễ bồ đào, trộn dấm, đắp vào nơi đau, ngày thay miếng đắp hai lần, liên tục 3-4 ngày.

- Bài 2

Hoàng liên 10 gam Bình lang 10 gam

Hai thứ tán bột, trộn với lòng trứng gà bôi ra ngoài, ngày bôi 2-3 lần, liên tục 3-4 ngày.

- Bài 3

Công đình hương tán bột, gói vào bông, nhét vào mũi bên vú bị đau, mỗi lần dùng thuốc 1,5 gam, thời gia nút mũi lâu 5 giờ, ngày 2 lần, phối hợp với chườm nóng, liên tục 2-4 ngày.

6. VIÊM TẮC TĨNH MẠCH

Viêm tắc tĩnh mạch nói cụ thể hơn là viêm tắc mạch quản, y học cổ truyền gọi là "thoát thư" hoặc "thoát cốt thư", đây là loại bệnh huyết quản mạn tính thường gặp ở người lớn, bộ vị phát bệnh phần nhiều ở các động mạch nhỏ tay chân, các tổ chức cơ thịt ở đây thiếu huyết, thiếu dưỡng khí, gây nên tổ chức hoại tử, mầu da xám tối, đau nhức hoặc tê dại, thậm chí các ngón chân loét thối, Theo y học cổ truyền, nguyên nhân bệnh này do tỳ thận suy yếu, ngoại cảm hàn thấp. Mạch lạc ứ trệ, khí huyết không thông làm cho đầu ngón mất nuôi dưỡng, hoặc thấp lẩn át hòa nhiệt, máu thịt bị loét nát gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chủ trị hàn ngưng thuộc chứng Dương hư,

tay chân mát, ôn độ ở các đầu ngón hạ thấp hoặc cảm giác tê dại, màu da đầu ngón trắng nhợt, có lúc đau, động mạch bàn chân đập yếu, râu lưỡi trắng nhuận, chất lưỡi nhợt, mạch Trầm tế)

Phụ tử	9 gam	Nhục quế	6 gam
Can khương	6 gam	Cam thảo	5 gam
Đông thanh	15 gam	Hoàng kỳ	15 gam
Quế chi	6 gam	Đảng sâm	9 gam
Bạch thược	9 gam	Xương truật	9 gam
Quy vị	9 gam		

Sắc nước chia 2 lần uống ngày 1 thang.

- **Bài 2** (*chữa chứng tà nghẽn tắc ứ huyết, tay chân bên bị bệnh có sắc tím xám, nặng nề vô lực, cục bộ mạnh lạnh, ban đêm đau tăng, động mạch nữ chân giảm nhẹ hoặc mất, râu lưỡi trắng nhợt, chất lưỡi tím xám và có nốt ứ huyết*)

Xương truật	12 gam	Phục linh	30 gam
Ngưu tất	15 gam	Dương qui	20 gam
Dan sâm	30 gam	Chế nhũ hương	12 gam
Chế một dược	15 gam	Hoàng kỳ	20 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (*chữa chứng ứ nhiệt, sắc da ở chân đỏ tối, ban đêm đau tăng, động mạch mu chân không thấy, thậm chí ngón chân loét nát, khát nước táo bón, chất lưỡi đỏ hoặc tím, mạch sắc Tế sắc*)

Dương qui	30 gam	Dan sâm	30 gam
Chế một dược	15 gam	Kim ngân hoa	30 gam

Huyền sâm	30 gam	Liên kiều	15 gam
Bồ công anh	30 gam	Mễ nhân	20 gam
Hoàng kỳ	25 gam	Ngưu tất	15 gam
Bạch giới tử	12 gam		

Sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 4** (chữa chứng âm hư ứ nhiệt, đầu chi đen khô hoai tử, nóng rát, đau dữ dội, miệng khô tâm phiền, ít rêu lưỡi, chất lưỡi đỏ, mạch Tế Sác)

Huyền sâm	30 gam	Sinh địa	30 gam
Thạch斛	20 gam	Ngân hoa	30 gam
Bồ công anh	20 gam	Tử hoa địa đinh	20 gam
Dương qui	15 gam	Xích thược	15 gam

Sắc uống ngày 1 thang.

- **Bài 5** (chữa chứng khí huyết đều hư, đầu chi loét nát rụng đốt vết đau không gán miệng, cục bộ sắc đỏ nhạt, cơ thịt teo quắt, đoàn hơi mòi mẹt, chất lưỡi nhợt bệu, mạch Tế vô lực)

Hoàng kỳ	25 gam	Dảng sâm	20 gam
Dương quy	15 gam	Thục địa	15 gam
Bạch thược	10 gam	Ngưu tất	12 gam
Bạch truật	10 gam	Trích cam thảo	5 gam

Sắc uống ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Con ốc sen để nguyên vỏ đã nát đắp lên nơi đau, cách 1-2 ngày thay miếng đắp 1 lần, trên miếng đắp phủ vải mỏng hoặc lá sen để phòng khô thuốc.

7. CỤC BỘ KẾT RÁN SAU KHI TIÊM THUỐC

Sau khi tiêm thuốc, cơ thịt nơi tiêm kết rán, đau căng, nguyên nhân do thuốc tiêm khó hấp thu như loại thuốc có dầu hoặc kích thích cao, hoặc người bệnh béo bệu. Lớp mỡ dưới da dày, Kim tiêm quá ngắn, độ nông sâu không thích hợp v.v. Chính vì vậy khi tiêm cho bệnh nhân, nên dân dò kỹ thầy thuốc và bệnh nhân đều chuẩn bị từ y cụ, tư thế khi tiêm, và sự thoải mái cơ bắp, để kkhhi tiêm dễ dàng, đạt yêu cầu.

a. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Lá Ngải 30 gam, thêm chút í nước vào đun nấu lấy nước, nhúng khăn vào nước thuốc, vắt gần kiệt, đắp lên nơi kết rán, chú ý độ nóng vừa phải phòng rộp bỏng, mỗi lần đắp 30 phút, ngày vài lần.

- Bài 2

Đào nhân 10 gam Hồng hoa 10 gam

Sắc nước để xông và rửa nơi đau, ngày 2 lần, mỗi lần lâu 30 phút, chú ý không để da rộp bỏng.

8. HÔI NÁCH

Hôi nách có tên là Hồ xú thường gặp ở tuổi thanh niên, bệnh ở mức nặng, nhẹ khác nhau, nhưng người cao tuổi thường bị nhẹ. Y học cổ truyền cho là thấp nhiệt uất ở trong

cơ thể, khi bị nung nấu thì bốc ra ngoài.

a. Nghiệm phương uống trong

Nhân trần	18 gam	Trạch tả	18 gam
Bạch tiên bì	12 gam	Thủ ô	18 gam
Xương bồ	12 gam	Khổ sâm	12gam
Phục linh	18 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, 15-30 thang là một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Mật đã tãng	60 gam	Khô phân	30 gam
Ô tặc cốt	60 gam		

Các vị tán bột, mỗi ngày sát thuốc 2 lần.

- Bài 2

Hồ tiêu	50 hạt	Quế viên hạch	12 hạt
---------	--------	---------------	--------

Tán bột, mỗi ngày sát thuốc vài ba lần.

- Bài 3

Băng phiến	9 gam	Dinh hương	24 gam
------------	-------	------------	--------

Tán bột vùng nách lau rửa sạch sau sát thuốc vào ngày 2-3 lần.

9. HẠCH LÂM BA Ở CỔ

Kết hạch lâm ba ở cổ là loại bệnh mạn tính, phần nhiều gặp ở thanh thiếu niên, bệnh phát từ từ, kéo dài ngày, một hoặc hai bên cổ không có cảm giác gì nhưng cứ to dần, nếu

không chữa kịp thời có thể vỡ mũ không liền miệng, y học cổ truyền xếp vào loại "Loa lịch" và khi đã vỡ gọi là "thủ lậu" (dò) nguyên nhân bệnh do tình chí không thoả mái, can khí uất kết hoặc Can Thận âm hư, đờm nhiệt cấu kết gây nên bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Xương đầu mèo	1 cái	Dơi dơi	1 con
Chu xa	10 gam	Thiên nam tinh	30 gam
Bạch phân	30 gam		

Dầu mèo gỡ da thịt, chỉ giữ xương, đem hơi lửa cho khô, lại nhúng vào dấm để nung cho bỏ hơi; biển tức con dơi mổ bụng, nhét chu xa vào bụng dơi, luộc lại đặt lên trên miếng ngói nướng vàng. Các vị thuốc đem tán bột, nấu sáp ong trộn bột thuốc làm viên to bằng hạt đậu xanh, mỗi lần uống 30 viên trước khi đi ngủ. Thời gian uống thuốc kiêng dầu mỡ, thức sống lạnh và cay nóng.

- Bài 2

Ngô công	30 con	Toàn yết	100 gam
Bạch giới tử	15 gam		

Các vị bột chỉ là 30 gói, mỗi gói lại chia hai phần, mỗi gói lại bỏ vào trong 1 quả trứng gà quấy đều, đem nấu chín, cho ăn trứng có lẫn thuốc, ngày ăn 2 lần sáng và tối, 30 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 3

Lâu cô (thổ cấu) 1 con Trứng gà màu xanh 1 quả

Khoét quả trứng, nhét lâu cô vào, lại bịt kín chỗ khoét, bọc đất thó ra ngoài đem nung chín, lấy ra đập vỏ cho ăn lúc đói, ăn liên tục 1-2 tuần.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Khoa đậu (nòng nọc) 15 gam, Đường đỏ liều lượng thích hợp, đã nát khoa đậu trộn đường đỏ đem nướng; hạch mới phát, ăn 1 lần; hạch đã vỡ ăn 3-4 lần.

- Bài 2

Ốc sên 100 gam; thịt lợn nạc 150 gam, đổ lượng nước thích hợp hầm chín, thêm gia vị vào cho ăn cả nước lẫn cái, ngày 1 lần, liên tục 10 ngày.

- Bài 3

Cá mực 50 gam, dầu thơm lượng vừa phải. Thái cá mực cho nhỏ như sợi tơ, đem rán với dầu thơm cho ăn ngay, liên tục 10-20 ngày.

c. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Nước mật lợn 50 ml, dấm 500 ml Hoa tiêu 50 gam.

Trộn đều mật lợn và dấm cô lại như keo; Hoa tiêu nấu nước rửa sạch chỗ hạch, bôi thuốc cao vào, ngày bôi 1 lần. Nếu hạch vỡ không liền miệng như Loa lịch chẳng hạn, bôi cao này rất tốt.

- Bài 2

Thạch hôi 60 gam, muối ăn 30 gam. Hai thứ tán bột, hòa rượu cao lượng mà bôi, ngày bôi 1 lần, liên tục 10 ngày.

- Bài 3

Hồng hoa, Hoàng thăng, Huyết kiệt ba vị bằng nhau, Băng phiến chút ít, các vị tán bột, trộn dầu vừng; lấy nước muối rửa sạch nơi có mụn. Lấy bút lông chấm thuốc mà bôi, ngoài dán băng cố định; bệnh nặng ngày bôi thuốc ba lần; bệnh nhẹ 2 lần; liên tục 30 ngày.

10. VIÊM ĐẦU NGÓN TAY GÂY MỤ (*nhọt đầu đinh*)

Đây là chứng viêm gay mụn cấp tính; nguyên nhân thường do đầu ngón tay bị tổn thương nhẹ kim châm, tre gỗ đâm phải gây nên. Thời kỳ đầu ven ngón tay sưng đỏ, đau dữ dội từng đợt như gà mổ thóc, tiếp đó gây mụn. Bệnh nặng có thể kèm theo phát sốt, y học cổ truyền gọi là "Sa đầu đinh" do ngoại cảm hỏa độc gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

Tạo hươu	30 gam	Tử hoa địa đinh	30 gam
Bồ công anh	30 gam	Dã cúc hoa	20 gam
Ngân hoa	20 gam	Liên kiều	20 gam
Xích thực	15 gam		
Sắc uống 1 thang			

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Ngô công 1 con xấy khô tán bột, Tùng hương 18 gam tán bột. Hai thứ bột đổ vào 1 lọ có nước, lắc đều cho đọng lại như cao quỳện lại thành viên, nhân lúc nóng vớt thuốc ra nặn thành hình chụp lên đầu ngón tay khi nguội sẽ cứng lại. Khi

dùng thuốc tùy theo ngón tay to nhỏ mà dùng cho thích hợp liều lượng, nhọt đã hình thành mũ hoặc chưa vỡ mũ đắp như vậy vài ngày sẽ vỡ, nặn mũ đi. Trước khi vỡ, mỗi ngày bọc thuốc vào ngón ngày một lần, nhưng phải rửa tay cho sạch. Nhọt đã vỡ hoặc chọc cho ra mũ, hoặc viêm xương thời kỳ đầu, ngày phải bọc thuốc hai lần sáng và tối, dùng nước sôi hoặc nước muối sinh lý rửa nhọt trước khi đắp thuốc, liên tục từ 10 -20 ngày, hoặc đắp bằng mật lợn cũng được.

11. VIÊM GỐC MÓNG TAY (*sốt mang rô*)

Chứng này gọi là Giáp câu viêm, tổ chức chu vi móng ngón tay bị viêm gây mũ, thoát đầu có lúc đau nhẹ, sưng nóng đỏ, nếu chữa không kịp thời có thể dẫn tới quanh móng tay gây mũ, y học cổ truyền gọi là "Duyên trảo đinh" hoặc "sà nhân đinh" do ngoại cảm hỏa độc gây nên.

Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Lục nguyệt tuyết (bạch mã cốt, mần thiên tinh) 50 gam. Ban miêu 5 gam. Sắc lấy nước rửa nơi đau khi nước thuốc còn ấm.

- Bài 2

Ngô công 1 con, Hùng hoàng 1,5 gam. Khô phân 1,5 gam. Các vị tán bột lấy 1 quả trứng gà khoét 1 lỗ hổng, bỏ bột đi một ít lòng đỏ lòng trắng, rồi nhét thuốc bột vào, khuấy đều, thò ngón tay đau vào một quả trứng, dùng nhỏ lửa hơ xung quanh vỏ trứng khoảng 1 giờ lấy mức nóng già trứng là được, ngày làm 1-2 lần, sau khi làm như vậy, lấy khăn sạch bọc

ngoài ngón tay là được.

12. CHI DƯỚI LỖ LOÉT MẠN TÍNH

Bệnh này gặp ở người công tác lâu dài phải đứng suốt ngày và kèm theo rần tĩnh mạch chi dưới. Đặc điểm của bệnh là thời gian lở loét dằng dai lâu không khỏi, tuy đã gán miệng cũng dễ tái phát, bộ vị phát bệnh ở khoảng một phần ba bụng chân từ dưới lên, y học cổ truyền gọi à "Liêm sang" do thấp nhiệt hạ chú, ứ huyết nghẽn trở kinh lạc gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

Dương quy	20 gam	Nhân trần	30 gam
Cát căn	30 gam	Hoàng bá	12 gam
Khổ sâm	12 gam	Liên kiều	12 gam
Trư linh	12 gam	Xương truật (sao)	10 gam
Phòng phong	10 gam	Khương hoạt	10 gam
Tri mẫu	10 gam	Mộc qua	25 gam
Thăng ma	3 gam		

Ngày 1 thang, sắc lấy nước chia 2 lần uống lúc nóng.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Hoàng cầm	2 gam	Hoàng bá	2 gam
Hổ trượng	2 gam	Lô cam thạch	2 gam
Nhũ hương	2 gam	Một dược	2 gam
Huyết kiệt	1 gam		

Các vị tán bột, khi dùng trước hết dùng nước muối sinh lý 1% rửa sạch vết đau, sau rắc thuốc bột lên trên, bọc vải mỏng ra ngoài; mỗi ngày thay thuốc 1 lần, nếu nhiều nước mủ, có thể thay thuốc 2 lần.

- Bài 2

Để dày cao su cũ đốt thành than, trộn đều với dầu thực vật, Dùng nước muối sinh lý rửa sạch vết đau, sau rắc thuốc, lấy băng buộc lại, cách ngày thay thuốc 1 lần.

- Bài 3

Móng chân lợn 40 gam, Huyết kiệt 10 gam, Chế lô cam thạch 30 gam. Khinh phấn 6 gam, bột cam thảo 20 gam, Duyên phấn 9 gam băng phiến 5 gam.

Móng chân lợn sao lẩn với cát cho khô ròn; Duyên phấn sao nhỏ lửa đem các vị thuốc tán bột trộn đều, đựng trong lọ. Khi dùng sắc hoa tiêu lấy nước ngâm rửa nơi đau 30 phút, thấm khô, lấy thuốc bột trộn với Pénicillin thành cao tỷ lệ 4:6 phết vào vải đắp lên nơi đau, buộc băng ra ngoài, 3-5 ngày thay miếng đắp 1 lần.

13. VIÊM BAO HOẠT DỊCH

Nguyên nhân các chỗ rỗng nối nhau chứa nước (viêm bao hoạt dịch) chưa rõ lắm, lâm sàng thấy các khớp xương sưng chướng, đau và hạn chế cử động, XQ thấy các khe khớp rỗng ra, tổ chức mềm quá mờ có thể bệnh nhân gây cùn, tiểu tiện ít, đại tiện lỏng, biếng ăn mỗi mệt.

Y học cổ truyền xếp bệnh này trong phạm vi "Hạc tất phong", "Tý chứng" cho là sức khỏe vốn bất túc, tỳ thận suy

tổn, khí huyết đều hư là nguyên nhân từ trạng sinh ra, còn nguyên nhân bên ngoài do ăn uống, đứng ngồi không điều độ, thân thể mệt mỏi v.v Khiến cũng năng thận Tỳ và Tam tiêu không điều hòa, thủy dịch vì đọng ở trong, nước đặc đọng ở khớp xương nghẽn tắc sự lưu thông của kinh lạc khí huyết, doanh vệ không hòa, khí huyết mất điều hòa tích tụ lại mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Trư linh	10 gam	Trạch tả	15 gam
Phục linh bì	15 gam	Xích tiểu đậu	30 gam
Hoàng kỳ	10 gam	Quế chi	10 gam
Bạch truật	12 gam	Xuyên sơn giáp	12 gam
Phòng kỷ	12 gam	Chế mã tiền tử	2 gam

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Dương qui	15 gam	Dào nhân	10 gam
Hồng hoa	30 gam	Xuyên sơn giáp	10 gam
Ngưu tất	15 gam	Địa long	12 gam
Hoạt thạch (bột)	12 gam	Trạch tả	12 gam
Lộ lộ thông	12 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, thích hợp với loại hình huyết ứ tích nước màu da khớp gối xanh tím.

- Bài 3

Hoàng kỳ	30 gam	Quế chi	12 gam
Bạch thược	12 gam	Sinh khương	12 gam

Dại táo 12 gam phòng kỳ 10 gam

Ngưu tất 10 gam

Sắc nước mỗi ngày uống 1 thang hoặc 2 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Bạch giới tử (sao qua) 60 gam Sinh khương 30 gam Hành sống 30 gam

Cũng đã nát bọc vào nơi đau gối sưng, liên tục 2-3 ngày. Nếu chỗ đắp thuốc nổi phỏng hoặc loét da cũng là hiện tượng bình thường không ngại

- Bài 2

Như ý kim hoàng tán (thành phẩm) Hòa với rượu đắp vào khớp xương đau.

14. VIÊM TỦY XƯƠNG CẤP MẠN TÍNH

Bệnh này do vi khuẩn gây mù làm bệnh, y học cổ truyền xếp vào phạm vi "phụ cốt lưu độc". "Phụ cốt thư". Nguyên nhân do thận hư không bền, độc tà xâm phạm gân xương làm cho gân nát lan tới xương, kinh lạc do đó bị nghẽn trở, khí huyết ngưng đọng nung nấu thành mù, lâm sang chia ra thể độc nhiệt uất kết và thể chính hư kết độc.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1 (chữa thể bệnh thấp độc nhiệt thịnh)

Xuyên tỳ giải 30 gam Trạch tả 18 gam

Bồ công anh 30 gam Ngưu tất 10 gam

Phòng kỳ	15 gam	Nhấn đông đằng	30 gam
Bán biên liên	30 gam	Địa long	10 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bì 2** (chữa thể bệnh khí hư huyết ứ)

Dảng sâm	15 gam	Bạch truật	12 gam
Phục linh	15 gam	Đương qui	12 gam
Quế chi	10 gam	Sinh hoàng kỳ	30 gam
Mộc qua	10 gam	Uy linh tiên	15 gam
Ki huyết đằng	30 gam	Mộc thông	10 gam

Sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (chữa viêm tủy xương mạn tính)

Tri mẫu	20 gam	Hoàng bá	15 gam
Nhục quế	3 gam	Tòa dương	20 gam
Câu kỷ	20 gam	Ba kích	15 gam
Tô mộc	9 gam	Đương quy	15 gam
Bạch thực	15 gam	Quy bản	20 gam
Toàn yết	3 gam	Hoàng kỳ	20 gam
Cát cánh	9 gam	Cốt toái bồ	20 gam
Cam thảo	9 gam		

Sắc uống ngày 1 thang, liên tục 2-3 thang

- **Bài 4** (chữa viêm tủy xương thể lao)

Bạch giao hương	4,5 gam	Thảo ô	45 gam
Ngũ linh chi	45 gam	Địa long	45 gam
Chế mã tiên	45 gam	Chế một dược	24 gam
Chế nhũ hương	24 gam	Đương qui thân	24 gam
Sa hương	3 gam	Trần mặc (mực tàu)	4 gam

Các vị cùng tán bột, lấy gạo nếp 30 gam nấu hồ, trộn bột thuốc làm viên to bằng hạt đậu tương, sấy khô, đựng vào lọ dây kín, mỗi ngày lấy một viên đập vỡ hòa vào 1 chén rượu nhỏ, 1-2 giờ sau cho uống với rượu nhạt, lấy say là tốt, uống xong, nằm đắp chăn cho ra chút ít mồ hôi.

Nếu bệnh nặng, có thể uống 2 lần sáng và tối.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Độc giác liên tươi 2 phần, chương đan 1 phần, dầu thơm 2 phần. Trước đem độc giác liên thái nhỏ, trộn dầu thơm đem sao cho ngả màu vàng xẫm, lấy ra để bay hơi, vớt bỏ bã chỉ lấy thứ dầu đã ngấm Độc giác liên trộn với chương đan, đợi đến khi có màu đen, bỏ vào nước lạnh là được thuốc cao, mỗi ngày dán thuốc 1 lần, liên tục 2-3 tháng.

- Bài 2

Rễ Náo dương hoa 100 gam, sắc lấy nước bỏ bã, trộn thêm chút lòng trắng trứng vịt (trứng có vỏ xanh) vào đắp lên nơi đau, mỗi ngày đắp ba lần.

- Bài 3

Khương lang 3 gam, Can khương 1 gam, cùng tán bột thổi vào lỗ mụn dò, mỗi ngày 1 lần, chừng nào ra sạch mũ thì thôi.

XII. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH NGOÀI DA

1. RỤNG TÓC

Rụng tóc là bệnh thường gặp trong khoa da liễu; người già rụng tóc là hiện tượng đương nhiên, nhưng nếu ở người tuổi trẻ mà tóc thưa dần hoặc rụng từng mảng, thậm chí lông tóc toàn thân cũng sạch bóng... thuộc phạm vi bệnh rụng tóc.

Rụng tóc chia ra trọc sớm, trọc từng mảng, rụng tóc sau khi sinh nở. Rụng sớm còn gọi là rụng do da đầu nhiều chất nhờn, phần nhiều gặp ở lứa thanh niên, nam giới bị nhiều hơn, vùng đỉnh đầu hay chân tóc trước trán thường hay rụng. Loại trọc từng mảng đại đa số gặp ở tuổi trẻ, rất ít khi gặp ở người già hay trẻ em, đặc điểm chỉ qua một đêm, tóc trên đầu rụng từng mảng, thậm chí trọc lóc đôi khi trọc từng bộ phận trong cơ thể như trụi lông mày, rụng lông má, trụi lông nách, rụng lông bộ phận sinh dục.... Sau khi sinh nở bị rụng tóc, biểu hiện chủ yếu là tóc trên đầu phụ nữ thưa dần dần.

1. PHÉP CHỮA TÓC RỤNG SỚM

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Sinh địa

50 gam

Hạn liên thảo 60 gam

Chế hà thủ ô	60 "	Dương qui	40 "
Thục địa	50 "	Bổ cốt chi	60 "
Dan sâm	30 "	Bạch tiên bì	40 "
Hồng hoa	20 "	Xuyên khung	40 "
Nữ trinh tử	50 "		

Các vị tán bột, luyện mật làm viên, mỗi viên nặng 9 gam, mỗi lần dùng 1 viên, ngày 3 lần uống chiêu với nước chín.

- Bài 2:

Khương hoạt	15 gam	Bạch tật lê	15 gam
Sinh địa	15 "	Dan bì	12 "
Xích thược	12 "	Bạch thược	12 "
Bạch tiên bì	15 "	Địa phu tử	15 "
Dã cúc hoa	15 "	Hắc chi ma	15 "
Hà thủ ô	15 "		

Mỗi ngày một thang, sắc lấy nước chia 2 lần uống lúc nóng. Trong khi uống thuốc, kiêng ăn thức cay nóng, rượu, thuốc lá, thức dầu mỡ. Đại tiện táo, gia Bá tử nhân 15 gam; mất ngủ gia Táo nhân sao 25 gam; Chóng mặt gia Kỳ tử 12 gam; Ngứa da đầu dùng Tỳ châm 30 gam nấu nước đặc gội đầu.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

Sinh địa	30 gam	Hà thủ ô	30 gam
Cành liễu	50 "	Cành cây vừng đen	50

Sắc lấy nước đặc, ngay lúc nước còn âm ấm, đem gội đầu, ngày 3 lần, sau khi gội xong chùi đầu bằng khăn mặt bông 30 phút; kiêng gió; thực hiện liên tục từ 30 ngày.

2. PHÉP CHỮA RỤNG TÓC TỪNG MẢNG

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa rụng từng mảng đầu thuộc huyết nhiệt, tóc trên đầu đột nhiên rụng từng mảng, thậm chí lông mày, lông mi, lông nách, âm mao cũng rụng sạch, mang tai nóng, khát nước, tiểu tiện sên đỏ)

Sinh địa	60 gam	Đương qui	60 gam
Hạ liên thảo	60 "	Dan sâm	60 "
Bổ cốt chi	60 "	Cúc hoa	40 "
Hắc chi ma	40 "	Tang thầm tử	40 "

Các vị tán bột, luyện mật làm viên mỗi viên nặng 9 gam. mỗi lần uống 1 viên ngày 3 lần, chiều với nước chín.

- **Bài 2** (chữa rụng từng mảng đầu thuộc can Thận âm hư, thường gặp ở tuổi trung niên và người già, tóc trên đầu đột nhiên rụng từng mảng thậm chí rụng lóc, kèm theo mỗi lưng gối yếu, chóng mặt hoa mắt, kém ngủ hay mê)

Sinh địa	74 gam	Thục địa	74 gam
Chế thủ ô	74 gam	Đương qui	49 gam
Bạch thược	49 "	Dan sâm	49 "
Ngũ vị tử	49 "	Khương hoạt	25 "
Mộc qua	25 "		

Các vị cùng tán bột luyện mật làm viên mỗi viên nặng 9 gam, mỗi lần dùng 1 viên, ngày 3 lần, chiều với nước chín.

- **Bài 3** (chữa tóc rụng từng mảng thể huyết hư phong táo, da đầu ngứa như kiến bò, tóc trên đầu đột nhiên

rụng từng mảng thậm chí lông mi, lông mày, lông nách, âm mao cũng rụng sạch)

Dương qui	60 gam	Thục địa	50 gam
Bạch thược	60 "	Chế thủ ô	60 "
Phá cố chỉ	60 "	Xuyên khung	30 "
Bạch tiên bì	30 "	Khương hoạt	30 "
Phòng phong	30 "		

các vị cùng tán bột, luyện mật làm viên mỗi viên nặng 9 gam, mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần, chiêu với nước chín.

- **Bài 4** (*chữa rụng tóc từng mảng thể huyết ứ, tóc rụng từng mảng đột ngột hoặc tóc khô khan thiếu xanh mượt, dễ gãy, thậm chí lông tóc các nơi khác trong toàn thân cũng rụng, kèm theo nhức đầu*)

Dương qui	60 gam	Sinh địa	60 gam
Xích thược	60 "	Đào nhân	50 "
Hồng hoa	30 "	Hạ liên thảo	60 "
Xuyên khung	40 "	Chế hà thủ ô	60 "

Các vị tán bột luyện mật làm viên mỗi viên nặng 9 gam, mỗi lần uống 1 viên ngày 3 lần, chiêu với nước chín.

- **Bài 5** (*chữa tất cả các chứng rụng tóc từng mảng*)

Hà thủ ô	30 gam	Dương qui	30 gam
Bạch thược	12 "	Ngư phiêu giao	9 "
Thỏ ty tử	210 "	Bổ cốt chi	9 "
Câu kỷ tử	10 "	Ngư tất	10 "
Đại giả thạch	6 "	Đạm trúc điệp	9 "
Liên kiều	5 "	Trích thảo	6 "

b. Nghiệm chương chứa bên ngoài

- Bài 1

Lá trác bách diệp tươi 32 gam, cồn 75% 100 ml

Ngâm lá trác bách diệp vào cồn trong 7 ngày, sau đó lấy bông thấm cồn thuốc xoa sát vào nơi tóc rụng, ngày xoa sát 3 lần liên tục trong 3 tháng.

- Bài 2

Hồng hoa	60 gam	Can khương	90 gam
Dương qui	100 "	Xích thước	100 "
Sinh địa	100 "	Trác bá diệp	100 "

các vị trên ngâm với 3.000 ml cồn 75% sau 10 ngày, lấy bông thấm cồn thuốc xoa sát nơi tóc rụng ngày 3 lần, liên tục 15 - 30 ngày.

3. PHÉP CHỮA SAU KHI ĐỀ BỊ RỤNG TÓC

Cho uống thành phẩm Bát trân hoàn 9 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước ấm.

4. PHÉP CHỮA RỤNG TÓC HẾT ĐỢT NÀY ĐẾN ĐỢT KHÁC

Bổ cốt chi	12 gam	Đậu đen (sao)	30 gam
Thục địa	15 "	Hoàng tinh	15 "
Chế hà thủ ô	30 "	Khổ sâm	15 "
Bạch tiên bì	12 "	Thuyền y	6 "
Bạch truật	10 "	Phòng phong	10 "
Trần bì	6 "	Cam thảo	6 "

Sinh hoàng kỳ 15 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục 1 - 2 tháng.

5. TUỔI THANH NIÊN. BỊ TÓC BẠC

Sinh địa	120 gam	Dương qui	120 gam
Hắc chi ma	120 "	Hy thiêm thảo	90 "
Chế thù ô	90 "	Hạ liên thảo	60 "
Nữ trinh tử	60 "	Dan bì	60 "
Hoàng cầm	30 "		

các vị tán bột luyện làm mật viên mỗi viên nặng 9 gam, mỗi lần uống 1 viên, ngày 3 lần, chiêu với nước chín.

2. HỘT CƠM

Bệnh thường gặp ở nữ giới tuổi thanh xuân, hay phát ở mu bàn tay, cổ tay và ở mặt, ngoài da nổi lên cục nhỏ như hạt đậu, hạt thóc, màu da vẫn bình thường hoặc hơi xám, bề mặt trơn bóng, nổi từng hạt rải rác hoặc từng đám không đều, có cảm giác ngứa nhẹ.

2. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Liên kiều	15 gam	Hạ khô thảo	15 gam
Hoắc hương	15 "	Bội lan	15 "
Ý dĩ	15 "	Phục linh	15 "
Bạch truật	10 "	Bản lam căn	15 "
Trần bì	10 "	Bạch tiên bì	15 "
Biển đậu	15 "	Cam thảo	3 "

mỗi ngày sắc 1 thang, uống liên tục trong vòng 1 - 2 tuần.

- Bài 2

Ngân hoa	15 gam	Xuyên sơn giáp chế	12 gam
Bạch chỉ	9 "	Thiên hoa phấn	10 "
Tạo thích	10 "	Quy vĩ	10 "
Xích thực	10 "	Mẫu lệ	10 "
Bối mẫu	12 "	Hạ khô thảo	15 "
Sinh địa	12 "	Long cốt	15 "
Cam thảo	3 "		

mỗi ngày sắc 1 thang, uống liên tục nửa tháng.

- Bài 3

Ngô công	2 con	Toàn yết	3 gam
Thuyền y	12 gam	Kinh giới	10 "
Phòng phong	10 "	Dan sâm	12 "
Sinh thạch cao	30 "	Bạc hà	4 "

mỗi ngày sắc 1 thang, chia uống 2 lần sáng và chiều, liên tục 5 thang, làm một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

Trứng gà ngâm trong dấm 15 ngày, sau đó mỗi ngày lấy 2 quả nấu với nước dấm đã ngâm, khi chín trứng, bóc vỏ, cho ăn sáng và chiều mỗi lần 1 quả, liên tục trong 30 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Khổ sâm	15 gam	Xương truật	10 gam
Tế tân	5 "	Mã sĩ hiện	30 "

Trần bì 15 " Sà sàng tử 10 "

Phong phòng 10 " Bạch chỉ 10 "

các vị thuốc trên sắc với 500 ml nước cạn lấy 200 ml, nhân lúc nóng nhúng khăn bông vào rồi chà xát nơi bị bệnh, lớp da đỏ bưng là được, làm như vậy ngày 2 lần, liên tục vài ngày.

- Bài 2

Lá ngải tươi đã vắt lấy nước, lấy khăn bông nhúng nước đó chà xát lên nơi bị bệnh chừng nào nơi đó cảm giác nóng và đỏ bưng là được, chú ý không để xước da thịt, ngày làm 2 lần, liên tục 5 - 10 ngày.

- Bài 3

Địa phu tử 150 gam Bạch phèn 50 gam

sắc Địa phu tử với 1000 ml nước, cạn lấy 300 ml bỏ bã, hòa phèn chua vào cho tan, nhúng khăn bông vào nước ấy chà xát lên nơi bệnh khiến nơi bệnh đỏ bưng lên là được, ngày làm 5 - 6 lần, liên tục trong 10 - 20 ngày.

3. MỤN NHÂN (trúng cá)

Thường gặp ở nam nữ tuổi dậy thì, da mặt hoặc ngực, lưng nổi nốt nhỏ bấm ra ngoài nhân trắng như bã đậu, thông thường không cần điều trị, qua tuổi dậy thì thì hiện tượng này sẽ hết.

- Bài 1

Tang bạch bì 12 gam Hoàng cầm 12 gam

Sinh sơn chi 12 " Đan bì 12 "

Xích thước	12 "	Liên kiều	9 "
Dan sâm	15 "	Sinh cam thảo	3 "
Dại hoàng	6 "	(bỏ vào sau)	

sắc uống mỗi ngày một thang, thời gian đang uống thuốc kiêng thức cay nóng để giữ chế độ đại tiện dễ dàng, cũng không rửa mặt bằng xà phòng.

- Bài 2

Thùy ngư giác	30 gam	(sắc trước)	
Sinh địa	30 "	Xích thước	10 gam
Dan bì	10 "	Hoàng liên	10 "
Hoàng cầm	10 "	Tang diệp	10 "
Thuyền y	10 "	Quy vĩ	6 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang, 5 thang làm một đợt điều trị.

- Bài 3 (chữa viêm nang lông)

Sinh địa	30 gam	Dan bì	9 gam
Xích thước	9 "	Bồ công anh	15 "
Tạo hươu	9 "	Hạ khô thảo	9 "
Côn bố	9 "	Hải táo	9 "
Tam lăng (sao)	9 "	Nga truật (sao)	9 "

sắc uống ngày 1 thang, liên tục từ 15 ngày đến 1 tháng.

b. Nghiệm phương chữa bẹn ngoài

Lưu hoàng 7,5 gam, Sinh địa hoàng 7,5 gam, hai vị tán bột hòa với 100 ml nước sôi, khuấy đều, bôi vào nơi bị bệnh ngày 3 - 4 lần.

4. CHỨNG ĐỎ MŨI (*Tửu tra ty*)

Đỏ mũi là một chứng viêm ngoài da mạn tính, thường gặp ở tuổi trung niên. Thoạt tiên thấy chóp mũi hoặc hai bên cạnh mũi có ban đỏ bóng loáng như bôi dầu, sau vết ban loang rộng dần. Thời kỳ giữa, nơi vết ban có từng tia máu li ti ngằn ngèo và có những nốt mụn nhân, nơi bị bệnh chuyển màu đỏ sẫm. Thời kỳ cuối lớp da cạnh mũi dày thêm thành ngạt mũi. Y học cổ truyền chia làm hai thể uất nhiệt và ứ huyết.

a. Nghiệm phương uống trong

Chứng uất nhiệt: Thường gặp trong diễn biến bệnh thời kỳ đầu, có triệu chứng nổi ban đỏ ngoài da, nở rộng lỗ chân lông, vùng mũi đỏ rõ rệt.

- Bài 1

Sinh thạch cao	20 gam	Tỳ bà diệp	10 gam
Khổ sâm	12 "	Dan bì	10 "
Bạch mao căn	15 "	Xích thực	10 "
Đào nhân	10 "	Hồng hoa	10 "

sắc uống ngày 1 thang, thích hợp trong thời kỳ nổi ban đỏ.

- Bài 2

Sinh thạch cao	30 gam	Tri mẫu	15 gam
Bồ công anh	30 "	Ngân hoa	10 "
Xích thực	10 "	Hồng hoa	10 "

Dan sâm	15 "	Cúc hoa	15 "
Cam thảo	3 "		

sắc uống ngày một thang, thích hợp trong thời kỳ có mụn mủ và lở chân lông nở rộng.

(1) *Chứng ứ huyết*: Chứng này gặp trong bệnh kéo dài cục bộ bì phu dày thêm, có màu tím hoặc đỏ tối, gây ngứa mũi.

- Bài 1

Quy vĩ	10 gam	Xích thước	10 gam
Hồng hoa	10 "	Dan sâm	15 "
Hạ khô thảo	10 "	Uy linh tiên	10 "
Khổ sâm	10 "	Bạch mao căn	15 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Huyết phù trực ứ hoàn dùng chung với Liên kiều bại độc hoàn, mỗi thứ mỗi lần uống 1 viên, ngày 2 lần chiêu với nước chín.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Sinh thạch cao và vôi sống liều lượng bằng nhau tán bột, trước hết rửa sạch bằng nước lã nơi bị bệnh, sau đó hòa bột thuốc vào rượu nóng cho đặc như hồ, bôi vào mũi ngày 1 lần, chú ý nếu lớp da bị loét nát không được bôi.

- Bài 2

Tổ ong (phong sào) xấy khô tán bột chừng 200 gam trộn với dầu thơm đặc như hồ, bôi vào mũi ngày vài ba lần.

- Bài 3

Cáp phấn, Thạch cao nung mỗi thứ 25 gam; Kinh phấn,

Xuyên hoàng bá mỗi thứ 12,5 gam; Thanh đại 7,5 gam. Cùng tán bột, trộn với pênicilin 100 gam đặc như hồ, mỗi ngày bôi vào mũi vài lần, dùng đến khi khỏi thì thôi.

5. RÔM SÁY

Rôm sảy là bệnh ngoài da thường gặp nhiều ở hai mùa hè, thu hàng năm, ở lứa tuổi nào cũng có thể bị; nguyên nhân do khí hậu hai mùa hè, thu vừa nóng nực, vừa ẩm ướt, mồ hôi đọng ở da thịt khó bay hơi, làm vít lấp lỗ chân lông mà thành rôm sảy, biểu hiện chủ yếu ở lớp da nổi từng đám đỏ như nốt sởi mụn nhọt to nhỏ không đều, có cảm giác nóng đau và ngứa, thông thường có bốn thể rôm sảy.

1. *Rôm sảy sắc đỏ*: thường phát sinh ở mu bàn tay, khuỷu tay, cổ, ngực bụng và kheo chân, có những nốt như sỏi đầu nhọn, chu vi bằng đỏ, sờ vào vướng tay.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Tang diệp	5 gam	Thanh cao	5 gam
Hoắc hương tươi	12 "	Bội lan tươi	12 "
Ngân hoa	10 "	Liên kiều	10 "
Xích thực	10 "	Sinh địa	10 "
Vỏ đậu xanh	15 "	Xa tiền tử	12 "
Lục nhất tán	15 "	(bọc lá sen nấu với thuốc)	

sắc uống ngày một thang, chia 2 lần, trẻ em giảm bớt liều

lượng.

- Bài 2

Lá Hoắc hương tươi	9 gam	Bội lan tươi	9 gam.
Cúc hoa	9 "	Ngân hoa	9 "
Bồ công anh	15 "	Thanh cao	6 "

sắc với 1000 ml nước, pha thêm đường đủ ngọt, uống thay nước chè.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Chương não	30 gam	Hoàng bá	60 gam
Hoạt thạch	90 "	Thạch cao nung	60 "
Lô cam thạch	45 "	Băng phiến	15 "

các vị tán bột mịn, lấy bông non chấm thuốc xoa nơi rôm sảy ngày 2 lần

- Bài 2

Thương nhĩ tử	12 gam	Bạch phân	12 gam
Mã xỉ hiện	12 "		

các vị nấu với 1000 ml nước, đun sôi 20 phút, khi nấu nguội đem rửa nơi bị rôm sảy ngày vài lần

c. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Bạc hà tươi 30 gam (nếu thứ khô, dùng 15 gam) nấu lấy nước, rồi lấy nước lã bỏ vào 100 gam gạo tẻ thành cháo, khi được cháo hòa chỗ nước bạc hà vào, thêm ít đường, đun sôi thêm vài dạo, để nguội cho ăn vào buổi chiều, ngày 1 lần.

- Bài 2

Nấu cháo gạo tẻ, khi được cháo, hòa thêm vào 10 - 15 gam bột Cúc hoa, cho ăn ngày 2 lần sáng và chiều.

2. *Rôm sảy sắc trắng*: thường mọc ở thân mình và ở cổ, nổi lên nhọn như đầu kim ở lớp nông dưới da sáng lấp lánh như thủy tinh, dễ vỡ, xung quanh không bị viêm hoặc nổi quầng đỏ.

a. Nghiệm phương uống trong

Dậu quyền	6 gam	Hoắc hương	10 gam
Bội lan	10 "	Thanh cao	6 "
Sơn chi (sao cháy)	6 "	Liên kiều	10 "
Đông qua bì	12 "	Lục nhất tán	15 - 30

các vị sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 ấm.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Phỉ tử thảo (tức Thạch hương hoắc) 30 - 60 gam sắc lấy nước, để nguội rồi rửa vào nơi rôm sảy, hoặc lấy khăn bông tẩm nước thuốc để đắp. Ngày 2 - 5 lần.

- Bài 2

Hắc diện diệp (tức Thanh phàm mộc) 15 - 30 gam, sắc lấy nước để rửa hoặc lấy khăn bông tẩm nước thuốc đắp lên nơi rôm sảy, ngày 2 - 3 lần.

- Bài 3

Lá mướp tươi 60 gam, dã nát vắt lấy nước nguyên chất bôi lên nơi rôm sảy.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Sơn dược	150 gam	Liên tử	120 gam
Khiếm thực	100 "		

các vị tán bột, mỗi lần dùng 50 gam, thêm chút đường trắng, nấu ăn, ngày 2 lần.

- Bài 2

Đông qua 150 - 300 gam, thêm chút ít nước vào nấu chín, sau đó pha thêm đường trắng, cho ăn cả nước và cái, ngày 1 - 2 lần.

3. *Rôm sảy màu xám*: Loại này nặng hơn rôm sảy màu hồng, các địa phương phía nam bị nhiều, bị phụ nổi lên nốt mọng nước màu hồng to nhỏ không đều nhau, trong nốt có nước trong, đồng thời có triệu chứng mỗi mết, đoán hơi, kém ăn, chỉ thích ngủ, thường đau đầu chóng mặt.

a. Nghiệm phương uống trong

Sa sâm	15 gam	Tây qua thúy y	30 gam
Mạch đông	10 "	Hoàng liên	1,5 "
Tri mẫu	6 "	Tế tân	3 "
Cam thảo	6	Ngạnh mễ	15 "
Thạch斛	10 "	Lục đậu y	15 - 30

sắc lấy nước uống chia 3 lần uống, mỗi ngày uống một thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Lộ lộ thông 30 gam Bạch phân 15 gam

sắc nước sôi vài ba dạo, bỏ bã, khi nước thuốc ấm lấy bôi vào nơi rôm sảy ngày vài ba lần; Bài này có tác dụng trừ thấp tán nhiệt và giảm ngứa.

6. CHÂN TAY NGỨA LỖ

Chân tay ngứa là một bệnh nấm thường gặp ở lớp da. Chân ngứa nhiều hơn tay. Ngứa ở chân, dân gian gọi là "Cước khí" hoặc "Thấp cước khí". Tay ngứa phần nhiều do lây từ chân, đặc điểm bệnh này ngứa là chính, gãi có khi rách da rách thịt dễ bị bội nhiễm.

a. Nghiệm phương uống trong

Thương truật bì 10 gam	Hoàng bá sao 10 gam
Ngân hoa 15 "	Liên kiều 10 "
Tỳ giải 10 "	Sơn chi tử 10 "
Xuyên ngư tử 10 "	Hán phòng kỷ 10 "
Ý dĩ nhân 15 "	Sinh cam thảo 6 "

sắc lấy nước chia hai lần uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Khổ sâm 30 gam	Địa phu tử 30 gam
Hoàng bá 30 "	Bồ công anh 30 "
Hoắc hương 15 "	Khô phân 15 "

sắc lấy nước đặc để nguội rửa vào nơi lở ngứa, ngày hai lần.

- Bài 2

Thương nhĩ thảo	30 gam	Xa sàng tử	15 gam
Phong phòng	15 "	Khổ sâm	15 "

sắc với 1000 ml, cạn còn 800 ml, bỏ bã, chế thêm vào đó lượng nước nóng 40°C gấp 4 - 5 lần nước thuốc, dùng để rửa chân trước khi đi ngủ lâu 20 phút, mỗi tối rửa một lần, liên tục ba tối. Nếu vẫn chưa khỏi, hai tuần sau lại làm tiếp theo cách trên 3 lần nữa. Nếu ngón chân út nứt kẽ hoặc phỏng nước, thêm vào thuốc Bạch phàn, Hoàng bá mỗi vị 15 gam.

7. NGỨA TOÀN THÂN

Ngứa toàn thân là do nấm gây nên, phát sinh ở thân mình và chân tay, cho nên gọi là "Thế tiên" (ngứa toàn thân). Nếu phát sinh ở vùng mông hoặc phía trong đùi vế, gọi là Cổ tiên. Thoạt tiên, lớp da bị tổn thương nổi từng nốt đỏ, quầng đỏ, có bề mặt sần sùi, dần dần chu vi lan rộng bề mặt và gồ cao trên mặt làm từng quầng hình tròn như đồng tiền, rất ngứa ngáy.

Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Lưu hoàng	30 gam	Minh phàn	10 gam
Đại toán	10 "	Lô cam thạch	6 "
Dấm án	vừa đủ.		

Dem ba vị thuốc tán bột, sau đó hòa dấm vào, đun nhỏ lửa cho sôi chừng 10 phút, khi nguội bôi lên nơi bệnh, ngày 2 lần, liên tục vài ngày.

- Bài 3.

Dùng dấm lâu năm lượng vừa phải; Trước hết lấy nước ấm rửa sạch nơi bệnh - Không được rửa nước lạnh - lấy bông nhúng dấm vào nơi lở ngứa ngày bôi vài ba lần.

- Bài 4.

Xuyên cật bì 12 gam, tán bột; Dấm ăn 250 ml ngâm 7 ngày, sau đó lấy nước thuốc này bôi vào nơi bệnh, ngày 2 - 3 lần.

8. MÓNG TAY XẠM ĐEN

Bệnh này thường do ngứa lở bàn tay bàn chân lâu ngày gây nên. Nấm có thể xâm phạm một hoặc nhiều móng. Bề mặt móng gồ ghề và dễ gãy, lâu dần dày thêm chất mềm, gốc dễ gãy rụng, có khi gốc móng lõm hẳn như cái hang, móng tay chân biến dạng, mất đi vệt trơn bóng hồng nhuận. Bệnh kéo dài, nói chung không có triệu chứng nào khác.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Thục địa hoàng	12 gam	Sơn thù du	10 gam
Sơn dược	15 "	Trạch tả	10 "
Cốt toái bổ	12 "	Câu kỷ tử	12 "
Ngũ vị tử	6 "	Mạch đông	12 "
Phục linh	10 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày một thang.

- Bài 2 (móng tay tróc gãy - long móng)

Dương qui	30 gam	Bạch thược	30 gam
Bạch truật	30 "	Phục linh	30 "
Dan bì	45 "	Chi tử sao	45 "
Cam thảo	30 "		

các vị cùng tán bột, phun nước làm viên, ngày uống 2 lần mỗi lần 6 - 9 gam, chiều với nước chín, uống liên tục 10 - 20 thang.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Phương tiên hoa lượng vừa phải, Minh phân chút ít, hai thứ đã lẫn như bún bọc vào dầu móng tay, ngày thay thuốc một lần, liên tục trong 3 - 5 tháng. Hoặc dùng Phương tiên hoa trắng, Dương đề căn tươi lượng thích hợp, để nát bọc vào móng tay, ngày thay thuốc một lần, liên tục 15 - 30 ngày.

- Bài 2 (cao rút móng tay - làm long móng đen xám)

Tỳ ma tử	75 gam	Sà thoái	75 gam
Thiên nam tinh	75 "	Tạo giác	75 "
Địa phu tử	75 "	Thiên kim tử	75 "
Ngũ gia bì	75 "	Địa cốt bì	75 "
Xuyên tiêu	50 "	Dại phong tử	50 "
Ô mai	50 "	Hạnh nhân	50 "
Uy linh tiên	50 "	Cương tâm	50 "
Sinh xuyên ô	30 "	Sinh thảo ô	30 "
Phương tiên hoa	100 "	Phương tiên tử	200 "
Hương du	1500 ml		

các vị thuốc trên đem nhào nhuyễn, lọc bã, lại ngào liên tục tới khi nào đặc giở giọt là được, thêm chút Chương đan, trộn thành cao, khi nào nguội, pha thêm vào 100 gam Nào sa. Dem cao này hơ lửa cho mềm. đắp lên móng tay, cách ngày thay thuốc một lần tới khi nào long móng tay, lau khô, lại bôi tiếp loại Hắc bạch cao sau đây:

Hắc thổ	2500 ml	Ngũ bội tử	900 gam
Mật ong	300 ml	Ngô công	20 con.

dem chế các vị thuốc trên thành cao có màu đen; lấy nước chè rửa sạch móng tay dán thuốc Hắc bạch cao vào, cách ngày dán một lần. khi nào đổi móng mới cứng đẹp là được

9. LỖ NGỨA ĐẦU

Lở ngứa đầu là do lớp da đầu ở phần nông bị nấm. Lâm sàng chia làm hai loại: Hoàng Tiên (lở ngứa da ra nước vàng) và Bạch Tiên (lở ngứa ra nhiều gàu trắng). Y học cổ truyền gọi là "Thốc sương" (chốc lở), "Phi niêm sương" hoặc còn gọi là "Lạt lị đầu".

a. Nghiệm phương uống trong

Bán biên liên	18 gam	Cửu lý nhĩ	24 gam
Khổ sâm	15 "	Thổ phục linh	30 "
Phòng phong	12 "	Bạch tiên bì	15 "
Địa phu tử	12 "	Ngô công	2 con
Ngân hoa	18 "		

sắc uống mỗi ngày một thang.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài.

- Bài 1

Lưu hoàng	6 gram	Minh phàn	6 gram
Bạch tiên bì	9 "	Địa phu tử	9 "
Thổ cặn bì	9 "		

các vị trên ngâm trong 200 ml cồn 75°C trong bảy ngày, lọc bỏ bã mỗi ngày bôi thuốc lên chỗ bị bệnh 2 lần sáng và chiều. Phải làm liên tục không gián đoạn, đến khi khỏi thì thôi.

- Bài 2

Phong phòng (tổ ong - sấy khô) 50 gam
Minh phàn 25 gram

Hai thứ tán bột trộn với dầu vừng đặc như keo, bôi lên nơi bị bệnh ngày vài ba lần.

- Bài 3

Hùng hoàng 50 gram Pénixilin 500 gram

Hai thứ trộn đều vào nhau, bôi vào nơi bị bệnh, mỗi ngày một lần, liên tục từ một tuần đến một tháng.

10. THẤP CHẨN

Thấp chẩn là một bệnh ngoài da thường gặp chia làm hai loại cấp tính và mãn tính. Bệnh này có liên quan đến hệ thần kinh biến đổi và trở ngại, hay phát ở vùng má, cổ, khủy tay, kheo chân và bên ngoài tay chân. Phát bệnh theo từng vùng, lớp da bị bệnh ngứa ngáy, ẩm ướt, có tính đối xứng hoặc đa

dạng. Thuộc phạm vi bệnh "Thấp sương" trong y học cổ truyền do nguyên nhân Phong, Thấp, Nhiệt úng trệ ở bì phu gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa thấp chân mãn tính)

Thổ phục linh	9 gram	Hoàng cầm	9 gam
Dương qui	9 "	Sinh địa	9 "
Trạch tả	9 "	Phục linh	9 "
Mộc thông	9 "	Xa tiền tử	9 "
Tử hoa địa đing	12 "		
Bạch hoa sà thiết thảo	12 "		
Tang bạch bì	12 "		

Mỗi ngày sắc 1 thang chia 2 lần uống. Nếu nhiệt nặng, thêm Bồ công anh, Hoàng bá, Nhân trần, Đan bì; Nếu thấp nặng thêm Xương truật, Trần bì; nếu táo bón bỏ Xa tiền tử, thêm Chế Xuyên quân,

- Bài 3 (chữa tất cả các loại hình thấp chân)

Kinh giới	6 gam	Phòng phong	6 gam
Sinh địa	12 "	Dương qui	12 "
Ô dược	12 "	Thích tạt lê	12 "
Bạch tiên bì	12 "		

mỗi ngày sắc uống 1 thang. Nếu nốt chần ở da có quầng đỏ từng mảng, dùng Sinh địa liều cao hơn; Thể chất hư yếu khí hư, da dẻ xanh nhợt, nốt chần không đỏ, thêm Hoàng kỳ; Ngoài da ngứa có cảm giác gáy mù, thêm Bồ công anh, Tử hoa địa đing, Hoàng cầm; Phiền táo không yên, thêm Thuyền

y, Cương tâm, Hoàng cầm; Thê huyết hư thêm Thục địa, Đàng sâm, Hoàng kỳ, Tử thảo; Táo bón thêm Sinh đại hoàng. Uống liên tục 3 - 7 thang.

b. Nghiệm phương chữa ngoài

- **Bài 1** (chữa thấp chân ở bộ phận sinh dục - âm nang)

Ấn thụ diệp	100 gam	Ma liễu thụ diệp	100 gam
Ngải diệp	100 "		

các vị thuốc rửa sạch, nấu với 500 ml nước lâu 20 phút, lọc nước, chia 2 lần sáng và tối rửa nơi bệnh. Mỗi thang có thể sắc 3 lần. Thời gian đang điều trị, nên giữ vệ sinh chỗ bị bệnh, không được rửa bằng nước lạnh, kiêng ăn thức cay nóng dầu mỡ. Uống liên tục 1 - 2 tuần.

Khổ sâm	60 gam	Minh phàn	50 gam
Mang tiêu	60 "	Xuyên tiêu	15 "
Ngải diệp	15 "	Kinh giới	15 "

các vị sắc lấy nước, trước xông sau rửa nơi bệnh mỗi ngày hai lần, mỗi lần lâu 15 - 20 phút. Mỗi ngày dùng 1 thang, Ngựa nhiều thêm Sà sàng tử 30 gam, Địa phu tử 30 gam; Liên tục 3 - 7 thang

- **Bài 3** (chữa thấp chân có tính chất ngoan cố)

Khinh phấn	5 gam	Mật đà tăng	15 gam
Băng phiến	5 "	Hùng hoàng	5 "
Lưu hoàng	10 "	Xà sàng tử	10 "
Hoàng bá	10 "	Địa phu tử	5 "
Xương truyệt	5 "		

các vị tán bột, hòa cồn, hoặc dấm bôi vào nơi bệnh ngày 2 - 3 lần.

- **Bài 4.** (chữa tất cả các chứng thấp chân)

Ngô thù du 30 gam Hải phiêu tiêu 24 gam

Lưu hoàng 9 " Băng phiến 3 "

các vị tán bột mịn, rắc lên nơi bệnh ngày 2 lần, liên tục 3 - 5 ngày.

- **Bài 5** (chữa trẻ em bị thấp chân)

Hoàng liên 30 gam Hoàng bá 30 gam

Lưu hoàng 5 "

đem Hoàng liên, Hoàng bá nấu nhỏ lửa với 200 ml nước. Sau 40 phút, lọc bã, hòa Lưu hoàng vào, khuấy đều như hồ. bôi lên nơi bệnh ngày 3 - 4 lần, không được chà xát mạnh.

11. MỀ ĐAY (tâm ma chẩn)

Tâm ma chẩn gọi là mề đay, là loại bệnh dị ứng thường phát sinh ở thể chất nhạy bén dị ứng. Gây bệnh đột ngột, toàn thân có từng vùng ngứa ngáy, tiếp theo nổi từng mảng đỏ hoặc trắng to nhỏ không đều, hình thái đa dạng, mề đay nổi cao hơn lớp da bình thường, rất ngứa, kèm theo cảm giác nóng rát nhấm nhối như kim châm. Mề đay tiêu tan khá nhanh nhưng lại dễ dàng tái phát. Y học cổ truyền nhận định bệnh này do ăn uống không giữ gìn, khí hậu thời tiết kích thích, hoặc ký sinh trùng đường ruột, đó là những nhân tố khiến doanh tuệ không hòa, bên ngoài không thông, bên trong không sơ tiết, uất lại ở bì phu mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa tâm ma chẩn dai dẳng lâu khô)

Hoàng liên	10 gam	Sinh địa	15 gam
Thổ phục linh	30 "	Xích thược	10 "
Ngân hoa	15 "	Bạch tiên bì	12 "
Dại hoàng	12 "	Ngọc trúc	12 "
Bạc hà	4 "	Cam thảo	3 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2 (chữa mề đay thời kỳ mới phát)

Dại kế tươi (rửa sạch, tước bỏ lượt vỏ mỏng ở ngoài và lõi, chỉ lấy lớp vỏ thịt) 100 gam (nếu là thứ khô thì lấy 50 gam) sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục trong 3 - 5 ngày. Thời gian đang uống thuốc kiêng ăn thức tanh và thức kích thích.

Có thể dùng Tông lư quả 150 gam (thứ tươi tăng gấp đôi) nấu nhỏ lửa với 1200 ml nước, cạn lấy 600 ml, chia hai lần uống sáng và chiều mỗi ngày 1 thang, rất hiệu nghiệm.

- Bài 3 (chữa tâm ma chẩn mạn tính)

Xương truật	5 gam	Bạch truật	30 gam
Phục linh	15 "	Kinh giới	15 "
Dan bì	15 "	Phòng phao	9 "
Bạch tật lê	12 "	Cương trùng	10 "
Xuyên khung	9 "	Dan sâm	15 "
Hoàng cầm	10 "	Long cốt	15 "

sắc nước uống mỗi ngày một thang, liên tục 3 - 7 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (chữa mề đay nổi như đám sỏi)

Nam thông sa được phiến 5 viên, nghiền bột hòa vào rượu trắng hoặc cồn 75^o, bôi ra ngoài đám mề đay ngày vài ba lần, liên tục vài ngày.

- Bài 2

Lá cây đào	30 gam	Lá ngải	30 gam
Bạch phàn	15 "	Muối ăn	9 "

sắc lấy nước để tắm rửa mỗi ngày vài lần. Hoặc dùng Thạch vi 150 gam nấu nước trước xông sau rửa.

- Bài 3:

Tử bối phù bình	30 gam	Địa phu tử	30 gam
Mộc phòng kỷ	15 "		

sắc lấy nước đặc chà xát lên nơi bệnh ngày vài lần, liên tục vài ngày.

12. DỊ ỨNG THUỐC (dược chân)

Dùng một loại thuốc nào đó dẫn đến dị ứng hoặc trúng độc, bệnh thường phát sinh ở môi miệng, nơi hội âm hoặc tay, chân, có tính chất đối xứng và có cảm giác đau.

Lớp da tổn thương thường nổi ban đỏ, phỏng nước, thường có hình tròn, có khi gây loét và tiết dịch chút ít, nặng hơn thì lớp da toàn thân bị tróc mảng. Bệnh này thường kèm theo phát sốt. Về điều trị, trước tiên phải ngừng dùng ngay loại thuốc nào khả nghi gây dị ứng.

Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Dại hoàng	30 gam	Hoàng bá	30 gam
Hoàng cầm	30 "	Khổ sâm	30 "

các vị tán bột, lấy 10 gam bột hòa vào 100 ml nước cất, trộn đều, chà xát lên nơi bệnh ngày vài ba lần.

- Bài 2

Huyền sâm	15 gam	Tri mẫu	15 gam
Ngưu bàng	15 "	Kinh giới	15 "
Phòng phong	15 "	Sinh địa	50 "
Sinh thạch cao	50 "	Mao căn	50 "
Bạch thực	20 "	Ngân hoa	25 "
Cam thảo	10 "	Thăng ma	5 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 5 - 10 thang.

13. CHỨNG NGỨA NGOÀI DA

Ngứa ngoài da là chỉ vùng da người bệnh cảm giác ngứa không chịu nổi mà nhìn trực tiếp lớp da không phát hiện biến đổi gì. Bệnh này thường phát sinh ở vùng thân mình, giang môn và bộ phận sinh dục, có khi ngứa vào mùa hè, có khi ngứa vào mùa đông và ngứa ở người cao tuổi. Y học cổ truyền cho rằng phát sinh chứng này có liên quan tới phong tà, thấp tà, nhiệt tà, và người âm huyết kém; Lâm sàng thường gặp ở các chứng phong thấp, thấp nhiệt và khí hư.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Chứng phong thấp*: Ngứa ngoài da, bệnh tình kéo dài, rêu lưỡi trắng nhợt, mạch Phù hoãn.

- Bài 1

Kinh giới	10 gam	Thuyền thoái	10 gam
Bạch tiên bì	15 "	Địa phu tử	15 "
Khổ sâm	10 "	Tạo giác thích	10 "
Xích tiểu đậu	15 "		

sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Toàn trùng	6 gam	Tạo thích	12 gam
Trư nha tạo giác	6 "	Thích tạt lê	15 "
Hồ nhân sao	15 "	Chỉ xác sao	9 "
Khổ sâm	6 "	Kinh giới	6 "
Thuyền thoái	6 "	Uy linh tiên	12 "
Bạch tiên bì	30 "	Tử thảo căn	9 "

sắc nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 10 - 15 thang.

(2) *Chứng thấp nhiệt*: Ngứa ngoài da, gặp nóng hoặc thời tiết ẩm ướt thì ngứa dữ dội, khô miệng, không khát nước, tiểu tiện vàng, rêu lưỡi vàng nhợt, mạch Hoạt Sác.

- Bài 1

Khổ sâm	12 gam	Ý dĩ nhân	30 gam
Địa phu tử	15 "	Hạ khô thảo	10 "
Xích linh	20 "	Xa tiền tử	15 "
Cam thảo	3 "		

sắc lấy nước mỗi ngày uống 1 thang.

- Bài 2

Bồ công anh	9 gam	Địa đinh thảo	9 gam
Ngân hoa	9 "	Bạch tiên bì	9 "
Kinh giới	9 "	Thuyền thoái	6 "
Sinh địa	9 "	Tử thảo	9 "
Xích thực	9 "	Cam thảo	5 "
Thổ phục linh	15 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

(3) *Chứng huyết hư*: ngứa nhiều về ban đêm, lớp da khô ráo, dày thêm, thường mồi mẹt, chất lưỡi nhợt, mạch tế.

Thủ ô	15 gam	Hồ ma nhân	15 gam
Dương qui	10 "	Sinh địa hoàng	15 "
Dan sâm	12 "	Toàn trùng	3 "
Thuyền thoái	3 "	Hòe hoa	10 "

sắc nước uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1 (*chữa tất cả các bệnh ngứa ngứa*)

Khổ sâm	60 gam	Địa phu tử	30 gam
Bạch tiên bì	40 "	Xi măng tử	40 "
Hạc sắt	30 "	Dại phong tử	20 "
Phong phòng	15 "	Xuyên quân	20 "
Sinh hạnh nhân	15 "	Khô phàn	15 "
Hoàng bá	15 "		

sắc lấy nước đặc để rửa nơi bị bệnh, mỗi ngày rửa 1 lần, mỗi lần rửa lâu 1 giờ. Mỗi thang có thể chia làm 3 - 4 lần rửa; Khi rửa cần tránh gió.

- **Bài 2** (*chữa âm nang ngứa gãi*)

Ngải diệp 30 gam Thiên lý quang 30 gam

sắc lấy nước đặc, khi thuốc còn ấm, rửa nơi bị bệnh lâu 10 - 15 phút, mỗi ngày 1 thang, 10 ngày làm một đợt điều trị. Trong thời kỳ dùng thuốc, kiêng dùng xà phòng và cào gãi nơi bệnh, chỉ nên dùng nước chín âm ấm mà rửa ráy.

- **Bài 3** (*bộ phận sinh dục ngứa thuộc thể thấp nhiệt*)

Thực tiêu 15 gam Bồ công anh 15 gam

Ngải diệp 15 "

nấu với 1500 ml nước, đun nhỏ lửa, sau khi sôi để lúc nguội dần, còn âm ấm đem rửa cục bộ lâu 10 - 15 phút, ngày rửa vài ba lần. Mỗi thang thuốc chia rửa được 2 lần.

- **Bài 4** (*chữa ngứa gãi quanh giang môn*)

Bột Lô cam thạch 30 gam Bột Thanh đại 3 gam

hai thứ trộn đều bọc trong 2 lớp lụa mỏng. Trước hết, rửa sạch giang môn, thấm khô, đắp bọc thuốc ra ngoài, ngày đắp 3 - 5 lần.

14. CHỨNG VIÊM DA THẦN KINH

Viêm da thần kinh tính là bệnh ngoài da mãn tính dai dẳng. Phát bệnh từ từ thường ở các vùng hay chà xát như cổ, hội âm, bên trong đùi và phía trước cánh tay. Thoạt tiên có từng nốt chần nổi từng bãi có sắc xẫm gờ dẹt, qua sờ mó, nổi thành từng mảng rần và rất ngứa, thường ngứa gãi về ban đêm hoặc khi bị kích thích. Bệnh này thuộc phạm vi "Ngoan tiêu" trong y học cổ truyền do phong thấp nhiệt tà ứ trệ ở lớp da thịt, lâu ngày sinh phong hóa thấp, lớp da mất nuôi dưỡng

mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Dảng sâm	12 gam	Vân linh	9 gam
Bạch truật	9 "	Ý dĩ	12 "
Sơn dược	9 "	Huyền sâm	9 "
Kê nội kim	9 "	Hoàng cầm	6 "
Bạch cập	6 "	Cam thảo	6 "

sắc với 500 ml nước, cạn lấy 250 ml, chia 2 lần uống trong ngày. Thời gian uống thuốc kiêng rượu, thức cay nóng, đậu phụ, gà sống, cá chép.

- Bài 2

Toàn trùng	9 gam	Can địa hoàng	15 gam
Đương qui	12 "	Xích thược	15 "
Bạch tiên bì	15 "	Sà sàng tử	9 "
Phù bình	6 "	Hậu phác	9 "
Trần bì	6 "	Trích thảo	9 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, uống liên tục 10 thang.

- Bài 3

Bách bộ	15 gam	Mã sĩ hiện	25 gam
---------	--------	------------	--------

sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Chương não	0,6 gam	Duyên phấn	0,3 gam
------------	---------	------------	---------

Bạch lý	0,15 "	Ban miêu	1 con
Toàn yết	1 con	Hùng hoàng	0,3 gam
Lưu hoàng	0,3 gam		

các vị thuốc tán bột. Trước khi dùng thuốc, hãy lấy Dương đề căn nhúng vào dấm sát nơi bị bệnh nhiều lần cho đỏ hồng lên là được, sau đó mới rắc thuốc bột vào nơi bệnh. Cũng có thể trộn dầu thơm với thuốc bột để bôi mỗi ngày một lần.

- Bài 2

Lá mướp lượng vừa phải, dā nát, chà xát lên nơi bệnh tới khi nào đỏ hồng lên thậm chí muốn ứa máu là được. Mỗi tuần chà xát 1 lần, liên tục 2 tuần.

- Bài 3

Dấm lâu năm 1000 ml, đun sôi cho cạn chỉ còn 100 ml, đổ vào lọ để dùng. Trước khi dùng rửa nơi bệnh bằng nước ấm, lấy bông tiêu độc thấm khô rồi mới nhúng lấy thuốc nước chà xát lên nơi bệnh, mỗi ngày xát thuốc 2 lần sáng và chiều, làm liên tục 5 - 7 lần. Kiêng rửa nước lạnh, chỉ nên giữ cho sạch nơi bệnh và rửa bằng nước âm ấm.

15. BẠCH ĐIỂN PHONG (*lang ben*)

Bạch điển phong là bệnh ngoài da giảm ít sắc tố, thường phát sinh ở tuổi thanh niên, hay phát ở vùng mặt, thân mình, chân tay và niêm mạc; cũng có khả năng phát ở bất kỳ nơi nào trên cơ thể, bệnh tình kéo dài, có từng mảng ban mất sắc tố, có hình tròn to nhỏ không quy tắc, trông như mây trắng, có ranh giới rõ với lớp da bình thường, ngoài cảm giác mất

mỹ quan nhan sắc, không có cảm giác mất thoải mái nào khác.

Nguyên nhân bệnh này tới nay cũng chưa rõ ràng lắm, có thể liên quan tới nhân tố thần kinh. Y học cổ truyền gọi là "Bạch ngưng phong" cho rằng tinh trí úc uất, con mắt điều đạt, khí huyết bất hòa gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Hạn liên thảo	90 gam	Bạch chỉ	60 gam
Hà thủ ô	60 "	Sa tạt lê	60 "
Tử thảo	45 "	Trùng lâu	30 "
Dan sâm	30 "	Khổ sâm	30 "
Xương truật	24 "		

Các vị thuốc tán bột, đựng trong lọ đậy kín để dùng dần. Ngày dùng ba lần, mỗi lần dùng 6 gam, chiêu với nước chín. Đồng thời cố thể dùng Nhục quế 30 gam, Bồ cốt chi 90 gam, ngâm vào nửa nước chín, nửa rượu trong 7 ngày, sau lấy nước này chà xát vào nơi bệnh.

- Bài 2

Tử thảo	25 gam	Thảo hà sa	50 gam
Dan sâm	50 "	Xuyên khung	15 "
Phù bình	50 "	Lưu ký nô	25 "
Hổ phách	10 "	Địa long	10 "
Dan bì	25 "	Thổ miết trung	10 "
Uy linh tiên	25 "		

các vị thuốc trên, liều lượng cho người lớn, nếu là trẻ em

thì giảm bớt, mỗi ngày 1 thang sắc lấy nước chia 2 lần uống sáng và tối. Phụ nữ có thai kiêng dùng, Uống 30 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 3

Bạch tạt lê	15 "	Tử thảo	12 gam
Địa du	12 "	Thạch quyết minh	12 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Mã sĩ hiện tươi rửa sạch vắt lấy nước, cứ 100 ml nước cốt Mã sĩ thì hòa vào 2 gam Bàng sa, ngày hai lần bôi vào nơi đau. Phối hợp thêm bàng cách sưỡi nắng mỗi ngày lâu từ 10 phút dần lên đến 1 - 2 giờ, cứ 6 tháng làm một đợt điều trị.

- Bài 2

Lưu hoàng 9 gam Mật đà tăng 9 gam

Hai thứ tán bột, lấy cuống cà chấm thuốc xát vào nơi bệnh tới khi nào bệnh đỏ hồng là được, ngày xát thuốc 1 lần.

- Bài 3

Xà sàng tử	9 gam	Lưu hoàng	5 gam
Hùng hoàng	6 "	Khổ sâm	6 "
Mật đà tăng	6 "	Bạch chỉ	6 "
Kinh phấn	5 "		

Các vị thuốc tán bột, trộn sấn, xát vào nơi bệnh.

16. CHAI CHÂN (kê nhãn)

Bệnh này thường phát sinh ở hai bàn chân, thường do cục bộ bị áp bách ma sát nhiều do đi giày quá chật gây nên, chất sừng ở cục bộ dày lên ăn vào trong thịt, đỉnh có nổi gờ lên hình nhà mát con gà cho nên gọi là Kê nhãn; Vì đầu nhọn chọc và thịt nên khi đi đứng thường đau đớn, y học cổ truyền gọi là "Nhục thích" hoặc cũng gọi là Kê nhãn.

Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Ngô công 30 con Ô mai 9 gam

Hai vị tán bột ngâm vào dầu thơm 7 ngày đến 10 ngày, trước khi dùng lấy dung dịch muối 1% hâm nóng ngâm vào chỗ chai chân lâu 15-25 phút, chùng nào lớp da cứng mềm ra thì lấy kéo gọt bỏ lớp da đó chùng nào lộ thịt rớm máu là được, rồi lấy thuốc đắp lên, dán băng dính ra ngoài, cứ 12 giờ thay thuốc 1 lần.

- Bài 2

Nha đam tử 5 hột (đập bỏ vỏ)

Ô mai 1 quả (tách bỏ hột)

vôi đã tôi vừa đủ, Các thứ trộn đều làm thành dạng hồ đắp lên nơi bệnh. Trước khi đắp thuốc lấy kim chọc thủng lớp da dày; ngày đắp thuốc 1 lần, liên tục 5 - 7 lần.

- Bài 3

Tỳ ma tử lượng vừa phải. Trước hết tắm nước nóng vào chỗ bị chai chân cho lớp da mềm, lấy dao gọt bỏ, sau đó lấy

sợi dây thép xiên Tỳ ma tử đem nướng trên lửa, khi Tỳ ma tử cháy hết lớp vỏ ngoài và chảy ra dần, nhân lúc nóng áp ngay vào chỗ chai chân, làm liên tục vài ba lần.

- Bài 4

Lấy dọc Bán hạ sấy khô tán bột. Trước đó lấy nước nóng ngâm chỗ chai chân cho mềm ra, gọt bỏ tổ chức sừng dày, đắp bột Bán hạ, dán băng dính ra ngoài, khoảng 6 - 7 ngày chai chân sẽ rụng; nếu chưa rụng lại đắp thêm.

17. NGUU BÌ TIÊN

Nguu bì tiên là loại bệnh mạn tính hay tái phát, là bệnh ngoài da có ban đỏ kết vảy, y học cổ truyền gọi là "Bạch sương", "Bạch sắc sương", "Tùng bì tiên", "Can tiên". Nguyên nhân chưa rõ ràng, có khả năng nhiễm bệnh độc của vi khuẩn, nhân tố tinh thần, trao đổi chất chướng ngại hoặc nhân tố di truyền.

Bệnh trình từ từ, hay tái phát, thường phát ở vùng đầu hoặc bên cạnh tứ chi, nhất là ở khớp co duỗi khuỷu tay, khuỷu chân có tính chất đối xứng. Lớp da bị tổn hại nổi lên nốt chần sác đỏ hoặc từng đám đỏ to nhỏ không đều, kết mảng có ven rõ rệt, bề mặt có nhiều lớp vảy khô ráo trắng như bạc và kèm theo mức độ ngứa ngáy khác nhau. Y học cổ truyền cho rằng bệnh này do phong tà truyền vào lỗ chân lông, uất lại sinh táo, lớp da thịt mất nuôi dưỡng gây nên

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*chữa ngutu bì tiên thể huyết nhiệt*)

Sung uất tử	15 gam	Kinh giới (sao)	10 gam
Bản lam căn	15 "	Ngân hoa	15 "
Tử thảo bì	15 "	Sinh địa	15 "
Dan bì	15 "	Phục linh	10 "
Bạch truật	10 "	Bạch tiên bì	15 "
Cam thảo	3 "		

sắc lấy nước chia từ 3 - 5 lần uống trong ngày. mỗi ngày 1 thang, liên tục từ 1 - 3 tháng.

- Bài 2 (chữa ngutu bì tiên thể huyết táo)

Sinh địa	15 gam	Dan bì	15 gam
Dan sâm	20 "	Nga truật	15 "
Hồng hoa	10 "	Ô mai	30 "
Mẫu lệ nung	60 "	Phục linh	15 "
Xung uất tử	15 "	Xích thước	15 "
Cam thảo	3 "		

sắc lấy nước chia từ 3 - 5 lần uống trong ngày, mỗi ngày 1 thang, liên tục từ 1 - 3 tháng.

- Bài 3 (chữa ngutu bì tiên thể thấp uất huyết nhiệt)

Sinh địa	15 gam	Xích thước	9 gam
Dan bì	15 "	Tử thảo	15 "
Ngân hoa	15 "	Thổ phục linh	30 "
Sinh ý dĩ	30 "	Sà thoái	12 "
Hoàng liên	6 "	Kinh giới thán	6 "
Sinh thạch cao	30 "	Tri mẫu	15 "
Sinh cam thảo	6 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 10 - 20 thang.

- **Bài 4** (*ngutu bì tiên thể phong hàn*)

Ma hoàng	5 gam	Bạch chỉ	5 gam
Quế chi	15 "	Chế thủ ô	15 "
Xương nhĩ	15 "	Bạch tật lê	15 "
Xià sàng tử	15 "	Phòng phong	15 "
Đương qui	15 "	Kê huyết đằng	20 "
Địa phu tử	20 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 5** (*ngutu bì tiên thể phong nhiệt*)

Tang diệp	15 gam	Cúc hoa	15 gam
Khổ sâm	15 "	Xích thược	15 "
Liên kiều	15 "	Đương qui	15 "
Sinh thủ ô	15 "	Đan bì	15 "
Bạch tiên bì	15 "	Xương nhĩ	15 "
Sinh địa	20 "	Ngân hoa	20 "
Địa phu tử	20 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 6** (*ngutu bì thể thấp nhiệt*)

Sài hồ	15 gam	Cát căn	15 gam
Bạch chỉ	10 "	Cát cánh	12 "
Nguyên sâm	15 "	Lý thạch	25 "
Xích thược	12 "	Xuyên khung	10 "
Xuyên quân	5 "	Nhân trần	15 "
Khổ sâm	15 "	Hoàng bá	15 "
Bồ công anh	15 "	Địa đỉnh	15 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 10 - 15 thang. Ngựa

hiều có thể thêm Địa phu tử, Bạch tiên bì; da tróc vẩy nhiều, thêm Ý dĩ nhân.

b. Nghiệm phương dùng bên ngoài

- Bài 1

Vỏ Thạch lựu bì tươi chấm vào bột Minh phân chà xát lên nơi bệnh ngày ba lần, chà xát liên tục 1 tháng.

- Bài 2

Thông bạch	7 củ	Tỏi vỏ tía	20 củ
Dương trổng	20 gam	Băng phiến	1 gam
Tỳ ma nhân tử	15 "		

các vị thuốc trên trộn đều đã nát như bùn xát lên nơi bệnh ngày 1 lần.

- Bài 3

Mộc miết tử 5 hột Lòng đỏ trứng gà 2 quả

Dem Mộc miết tử đập bỏ vỏ, mài vào dấm lấy nước đặc. Lòng đỏ trứng gà nấu cho ra dầu rồi hòa với nước mài mộc miết vào, lấy thuốc này bôi lên nơi bị bệnh ngày 2 lần, liên tục trong 7 ngày.

18. GHÉ LỖ

Ghế lở do một loại sâu ghề xâm nhập vào lớp da gây thành bệnh ngoài da, đặc trưng của nó là nổi nốt, mọng nước, rất ngứa nhất là về ban đêm, những chỗ kẽ tay, kẽ chân, mặt trong khủy tay, phía trong đùi, hố nách, kheo chân, bụng dưới, lớp da vùng mông, lớp da nhăn nheo khúc gấp đều là nơi sinh ghề lở. Lâm sàng thường có hai thể thấp

nhật và huyết nhiệt

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (*chữa thể thấp nhiệt, lớp da nổi mọng nước, gãi vỡ chảy ra nước vàng, đầu mụn có ghè, ngứa ngứa rõ rệt*)

Xương truật 20 gam Khổ sâm 10 gam

Sắc thành nước đặc, bỏ bã, hòa thêm chút ít đường đỏ, chia hai lần uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (*chủ trị nhọt phượng trên*)

Lưu hoàng 15 gam Hùng hoàng 12 gam

Hai vị tán bột, thêm vào 3 gam Chương não, trộn thêm dầu thầu dầu vào mà bôi.

(ghi chú: Đây là bài thuốc dùng ngoài, không phải loại uống trong)

- **Bài 3** (*chữa chứng huyết nhiệt ngoài da nổi nốt li ti như hạt cát, sưng đỏ đau ngứa phát nóng hoặc hơi có màu tím xám, lớp da khô ráo hoặc tróc vảy, khi nổi mọng vỡ để chảy máu*)

Xích thực 12 gam Tử thảo 10 gam

Liên kiều 12 " Dã cúc hoa 15 "

sắc uống mỗi ngày một thang.

- **Bài 4** (*chủ trị nhọt phượng trên*)

Hoàng liên 10 gam Xương nhĩ tử 15 gam

Hai vị tán bột trộn đều với 2,5 gram băng phiến và ít chút Penixilin làm thành cao, bôi vào nơi bị bệnh, ngày bôi vài ba lần.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Lưu hoàng	3 gram	Khô phân	3 gram
Chương nào	3 "	Ngũ bội tử	6 "
Mật đà tâng	6 "	Đại phong tử	3 "
Tam tiên đan	0,5 "		

sáu vị trên tán bột trộn với Tam tiên đan (có bán sẵn ở thị trường) rồi gói lại thành gói nhỏ. Lấy 60 ml dầu thực vật đun nhỏ lửa cho sôi, tẩm gói thuốc bột vào chùng nào thuốc trong gói trào ra ngoài, thì lấy gói thuốc sát vào nơi bệnh (sang ngày hôm sau nơi ghè lở có thể biến màu đen. Qua 3 - 5 ngày sau sẽ đóng vẩy) cách vài ngày lại sát thuốc một lần.

- Bài 2

Đậu hủ 250 gram Lưu hoàng 250 gram

Dem đậu hủ phơi khô sao nhỏ lửa cho vàng, tán bột. Lưu hoàng cũng bào chế như vậy. Hai thứ trộn đều xoa lên nơi bị bệnh, mỗi ngày làm một lần, liên tục 5 - 10 ngày.

19. VIÊM DA DỊ ỨNG

Do tiếp xúc với thuốc men, đồ nhựa, cao su, dầu mỡ và các chất hóa học khác, cho đến các loại hoa, lá cây, côn trùng.v.v.. gây nên loại viêm da dị ứng cấp tính. Đặc trưng của bệnh này là nơi tiếp xúc các vật dị ứng gây tổn thương lớp da rõ rệt, sưng đỏ, nổi nốt ban đỏ, mọng nước .v.v.. gây ngứa hoặc cảm giác nóng rát. Y học cổ truyền có các bệnh như "Cao dược phong", "Dược độc", "Tất sương".v.v. cho rằng

do phong nhiệt hoặc độc tà thấp nhiệt xâm phạm bì phu dẫn đến huyết nhiệt mà gây bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa lở sơn, Dị ứng do cây sơn)

Nhân trung hoàng	30 gram	Thạch cao	30 gam
Liên kiều	15 "	Thăng ma	15 "
Tri mẫu	15 "	Huyền sâm	20 "
Ngưu hoàng tử	10 "	Hoàng liên	15 "
Dạ trúc điệp	10 "	Xích thược	10 "
Cam thảo	10 "	Kính giới	10 "
Thuyền y	6 "		

Sắc uống mỗi ngày 1 thang liên tục 5 - 10 thang.

- Bài 2 (chữa viêm da do dị ứng dược vật)

Sinh địa	30 gram	Dan bì	10 gam
Xích thược	10 "	Tri mẫu	10 "
Sinh thạch cao	30 "	Trúc điệp	10 "
Ngân hoa	10 "	Liên kiều	10 "
Cam thảo	6 "		

Sắc lấy nước chia hai lần uống mỗi ngày một thang, liên tục 3 đến 6 thang.

- Bài 3 (chữa các loại viêm da)

Thăng ma	30 gram	Ngưu hoàng tử	15 gam
Hoàng liên	10 "	Sinh thạch cao	30 "
Tri mẫu	10 "	Huyền sâm	20 "
Địa phu tử	15 "	Thuyền y	10 "
Dan bì	12 "	Sinh đại	30 "

Sắc uống mỗi ngày một thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1 (*chữa viêm da do dị ứng sơn - lở sơn*)

Ma hoàng 20 gram Tử hoa địa đĩnh 20 gram

Cam thảo 20 "

Sắc lấy nước để rửa nơi bị bệnh

- Bài 2 (*chữa viêm da do tiếp xúc nông dọt hoặc sâu bọ đốt*)

Thanh đại 30 gram Đào nhân 15 gam

Hồng hoa 10 " Tạo thích 30 "

Xích thực 20 " Sơn giáp sao 10 "

Sắc lấy nước ngày uống một thang. Bã thuốc lại đun lần thứ hai lấy nước này để rửa nơi bị bệnh.

XIII. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA BỆNH THƯỜNG GẶP Ở TRẺ EM

1. TRẺ EM KHÓC ĐÊM (*dạ đê*)

Ban ngày trẻ em yên ổn, ban đêm la khóc không yên giống như quy luật, gọi là Dạ đê. Bệnh này có liên quan tới rối loạn tiêu hóa, bị khiếp hãi, viêm tai giữa, giai đoạn đầu của bệnh gù (thiếu can xi). Y học cổ truyền cho là Tâm nhiệt, Tỳ vị lạnh, Thương thực và Kinh sợ gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Chứng Tâm nhiệt*: ban đêm khóc từng cơn, trằn trọc, tiếng khóc có lực, miệng nóng, mặt hồng môi nhợt, táo bón, tiểu tiện vàng, đầu lưỡi đỏ, chỉ vân tía.

- Bài 1

Hoàng liên	0,5 - 1 gam	Đăng tâm	1 bó
Cam thảo	1,5 gam	Câu đằng	3 - 5 gam.

- Bài 2

Đăng tâm	10 ngọn	Trúc diệp	2 gam
Thuyền thoái	1 gam	Câu đằng	5 "

sắc lấy nước cho uống mỗi ngày 1 thang

(2) *Chứng Tỳ Vị lạnh*: Ban đêm khóc quằn quại phần nhiều về quá nửa đêm, hay nằm xấp, biếng ăn, ỉa lỏng, tiểu

tiện trong, chân tay không ấm, rêu lưỡi trắng trơn, chất lưỡi nhợt, chỉ vân sắc nhợt hoặc xanh.

- Bài 1

Dảng sâm 5 gam Bào khương 5 gam

Thuyền thoái 2 " Sa nhân 1 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày một thang

- Bài 2

Bột Ngô thù du và bột Nhục quế hai vị bằng nhau trộn với lòng trắng trứng gà, dán vào vùng rốn, tối dán, sáng bỏ đi.

(3) *Chứng Thực tích*: ban đêm khóc từng cơn, vùng bụng chướng, trong phân lẫn nhớt đồ ăn không tiêu mùi hôi, rêu lưỡi dày nhợt.

- Bài 1

Kê nội kim 5 gam Tiêu sơn tra 5 gam

Bình lang 5 " Thuyền thoái 3 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang

- Bài 2

Tiêu mạch nha 5 gam Tiêu thần khúc 5 gam

Câu đằng 3 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang

(4) *Chứng sợ hãi thương thần*: dễ sợ la khóc, tiếng khóc gập gáp ré lên có vẻ kinh hoàng sợ sệt, có bệnh sử kinh sợ.

- Bài 1

Thuyền y 5 gam sấy khô tán bột. Câu đằng 5 gam sắc lấy

nước hòa bột thuốc vào cho uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Tiểu mạch	6 gam	Cam thảo	3 gam
Dại táo	3 quả	Tảo nhân	5 "
Câu đằng	3 gam		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang

(5) La khóc do kinh sợ và Tâm nhiệt

- Bài 1

Dãng tâm thảo (trẻ sơ sinh 3 gam, từ 1 - 6 tháng 5 gam, từ 6 tháng trở lên đến 1 tuổi 9 gam, nếu thứ tươi tãng gấp đôi) sắc lấy nước chia 3 lần uống, mỗi ngày 1 thang, pha thêm vào chút ít đường trắng.

- Bài 2

Xuyên liên	0,9 gam	Nõn tre tươi	20 cái
Dãng tâm	30 ngọn	Thuyền y	2,4 gam

đổ nước vào sắc lọc lấy nước, cho uống dần làm nhiều lần, mỗi ngày 1 thang, liên tục vài thang

- Bài 3

Lưu ký nô	1,5 gam	Sao địa long	0,5 gam
Cam thảo	1,5 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 chữa dạ đề do Tâm nhiệt

Xuyên liên	3 gam	Sữa	100 ml
Đường án	15 "		

Hoàng liên sắc lấy nước 30 ml, hòa đường và sữa vào cho uống ngày 3 lần, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2 *dạ đề do Tỳ lạnh*

Bạch đậu khấu 3 gam Sinh khương 3 gam
Sữa 100 ml

hai vị thuốc sắc đặc lấy 30 ml, hòa sữa bào chia làm 3 lần, uống, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3 *Chữa la khóc do khiếp sợ*

Câu đằng 6 gam Sữa 100ml.

Câu đằng đổ nước vào nấu, sau 15 phút lọc lấy nước, hòa sữa vào chia làm 3 lần uống mỗi ngày 1 thang

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Hắc sừu (khiêu ngư tử) 7 hạt, tán bột, hòa tý nước nóng vào quấy thành hồ, trước khi đi ngủ đắp lên rốn dán băng dính ra ngoài, cách ngày thay thuốc 1 lần, liên tục vài ba ngày.

- Bài 2

Lá chè - càng lâu năm càng tốt - lượng vừa phải, bỏ vào miệng nhấm rồi đắp lên rốn bên ngoài hoặc băng cố định; Đắp thuốc buổi tối, làm liên tục vài lần.

- Bài 3

Địa long - loại có sắc đỏ càng tốt - 2 - 3 con đã nát đắp lên rốn, ở ngoài buộc giấy dầu, đắp liên tục vài ba đêm.

2. TRÉ EM ĐÁI DÀM (di niệu)

Trẻ em tiểu tiện trong lúc đang ngủ, tỉnh dậy mới biết, gọi là đái dầm - di niệu. Ở lứa tuổi 1 - 2 tuổi mà đái dầm là hiện tượng bình thường, hoặc do ban ngày mệt nhọc quá mức, hoặc do thiếu ý thức nhắc nhở trở thành quy luật... đều không phải là bệnh lý. Từ 3 tuổi trở lên mà đái dầm thường xuyên, phần nhiều là bệnh lý. Y học cổ truyền cho trẻ em đái dầm phần nhiều do thận hư gây nên, đôi khi cũng do khí hư gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Đái dầm do thận dương hư: sợ lạnh, tay chân không ấm, lưng đùi yếu, tiểu tiện trong, miệng nhạt không khát, môi mệt, chất lưỡi nhợt bệu, rêu lưỡi trắng trơn.*

- Bài 1

Thỏ ty tử	10 gam	Phúc bồn tử	10 gam
Kim anh tử	10 "	Ngũ vị tử	10 "
Sơn thù nhục	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Ích trí nhân 15 gam, sao với dấm xong tán bột chia làm 3 ngày uống, chiêu với nước chín.

- Bài 3

Bổ cốt chi sao muối 60 gam. Ích trí nhân sao muối 60 gam hai thứ cùng tán bột, chia làm 6 gói, cứ mỗi sáng dậy uống 1 gói chiêu với nước cơm. Trẻ em tùy theo tuổi, nếu lớn hơn có

thể tăng lượng thuốc.

- Bài 4

Ích trí nhân	100 gam	Hoài sơn sao	30 gam
Tang phiêu tiêu	40 "	Bổ cốt chi	15 "
Ô dược 30 " Bạch quả 100 "			

các vị tán bột, mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần sáng và tối; Tùy lứa tuổi trẻ em mà tăng, giảm liều lượng.

(2) *Đái dầm do khí hư*: mệt mỏi thiếu khí, kém ăn, dễ ra mồ hôi, chất lưỡi nhạt, rêu lưỡi nhuần.

- Bài 1

Hoài sơn	10 gam	Đảng sâm	12 gam
Tang phiêu tiêu	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Đảng sâm	12 gam	Bạch truật	10 gam
Cam thảo trích	6 "	Thăng ma	3 "
Ngũ vị tử	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

(3) *Đái dầm do âm hư nội nhiệt*: về đêm họng khô miệng ráo, phiền toái, lòng bàn tay chân nóng, táo bón, chất lưỡi đỏ bệu và lưỡi ít rêu.

- Bài 3

Quy bản nướng	12 gam	Nữ trinh tử	12 gam
Kim anh tử	12 "	Tri mẫu	6 "
Cam thảo nướng	3 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 1

Thực địa	12 gam	Huyền sâm	12 gam
Ích trí nhân	10 "	Hoàng bá	6 "
Cam thảo	3 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Thỏ ty tử	15 gam	Câu kỹ tử	10 gam
Phúc bồn tử	15 "	Xa tiền tử	8 "
Ngũ vị tử	6 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Dường phèn	10 gam	Quế chi	15 gam
Bạch thực	10 "	Cam thảo	10 "

đem 3 vị thuốc sắc lấy nước, hòa đường vào cho uống ngày 2 lần, ngày 1 thang.

- Bài 2

Kê nội kim	5 gam	Tang phiêu tiêu	15 gam
Gạo tẻ	50 "		

tán bột các vị thuốc, pha vào cháo gạo tẻ, thêm chút ít muối gia vị cho ăn mỗi ngày 1 thang liên tục trong 1 tuần.

- Bài 3

Tất xuất	6 con	Tang phiêu tiêu	15 gam
Ích trí nhân	25 "	Hắc đậu	50 "

Gạo nếp 100 " Đường đỏ vừa đủ
các vị thuốc tán bột, pha đường vào nấu thành hồ, chia 3 lần ăn, mỗi ngày 1 thang, liên tục trong 1 tuần.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Củ hành cả rễ dài 6 - 7 mm 3 củ Lưu hoàng 30 gam
hai vị đã nát như bùn, trước khi ngủ đắp vào rốn, ngoài buộc băng cố định, sáng thì bỏ ra, làm liên tục vài ba lần.

- Bài 2

Sinh khương 30 gam Bào phụ tử 6 gam
Bổ cốt chi 12 "
các vị tán bột, đã nát với Sinh khương, mỗi tối đắp vào rốn, ngoài buộc băng cố định, làm liên tục 5 - 7 ngày.

- Bài 3

Tang phiêu diêu 7 cái Thông bạch 7 củ
hai vị đã nát thành hồ, đắp vào ba huyệt Thạch môn, Trung cực và Quan nguyên, buộc băng cố định 3 ngày, liên tục 2 - 3 lần.

3. NGA KHẨU SƯƠNG

Bệnh này còn có tên là Tuyết khẩu, niêm mạc khoang miệng có những mảng giả trắng to nhỏ không đều giống như sữa đọng, khi tróc ra lộ rõ lớp da đỏ hồng. Đây là da cảm nhiễm loại vi khuẩn, loại vi khuẩn này có nhiều và tồn tại ở lớp da, khoang miệng, đường hô hấp trên và đường ruột. Nói

chung không gây bệnh, nhưng ở trẻ em sức chống bệnh kém như dinh dưỡng không tốt, dùng kéo dài thuốc kích thích hoặc kháng khuẩn, vi khuẩn do nhân chỗ hư xâm nhập mà gây bệnh. Triệu chứng lâm sàng nhẹ, trẻ em vì đau mà không bú, nặng hơn thì vi khuẩn lan tỏa đến đường tiêu hóa và hô hấp, xuất hiện chứng nôn mửa, khó nuốt, khàn tiếng và khó thở, đôi khi có đe dọa cho tính mạng. Y học cổ truyền chia làm hai thể thực chứng và hư chứng, có phép trị khác nhau

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Chữa nga khẩu sương thể thực chứng, niêm mạc khoang miệng đỏ, trẻ em sốt cao phiền táo, mặt đỏ ra mồ hôi, khát nước thích uống lạnh, táo bón, tiểu tiện vàng, chất lưỡi đỏ rêu lưỡi vàng, mạch Sác vô lực

Ngân hoa	9 gam	Hoàng cầm	6 gam
Xuyên liên	2 "	Bạc hà	3 "
Chỉ xác	6 "	Cỏ bắc đền	5 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang. Nếu táo bón, thêm Sinh quân 3 gam; Khát nhiều, thêm Hoa phấn, Lô căn đều 6 gam.

- Bài 2

Chữa nga khẩu sương thể hư nhiệt, niêm mạc khoang miệng đỏ nhạt, sốt nhẹ, môi mết, lòng bàn tay chân nóng, khát nước không thích uống, hai gò má đỏ bừng, chất lưỡi đỏ ít rêu, mạch Tế sác

Sinh địa	9 gam	Thục địa	9 gam
----------	-------	----------	-------

Sơn thù	9 "	Hoài sơn	9 "
Phục linh	9 "	Dan bì	9 "
Trạch tả	9 "	Tri mẫu	9 "
Hoàng bá	9 "	Sa sâm	9 "
Mạch đông	9 "	Thiên hoa phấn	5 "

sắc lấu nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang. Sốt nhẹ kéo dài không hư, thêm Địa cốt bì, Bạch tiên bì đều 9 gam.

- Bài 3

Chữa tất cả các loại hình nga khẩu sương

Hoa và lá Dã tường vi lượng thích hợp sắc lấy nước uống thay nước trà, nếu chùng cất lấy nước uống càng tốt.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Trước hết phải giữ khoang miệng cho sạch, chú ý không lấy vải chà xát khoang miệng, thìa dũa cũng phải tiêu độc hàng ngày, không cho ăn các thức cay nóng kích thích, nên cho ăn nhiều thức có sinh tố và tăng cường sinh tố B - C. Ở trẻ em đã dùng thuốc kháng sinh nhiều, nên ngừng thuốc. Các biến chứng cục bộ, có thể chữa theo các phép bên ngoài sau đây.

- Bài 1

Thanh đại	60 gam	Băng phiên	12 gam
Tinh bạc hà	2,4 gam		

các thứ tán bột, trộn đều, đựng trong lọ kín; Khi dùng lấy bông chấm thuốc xát vào nơi bệnh mỗi ngày vài lần.

- Bài 2

Sinh thạch cao	2,4 gam	Băng sa	2,4 gam
Thanh đại	0,9 "	Xuyên liên	0,9 "
Nhũ hương	0,9 "	Một dược	0,9 "
Mai phiến	0,3 "		

các vị tán bột đựng trong lọ kín, mỗi lần dùng chút ít bôi vào nơi bệnh ngày vài ba lần. Hoặc có thể dùng các thành phẩm Băng băng tán, Thanh đại tán, Tích loại tán mà bôi vào nơi bệnh ngày vài ba lần.

4. TRẺ EM CHẤY RÃI

Bệnh này còn có tên là "Luu diên bất thâu", lâm sàng thấy trẻ em sắc mặt úa vàng, chảy nhiều rãi trong, sữa ăn không xuống. Y học cổ truyền cho bệnh này có liên quan tới công năng của Tỳ vị, chia làm 2 thể hàn và nhiệt.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Chứng chảy rãi thuộc Thực nhiệt*: niêm mạc khoang miệng đỏ hồng hoặc loét, miệng khô khát nước, phiền táo quấy khóc, táo bón, tiểu tiện đỏ, chỉ vân tía.

Sơn đậu căn	5 gam	Ngân hoa	10 gam
Sinh địa	6 "	Đương tâm	1 bó
Trúc diệp	6 "	Cam thảo	3 gam
Bội lan	6 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

(2) *Chứng chảy rãi thuộc Hư hàn*: biếng ăn, sợ lạnh, chân tay không ấm, chảy rãi trong, chất lưỡi đỏ nhạt, rêu

lưỡi trắng trơn, chỉ vân đỏ nhạt.

- Bài 1

Đảng sâm	10 gam	Bạch truật	10 gam
Bào khương	6 gam	Kha tử	6 gam
Khiếm thực	10 "	Ô tặc cốt	6 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Bạch truật thổ sao 12 gam Ích trí nhân 8 gam
tán bột, chia làm 12 gói, mỗi lần dùng 1 gói, ngày 2 lần,
pha vào nước sôi cho uống.

- Bài 3

Lộ đảng sâm	9 gam	Bạch truật	9 gam
Kê nội kim	6 "	Vân linh	9 "
Trần bì	4,5 gam	Ý dĩ	12 "
Hoài sơn	12 "	Cam thảo trích	3 "
Ích trí nhân	9 "	Sinh khương	3 nhất
Dại táo	2 quả		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Giá cơ phấn	10 gam	Ngẫu phấn	10 gam
Băng đường	25 "	Gạo tẻ	50 "

Ba vị Giá cơ phấn, Ngẫu phấn và Băng đường đổ nước
vào khuấy thành hồ, thêm gạo tẻ vào nấu cháo cho ăn làm 2
lần, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Kê nội kim 6,5 gam Xuyên sơn giáp 3 gam

Trứng gà 1 quả

tán bột các vị thuốc trộn đều với trứng gà đem hấp cho ăn ngày 1 lần, liên tục vài ngày.

c. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Nam tinh 30 gam, tán bột, trộn với dấm, trước khi đi ngủ đắp vào huyết Dừng tuyền ở gan bàn chân, buộc băng cố định, mỗi ngày thay thuốc đắp 1 lần, liên tục 5 lần.

- Bài 2

Ngô thù du 3 phần, Đờm nam tinh 1 phần. Hai vị tán bột, trộn dấm nặn thành bánh, trước khi đi ngủ đắp vào huyết Dừng tuyền ở gan bàn chân, nam đắp chân bên trái, nữ đắp chân bên phải, bên ngoài buộc băng cố định, đắp liên tục 3 - 5 ngày.

5. TRẺ EM NHIỀU MỒ HÔI

Trẻ em nhiều mồ hôi có phân biệt bình thường và bệnh lý khác nhau. Vì trao đổi chất ở trẻ em mạnh, hệ thống thần kinh phát dục chưa đầy đủ, công năng điều tiết chưa hoàn chỉnh, cho nên ra mồ hôi nhiều hơn người lớn... đó là hiện tượng bình thường.

Nếu mồ hôi ra quá nhiều rõ nhất là lúc đang ngủ kèm theo sắc mặt nhợt, biếng ăn hay mệt mỏi, phiền táo không

yên, sốt nhẹ hoặc dễ bị cảm mạo... đó là bệnh lý. Y học cổ truyền phân loại điều trị hai thể Khí hư và Âm hư.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Nhiều mồ hôi do khí hư*: Ban ngày cũng ra mồ hôi, hễ động làm cũng ra mồ hôi, mỗi mệt thiếu khí, chóng đầy sau khi ăn, dễ cảm mạo; chất lưỡi nhợt, rêu lưỡi trắng, mạch Hư hoãn.

- Bài 1

Hoàng kỳ	10 gam	Ngũ vị tử	10 gam
Phù tiểu mạch	15 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Gạo nếp	100 gam	Đại táo	50 gam
Phù tiểu mạch	30 "		

gạo nếp sao vàng tán bột, đại táo bỏ hạt đã nát nhuyễn, hai vị trộn đều nấu chín chia làm 2 lần ăn, Phù tiểu mạch nấu nước chiêu với thuốc.

- Bài 3

Hoàng kỳ	20 gam	Bạch truật	15 gam
Phòng phong	5 "		

sắc lấy nước chia hai lần uống.

- Bài 4

Phù tiểu mạch	30 gam	Rễ rơm nếp	30 gam
---------------	--------	------------	--------

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

(2) *Ra nhiều mồ hôi thể âm hư*: Ra mồ hôi ban đêm,

họng ráo miệng khô, ngũ tâm phiền nhiệt, hoặc về chiều sốt, chất lưỡi đỏ bệu, rêu lưỡi ít hoặc sáng bóng, mạch Tế Sác.

- Bài 1

Thực địa	10 gam	Bạch thược	6 gam
Hoàng cầm	6 "	Hoàng bá	5 "
Hoàng kỳ	12 "	Phù tiểu mạch	10 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Mẫu lệ để sống	15 gam	Phù tiểu mạch	15 gam
Sơn thù nhục	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

(3) Ra nhiều mồ hôi thể khí âm đều hư: vừa có chứng trạng của khí hư lại có chứng trạng của âm hư.

- Bài 1

Dảng sâm	10 gam	Mạch đông	10 gam
Ngũ vị tử	5 "	Phù tiểu mạch	15 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Mẫu lệ để sống	12 gam	Thái tử sâm	10 gam
Phù tiểu mạch	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Hoàng kỳ trích	10 gam	Ngũ vị tử	6 gam
Ma hoàng căn	6 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang. Ra nhiều mồ hôi ban ngày có

thể dùng thêm Dảng sâm, Thủ ô, Long cốt, Mẫu lệ, Phù tiểu mạch. Ban đêm ra nhiều mồ hôi có thể thêm Thục địa, Ngọc trúc, Dương qui, Sa sâm, Mạch đông, Miết giáp, Ngũ vị tử, Địa cốt bì. Thuộc hàn chứng có thể thêm Phụ tử, Can khương, Nhục quế.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Tiểu mạch nhân	60 gam	Gạo nếp	30 gam
Đại táo	15 quả	Đường trắng	chút ít

các vị đem nấu cháo cho ăn mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần.

- Bài 2

Phù tiểu mạch	20 gam	Đậu đen	20 gam
---------------	--------	---------	--------

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Tiểu mạch	25 gam	Hồng táo	5 quả
-----------	--------	----------	-------

Long nhãn nhục 10 "

các vị đem nấu cháo cho ăn mỗi ngày 1 thang.

6. TRẺ EM SỐT MÙA HÈ (*hạ quý nhiệt*)

Trẻ em sốt mùa hè còn gọi là Thử nhiệt, đặc điểm của bệnh là:

- Chỉ phát sinh ở trẻ em trong vòng 3 tuổi
- Phát sốt cơ liên quan tới ôn độ khí hậu, ôn độ khí hậu cao thì sốt cũng cao
- Phát sốt mùa hè kéo dài kèm theo khát uống nhiều

nước, không mồ hôi hoặc ra ít mồ hôi, tiểu tiện nhiều. Y học cổ truyền cho rằng nguyên nhân bên trong của bệnh này do thể chất hư yếu, nguyên nhân bên ngoài là thử nhiệt hun đốt, âm dương trong cơ thể mất điều hòa gây nên bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Chứng thử nhiệt*: phát sốt, khát nước, không mồ hôi, tiểu tiện nhiều, phiền táo, chất lưỡi đỏ, rêu lưỡi vàng mỏng, mạch sắc, chỉ vân sắc tía.

- Bài 1

Ngân hoa	10 gam	Trúc điệp	2 gam
Hoàng cầm	3 "	Tây qua thùy y	15 "
Đảng sâm	5 "	Bắc sa sâm	10 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Đậu xanh và Bách hợp liều lượng bằng nhau, nấu lấy nước uống thay nước chè.

- Bài 3

Liên kiều	5 - 10 gam	Bạc hà	3 - 5 gam
Ngưu bàng tử	3 - 5 "	Kinh giới	3 - 5 "
Cam thảo	3 "	Hoàng cầm	5 - 10 "
Lô căn	10 - 15 "		

đổ nước vào sắc, sau khi sôi được 7 - 10 phút là được, mỗi ngày uống 1 thang, sau khi uống, nếu ra nhiều mồ hôi, cho ăn chút ít đường.

- Bài 4

Thanh cao	3 gam	Hoàng cầm	3 gam
Ngân hoa	5 "	Biển đậu hoa	3 "
Trúc điệp	3 "	Lá sen	3 "
Tây qua thủy y	5 "	Ty qua lạc	3 "
Ích nguyên tán	5 "	Tiểu thanh tươi	10 "
Ngũ điệp liên	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

(2) *Chúng khí âm đều hư*: phát sốt, khô miệng, khát nước, tiểu tiện nhiều, ít mồ hôi, môi mết, ăn uống kém, lưỡi ít rêu và khô, mạch Hư Sác, chỉ vân tía nhạt.

- Bài 1

Dảng sâm	6 gam	Mạch đông	8 gam
Ngũ vị tử	6 "	Hoa phấn	5 "
Tri mẫu	5 "	Ngân hơa	6 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Ô mai	2 quả	Dại táo	5 quả
Búp lá tre	5 cái		

sắc uống thay nước chè.

(3) *Chúng trên nhiệt dưới hư*: phát sốt, khát uống nhiều nước, ra ít mồ hôi hoặc không có, tiểu tiện trong, đại tiện lỏng, chân lạnh, tinh thần mội mết, chất lưỡi nhạt.

Bào phụ tử	5 gam	Hoàng liên	2 gam
Hoa phấn	6 "	Ích trí nhân	5 "
Phúc bồn tử	6 "	Ngũ vị tử	8 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Đông qua bì 75 gam Tụ tử hạch 30 gam
Đường kính vừa đủ

Đông qua bì rửa sạch thái vụn, Tụ tử hạch bỏ vỏ ngoài rửa sạch, đổ vào nấu với lượng nước thích hợp, pha đường vào uống thay nước trà.

- Bài 2

Lá sen tươi 150 gam Đậu xanh 75 gam
Đường kính vừa đủ

Lá sen rửa sạch thái vụn, đổ nước vào nấu, lọc bỏ bã, lấy nước ấy nấu với đậu xanh cho nhừ pha đường vào chia ăn làm 2 lần.

- Bài 3

Lô căn 30 gam Đại mễ 50 gam
Đường kính vừa đủ.

Lô căn rửa sạch thái vụn, đổ nước vào nấu, lọc bỏ bã, lấy nước ấy nấu đại mễ làm cháo, hòa đường vào mà ăn, mỗi ngày 1 thang.

7. TRẺ EM THƯƠNG CẢM PHÁT NHIỆT

Thương cảm phát nhiệt là chỉ trẻ em thương phong cảm mạo dẫn đến các bệnh thuộc đường hô hấp như viêm họng cấp tính, viêm amygdal, mà biểu hiện chủ yếu là phát sốt.

Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Quán chúng	12 gam	Hoàng cầm	15 gam
Sạ can	9 "	Bản lam căn	30 "
Áp trích thảo	30 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Bản lam căn	6 gam	Bại tương thảo	6 gam
Hoàng cầm	8 "	Sơn đậu căn	10 "
Cát cánh	10 "	Sinh thạch cao	12 "
Thuyền thoái	16 "	Cát căn	8 "
Ngưu bàng sao	12 gam	Cương tâm	12 gam

sắc 2 lần, uống nóng, mỗi ngày 1 thang.

8. TRẺ EM ỈA CHẢY (*phức tạp*)

Trẻ em ỉa chảy hức tả còn gọi là trẻ em tiết tả, chứng trạng chủ yếu là ỉa chảy nhiều lần phân lỏng loãng có khi toàn nước. Y học cổ truyền cho nguyên nhân bệnh này do ngoại cảm tà khí, nội thương ăn uống hoặc Tỳ Vị vốn yếu, Tỳ mất chức năng kiện vận gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Một số quả trứng gà, bỏ vỏ và lòng trắng, đem nấu lòng đỏ trên bếp nhỏ lửa tới khi ra dầu, cứ trẻ em 1 tuổi thì mỗi

lần dùng 1 - 1,5 gam (ml) 1 tuổi trở lên đến 2 tuổi mỗi lần dùng 2 gam, ngày 2 lần sáng và chiều, liên tục vài ngày.

- Bài 2

Phục long can	30 gam	Hồ tiêu trắng	3 hột
Toàn yết	2 "	Bào khương	5 gam
Cam thảo nướng	6 "		

đập vụn phục long can nấu lấy nước lọc bã, lại nấu lần 2, bỏ các vị thuốc vào nước sắc phục long can để nấu. khi được thuốc, cho uống dần dần, mỗi ngày 1 thang. Nếu nôn mửa, thêm Đinh hương 2 gam. Liên tục 2 - 4 thang. Đơn thuốc này liều lượng cho trẻ em 6 tuổi.

- Bài 3

Đảng sâm	30 gam	Phục linh	30 gam
Hoài sơn	30 "	Biển đậu sao	30 "
Ý dĩ	30 "	Liên nhục	30 "
Khiếm thực	30 "		

các vị tán bột, chia làm 7 - 15 phần, mỗi ngày 1 phần nấu với gạo mùa thành cháo, thêm chút muối hoặc đường cho ăn ngày 1 bữa.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Gạo cao lương	10 gam	Thạch lựu bì	15 gam
Dường kính	vừa đủ,		

bỏ cao lương vào nồi rang cho nở, lại đem Thạch lựu bì rửa sạch thái vụn, cùng nấu với cao lương, khi chín, hòa

đường vào cho ăn mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Bình quả 1 quả bỏ vỏ, bỏ vào nồi nấu chín như hồ cho ăn, ngày 1 lần, liên tục vài ngày.

- Bài 3

Bạch quả nhân 2 quả Trứng gà 1 quả
tán bột Bạch quả, bỏ vào trong hổng quả trứng gà, đem nướng chín, bỏ vỏ cho ăn ngày 1 lần, liên tục vài ngày.

9. BỆNH CÂU LÂU (*suy dinh dưỡng*)

Bệnh câu lâu là chứng trẻ em suy dinh dưỡng, chủ yếu là thiếu sinh tố D, khiến cho sự sinh trưởng của xương thiếu chất, biến dạng. Thời kỳ đầu có biểu hiện phiền táo không yên, da thịt nhẽo, đêm ngủ hay giật mình, nhiều mồ hôi v.v... Sau đó bệnh phát triển biến dạng khớp xương, hai bên cạnh xương trán dô lên theo hình hộp, chậm kín thóp; Nặng hơn thì biến thành Kê hung và chân vòng kiềng. Y học cổ truyền gọi bệnh này là "Tiểu nhi nhược chứng" do trên thiết bất túc, thận khí suy tổn gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Hoàng tinh	10 gam	Xương truật	10 gam
Dạ minh sa	10 "	Thạch quyết minh sống	10 "
Mẫu lệ sống	10 "	Vọng nguyệt sa	6 "
Ngũ cốc trùng (sao dấm)	10 "	Tứ điệp thái	10 "

các vị thuốc tán bột để dùng dần. Từ 1 - 3 tuổi mỗi lần 30 gam; Từ 3 - 5 tuổi mỗi lần 60 gam. Lấy nước vo gạo lần thứ hai nấu thuốc bột, sau khi sôi vài dạo, thêm vào thịt lợn gầy hoặc gan lợn, đường trắng 10 gam, cho ăn ngày hai lần sáng và chiều, liên tục 10 ngày; Ngừng thuốc, sau 10 ngày lại uống 10 ngày nữa làm một đợt điều trị. Thời kỳ dùng thuốc kiêng ăn thức sống lạnh, của chua, thức tanh và dầu rán.

- Bài 2

Vỏ quả trứng gà xấy khô tán bột, mỗi lần dùng 6 gam, ngày 2 lần, hòa với nước cơm mà ăn.

- Bài 3

Tử hà sa 1 bộ khoảng 5 - 600 gam	Ngô công	10 con
Toàn yếu	30 gam	

rang nhỏ lửa cho khô, tán bột, chia làm 40 gói, mỗi lần dùng 1 gói, ngày 2 lần sáng và chiều, chiều với nước sôi.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Xương cá (tẩm dấm sao) 50 gam, Thai bần phấn 7 gam
Vỏ trứng gà (sao, tán bột) 18 gam, Đường trắng vừa đủ.

Xương cá tán bột trộn đều với các vị thuốc kia, đựng trong lọ kín, mỗi ngày dùng 3 lần, mỗi lần 6 gam. Dùng 30 ngày là 1 đợt điều trị.

- Bài 2

Xương truật	6 gam	Hoài sơn	10 gam
Gạo tẻ	15 "		

dem Xương truật đổ nước vào nấu, lọc bã; Hoài sơn đập vụn ngâm cho mềm, cùng nấu với gạo làm cháo, hòa đều nước Xương truật cho uống mỗi ngày 1 thang, 7 ngày là 1 đợt điều trị.

- Bài 3

Gan gà 50 gam Gạo tẻ 100 gam

đổ nước vào nấu làm cháo gan gà, thêm chút muối, cho ăn thường xuyên rất bổ ích.

10. TRẺ EM KHÁI THẤU

Khái thấu (ho) là bệnh hô hấp thường gặp ở trẻ em. Có tiếng mà không có đờm gọi là Khái, có đờm không có tiếng gọi là Thấu. Y học cổ truyền nhận định hình và khí trẻ em chưa đầy đủ, thịt da mềm yếu, công năng bảo vệ ngoài tà kém cho nên dễ cảm nhiễm ngoại tà dẫn đến Phế Vệ mất chức năng mà phát sinh Khái thấu. Phép trị cần tuyên thông Phế khí, hóa đàm chỉ khái.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Bách bộ 6 gam Mã bột 6 gam
Tiền hồ 6 " Tiên hạc thảo 10 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Nước ngó sen 250ml Mật ong 50 gam

ngó sen tươi đã vắt lấy nước, hòa mật ong vào, chia làm

vài lần uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 5 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 3

Đại toán đầu 20 gam Mật ong 15 gam

củ tỏi (đại toán) đã nát ngâm trong 1 chén nước, sau 1 giờ lọc lấy nước hòa mật ong vào cho uống một lần trong ngày, liên tục 5 lần là một đợt điều trị.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Xuyên bối 5 gam Trứng gà 1 quả.

Tán bột Xuyên bối, trứng gà chọc lỗ nhồi xuyên bối vào, dán miệng lỗ, đem nấu chín cho ăn mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 - 5 ngày.

- Bài 2

Qua tử kim 75 gam Trần bì 15 gam

Thịt lợn gầy 150 "

rửa sạch Qua tử kim, băm vụn với các thứ kia, thêm chút dầu, muối vào đem hầm cách thủy, mỗi ngày ăn 1 thang, liên tục vài ba ngày.

11. TRẺ EM HÁO SUYỄN (*hen suyễn*)

Hen suyễn là bệnh thường gặp ở trẻ em; Háo là chỉ về tiếng, Suyễn là chỉ hơi thở. Háo thường kèm suyễn, nên gọi chung là Háo suyễn. Biểu hiện lâm sàng là thở gấp, trong cổ có tiếng khò khè, dễ tái phát. Bệnh trình háo suyễn kéo dài,

lên cơn gấp gáp, nặng hơn có thể ảnh hưởng tới phát dục của trẻ em. Y học cổ truyền cho rằng bệnh này do công năng tỳ, Phế, Thận không điều hòa, đờm thấp ứ đọng ở trong cơ thể lại cảm nhiễm phải tà khí phong hàn, cả trong và ngoài phối hợp gây bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Ma hoàng (cả đốt)	9 gam	Khổ hạnh nhân	9 gam
Thảo hà sa	9 "	Địa long khô	9 "
Dinh lịch tử	12 "	Sinh khương	3 nhất

sắc uống mỗi ngày 1 thang, pha chút đường hòa tan chia vài lần uống lúc nóng, liên tục vài thang.

- Bài 2

Kinh giới tuệ (bột)	10 gam	Mật ong	1,5ml
Dầu thơm	15ml	Đại la bạc	1 củ

bổ đôi củ la bạc (củ cải trắng) khoét bỏ ruột, bỏ các vị thuốc vào, đặt lên lửa nướng chín, sau gạt bỏ bột kinh giới, cho uống nước thuốc và la bạc, uống trước lúc đi ngủ. Nếu bệnh nặng, có thể uống ngày 2 lần sáng và chiều. Liều lượng nói trên là 1 lần uống cho trẻ 3 tuổi. Có thể căn cứ vào tuổi mà thêm bớt liều lượng.

- Bài 3

Sinh ma hoàng	2 gam	Sinh cam thảo	2 gam
Pháp bán hạ	6 "	Hạnh nhân	6 "
Đậu hủ	1 cục.		

bỏ đậu hủ vào trong chén, đổ nước vào cho ngập, sau đó bỏ ma hoàng vào đậu hủ, các vị thuốc kia giải lên bề mặt đậu hủ, đun cách thủy nửa giờ, bỏ bã chỉ lấy nước, chia vài lần uống, mỗi ngày uống 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Dun đất sắc đỏ 20 con (mỗi con dài khoảng 10 cm)

Đường trắng 30 gam

lấy nước rửa sạch dun đất (không mỡ) thêm lượng nước vừa phải, bỏ đường vào, hấp cách thủy lâu 30 phút, cho uống 1 lần vào sáng sớm hoặc lúc sắp đi ngủ, ngày uống 1 thang, liên tục 7 ngày làm một đợt điều trị.

- Bài 2

Thiềm thừ (con cóc) 1 con, lột bỏ da, mổ bỏ ruột và đầu, chân, rửa sạch, lấy mật ong tẩm cả trong lẫn ngoài con cóc, đặt lên trên miếng giấy đốt lửa nướng khô rồi cho ăn mỗi ngày 1 con, liên tục 7 ngày làm 1 đợt điều trị.

- Bài 3

Diễn thử sống (chuột đồng) 2 con.

Thịt lợn nạc 50 gam Hạt lạc 50 gam

các thứ thuốc thái vụn, thêm chút gia vị, hấp cách thủy cho chín chia làm 2 lần ăn, mỗi ngày 1 thang, liên tục 7 ngày làm 1 đợt điều trị.

12. TRẺ EM CAM TÍCH

Trẻ em cam tích, tục gọi là "Nãi lao", là chứng doanh dưỡng không tốt ở trẻ em. Thoạt tiên có các chứng mặt vàng kém tươi, hay ăn dễ đói, đại tiện lúc khô lúc lỏng, giấc ngủ không ngon. Nếu bệnh kéo dài không khỏi thì toàn thân suy nhược, gầy còm, môi mết, vùng bụng cổ trướng, lông tóc phờ phạc, biếng ăn ỉa chảy, mùi phân rất hôi, hay nghiêng răng cắn móng tay và có những động tác dị thường v.v... Y học cổ truyền cho bệnh này chủ yếu nuôi dưỡng kém hoặc ảnh hưởng của nhiều bệnh mạn tính dẫn đến Tỳ Vỵ tổn thương, ăn uống không tiêu, khí dịch hao tổn, doanh dưỡng không tốt. Phép trị phải tiêu tích lý Tỳ.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Nhân sâm	8 gam	Lô hội	8 gam
Bạch truật	15 "	Hồ hoàng liên	15 "
Phục linh	9 "	Xuyên liên	6 "
Sử quân tử	12 "	Thần khúc	10 "
Sơn tra	10 "	Mạch nha	10 "
Cam thảo trích	5 "		

các vị cùng tán bột. Trong vòng 1 tuổi mỗi lần uống 2 gam; Từ 1 - 3 tuổi uống 3 - 4 gam, ngày 2 lần sáng và chiều, pha thêm chút đường vào thuốc cho uống, liên tục 20 - 30 ngày.

- Bài 2

Quy bản	12 gam	Miết giáp	12 gam
Xuyên sơn giáp	12 "	Kê nội kim	6 gam

Quy bản, Miết giáp ngâm muối 1 giờ, nướng cho xém vàng; Xuyên sơn giáp sao vàng; Kê nội kim để sống. Các vị cùng tán bột, đựng trong lọ thủy tinh màu, mỗi lần dùng 2 - 3 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước nóng.

- Bài 3

Kê nội kim sao; Sơn tra sao; Chỉ xác; Bạch truật, mỗi vị liều lượng bằng nhau, trộn mật ong làm viên nặng 6 gam, mỗi lần uống 1 viên, ngày 2 lần.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Gan lợn	75 gam	Sử quân tử	5 gam
Xuyên phác	5 "	Lôi hoàn	5 "

Gan lợn rửa sạch, thái nhỏ đem hầm với các vị thuốc, thêm dầu và gia vị vào cho ăn thật và uống nước, ngày 1 thang, liên tục vài ngày.

- Bài 2

Con dơi (biển bức sống) 1 con Thịt lợn nạc 100 gam
con dơi làm lông, mổ bỏ ruột rửa sạch, cùng băm với thịt lợn, trộn thêm dầu, muối, đun cách thủy cho chín rồi ăn cả nước lẫn cái, mỗi ngày 1 thang chia 2 lần, liên tục trong 10 ngày.

- Bài 3

Con châu chấu (cào cào) dội nước sôi cho chết, vặt bỏ cánh và bóp bỏ ruột đem rang với dầu lạc cho chín, thêm chút muối vào cho ăn mỗi ngày 3 lần, mỗi lần ăn 10 con, liên tục trong 10 - 20 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Đào nhân	6 gam	Hạnh nhân	6 gam
Dại hoàng	6 "	Sơn chi	6 "
Mang tiêu	9 "		

các vị tán bột, trộn với lòng trắng trứng gà, nước vắt hành sống, và chút ít dấm, rượu, đắp vào vùng rốn, ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục vài ngày.

- Bài 2

Sơn chi tử	7 hạt	Sơn tra	7 hạt
Dại táo bỏ hạt	7 quả	Hành tươi đã nát	7 củ
Mang tiêu	30 gam	Hạnh nhân	15 gam
Hồ tiêu	15 "		

các vị tán bột, trộn dấm thành hồ, đắp lên huyết Thần khuyết và huyết Dũng tuyến trái và phải, ngày thay miếng đắp thuốc 2 lần, liên tục vài ngày.

13. TRẺ EM BIẾNG ĂN

Triệu chứng biếng ăn thường gặp ở trẻ em từ 1 - 6 tuổi, biểu hiện chủ yếu là ăn kém thậm chí không chịu ăn, gầy còm, sắc mặt vàng bủng, phát dục chậm. Phép chữa nên kiện

Tỳ hòa Vị.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Sinh hoàng kỳ	6 gam	Bạch truật	6 gam
Phục linh	6 "	Mộc qua	5 "
Thạch斛	5 "	Cốc nha	5 "
Thần khúc	3 "	Đường kính	8 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang. Ngực khó thở rêu lưỡi nhớt bỏ Thạch斛, Đường kính, thêm Hoắc hương 3 gam, Bạch đậu khấu 2 gam; Khát nước, lưỡi đỏ rêu lưỡi không ướt, thêm Mạch đông 6 gam, ô mai 3 gam. Đơn thuốc trên dùng cho lứa 3 tuổi, có thể căn cứ vào lứa tuổi mà gia giảm cho thích hợp.

- Bài 2

Sơn tra	20 gam	Dại táo	10 quả
Kê nội kim	2 con	Đường trắng	chút ít

Dem Sơn tra và Đại táo sấy khô vàng xẫm, cùng với Kê nội kim và đường trắng nấu nước đặc cho uống ngày 2 - 3 lần lúc nước thuốc còn ấm, liên tục vài ba ngày.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Củ cải trắng 150 gam, rửa sạch, thái nhỏ, thêm chút ít nước nấu chín, đã nhừ trộn đều với chút đường đỏ cho ăn mỗi ngày 1 thang, ăn càng nhiều ngày càng tốt.

- Bài 2

Mạch nha	30 gam	Kê nội kim	15 gam
Lai bạc tử	10 "	Đại mễ	50 "

Các vị thuốc tán bột, vung đại mễ nấu thành cháo chia làm 2 lần ăn trong ngày, ngày 1 thang, liên tục 10 ngày.

- Bài 3

Đại mạch nha	50 gam	Sữa bột	25 gam
Mật ong	15 ml		

Mạch nha sao qua, đổ lượng nước vừa phải vào nấu lấy nước, hòa sữa bột và mật ong vào cho ăn ngày 1 thang, liên tục 5 - 10 ngày.

14. CHỨNG TRẺ EM BIẾN ĐỘNG

Chứng trẻ em biến động chủ yếu biểu hiện là chau mày, nháy mắt, tính tình biến động, đứng ngồi không yên, phân tán sức chú ý, cử động liên tục, đi lại thường hay ngoái lại, xong chuyển người v.v... Y học cổ truyền cho rằng tạng phủ trẻ em non nớt, hình khí chưa đầy đủ, là thể chất trí âm trí dương. Nếu bị khiếp sợ ngoại thương dễ làm hao thương chính khí, tủy hải bị thương tổn, não thiếu nuôi dưỡng, cho nên biểu hiện chứng biến động. Điều trị nên tư dưỡng tinh huyết, nuôi âm tiềm dương, dẹp phong phòng co giật (kinh).

Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Sinh địa	10 gam	Sinh bạch thực	15 gam
A giao	6 "	Mạch đông	10 "

Cam thảo trích	6 "	Sinh miết giáp	15 "
Sinh qui bản	15 "	Sinh mẫu lệ	20 "
Uất kim	6 "	Viễn trí	6 "
Xương bồ	6 "	Địa long	10 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Câu kỷ tử	10 gam	Thục địa	10 gam
Dương quy	10 "	Sa sâm	12 "
Ngô công	1 con	Bạch thực	10 "
Xuyên khung	6 gam	Thái tử sâm	15 gam
Bạch truật	10 "	Phục linh	10 "
Sinh mẫu lệ	15 "	Tử hà sa (bột)	30 "
Ngưu tất	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

15. TRẺ EM TRÍ TUỆ SÚT KÉM

Trẻ em trí tuệ sút kém thường do tiên thiên gây nên, biểu hiện chủ yếu là giảm trí nhớ, tư duy kém, sức tưởng tượng và sự chú ý giảm, Y học cổ truyền cho rằng bệnh này do tiên thiên phú bẩm tất túc, nguyên âm hư yếu gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Lộc giác phấn	6 gam	Thục địa	20 gam
Sa nhân	4,5 "	Sinh long cốt	30 "

Quy bản trích	15 "	Thạch xương bồ	9 "
Viễn trí trích	3 "	Dan sâm	15 "
Ích trí nhân	6 "	Câu kỷ tử	9 "

sắc lấy 100 ml nước đặc, mỗi lần uống 10ml ngày 2 lần.

- Bài 2

Bạch truật	2 phần	Nhân sâm	2 phần
Lộc nhung bột	1 phần	Thục địa	2 "
Sa nhân	1 "	Cam thảo trích	2 "
Đỗ trọng	2 "	Ba kích thiên	2 "
Sơn thù nhục	2 "	Nhục trung dung	2 "
Ngưu tất	2 "	Thỏ ty tử	2 "
Dương quy	2 "	Câu kỷ tử	3 "
Hoài sơn	2 "	Liên kiều	2 "

các vị theo tỷ lệ nói trên trộn đều, tán bột, đựng lọ kín, mỗi lần uống 1 gam, ngày 3 lần.

b. Thành phẩm nghiệm phương

- Bài 1

Thiên vương bổ tâm đan uống 1/2 so với lượng người lớn, mỗi ngày uống vài ba lần.

- Bài 2

Khổng thánh trâm trung đan, uống bằng 1/2 lượng người lớn, mỗi ngày uống từ 2 - 3 lần.

- Bài 3

Hà sa đại tạo hoàn, uống bằng 1/2 so với lượng người lớn, mỗi ngày từ 2 đến 3 lần.

XIV - NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH CỦA PHỤ NỮ

I. THỐNG KINH

Trước hoặc sau khi hành kinh, hoặc khi đang hành kinh mà bị đau bụng, không do nguyên nhân nào khác thì gọi là Thống kinh. Bệnh này thường gặp ở người chưa lấy chồng, hoặc sau khi kết hôn mà chưa sinh đẻ, có liên quan tới yếu tố tinh thần căng thẳng, dạ con phát dục không tốt hoặc ở người thiếu máu. Biểu hiện chủ yếu là trước hoặc sau khi hành kinh hoặc đến kỳ hành kinh đau bụng vùng dưới từng cơn, có lúc đau xuyên vào vùng hội âm hoặc ngang lưng, cơn đau có thể kéo dài vài giờ, có khi một, hai ngày, kèm theo triệu chứng buồn nôn, nôn mửa, tiểu tiện nhiều lần, ỉa chảy hoặc táo bón, thậm chí xuất hiện sắc mặt xanh nhợt, chân tay lạnh, hôn quyết. Y học cổ truyền cho bệnh này do nguyên nhân Can khí uất kết hoặc hàn thấp ngưng trệ, khí trệ huyết ứ, hoặc thể chất vốn yếu, khí huyết không đủ gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong.

(1) *Thể khí trệ huyết ứ:* Trước khi hành kinh hoặc đến kỳ kinh bụng dưới đau hoặc đau nhói, bầu vú căng đàn, kinh ra khó khăn, sắc huyết tía xám có lẫn hờn cục; chất lưỡi đỏ xám hoặc có nốt ứ huyết. Mạch Huyền hoặc Sáp

- Bài 1

Thổ miết trùng	9 gam	Tam lăng	12 gam
Nga truật	12 "	Lương đầu tiêm	12 "
Đương qui	18 "	Xuyên khung	12 "
Diên hồ sách	12 "	Ô dược	12 "
Hương phụ	12 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 5 thang.

- Bài 2

Ninh khôn chí bão đan (thành phẩm) mỗi lần uống 10 gam, ngày vài lần chiêu với nước chín.

- Bài 3

Huyền hồ	10 gam	Bạch thực	10 gam
Hương phụ	10 "	Cam thảo	3 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang, uống liên tục 3 ngày vào thời điểm trước khi hành kinh 1 ngày hoặc có dấu hiệu sắp hành kinh.

- Bài 4

Dan sâm	30 gam	Ô dược	10 gam
Chỉ xác	10 "	Hương phụ	12 "
Đào nhân	10 "	Hồng hoa	10 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang; uống 5 - 7 thang trước khi hành kinh, liên tục trong ba chu kỳ hành kinh.

(2) *Thể hàn ú đọng ở bào cung*: Trước khi hành kinh hoặc khi đang hành kinh bụng dưới lạnh đau thậm chí đau xiên ra lưng, được chườm nóng giảm đau, lượng huyết ít sắc tía, miệng nhạt sợ lạnh; chân tay không ấm rêu lưỡi trắng trơn, mạch Trầm Khẩn.

- Bài 1

Dương qui	12 gam	Bạch thược sao rượu	12 gam
Quế chi	5 "	Cam thảo	3 "
Ngài diệp	10 "	Tiểu hồi hương	6 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Kinh kỳ phúc thống hoàn (thành phẩm) mỗi lần uống 12 gam chiêu với nước nóng.

(3) *Thử khí huyết hư yếu*: Đang hành kinh hoặc sau khi hành kinh bụng dưới đau âm ỉ, ấn vào đỡ đau, lượng kinh ít sắc nhạt, hồi hộp đoản hơi, hoa mắt chóng mặt, chất lưỡi đỏ nhạt, mạch Tế hoặc Hư.

- Bài 1

Dương qui	18 gam	Xuyên khung	18 gam
Thục địa	18 "	Bạch thược	12 "
Dại táo	30 "	Hoàng kỳ	30 "
Dương sâm	18 "	Ích mẫu thảo	18 "
Hương phụ	18 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

Bài 2

Phụ nữ dưỡng huyết hoàn (thành phẩm) mỗi lần uống 5 gam, ngày 2 - 3 lần, chiêu với nước nóng.

- Bài 3

Bát bảo khôn thuận đan (thành phẩm) mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 - 3 lần, chiêu với nước nóng.

CHỨNG THỐNG KINH NGUYÊN PHÁT

Nam qua đế 1 quả Hồng hoa 5 gam
sắc 2 lượt, lọc bã, thêm vào ít đường đỏ chừng 32 gam,
trước khi hành kinh 1 ngày, uống 2 thang, liên tục trong 2 kỳ
kinh.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1 (chữa thống kinh do hàn ngưng)

Ngải diệp 9 gam Sinh khương 2 nhất
Đường đỏ vừa đủ

sắc lấy nước uống làm một lần ngay lúc còn nóng, ngày 2
lần uống sáng và chiều, ngày 2 thang, liên tục vài ba ngày.

- Bài 2 (chữa thống kinh do huyết nhiệt ứ kết)

Ty qua lạc 30 gam, sắc lấy nước, pha thêm chút rượu vào
ngay lúc còn nóng, ngày 1 thang, sắc 2 lần, chia 2 lần uống
sáng và chiều, liên tục vài ba ngày.

- Bài 3 (chữa thống kinh do khí trệ huyết ứ)

Ngải diệp 10 gam Hương phụ trích 10 gam

sắc lấy nước pha thêm 10 gam đường đỏ, uống ngay lúc
còn nóng, ngày 1 thang chia 2 lần uống sáng và chiều, liên
tục 2 - 3 ngày.

- Bài 4 (chữa thống kinh do khí huyết hư)

Phỉ thái 250 gam, rửa sạch đã nát vắt lấy nước; đường đỏ
100 gam hòa vào lượng nước vừa phải đun sôi, hòa nước cốt
Phỉ thái vào uống ngay lúc thuốc còn nóng, uống xong, nằm

xấp nghỉ ngơi một lát, ngày 2 lần. uống 7 ngày trước khi hành kinh.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Sơn tra	100 gam	Cát căn tằm cao	10 gam
Cam thảo tằm cao	5 gam	Bạch thực	150 gam

Hai vị trên cùng tán bột, thêm vào dung dịch Nhũ hương. Một dược đều 70 gam, đem sấy khô, trộn thêm chút ít băng phiến và 4 gam tinh dầu Kê thi đẳng. Mỗi lần lấy 0.2 gam trộn vào rượu hoặc dấm đặc như hồ, đắp vào vùng rốn, nên đắp trước khi hành kinh 2 ngày hoặc đắp khi mới chớm đau bụng.

- Bài 2

Dùng điều Ngải Cứu lên huyết Quan nguyên mỗi lần lâu 20 phút, ngày 2 lần. Nên Cứu trước khi hành kinh.

- Bài 3

Bạch chỉ	6 gam	Ngũ linh ch	6 gam
Thanh diêm	6 "		

các vị tán bột, trước khi hành kinh, đặt 3 gam bột thuốc vào lỗ rốn, day lát gừng lên trên, lấy điều Ngải đốt lửa Cứu lên trên lát gừng lấy cảm giác nóng ấm là được, mỗi ngày Cứu một lần.

2. BẾ KINH

Quá 18 tuổi mà không thấy kinh nguyệt, là Bế kinh

nguyên phát. Đã thấy kinh nguyệt rồi, dừng lại ba tháng sau mới lại thấy là Bế kinh thứ phát. Bế kinh có thể có liên quan tới sự phát dục ở cơ quan sinh dục không tốt, bầu huyết hư yếu hoặc nhân tố tinh thần. Y học cổ truyền gọi là "bất nguyệt" cho rằng Can Thận suy yếu, tinh huyết không đủ, gây khí trệ huyết ứ. Giới thiệu chứng bế kinh dưới đây, không bao gồm các bệnh biến về không có tử cung, không có buồng trứng thuộc tiên thiên, hẹp âm đạo hoặc ung thư bộ phận sinh dục.

a. Nghiệm phương uống trong.

1. BẾ KINH THỂ HUYẾT Ứ

- Bài 1

Sơn tra nhục 30 gam, sắc lấy 100 ml nước đặc hòa vào 30 gam đường đỏ chia uống nóng làm hai lần sáng và chiều; Uống trước khi hành kinh 2 tháng. Hoặc dùng Thiên thảo 120 gam, Tầm sa sao bỏ khói 60 gam, sau khi sắc lấy nước đặc, pha thêm 100 ml rượu rồi cho uống làm 1 lần.

Bài 2

Hồng hoa 15 - 20 gam Thạch lựu bì 30 gam

Sắc lấy nước chia 2 lần uống sáng và chiều, sau 24 giờ, lại uống tiếp thêm 2 thang nữa.

- Bài 3

Cấp tính tử 30 - 60 gam Nga truật 10 - 15 gam

Hồng hoa 10 " Bồ hoàng 10 "

Hương phụ 12 " Khôn thảo 30 "

Ngưu tất 15 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 6 - 9 ngày.

2. BÉ KINH THỂ HUYẾT HU

- Bài 1

Dại táo	60 gam	Sinh khương	15 gam
Đường đỏ	60 "		

sắc lấy nước uống thay nước trà, trước khi hành kinh uống 3 - 5 thang.

- Bài 2

Thai bàn phấn 100 gam, ngày uống 2 lần, mỗi lần 10 gam, chiêu với nước chín.

- Bài 3

Bát bảo khôn thuận hoàn mỗi lần uống vài ba lần, chiêu với nước sôi.

3. BÉ KINH THỂ THẬN HU

- Bài 1

Phụ tử	9 gam	Ba kích nhục	9 gam
Câu kỷ	9 "	Nhục quế	3 "
Thục địa	12 "	Hoài sơn	12 "
Trạch lan diệp	9 "	Hồng hoa	9 "
Đào nhân	9 "	Xuyên khung	6 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Ô kê bạch phụng hoàn mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước sôi

4. ĐẢO KINH (*kinh nguyệt nghịch đảo*)

Sinh địa tươi	30 gam	Dan bì thán	12 gam
Tiêu sơn chi	9 "	Kinh giới thán	12 "
Ngưu tất thán	15 "	Hoàng cầm sao	9 "
Chân trâu mấu	30 "	Sinh cam thảo	3 "

sắc nước uống ngày 1 thang. Trước mỗi chu kỳ ra máu cam, uống liên tục 5 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1

Rễ nguyệt quý hoa 150 gam Gà mái già 1 con

rửa sạch rễ nguyệt quý hoa, thái lát, đem nấu lấy nước. Gà làm lông, mổ bỏ ruột, đem hầm với nước thuốc, thêm chút ít gia vị, cho ăn cả nước và cái, mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 ngày.

- Bài 2

Trứng gà 2 quả Ngải diệp 9 gam

Sinh khương 15 gam

Dem gừng và lá Ngải nấu lấy nước bỏ bã, sau đập trứng gà vào nấu thêm 10 - 15 phút nữa, cho ăn cả nước và cái, mỗi ngày 1 thang, 5 thang làm một đợt điều trị

- Bài 3

Thanh oa (chấu tràng) 1 con, chặt bỏ đầu, mổ bỏ ruột, nhồi vào 100 gam hoàng đậu, đem hầm chín cho ăn mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Vỏ Sứ ngô đồng tươi 1500 gam A ngày 90 gam

Dem Ngô đồng đã nát vắt lấy nước, hòa A ngày vào đun nhỏ lửa, phết ra vài dán vào huyết Quan nguyên ở phía bụng dưới, đắp 2 - 3 ngày làm 1 đợt điều trị.

- Bài 2

Hồ tiêu trắng 9 gam Hoàng đan 9 gam

Hoà tiêu 9 "

Các vị tán bột, nặn thành 3 miếng bánh, mỗi ngày dùng 1 miếng đắp lên rốn, sau 24 giờ thay miếng đắp 1 lần, liên tục trong 3 ngày.

3. KINH NGUYỆT KHÔNG ĐỀU

Kinh nguyệt không đều là chỉ thời gian thấy kinh, lượng, chất, và màu có biến đổi khác thường trong các loại kinh sớm, kinh muộn, kinh ra trước sau không nhất định, lượng kinh hoặc nhiều hoặc ít, sắc kinh nhạt hoặc có hòn cục .v.v.. Y học cổ truyền cho nguyên nhân dẫn đến kinh nguyệt không đều do nhiệt uất hàn ngưng, tình chí không thoái mái, mệt nhọc hại Thận, Thận hư thể yếu.v.v... Lâm sàng có các chứng do huyết nhiệt, huyết hàn, khí trệ, huyết ú, khí huyết hư và Thận hư.

a. Nghiệm phương uống trong.

(1) *Chứng huyết nhiệt*: Hành kinh sớm trước kỳ 8 ngày trở lên, lượng nhiều sặc xẫm, kinh huyết dính đặc, phiền táo, chất lưỡi đỏ, mạch Sác có lực.

Sinh địa	20 gam	Dan bì	10 gam
Hoàng cầm	6 "	Thạch học	10 "
Mạch đông	15 "	Ích mẫu thảo	10 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

(2) *Chứng huyết hàn*: Hành kinh kéo dài 8 ngày trở lên, đau bụng dưới, lượng kinh ít sặc tối, gập nóng thì giảm đau, mạch Khẩn.

Bài 1

Dương quy	12 gam	Xuyên khung	10 gam
Ngải diệp	6 "	Cát cánh	9 "
Chế hương phụ	9 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Ngải phụ hoãn cung hoàn - thành phẩm - mỗi lần uống 10 gam ngày 2 lần, chiêu với nước nóng.

(3) *Chứng khí trệ*: Hành kinh kéo dài sặc đỏ thẫm, bụng dưới đau trướng, trước khi ra kinh, bầu vú trướng, tinh thần uất ức không thoải mái, hay cáu giận, mạch Huyền.

- Bài 1

Chế hương phụ	10 gam	Uất kim	10 gam
Ô dược	10 "	Huyền hồ	10 "
Xuyên khung	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Tiêu giao hoàn - thành phẩm - mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước nóng.

(4) *Chứng ứ huyết*: Hành kinh kéo dài, khi ra kinh bụng dưới đau nhói, nhiều hòn cục, chất lờỉ có ứ ban, mạch Sáp.

- Bài 1

Dương qui	10 gam	Xích thực	10 gam
Huyền hồ	10 "	Ngưu tất	10 "
Đào nhân	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Thiến thảo	12 gam	Dan sâm	12 "
Đào nhân	3 "	Thổ miết trùng	6 "
Xuyên quân	6 "	Dương quy	3 "
Xích thực	12 "	Hồng hoa	3 "
Can khương	3 "		

các vị tán bột, trước khi đi ngủ uống 4 - 5 gam

- Bài 3

Thông kinh cam lộ hoàn - thành phẩm - mỗi lần uống 6 - 10 gam ngày vài lần chiêu với nước nóng.

(5) *Thê khí hư*: Hành kinh sớm, lượng nhiều sắc nhợt, kém ăn, môi mệ, chất lờỉ nhạt, mạch Hư.

- Bài 1

Hoàng kỳ	15 gam	Đảng sâm	15 gam
Thăng ma	3 "	Dương quy	6 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Bổ trung ích khí hoàn - thành phẩm - mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước nóng.

(6) *Chứng huyết hư*: hành kinh kéo dài, lượng ít sắc nhợt, hồi hộp, hoa mắt chóng mặt, mặt trắng bệch, chất lưỡi nhợt, mạch Tế.

- Bài 1

Hoàng kỳ	20 gam	Dương quy	10 gam
----------	--------	-----------	--------

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Dương quy	15 gam	Dan sâm	15 gam
Hoàng kỳ	15 "	Kê huyết đằng	15 "
Thỏ ty tử	15 "	Phúc bồn tử	15 "
Xung uất tử	15 "	Tử hà sa	15 "
Xuyên khung	10 "	Cam thảo	10 "
Thục địa	10 "	Mộc hương	6 "

sắc lấy nước uống, mỗi tuần uống 4 - 6 thang.

- Bài 3

Nhân sâm dưỡng sinh hoàn - thành phẩm - mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước nóng.

(7) *Chứng Thận hư*: Hành kinh trước sau không nhất định, lượng ít, lưng gối mỏi, tai ù hay quên, đêm tiểu tiện nhiều lần, bụng dưới có cảm giác nặng nề.

- Bài 1

Dương quy	10 gam	Thục địa	15 gam
Hoài sơn	15 "	Đỗ trọng	10 "

Ngưu tất 10 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Tả quy hoàn - thành phẩm - mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước nóng.

(8) Kinh nguyệt không đều sau khi sảy:

Hoàng kỳ	30 gam	Đảng sâm	30 gam
Bạch truật	10 "	Thiên thảo	12 "
Ô tặc cốt	12 "	Địa du	10 "
A giao	10 "	Sơn thù	12 "
Ngải diệp	10 "	Bạch thược	12 "
Phúc bồn tử	10 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Quả lộ hoàng, (toàn cây tươi) 100 gam, rửa sạch thái nhỏ, sào với chút ít mỡ lợn, đập 1 quả trứng gà vào trộn đều; Trước khi hành kinh 2 ngày, ăn thuốc vào lúc đói, liên tục ba ngày.

- Bài 2

Đậu đen	60 gam	Trứng gà	2 quả
Rượu gạo	120 ml		

đem trứng và đậu, đổ nước vào đun nhỏ lửa - khi trứng chín vớt ra bóc bỏ vỏ, lại đun thêm, khi uống mới hòa rượu, trứng cùng ăn cả nước lẫn cái mỗi ngày một lần.

- Bài 3

Nhân sâm	10 gam	Thăng ma	3 gam
Gạo tẻ	30 "		

sắc Nhân sâm và Thăng ma rồi lọc lấy nước, đổ gạo tẻ vào nấu thành cháo mỗi ngày cho ăn 1 thang, liên tục 7 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Rễ tiên hạc thảo 31 gam Hương phụ 3 gam

hai thứ đã nát trộn với nước nóng đắp vào rốn, ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục trong 3 ngày. Bài thuốc này thích hợp với loại kinh nguyệt ra quá nhiều.

- Bài 2

Nhũ hương	15 gam	Một dược	15 gam
Bạch thực	15 "	Ngưu tất	15 "
Dan sâm	15 "	Sơn tra	15 "
Quảng mộc hương	15 "	Hồng hoa	15 "
Băng phiến	1 "	Nước gừng lượng	vừa phải

các vị thuốc cùng tán bột, trộn đều với Băng phiến, đựng vào lọ dây kín. Mỗi lần dùng 30 gam, trộn với nước gừng thành hồ đặc, đắp lên hai huyệt Tử cung và Thần khuyết, dán băng cố định ra ngoài, ba ngày thay thuốc 1 lần.

4. BẠCH ĐÁI NHIỀU (nhiều khí hư)

Bạch đới có bình thường và bất bình thường khác nhau. Bạch đới bình thường thì sắc trắng, loãng như hồ, không

mùi, đó là chất dịch bình thường từ âm đạo tiết ra.

Nếu như lượng tiết dịch quá nhiều, từ màu sắc đến tính chất và mùi có sự biến hóa thì đó là bệnh lý Bạch đới nhiều.

Bạch đới nhiều có thể gặp ở một số bệnh phụ khoa như viêm cổ tử cung mạn tính, viêm âm đạo do vi trùng ROI, viêm âm đạo do nấm hoặc âm đạo, tử cung ung thư ác tính. Y học cổ truyền gọi là bệnh Dái hạ, cho là Tỳ hư can uất, Thấp nhiệt hạ chú hoặc Thận khí bất túc, Hạ nguyên suy tổn và ngoại cảm thấp độc gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Tử hoa địa đỉnh	30 gam	Bồ công anh	40 gam
Phượng vĩ thảo	30 "	Ô tặc cốt	20 "
Bạch truật	20 "	Phục linh	20 "
Ý dĩ nhân	20 "		

nếu thấp nặng, thêm Hoàng bá, Xương truật, Khổ sâm, Sà sàng tử; nếu khí hư, thêm Hoàng kỳ, Đảng sâm; Thận hư thêm Đỗ trọng sao, Khiếm thực, Lộc giác xương; đàm thấp úng trệ thêm Khương Bán hạ, Trần bì. Sắc uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 6 - 10 thang.

- Bài 2

Bạch truật	30 gam	Phục linh	20 gam
Xa tiền tử	20 "	Quán chúng (tẩm dấm)	5 "

Kê quan hoa 30 gam (Xích đới dùng loại hoa trắng, Bạch đới dùng loại hoa đỏ)

sắc uống mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần.

- Bài 3

Mã sĩ hiện lượng vừa phải, đã nát vắt lấy 100 ml nước cốt, hòa vào 30 gam đường, chế thêm nước sôi, cho uống.

- Bài 4

Phụ khoa chỉ đái phiến - thành phẩm - mỗi ngày uống 2 - 3 gam, ngày 3 lần, chiêu với nước chín. Thuốc này thích hợp loại Đái hạ do Tỳ hư kèm thấp. Cũng có thể dùng Bạch đái phiến, mỗi lần uống 6 - 8 phiến, ngày 2 - 3 lần, chiêu với nước chín.

- Bài 5

Long đởm tả can hoàn, mỗi lần uống 6 gam, ngày 2 lần, chiêu với nước sôi. Thuốc này thích hợp với loại Đái hạ do Thấp nhiệt.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Cành và rễ Hướng nhật qùy (hướng dương) 12 gam; Lá sen 12 gam, Đường đỏ vừa đủ.

các vị thuốc trên sắc với 800 ml nước, cạn lấy 300 ml, hòa đường đỏ vào chia 2 lần uống trong ngày, trước bữa ăn. Mỗi ngày lấy 1 thang, liên tục 10 - 15 thang.

- Bài 2

Bạch biển đậu hoa 30 gam, sau khi sao khô, tán bột, cho vào gạo tẻ nấu cháo ăn mỗi ngày 1 thang, liên tục 10 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Minh phân 30 gam, nấu nước để rửa âm đạo mỗi ngày 1 lần khi nào khỏi thì thôi.

- Bài 2

Nha đảm tử 15 gam, sau khi đập dập nấu với 500 ml nước, khi nấu xong, nhân lúc nóng xông vào rửa bộ phận sinh dục, mỗi ngày 1 lần.

- Bài 3

Hoa mào gà trắng tẩm dấm nướng; Hồng hoa tẩm rượu sao; bạch truật, Lá sen sao cháy tồn tính, Phục linh, Trần bích thổ, Xa tiền tử.... Liều lượng bằng nhau, thêm rượu vào lượng thích hợp, cùng tán bột, mỗi lần lấy 35 gam, trộn với rượu làm hồ, chia ra đắp vào các huyết Thần khuyết, Tỳ du, ngoài buộc băng cố định, cứ hai ngày thay miếng đắp 1 lần.

5. CÓ THAI NÔN MỬA

Có thai nôn mửa là phản ứng thường gặp trong khi có thai, thường xảy ra khi mang thai hai ba tháng, những phụ nữ thể chất nhạy cảm rất dễ mắc chứng này. Biểu hiện chủ yếu là vùng bụng trên ảm ách khó chịu, lợm lòng nôn mửa, ngán ăn hoặc ăn vào mửa ra ngay kèm theo triệu chứng chóng mặt, mỏi mệt, ưa thức ăn chua mặn.v.v.. Y học cổ truyền gọi là "Nhâm thần ố trở" cho rằng khí ở xung mạch xông lên mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Bạch sâm	10 gam	Bạch truật sao	15 "
Sa nhân	5 "	Quất hồng	10 "
Dương quy	10 "	Hương phụ sao	10 "
Hậu phác	10 "	Trúc nhự	10 "
Cam thảo	10 "	Sa sâm	10 "
Thạch học	10 "	Sinh khương	10 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 - 6 thang.

- Bài 2

Sa nhân	6 gam	Trần bì	6 gam
Bán hạ	6 "	Vân linh	10 "
Trích cam thảo	6 "	Sinh khương	5 nhất.

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang, liên tục 2 - 4 thang.

- Bài 3

Thị đế	30 gam	Đường kính	60 gam
--------	--------	------------	--------

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Hoặc Tụ tử bì 9 gam, sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Trứng gà	1 quả	Đường trắng	50 gam
Gạo mùa	100 gam		

cùng bỏ vào nồi nấu chừng nào trứng chín là được, cho ăn cả nước lẫn cái mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 thang.

- Bài 2

Tô diệp	7,5 gam	Hoàng liên	15 gam
Đường kính	50 "		

các vị đổ lượng nước vừa phải đem nấu, lọc lấy nước, hòa đường vào cho uống mỗi ngày 1 thang, liên tục uống 3 thang.

- Bài 3

Rau họ	250 gam	Gừng sống	50 gam
Đường kính	vừa đủ.		

Rửa sạch hai vị thuốc đã vắt lấy nước; đường kính cho nước vào hòa tan trộn với nước thuốc, cho uống dần dần, mỗi ngày 1 thang, liên tục vài ngày.

a. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Lá Ngải lâu năm	250 gam	Xương truyệt	30 gam
-----------------	---------	--------------	--------

các vị thái vụn, lấy giấy bản cuốn thành diều, châm lửa Cứu lên trên huyết Trung quân ở trên rốn 4 thốn, Huyết Thiên đọt, Nội quan (2 bên), Thần môn (2 bên) Túc tam lý (2 bên). Cứu cách lớp da khoảng 1 thốn, chùng nào huyết cứu đỏ hồng lên là được; Mỗi ngày Cứu 1 lần.

6. THAI ĐỘNG KHÔNG YÊN HOẶC RA HUYẾT

Sau khi có thai, do tổn thương vấp ngã hoặc phòng sự quá độ, hoặc mang xách vật nặng... đều có thể dẫn đến thai động không yên hoặc ra huyết. Cũng có khi không động thai mà ra huyết. Y học cổ truyền cho là mạch Xung Nhâm hư tổn, công năng thu nhiếp kém là cơ chế bệnh lý chủ yếu của bệnh này.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Tục đoạn	10 gam	Tang ký sinh	212 gam
Thỏ ty tử	12 "	A giao	10 "
Thục địa	10 "	Bạch thược	10 "
Dảng sâm	10 "	Bạch truật	10 "
Hoài sơn	10 "	Trần bì	10 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang. Âm đạo ra huyết thêm Hạng liên thảo, Địa du thân, Thục địa thân, Xích thạch chi. Nôn mửa thêm Sa nhân, Mộc hương, Trúc nhự, Tô diệp; có sốt (nhiệt) thêm Hoàng cầm, Hoàng liên, Thục địa đổi làm sinh địa; Đau bụng thêm Phật thủ, tăng lượng Bạch thược; Táo bón thêm Hỏa ma nhân, Úc lý nhân.

- Bài 2

Hương phụ sao	9 gam	Sa nhân	6 gam
Tô diệp	9 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Lá gai non (Trữ ma) 45 gam Trứng gà 1 quả.

thái nhỏ lá gai đem nấu với trứng gà cho ăn mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 - 5 thang. Phương này thích hợp chứng động thai ra huyết.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống.

- Bài 1

cá chép tươi 1 con khoảng 500 gam, bỏ vẩy và ruột, rửa sạch; Rễ củ gai (Trữ ma căn) 50 gam thái vụn, đổ nước vào

nấu; Gạo nếp 100 gam, thêm vào lượng nước vừa phải, cùng nấu với cá và nước sắc củ gai cho đến thành cháo nhừ, thêm gia vị, chia làm hai lần ăn sáng và tối, liên tục 3 ngày.

- Bài 2

Lá Ngải tươi	50 gam	Gạo tẻ	100 gam
Đường đỏ	vừa đủ		

Lá Ngải rửa sạch thái vụn, thêm lượng nước vừa phải sắc kỹ rồi bỏ bã, bỏ gạo tẻ vào nấu thành cháo, hòa đường vào chia làm hai lần ăn sáng và chiều tối lúc nóng, liên tục 3 - 5 thang.

- Bài 3

Hạch đào	10 hạt	Trứng gà	2 quả
----------	--------	----------	-------

đem Hạch đào để vẩy cả vỏ, đã nát nấu với lượng nước vừa phải, lọc bã, đập trứng gà vào, đun chín, thêm gia vị tiêu muối vào mà ăn mỗi ngày 1 thang, liên tục vài ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Tỳ ma nhân 12 hạt, đã nát, đắp lên trên trán người có thai, sau khi thấy thai yên thì bỏ thuốc đi.

- Bài 2

Ngô thù du lượng thích hợp, nghiền bột, trộn với rượu dán vào lòng bàn chân cả hai bên, khi nào thai yên thì rửa bỏ thuốc đi.

7. XẤY THAI THEO THÓI QUEN

Liên tục xảy thai 3 lần, gọi là xảy thai theo thói quen, y học cổ truyền gọi là "Hoạt thai" nguyên nhân do người có thai thể chất hư yếu, Thận khí không đủ, Tỳ thái suy tổn và mạch Xung Nhâm không bền gây ra.

a. Nghiệm phương uống trong

Ích trí nhân	15 gam	Thăng ma	10 gam
Bạch truật	10 "	Ngải diệp	10 "

sắc lấy nước uống ngày 1 thang. Nếu thai động không yên hoặc âm đạo xuất huyết, thêm A giao, Hoàng kỳ; Đau lưng thêm Đỗ trọng, Tục đoạn; Đau bụng, tâm phiền, đắng miệng, mất ngủ thêm Hoàng cầm, Bạch thực. Uống liên tục từ 3 - 5 thang.

- Bài 2

Hoàng kỳ trích	15 gam	Dảng sâm	12 gam
Bạch truật	12 "	Dương quy	12 "
Thục địa	12 "	Bạch thực	12 "
Xuyên khung	5 "	Tục đoạn	12 "
Sa nhân	5 "	Gạo nếp sao	50 "

Các vị thuốc sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 5 - 10 thang. Sau khi thai nguyên bền chặt, mỗi tháng tiếp theo nên uống từ 3 - 5 thang cho đến khi sinh nở thì thôi.

- Bài 3

Lá Ngải lâu năm	6 gam	trứng gà	2 quả
-----------------	-------	----------	-------

lá ngải sắc với lượng nước thích hợp, sôi độ 10 phút, bỏ bã, đánh trứng gà vào nấu chín, ăn cả nước lẫn cái, liên tục 3 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Lòng đỏ trứng gà 1 quả Rượu gạo 50 ml
Muối ăn vừa đủ

Bỏ các vị thuốc vào chín đem nấu cách thủy 1 giờ, lấy ra uống nóng, ngày 1 thang, liên tục vài ngày.

- Bài 2

Thỏ ty tử 25 gam Rễ cây Bông 25 gam
Rễ củ gai 25 "

Trừ Thỏ ty tử, hai thứ rễ rửa sạch thái nhỏ, đổ nước vào sắc nhỏ lửa, lọc bỏ bã, lấy nước thuốc sắc với 100 gam thịt lợn gầy, thêm gia vị, đợi khi âm ấm cho ăn mỗi ngày 1 lần, liên tục vài ngày.

- Bài 3

Ngải diệp 40 gam Trứng gà 1 quả

nấu chung Ngải diệp và trứng gà, khi nào chín thì ăn trứng và uống nước, mỗi ngày 1 thang, liên tục 7 ngày. Về sau cứ mỗi tháng uống 1 lần, mỗi lần quả 2 quả trứng gà, liên tục tới khi sinh nở.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Vỏ trứng rế củ gai 120 gam đã nát đắp lên rốn, chùng nào an thai thì bỏ đi.

8. SA TỬ CUNG

Bệnh này y học cổ truyền gọi là "Âm đĩnh" tức là chỉ vị trí tử cung vượt quá mức tọa cốt, thậm chí ra ngoài âm đạo. Lâm sàng chia làm ba độ: Độ I là cổ tử cung vượt quá mức tọa cốt xuống tới cửa âm đạo. Độ II một bộ phận của cổ tử cung vượt ra ngoài âm đạo. Độ III là toàn bộ tử cung ra khỏi âm đạo. Nguyên nhân bệnh này do sau khi đẻ lao động quá sớm, táo hân, đẻ khó hoặc quá trình sinh đẻ quá dài, vùng hội âm tổn thương dẫn đến sa tử cung. Y học cổ truyền cho bệnh này do Trung khí bất túc, khí hư hạ hãm gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Chỉ xác	15 gam	Xung uất tử	15 gam
---------	--------	-------------	--------

các vị thuốc sắc với 500 ml nước, cạn lấy 100 ml, thêm chút đường đỏ vào mà uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 30 thang.

- Bài 2

Hồ tiêu trắng	20 gam	Phụ phiêu	20 gam
Nguyên quế	20 "	Bạch thược	20 "
Đảng sâm	20 "		

các vị thuốc tán bột, thêm 60 gam đường, chia làm 30 gói, ngày uống 2 lần sáng và chiều mỗi lần 1 gói chiêu với nước nóng. Trước khi uống thuốc, uống thêm 10 ml rượu; cứ 15 ngày làm một đợt điều trị. Thời gian uống thuốc kiêng ăn

thức sống lạnh, hạn chế lao động nặng.

- Bài 3

Chỉ xác 24 gam sắc lấy nước uống vào buổi sáng sớm. Ích mẫu thảo 30 gam sắc lấy nước uống trước khi đi ngủ. Mỗi ngày 1 lần, liên tục 5 ngày.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Lệ chi 1000 gam Rượu lâu năm 1000 ml.

hai thứ ngâm chung 7 ngày, sáng và chiều mỗi lần uống 1 ly, uống trong 10 - 15 ngày thì vừa hết.

- Bài 2

Trứng gà 2 quả Hà thủ ô 30 gam

sắc Hà thủ ô lấy nước, bỏ bã, đập trứng gà vào nấu chín chia làm hai lần uống sáng và chiều.

- Bài 3

Gà trống 1 con (khoảng 500 gam) Hà thủ ô 30 gam

Dem Hà thủ ô tán bột, bỏ vào bụng gà sau khi đã mổ rửa sạch, đem hầm chín, lấy bột Thủ ô ra, thêm gia vị mà ăn thịt gà, uống cả nước, chia 2 lần ăn trong ngày. Lại lấy Hà thủ ô bột đem sấy khô tán ra, trộn với trứng gà đập vào vùng rốn, buộc băng cố định, liên tục từ 1 đến 2 ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Ô mai 15 gam Thạch lựu bì 9 gam

Ngũ bội tử 9 "

sắc lấy nước, nhân lúc nóng đem rửa bộ phận sinh dục ngày vài lần.

- Bài 2

Tỳ ma nhân	60 gam	Ngải diệp	30 gam
Táo tâm thổ	60 "	Hổ phách	6 "

các vị trộn đều, rang đắp nóng vào huyết Hội âm mỗi ngày 1 lần, liên tục đắp 10 ngày.

- Bài 3

Kê nội kim	4,5 gam	Xích thạch chi	9 gam
Ngũ bội tử	6 "	Băng phiến	0,6 "

các vị tán bột mịn đựng vào lọ đậy kín. Khi dùng, trước hết lấy 5 gam Ngũ bội tử đập vụn sắc lấy nước, nhân lúc nóng rửa âm hộ. Sau đó xát thuốc bột đồng thời đẩy tử cung vào trong âm đạo, đóng khố ra ngoài, ngày làm hai lần sáng và chiều, liên tục vài ngày.

9. LOÉT CỔ TỬ CUNG

Loét cổ tử cung là chứng viêm cổ tử cung mạn tính, thường do tổn thương cổ tử cung sau khi sinh nở, vi khuẩn xâm nhập gây bệnh. Lâm sàng thấy cửa ngoài cổ tử cung đỏ tươi, bề mặt xốp dễ xuất huyết. Căn cứ vào diện tích loét chia làm ba độ nhẹ nhàng, vừa và nặng. Diện tích loét khoảng quá 1/3 diện tích cổ tử cung là độ nhẹ. Chiếm từ 1/3 - 2/3 diện tích là độ vừa; Vượt quá diện tích 2/3 là độ nặng.

a. Nghiệm phương uống trong.

- Bài 1

Ngư tinh thảo	30 gam	Sài hồ	9 gam
Đan sâm	12 "	Thạch xương bồ	12 "
Thổ liên giao	15 "	Ngân hoa đằng	15 "
Thập đại công lao	15"		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. liên tục 10 ngày.

- Bài 2

Ngư tinh thảo 30 gam Bạch hoa sà thiết thảo 30 gam
đều dùng thứ tươi, đã nát vắt lấy nước, hòa thêm nước
nóng và đường đỏ hoặc đường trắng vào mà uống.

- Bài 3

Bồ công anh	15 gam	Mã chiên thảo	9 gam
Đã cúc hoa	9 "	Nhãn đông đằng	9 "
Khổ sâm	9 "	Đỗ trọng	9 "
Phá cố chỉ	6 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, uống 6 thang là một
 đợt điều trị.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Bột nhân sâm	5 gam	Bột cáp giới	2 gam
Hoàng liên tố	0,2 "	Nhũ hương	0,2 "
Một dược	0,2 "	Nhi trà	0,3 "
Băng phiến	0,1 "	Duyên phấn	2 "

các vị tán bột, bọc vào túi nhựa từng túi nặng 0,5 gam. Trước hết dùng thuốc tím rửa sạch âm đạo, sau đó nhét thuốc bột vào sâu trong âm đạo mỗi lần 2 túi, cách ngày làm 1 lần; Cứ 4 lần làm một đợt điều trị. Thời gian dùng thuốc kiêng phòng sự.

- Bài 2

Nhi trà	25 gam	Khổ sâm	25 gam
Hoàng bá	25 "	Khô phàn	20 "
Băng phiến	5 "		

các vị cùng tna bột trộn thêm chút ít băng phiến, đựng trong lọ kín. Khi dùng, trước hết rửa sạch âm đạo bằng thuốc tiết trùng, sau lấy bông thấm thuốc bôi lên chỗ loét cổ tử cung, 24 giờ làm một lần.

- Bài 3

Hoàng bá	60 gam	Khô phàn	60 gam
Ngũ bội tử sậy	60 "	Hùng hoàng	15 "
Băng phiến	3 "	NHũ hương	3 "

các vị tán bột để dùng dần. Bắt đầu điều trị sau khi đã sạch kinh nguyệt 3 ngày, rửa sạch âm đạo, lấy bông thấm thuốc nhét vào âm đạo mỗi ngày làm một lần; sau khi đã làm 2 lần, thuốc chỉ dùng Băng phiến và Hoàng bá tán bột, không dùng các vị thuốc khác nữa. Nếu bệnh nặng có thể tăng số lần đắp thuốc nhiều hơn.

10. CHỨNG NGŪA BỘ PHẬN SINH DỤC

Ngựa bộ phận sinh dục - ngoại âm - không phải là chứng

bệnh mà chỉ là chứng trạng, ở khá nhiều bệnh, dùng thứ kích thích nào thuộc về vật lý hoặc hóa học đều có thể gây nên chứng này. Y học cổ truyền cho là thấp nhiệt hạ chú là nguyên nhân gây bệnh.

a. Nghiệm phương uống tron

Mã tiên thảo 30 gam Gan lợn 60 gam

Thái vụn mã tiên thảo nấu với gan lợn cho ăn làm 1 lần, liên tục trong 5 ngày.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Bách bộ 15 gam Xuyên tiêu 15 gam

Khổ sâm 30 " Sà sàng tử 30 "

Bạch đầu ông 30 Thổ phục linh 30 "

nấu với 1000 ml nước, sau khi sôi 5 - 10 phút, lọc lấy nước, có thể nấu thêm lần thứ hai; dùng nước thuốc này trước xông sau rửa, ngâm rửa lâu 15 - 20 phút. Nếu là người đã có chông, càng nên rửa kỹ bên trong âm đạo, mỗi ngày 2 lần, liên tục 3 - 6 ngày, sau mỗi lần rửa, cần thay đồ lót khác.

- Bài 2

Hoa tiêu 10 gam Bạch phàn 10 gam

Khổ sâm 20 "

sắc với 1000 ml để rửa âm đạo trước khi đi ngủ.

- Bài 3

Lá đào tươi 120 gam nấu lấy nước đặc để rửa bộ phận sinh dục sau đó lại dùng 200 gam lá đào tươi đã vắt lấy nước,

lấy bông thấm nước này nhét vào âm đạo, mỗi ngày thay thuốc nhét 1 lần.

11. VIÊM ÂM ĐẠO DO VI KHUẨN ROI

Cảm nhiễm bệnh này chủ yếu do tiếp xúc, bơi lội gây nên, đặc điểm là nhiều bạch dãi có màu vàng xậm và có bọt, mùi tanh, vùng ngoại âm ngứa hoặc đau rát. Y học cổ truyền cho là thấp nhiệt hạ chú là nguyên nhân gây bệnh

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Bách bộ	9 gam	Mã sĩ hiện	15 gam
---------	-------	------------	--------

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 3 thang.

- Bài 2

Sử quân tử	9 gam	Ô mai	3 gam
Lôi hoàn	15 "	Bạch vi	9 "
Dương quy	9 "		

sắc lấy nước uống, liên tục 10 thang. Sau khi dùng đủ đợt điều trị, nên kiểm tra phụ khoa, nếu vi khuẩn ROI âm tính thì ngừng uống thuốc

- Bài 3

Hoa mào gà tươi 150 gam, đổ lượng nước vừa phải mà sắc 2 lần, cho mỗi ngày 1 thang, liên tục 5 - 10 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Long đờm thảo	12 gam	Hùng hoàng	12 gam
Khổ sâm	12 "	Sà sàng tử	12 "
Minh phàn	12 "		

sắc với 1500 ml, cạn còn 1000 ml, bỏ bã. trước xông sau rửa lâu 30 phút, ngày làm 1 lần, liên tục trong 3 - 6 ngày.

- Bài 2

Lá đào	60 gam	Mã tiên thảo	60 gam
--------	--------	--------------	--------

sắc lấy nước đặc để rửa mỗi ngày 1 lần, liên tục 5 - 7 lần.

- Bài 3

Long đờm thảo	9 gam	Ngũ bội tử	9 gam
---------------	-------	------------	-------

nấu lấy nước để xông ngày 3 lần, liên tục vài ba ngày.

12. THIẾU SỮA

Sau khi đẻ, người mẹ không đủ sữa cho con bú, y học cổ truyền cho bệnh này do sau khi đẻ khí huyết hư yếu không sinh hóa được sữa, hoặc do Can khí uất kết, khí cơ không lợi gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Mạch đông	10 gam	Cù mạch	10 gam
Vương bất lưu hành	12 "	Xuyên sơn giáp	10 "
Cam thảo	10 "		

Liều lượng đơn thuốc trên dùng cho 1 ngày, sắc 2 nước cho uống, liên tục 3 - 5 thang nữa.

- Bài 2

Hoàng kỳ	40 gam	Đảng sâm	30 gam
Dương quy	15 "	Sinh địa	15 "
Mạch đông	15 "	Cát cánh	10 "
Mộc thông	10 "	Vương bất lưu hành	10 "
Xuyên sơn giáp	6 "	Thông thảo	6 "
Tạo thích	6 "	Lậu lô	6 "
Thiên hoa phấn	6 "		

các vị cùng tán bột. Trước hết lấy 1 đôi móng chân lợn, nấu nhừ, gạt bỏ váng mỡ, lấy nước này hòa với thuốc bột cho uống liền. Cũng có thể dùng thêm chút đường vào thuốc uống. Liên tục dùng 2 - 5 thang.

- Bài 3

Hắc chi ma 150 gam, rang chín tán bột, mỗi lần dùng 15 gam hòa vào rượu uống ngày 2 lần.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Móng chân lợn 1 cái Hạt lạc 150 gam

nấu với lượng nước thích hợp cho ăn ngày 1 lần, liên tục 3 ngày

Bài 2

Móng chân lợn 1 cái Thông thảo 10 gam

nấu với lượng nước vừa phải cho ăn ngày 1 lần, liên tục 3 - 5 ngày.

- Bài 3

Cá riếc tươi 1 con khoảng 500 gam Thông thảo 3 gam

hai thứ trên thêm hành, muối, rượu, đem hầm cho an ngày 1 lần, liên tục 3 - 5 ngày; Cũng có thể dùng 1 cái chân giò nấu với 15 gam rau thơm, rồi cho ăn liên tục 3 ngày, mỗi ngày 1 lần.

13. CHỨNG CẶNG THẮNG THẦN KINH TRƯỚC KHI HÀNH KINH

Chứng này xuất hiện trước khi hành kinh từ 7 - 14 ngày, biểu hiện chủ yếu là đau đầu, chóng mặt, phiền táo hay cáu, mất ngủ hay mê, vùng ngực sườn khó chịu và đau, chân tay mặt phù sưng, đại tiện lỏng, nhức cơ thể và phát sốt... cho đến khi ra được kinh nguyệt thì mọi triệu chứng trên cũng hết. Y học cổ truyền căn cứ vào chứng trạng khác nhau mà có các bệnh danh "Kinh hành đầu thống", "Kinh hành phù sưng", "Kinh hành thân thống", "Kinh hành phát nhiệt"... cho rằng Can uất sự điều đạt, Can khí hành nghịch gây nên.

Nghiệm phương uống trong

(1) *Thử Can uất khí trệ*: Khi sắp hành kinh, bầu vú căng đau, bụng dưới trướng đầy, chu kỳ trời lên hoặc tụt xuống. Lượng kinh hoặc nhiều, hoặc ít, chất lười đỏ tối, mạch Huyền Tế.

- Bài 1

Sài hồ	12 gam	Dương quy	12 gam
Bạch truật	12 "	Bạch thược	12 "
Phục linh	15 "	Uất kim	10 "

Xuyên luyện tử 10 " Cam thảo 3 "
sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Ích mẫu thảo 30 " Hương phụ 18 "
sắc lấy nước cho uống lúc nóng, ngày 1 thang.

(2) *Thẻ Tỳ Thận dương hư*: Trước khi hành kinh 7 ngày, xuất hiện phù thũng, chóng mặt, mỏi mệt, kém ăn, bụng chướng đầy, đại tiện thậm chí lỏng loãng, lưng đùi mỏi, lưỡi non bệu rêu lưỡi trắng, mạch Tế Nhược

Đảng sâm	30 gam	Bạch truật	15 gam
Phục linh	20 "	Ba kích thiên	10 "
Tiên linh tỳ	30 "	Sơn đọt	30 "
Hoàng kỳ	30 "	Mạch đông	15 "
Ngũ vị tử	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

(3) *Thẻ Tam Tỳ đều hư*: Trước khi hành kinh có chứng hồi hộp, mất ngủ, hay quên, sắc mặt úa vàng, tinh thần mỏi mệt, biếng ăn, chất lưỡi đỏ nhạt, rêu lưỡi trắng, mạch Nhược.

Toan táo nhân	12 gam	Viễn trí	10 gam
Đại táo	30 "	Mộc hương	10 "
Phục thần	15 "	Đương quy	12 "
Bạch truật	12 "	Hoàng kỳ	30 "
Đảng sâm	30 "	Ngũ vị tử	15 "
Thích ngũ gia bì	30 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

14. RỐI LOẠN TIỀN MÃN KINH

Phụ nữ trong thời kỳ trước hoặc sau khi tự nhiên mất kinh, do công năng buồng trứng suy giảm dần, kích tố mất điều hòa, xuất hiện các triệu chứng lâm sàng về thần kinh thực vật mất điều hòa. Phần lớn có chứng trạng nhẹ không gây nên bệnh lý, một số ít phụ nữ xuất hiện chứng trạng rõ, ảnh hưởng công tác và sinh hoạt. Biểu hiện lâm sàng chủ yếu là rối loạn kinh nguyệt, phiền táo căng thẳng, tinh thần không ổn định, sắc mặt có lúc đỏ bừng, da dẻ khô ráo ngứa ngáy có cảm giác như kiến bò. Y học cổ truyền gọi là "các chứng trước hoặc sau khi hết kinh", nguyên nhân do Thận khí suy thoái, Xung Nhâm hư tổn, tinh huyết bất túc, thiên quý kiệt dẫn đến công năng của tạng phủ mất điều hòa mà gây bệnh.

Nghiệm phương uống trong

- *Bài 1 (Điều trị thể Thận hư can vượng, chu kỳ kinh nguyệt rối loạn. Lượng huyết ít, sắc đỏ hoặc tía tối, chóng mặt hoa mắt, tai ù, phiền táo dễ cáu gắt, mất ngủ hay mê, ngũ tâm phiền nhiệt, miệng khô, táo bón, tiểu tiện ít sắc vàng, chất lưỡi đỏ ít rêu, mạch Huyền Tế Sác. Pháp chữa nên Tư âm bổ Thận, bình Can tiềm Dương)*

Nữ trinh tử	18 gam	Bạch thực	12 "
Mạch đông	12 "	Toan táo nhân	12 "
Đan sâm	12 "	Hương phụ	15 "
Chân trâu mấu	30	Thạch quyết minh	30 "

Uất kim 12 " Hợp hoan bì 12 "
 sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Sinh địa	15 gam	Tử thảo	15 gam
Tiên linh kỳ	10 "	Tang ký sinh	15 "
Dương quy (sao)	10 "	Câu đằng	15 "
Hương phụ chế	10 "	Sinh mạch nha	15 "

Mỗi ngày 1 thang, sắc 2 nước. Uống liên tục 5 - 10 thang. Can uất Tâm hư tinh thần phiền muộn thêm Hoài Tiểu mạch, Cam thảo chích, Hồng táo. Kém ăn đại tiện lỏng thêm Đảng sâm, Bạch truật, Sơn dược, Phục linh. Cao huyết áp, phiền táo dễ cáu giận thêm Nữ trinh, Hạn liên thảo, Hạ khô thảo, Thạch quyết minh. Âm hư huyết thiếu, mất ngủ hồi hợp, thêm Bắc sa sâm, Mạch đông, Chế thủ ô, Toan táo nhân, Ngũ vị tử; Tự ra mồ hôi, mồ hôi trộm thêm Nhu đạo căn, Phù Tiểu mạch, Bạch thược.

- Bài 3 (điều trị âm dương đều hư, chóng mặt ù tai, lưng mỏi, tâm phiền mất ngủ, triền nhiệt ra mồ hôi, tinh thần ủy mị, ghê lạnh tay chân lạnh, đại tiện lỏng loãng, chất lưỡi nhạt ít rêu, mạch Trầm Tế, phép chữa cần tư âm bổ Thận, điều ích Xung Nhâm)

Ngũ vị tử	12 gam	Câu kỷ tử	12 gam
Thục địa	18 "	Thỏ ty tử	12 "
Đỗ trọng	15 "	Tòa dương	12 "
Nhục thung dung	18 "	Uất kim	12 "
Dâm dương hoắc	12 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

XV. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA TẬT BỆNH Ở NAM GIỚI

1. DƯƠNG NUY

Dương nuy là biểu hiện suy nhược thần kinh ở nam giới, khi có yêu cầu về giới tính, nhưng dương vật lại không cương lên, hoặc có cương lên nhưng mức độ chưa đạt yêu cầu. Tinh thần căng thẳng quá mức, buồn lo rầu rĩ quá độ, thân thể mệt nhọc tột cùng, thần kinh suy nhược, phòng sự không hạn chế hoặc thủ dâm v.v.: đều là những nguyên nhân chủ yếu dẫn đến dương nuy. Y học cổ truyền cho là mệnh môn hỏa suy, Thận dương xút kém, hoặc tư lự quá độ, Tâm Tỳ hư tổn, hoặc tình chí căng thẳng kéo dài hao tổn thận tinh đều có khả năng gây nên bệnh này.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa dương nuy do Thận dương hư)

Cẩu chiên 6 gam Bỏ cốt chi 9 gam

Ba kích nhục 9 gam

Các vị sắc lấy nước chia 2 lần uống sáng và chiều; Hoặc có thể dùng Hải mã 2 con ngâm vào 400ml rượu trắng trong 2 tuần, mỗi lần uống từ 15-20ml, ngày 2 lần.

- Bài 2 (chữa dương nuy do Thận âm hư)

Tri mẫu	9 gam	Hoàng bá	9 gam
Thục địa	30 gam	Dan bì	9 gam
Sơn dược	15 gam	Trạch tả	9 gam
Sơn thù	15 gam	Phục linh	9 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3 (*chữa dương nuy do trung khí bất túc*)

Hoàng kỳ	12 gam	Dảng sâm	9 gam
Cam thảo	6 gam	Bạch truật	9 gam
Dương quy	9 gam	Trần bì	6 gam
Thăng ma	9 gam	Sài hồ	9 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 4 (*chữa suy nhược thần kinh dẫn đến dương nuy*)

Thục địa	15 gam	Sơn thù nhục	15 gam
Sơn dược	15 gam	Phục linh	12 gam
Câu kỹ	15 gam	Nhục thung dung	12 gam
Tỏa dương	12 gam	Dâm dương hoắc	30 gam
Ba kích	12 gam	Bạch nhân sâm	12 gam
Tảo nhân sao	12 gam	Thỏ ty tử	12 gam
Thiên môn	9 gam	Lộc nhung	6 gam
Cam thảo	9 gam		

các vị cùng tán bột, luyện mật làm viên mỗi viên nặng 9 gam, mỗi lần uống 1 viên ngày 3 lần, chiều với nước chín. Không ăn thức ăn tanh lạnh.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Dương quy	30 gam	Ngưu vĩ	1 cái
Muối ăn	vừa đủ		

đem ngưu vĩ bỏ lông, rửa sạch, thái từng đoạn nhỏ, cùng nấy với Dương quy, thêm vào gia vị, ăn Ngưu vĩ và uống nước; Hai ngày ăn 1 lần, liên tục 3 lần.

- Bài 2

Ấm hành lợn 3 cái, đặt lên miếng ngói xấy khô, tán bột, mỗi lần uống 4 gam, chiêu với rượu.

- Bài 3

Trứng chim sẻ	3 quả	Thịt dê	250 gam
Muối ăn	vừa đủ		

nấu thịt dê khi chín được 8/10, đánh trứng vào lại đun thêm, khi ăn pha thêm muối, chia làm 2 lần, ăn liên tục 5 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Đại phụ tử	45 gam	Ngũ vị tử	6 gam
Hoàng kỳ chích	6 gam	Lưu hoàng	6 gam
Xuyên sơn giáp	2 cái	Mộc hương	0,3 gam
Rượu trắng	250 ml		

khoét rỗng Phụ tử. Dem ngũ vị tử và các vị thuốc khác tán bột, nhồi vào ruột của Phụ tử, thêm chút rượu trắng vào, đặt phụ tử vào bếp nhỏ lửa xấy cho khô rượu rồi đun phụ tử đã nhừ như cao; khi dùng lấy Mộc hương đặt vào lỗ rỗng, đắp bánh Phụ tử lên trên, buộc băng cố định, ba ngày sau bỏ ra.

Cứ mười ngày lại đắp 1 lần, làm liên tục 3 lần.

- Bài 2

Cấp tính tử	15 gam	A phiến	3 gam
Thiêm tô	3 gam	Nguyên thốn	0,5 gam
Hành tươi	vừa đủ		

đem ba vị thuốc tán bột, bấy giờ mới cho Nguyên thốn vào, lại dã cho thật mịn, phun nước vào nặn thành 1 viên, lấy hành tươi dã nát bọc ra ngoài, rồi bọc thêm lượt giấy bản nữa, vùi vào lửa nướng 3-5 phút, lấy ra lột bỏ giấy, lại bọc giấy khác lại nướng, làm đi làm lại 7 lần, sau bỏ giấy và hành, đem thuốc làm viên bằng hạt đậu xanh. Trước khi đi ngủ lấy 3 viên hòa tan vào ít rượu trắng, bôi lên huyết Khúc cốt và đầu âm hành. Mỗi tối làm 1 lần, liên tục vài ba ngày sẽ thấy công hiệu.

2. DI TINH

Di tinh có bình thường và bất bình thường khác nhau. Mỗi tháng từ 1 đến 2 lần di tinh là hiện tượng sinh lý bình thường; Nếu như số lần di tinh dày thêm, mỗi tuần vài lần, thậm chí chỉ 1 đêm bị vài ba lần, sáng ra mỗi mặt vầng đầu, lưng đùi ê mỗi, tinh thần ủy mị... đó là hiện tượng bất bình thường, đối với tình trạng này, phải kịp thời chạy chữa để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*chữa di tinh do Thận âm bất túc, hạ nguyên không bền*)

Kim anh tử 30 gam Biển xức 30 gam

dem Kim anh tử ngâm trong nước sạch 1-2 giờ, sau đó bỏ Biển xức vào đun nhỏ lửa, lấy nước cho uống ngày 3 lần, mỗi thang uống 2 ngày, liên tục 2-3 thang. Cũng có thể dùng Tang phiêu tiêu 30 cái, đốt tòn tính nghiền vụn, trộn với 9 gam đường trắng, trước khi đi ngủ buổi tối cho uống làm 1 lần, liên tục 3 lần.

- Bài 2 (chữa di tinh do Thận khí bất túc, thấp nhiệt hạ chú)

Phục linh 30 gam Thạch liên nhục 30 gam
Hoài sơn 60 gam

các vị cùng tán bột, mỗi lần 6 gam, chiêu với nước muối nhạt.

- Bài 3 (chữa tất cả các loại di tinh)

Khiếm thực 25 gam Kim anh tử 20 gam
Thỏ ty tử 15 gam Xa tiền tử 15 gam

sắc lấy nước cho uống mỗi ngày 1 lần, liên tục 3-5 thang. Cũng có thể lấy lá Sen phơi khô tán bột dùng 5 gam, ngày uống 2 lần sáng và chiều, thang bằng nước cơm nóng, liên tục 5-10 tháng.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Rễ cây Lê chi (vải) 60 gam Ruột non lợn 1 bộ

thái vụn rễ vải, rửa sạch, đổ 700ml nước vào nấu lẫn với ruột non lợn đến khi cạn còn 500ml, ăn ruột lợn và uống nước, mỗi ngày 1 lần, liên tục 3 thang.

- Bài 2

Phỉ thái tử 25 gam Đại mễ 100 gam

Bọc Phỉ thái tử vào trong túi vải, đổ nước vào nấu, lấy nước này nấu đại mễ, chia làm 2 lần ăn trong ngày, liên tục 5 ngày.

- Bài 3

Hạch đào nhân 30 gam Bồ dục lợn 2 cái

Bổ Bồ dục lợn, cắt bỏ gân màng trắng, rửa sạch, thái lát mỏng đem sào với dầu thực vật, xong lấy ra lại sao lẫn với Hạch đào, khi chín, thêm chút gia vị rồi ăn luôn làm 2 lần trong ngày, liên tục 3-5 thang.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Long cốt nung 50 gam Ngũ bội tử 50 gam

cùng tán bột, mỗi tối dùng 10 gam, phun nước nặn thành bánh đắp vào rốn, ngoài dán băng cố định, mỗi ngày thay miếng đắp 1 lần, liên tục từ 1-2 tuần.

- Bài 2

Cam toại 3 gam Cam thảo 3 gam

tán bột bỏ vào lỗ rốn, tán cao cố định ra ngoài, hai ngày thay thuốc một lần, liên tục vài ngày.

3. TÁO TIẾT

Khi tình dục hưng lên, âm hành cương cứng, chưa kịp giao hợp đã phóng tinh, hoặc dương vật mới lọt vào âm đạo,

chưa kịp kích thích, khoảnh khắc đã phóng tinh, phóng tinh xong dương vật mềm ngay và không thể giao hợp bình thường được nữa, gọi là Tảo tiết. Y học cổ truyền cho bệnh này có liên quan tới Thận khí suy tổn, Tâm Tỳ đều hư, Tâm Thận bất giao và Thấp nhiệt hạ chú gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*chữa tảo tiết do Thận khí hư*)

Lộc giác sương	15 gam	Tòa dương	9 gam
Tang phiêu tiêu	12 gam	Bổ cốt chi	10 gam
Xuyên đoạn	15 gam	Ngũ vị tử	10 gam
Tiên linh tỳ	12 gam		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2 (*chữa Tảo tiết do Tâm Tỳ đều hư*)

Nhân sâm tu	6 gam	Sinh Hoàng kỳ	15 gam
Ngũ vị tử	10 gam	Tảo nhân	12 gam
Thục địa	20 gam	Xuyên đoạn	15 gam
Tòa dương	10 gam	Bạch thược	15 gam
Câu đằng	15 gam	Liên tu	6 gam
Trần bì	9 gam		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang, liên tục 10-15 thang.

- Bài 3 (*chữa Tảo tiết do Can kinh thấp nhiệt hạ chú*)

Long đởm thảo	6 gam	Hoàng bá	6 gam
Trạch tả	12 gam	Khương hoạt	6 gam

Sài hồ	15 gam	Tri mẫu	6 gam
Cam thảo	6 gam	Thạch lựu bì	15 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang, liên tục 10-20 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Kiểm thực	50 gam	Liên tử	50 gam
Dại mễ	500 gam		

đổ nước vào nấu thành cháo, mỗi ngày ăn 1 lần, liên tục 5-10 ngày.

- Bài 2

Gà trống nhỏ	1 con	Tỏa dương	20 gam
Dáng sâm	50 gam	Hoài sơn	50 gam
Ngũ vị tử	20 gam		

gà trống làm lông, mổ bỏ ruột, bỏ các vị thuốc vào bụng gà, đun cách thủy 4 giờ, lấy ra ăn thịt gà chia làm 2 bữa trong ngày, mỗi tuần ăn 1 lần, liên tục 3 tuần.

- Bài 3

Chim sẻ 4 con, bỏ lông và ruột, rán với dầu lạc, chấm muối ăn ngày 2 lần, mỗi lần 2 con, ăn liên tục 5-10 ngày.

4. KHÔNG PHÓNG TINH

Không phóng tinh là chỉ dương vật cương lên có yêu cầu giao hợp, nhưng lại không có cảm hứng cao độ và cũng không phóng tinh, tạo nên sự khó chịu không thỏa mãn đôi bên

nam, nữ; Y học cổ truyền cho bệnh này có liên quan tới Can uất khí trệ, âm hư hỏa vượng và ngăn trở ống dẫn tinh.

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa chứng không phóng tinh do Can uất khí trệ)

Sài hồ	12 gam	Bạch thược	15 gam
Chỉ xác	12 gam	Trần bì	10 gam
Xuyên khung	9 gam	Mộc hương	12 gam
Hương phụ	15 gam	Hoạt thạch	30 gam
Đình lịch	15 gam	Xuyên đoạn	15 gam
Thục địa	20 gam		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (chữa chứng không phóng tinh do Thận âm hư tướng hỏa thiên cang)

Thục địa	15 gam	Quy bản	20 gam
tri mẫu	15 gam	Hoàng bá	8 gam
Tỳ sống lợn	30 gam		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (chữa chứng không phóng tinh do ống dẫn tinh bị ứ trệ)

Đào nhân	12 gam	Hồng hoa	9 gam
Dương quy	12 "	Xích thược	15 "
Mẫu đơn bì	12 gam	Xuyên khung	9 gam
Ngưu tất	20 gam	Quất hồng	15gam
Bán hạ	12 gam	Quất lạc	6 gam
Phục linh	12 gam	Sài hồ	12gam

Chỉ xác 10 gam Quế chi 12 gam
Nhục thung dung 12 gam
sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày một thang.

b. nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Vương bất lưu hành 20 gam Xuyên sơn giáp 20 gam
Ngân nhĩ 10 gam

các vị đổ nước vào hầm, chùng nào ngân nhĩ chín thì bỏ vị thuốc đi, uống nước và ăn Ngân nhĩ, mỗi ngày một lần, liên tục 15-20 ngày.

- Bài 2

Hải đới 100 gam Bán hạ 25 gam

đổ vào lượng nước vừa phải, thêm muối và 3-5 giọt dấm, nấu nhỏ lửa cho đến khi Hải đới nhừ, bỏ bán hạ, uống nước và ăn Hải đới; mỗi ngày chia 2 lần ăn, liên tục 10-20 ngày.

- Bài 3

Vương bất lưu hành 30 gam Ngân nhĩ 30 gam

đổ nước vào hầm ngân nhĩ cho nhừ, vớt bỏ vương bất lưu hành, chỉ uống nước và ăn Ngân nhĩ, cách ngày ăn một lần, liên tục 7- 10 thang

5. CHỨNG TINH DỊCH KHÔNG LOÃNG

Chứng tinh dịch không loãng là chỉ tinh dịch bài tiết ra ngoài không loãng bình thường, ảnh hưởng trực tiếp đến sinh dục. Người bệnh nói chung không cảm thấy chứng trạng gì, hoặc chỉ thấy đắng miệng, khô họng, tính tình nóng nảy... Y

học cổ truyền cho chứng này do Thận dương yếu, khí hóa thất thường, thấp trọc hạ chú; hoặc là do can hỏa vượng một bên, Thận âm hư tổn; Hoặc là do thấp nhiệt dồn xuống Bàn quang đến nổi tinh dịch dính đặc, thanh trọc không phân nên không thể biến hóa bình thường. Điều trị nên Ôn Thận hóa trọc, thanh lợi thấp nhiệt.

a. Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa tình dịch không loãng do Thận âm hư)

Sinh địa	20 gam	Thục địa	20 gam
Hoài sơn	15 "	Dan bì	9 "
Thỏ ty tử	12 "	Bổ cốt chi	12 "
Phú bồn tử	10 "	Tri mẫu	15 "
Hoàng bá	10 "	Xa tiên tử	10 "
Bán hạ	9 "	Bối mẫu	9 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (chữa tình dịch không loãng do Hạ nguyên bất túc)

Tiểu hồi hương	6 gam	Xuyên khung	10 gam
Huyền hồ	6 "	Ngũ linh chi	10 "
Can khương	6 "	Nhục quế	3 "
Xích thực	10 "	Bồ hoàng	10 "
Đương quy	12 "	Hoàng tinh	30 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 3** (chữa tất cả các chứng tình dịch không loãng)

Tỳ giải	15 gam	Ích trí nhân	12 gam
---------	--------	--------------	--------

Thạch xương bồ	12 "	Thai ô dược	12 "
Xa tiền tử	10 "	Quy bán	20 "
Câu kỳ	15 "	Trư linh	15 "
Phục linh	15 "	Tang ký sinh	30 "
Trạch tả	30 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Sơn dược tươi bỏ vỏ 250 gam Bách hợp 25 gam
 đổ nước vào hầm cho nhừ Bách hợp và Sơn dược, thêm
 vào 10 gam Đường kính, chia làm 3 lần ăn trong ngày, cách
 1 ngày dùng 1 thang, liên tục vài thang.

- Bài 2

Kê đầu tử (Khiếm thực) 30 gam Đãng tâm 3 gam
 đổ nước vào nấu cho đến khi như Khiếm thực, bỏ Đãng
 tâm, cho uống nước và ăn đầu tử, mỗi ngày 1 thang.

6. CHỨNG KHÔNG CÓ TINH TRÙNG

Không có tinh trùng là một loại không sinh dục ở nam giới. Xét nghiệm tinh dịch không có tinh trùng; sắc mặt người bệnh vô vàng, lưng đau mỏi, chóng mặt uể oải, kém ăn, nhưng vẫn sinh hoạt vợ chồng bình thường. Chứng này y học cổ truyền gọi là "Thận tinh bất túc" "Hư lao", "Bất dục" nguyên nhân do Tiên thiên Thận tinh suy tổn, hậu Thiên Tỳ khí không mạnh gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa chứng không có tinh trùng)

Thực địa	50 gam	Sơn dược	10 gam
Dan bì	10 "	Trạch tả	10 "
Phụ tử	10 "	Sài hồ	10 "
Bạch thược	10 "	Câu kỷ	25 "
Vân linh	15 "	Bạch truật	15 "
Nhân sâm	20 "	Dương qui	30 "
Cam thảo	5 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang, liên tục 15-30 thang.

Bài 2 (chữa chứng ít tinh trùng)

Ngũ vị tử	15 gam	Bạch tật lê	15 gam
Tang phiêu tiêu	15 "	Tiên linh tỳ	15 "
Cửu hương trùng	9 "	Lộ phong phòng	12 "
Nhục thung dung	15 "		

sắc lấy nước chia 2 lần uống, ngày 1 thang, liên tục 3-6 tháng.

- Bài 3 (chữa chứng không có tinh trùng)

Cây kỷ	15 gam	Thổ ty tử	20 gam
Đỗ trọng	12 "	Thực địa	30 "
Sơn dược	30 "	Lộc giác giao	10 "
Sơn thù nhục	10 "	Phục linh	12 "
Dan bì	10 "	Ngũ vị tử	15 "
Hồng hoa	10 "	Nhục quế	3 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, hoặc cách ngày 1 thang, liên tục hơn 10 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

- Bài 1

Gà mái 1 con ước 500 gam, bỏ lông, mổ bỏ nội tạng, bỏ vào 150 gam Thổ ty tử (gói vải) và thêm nước và mắm muối đem hầm chín rồi cho ăn gà uống nước, cách nhật hoặc vài ngày lại ăn 1 lần, liên tục vài ba lần.

- Bài 2

Trứng chim Sẻ 2 quả nấu chín cho ăn mỗi ngày 1 lần, liên tục vài ngày.

7. VIÊM TINH NANG

Chứng trạng chủ yếu của viêm tinh nang là trong tinh dịch có lẫn máu, cho nên còn gọi là "Huyết tinh". Chứng này thuộc loại Huyết lâm trong Y học cổ truyền nguyên nhân do sinh hoạt quá nhiều hoặc mệt nhọc, ngoại thương gây nên.

Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Sơn dược	30 gam	Sinh long cốt	30 gam
Sinh mẫu lệ	30 "	Ngẫu tiết	15 "
Hạ liên thảo	15 "	Hải phiêu tiêu	10 "
Thiến thảo	10 "	A giao	10 "
Bạch đầu ông	12 "	Bạch thực	12 "

các vị sắc lấy nước, mỗi ngày uống 1 thang, liên tục 3-5

thang. Nếu tiểu tiện ra huyết, thêm Long đởm thảo 10 gam, Tiểu kế 10 gam. Đau lưng xiên sang bụng không chịu nổi thêm Xuyên luyện tử 12 gam.

Âm hư hỏa vượng thêm Tri mẫu, Hoàng bá mỗi vị đều 12 gam.

- Bài 2

Sinh địa	30 gam	Thục địa	15 gam
Sơn thù	12 "	Đau bì	10 "
Nữ trinh	30 "	Hạn liên thảo	30 "
Tri mẫu	10 "	Hoàng bá	10 "
Đạm trúc điệp	12 "	Liên tâm	10 "
Từ thạch	30 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang.

- Bài 3

Hoàng kỳ	30 gam	Hạn liên thảo	30 gam
Tri mẫu	12 "	Hoàng bá	12 "
Sơn dược	30 "	Dan bì	12 "
Sinh địa	30 "	Địa cầm thảo	15 "
Ngẫu tiết	12 "	Ngưu giác tai	15 "

sắc lấy nước uống, mỗi ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang.

8 CHỨNG BẦU VÚ NAM GIỚI PHÌ ĐẠI

Đây là một chứng rối loạn công năng hệ thống phân bí, nguyên nhân chủ yếu do kích tế phân bí giống cái quá nhiều và tổ chức tuyến sữa của kích tố giống cái tăng mạnh gây nên, có thể gặp ở Nam giới mọi lứa tuổi, biểu hiện chứng

trạng bầu vú 1 bên hoặc đối xứng to ra, có cục rắn kèm theo chướng, ấn hoặc sờ mó đau đầu, sắc tố quanh vú xạm thâm chí ra sữa, đồng thời kèm theo gan lách to và có những biến dạng giả tạo, dẫn đến biến đổi về tinh thần.

Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Tòa dương	10 gam	Ba kích thiên	10 gam
Câu kỷ tử	10 "	Tiên mao	12 "
Dâm dương hoắc	30 "	Hợp hoan bì	30 "
Quất hạch	30 "	Lệ chi hạch	15 "
Quy bản trích	30 "	Lộc giác giao	10 "
Thỏ ty tử	12 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Ngũ vị tử	12 gam	Phúc bồn tử	12 gam
Thỏ ty tử	12 "	Phỉ thái tử	12 "
Hồ lô ba tử	12 "	Câu kỷ tử	15 "
Kim anh tử	15 "	Bổ cốt chi	12 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Hùng sư hoàn - thành phẩm - Hoặc Kỳ cúc Địa hoàng - thành phẩm - mỗi lần uống từ 6-9 gam, ngày 3 lần.

9. RỐI LOẠN GIỚI TÍNH NAM GIỚI

Có tài liệu nói nam giới 42 tuổi trở lên thường rối loạn giới tính (giống như rối loạn tiền mãn kinh của nữ giới) chỉ

vì chứng trạng biểu hiện không rõ nên chúng ta không để ý. Ở tuổi 55 trở lên, về phương diện trình tự tinh thần có biến đổi ngày càng rõ nên mới ý thức đến. Biểu hiện lâm sàng là mỏi mệt, hồi hộp, mất ngủ, tâm phiền hay giận, dễ kích động, đau đầu, trí nhớ giảm, tinh thần căng thẳng, làm việc không tập trung, lưng gối mỏi và tình dục biến đổi v.v.. Bệnh này thuộc phạm vi Thận hư, Hư lao trong Y học cổ truyền, cho rằng có liên quan đến Thận khí hư suy. Điều trị theo hướng tư dưỡng Can thận, bổ thận kiện tỳ, ninh Tâm an thần.

Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa nam giới rối loạn giới tính thể Tỳ Thận dương hư)

Tiên mao	12 gam	Dâm dương hoắc	30 gam
Khuẩn Linh chi	30 "	Bổ cốt chi	12 "
Sơn dược	30 "	Phục linh	12 "
Ngũ vị tử	15 "	Câu kỷ	12 "
Đỗ trọng	12 "		

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (chữa nam giới rối loạn giới tính thể Can Thận âm hư)

Cúc hoa	12 gam	Câu kỷ	15 gam
Thục địa	20 "	Sơn dược	30 "
Sơn thù	10 "	Tang thầm	15 "
Phục linh	12 "	Dương qui	15 "
Sinh Long cốt	30 "	Sinh mẫu lệ	30 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (chữa nam giới rối loạn giới tính thể Tâm Thận bất giao)

Toan táo nhân	12 gam	Phục linh	30 gam
Thủ ô	30 "	Dạ giao đằng	30 "
Thiên đông	12 "	Mạch đông	15 "
Chân trâu mấu	30 "	Viễn trí trích	10 "
Xương bồ	10 "	Bá tử nhân	12 "
Ngũ vị tử	12 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 4** (rối loạn giới tính thể Can uất Đờm nhiệt)

Hoàng liên	6 gam	Chỉ thực	10 gam
Trúc cô	12 "	Trần bì	10 "
Phục linh	15 "	Qua lâu	15 "
Sài hồ	12 "	Uất kim	12 "
Toan táo nhân	15 "	Bạch thược	12 "
Cam thảo	10 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

10. VIÊM TIỀN LIỆT TUYẾN MẠN TÍNH

Viêm tiền liệt tuyến mạn tính là một loại bệnh thường gặp ở người thường niên (nam giới), là bộ phận viêm nhiễm niệu đạo. Chứng trạng lâm sàng không nhất trí giống nhau, có trường hợp tiền liệt tuyến sưng trướng, dịch trong tiền liệt tuyến có nhiều bạch cầu, nhưng lâm sàng lại không biểu hiện chứng trạng nào rõ rệt. Một số ít bệnh nhân mất hiện vùng hội âm, vùng bẹn, dây chằng dẫn tinh và cao hoàn có cảm

giác khó chịu, đau lưng và số lần tiểu tiện nhiều hơn, sau khi đi tiểu thường giọt giọt mãi không dứt, niệu đạo có cảm giác nóng rát hoặc có chất cặn bài tiết ra, ham muốn sinh lý giảm và di tinh, nặng hơn thì ảnh hưởng tới khả năng sinh dục. Bệnh này thuộc phạm vi "Lâm trọc" trong Y học cổ truyền.

Nghiệm phương uống trong

- **Bài 1** (chữa viêm tiền liệt tuyến thể thấp nhiệt, bụng dưới và bộ phận hội âm chướng đau, tiểu tiện nhiều lần ít và khó đi, cuối bãi thường vẫn đục hoặc khi đại tiện niệu đạo cũng són ra trắng như nước gạo, kiểm tra chất dịch ở tiền liệt tuyến thấy lượng bạch cầu tăng cao; Rêu lưỡi vàng nhớt, mạch hoạt sác).

Xích thược	10 gam	Dan bì	10 gam
Đương qui	12 "	Hoàng bá	10 gam
Trạch tả	15 "	Ngân hoa	24 "
Tử hoa địa đing	30 "	Vương bất lưu hành	10 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 2** (chủ trị như bài trên)

Trư linh	30 gam	Phục linh	30 gam
Đương qui	15 "	Hoàng kỳ	60 "
Tiểu hồi hương	15 "	Đại táo	10 "
Cam thảo	5 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Cũng có thể dùng Mao đông thanh 30 gam hãm uống thay nước trà hàng ngày. Hoạc Nam qua tử ăn nhấm nháp mỗi ngày 30 gam.

- **Bài 3** (chữa viêm tiền liệt tuyến thể Thận hư, lưng

đùi mồi, tinh thần uể oải, tiểu tiện nhiều lần giọt giọt mãi không dứt, chóng mặt hay mê, rêu lưỡi mỏng mạch Tế)

Sơn dược	30 gam	Ký sinh	30 gam
Tục đoạn	20 "	Câu kỷ	20 "
Xích thước	10 "	Đan bì	10 "
Ngưu tất	12 "	Bồ công anh	30 "
Phục linh	30 "		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- **Bài 4** (*chủ trị như phương trên*)

Hoàng kỳ	18 gam	Đảng sâm	15 gam
Tang phiêu tiêu	9 "	Đan sâm	12 "
Nữ trinh tử	15 "	Thỏ ty tử	12 "
Tiểu hồi hương	15 "	Thai ô dược	9 "
Trạch tả	12 "	Xa tiền tử	9 "
Lương dầu tiêm	9 "	Vương bất lưu hành	15 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục 5-15 thang.

- **Bài 5** (*chữa viêm tiền liệt tuyến thể ứ trệ, bụng dưới và hội âm chướng đau lan tỏa tới ống dẫn tinh và cao hoàn, tiền liệt tuyến sưng to, sờ vào đau, rêu lưỡi trắng mỏng, chất lưỡi tối hoặc có ứ ban, mạch Huyền Tế)*

Diên hồ sách	15 gam	Xích thước	15 gam
Vương bất lưu hành	25 "	Mộc hương	10 "
Tạo thích	15 "	Hoàng bá	25 "
Bại tương thảo	30 "	Bồ công anh	25 "
Đan bì	15 "	Xuyên sơn giáp	15 "

sắc uống mỗi ngày 1 thang.

11. TIỀN LIỆT TUYẾN PHÌ ĐẠI

Bệnh này thường gặp ở nam giới cao tuổi, nhất là ở khoảng 50-70 tuổi, phát bệnh có liên quan đến nội phân bí không điều hòa và từ viêm tiền liệt tuyến mạn tính gây nên. Biểu hiện chủ yếu là tiểu tiện khó, giọt giọt không dứt. Y học cổ truyền nhận định là Đờm thấp úng tắc, hoặc Thận khí hư suy, thuộc phạm vi chứng "Long bế".

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (*tiền liệt tuyến phì đại thể Khí hư*)

Trạch tả	50 gam	Hồng sâm	25 gam
----------	--------	----------	--------

sắc nước uống mỗi ngày 1 thang. Cũng có thể dùng Khương long sấy khô tán bột, mỗi lần dùng 3 gam, chiêu với nước nóng.

- Bài 2 (*chữa tiền liệt tuyến thể Thận hư*)

Hoàng kỳ	30 gam	Cam thảo	10 gam
----------	--------	----------	--------

Nhục quế	6 " "	Hoàng bá	6 "
----------	-------	----------	-----

Tri mẫu	6 "		
---------	-----	--	--

sắc lấy nước chia 2 lần uống trong ngày, liên tục 3-6 thang.

- Bài 3 (*chữa tiền liệt tuyến phì đại kèm ú đọng nước tiểu*)

Đẳng sâm	24 gam	Hoàng kỳ	30 gam
----------	--------	----------	--------

Phục linh	12	"	Liên tử	18	"
Bạch quả	9	"	Tỳ giải	12	"
Xa tiền	15	"	Vương bất lưu hành	12	"
Ngô thù du	5	"	Nhục quế	6	"
Thục địa	30	"	Nhục thung dung	15	"
Cam thảo	10	"			

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Nếu tiểu tiện nóng và đau, thêm Ngân hoa 30 gam, Thổ phục linh 30 gam; Tiểu tiện kèm máu, thêm Địa du thán 12 gam; Tiểu tiện vẩn đục, thêm Ích trí nhân 12 gam; Toàn thân phù thũng, Trần bì 10 gam, Đại phúc bì 10 gam, Thông thảo 10 gam; Do uống thuốc mà kém ăn thêm Trần bì 10 gam, Sa nhân 9 gam. Uống liên tục 5-30 thang.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống

Bột gạo nếp lượng vừa phải, nặn thành bánh nướng chín. Trước khi đi ngủ ăn bánh chiêu với rượu, liên tục vài ngày.

c. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Củ hành to 5 củ Bạch phàn 5 gam

hai vị đã lã nặn thành miếng đắp vào rốn trước khi đi ngủ. Mỗi tối đắp 1 lần, liên tục 10 ngày.

- Bài 2

Xuyên sơn giáp 10 gam Tiểu hồi hương 5 gam

Hồng hoa 6 "

các vị tán bột, bọc vải, đắp lên rốn, đắp trước khi đi ngủ

buổi tối, sáng dậy bỏ đi, đắp liên tục 7 ngày

- Bài 3

Xương truật	10 gam	Hoàng bá	10 gam
-------------	--------	----------	--------

Ngưu tất	10 "	Xuyên tiêu	5 "
----------	------	------------	-----

các vị tán bột, rang nóng gói vào vải, chườm vào bụng dưới, ngày 2 lần, mỗi lần chườm 15 phút, 7 ngày là 1 đợt điều trị, liên tục 2 đợt điều trị.

XVI. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH VỀ NGŨ QUAN

1. CHẤP LỆO

Chấp lệo hay mạch lạc thủng, còn có các tên khác như "châm nhãn", "Du châm nhãn", bệnh phát sinh ở chỗ lông mi mắt, là một chứng viêm gây mù cấp tính; Thoạt tiên mi mắt nổi hột rần, ngứa và đau, sau đó sưng nóng dần, sợ sờ mó. Chứng nhẹ, chỉ vài ngày là hết sưng, chứng nặng thì gây mù, chỉ vỡ mù mới khỏi. Y học cổ truyền cho bệnh này do phong nhiệt, tỳ vị có nhiệt xâm phạm vào bì phu kinh lạc mi mắt gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

(1) *Chứng phong nhiệt*: Thoạt tiên cục bộ vùng mắt kết rần, đau ngứa, mạch phù, đầu lưỡi đỏ.

- Bài 1

Ngân hoa 12gam Liên kiều 10 gam

Bạch chỉ 10 gam Xích thược 10 gam

sắc lấy nước mỗi ngày một thang, chia 2 lần uống sáng và chiều.

- Bài 2

Cúc hoa trắng 15 gam, sắc làm 2 nước, nước đầu sắc xong

cho uống, nước thứ hai sắc xong đợi lúc ấm đem rửa mắt, mỗi ngày 2 lần.

(2) *Chứng do tỳ vị nhiệt*: mắt sưng nóng đỏ đau rõ rệt, cục nhỏ rắn chắc, khát nước, táo bón, tiểu tiện vàng, rêu lưỡi vàng chất lưỡi đỏ, mạch Sác.

- Bài 1

Bạc hà diệp	12 gam	Thăng ma	12 gam
Hoắc hương diệp	12 gam	Trần bì	12 gam
Chỉ xác	12 gam	Sơn chi(sao)	12 gam
Hoàng sâm	12 gam	Phòng phong	12 gam
Sinh thạch cao	12 gam	Cam thảo	6 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 2

Toàn yết	3 gam	Dại hoàng	1,5 gam
Kim ngân hoa	9 gam	Cam thảo	1 gam

các vị tán bột, ngày 2 lần uống mỗi lần 1 gam, chiêu với nước nóng, liên tục 3-6 ngày.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài.

- Bài 1

Bồ công anh	60 gam	Cúc hoa	15 gam
-------------	--------	---------	--------

sắc lấy nước để rửa bên mắt đau mỗi lần lâu 15-20 phút, ngày 3 lần.

- Bài 2

Sinh nam tinh, Sinh địa hoàng hai thứ liều lượng bằng nhau, tán bột rắc vào giữa miếng cao thông thường dán lên

hai huyết Thái dương, mỗi ngày thay thuốc một lần, làm 3 đến 4 ngày là kiến hiệu.

2. VIÊM KẾT MẠC CẤP TÍNH

Viêm kết mạc cấp tính thuộc chứng bệnh truyền nhiễm, tục gọi là "đau mắt đỏ" thường xảy ra ở mùa xuân thu, tạo thành bệnh dịch. Đặc điểm chủ yếu là: phát bệnh nhanh, kết mạc xung huyết, mi mắt sưng, tròng mắt ma sát đau, chảy nước mắt, sợ sáng, nặng hơn thì phù nề kết mạc nổi lên như mọng nước.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Dại hoàng	10 gam	Hoàng liên	10 gam
Hoàng cầm	12 gam	Tử hoa địa dĩnh	15 gam
Bồ công anh	18 gam	Liên kiều	15 gam
Bản lam căn	20 gam		

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang

- Bài 2

Bồ công anh	30 gam	Dã cúc hoa	30 gam
Kim ngân hoa	30 gam	Dại thanh diệp	30 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Hoàng hoa thái	30 gam	Mã sĩ hiện	30 gam
----------------	--------	------------	--------

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Trần bì	9 gam	Hoàng bá	9 gam
Xuyên tiêu	9 gam	Bạc hà	6 gam
Kinh giới	6 gam	Phòng phong	6 gam

các vị sắc lấy nước, trước xông sau rửa mỗi lần 30 phút.
Mỗi thang sắc 2 nước, 2-3 ngày thì công hiệu.

- Bài 2

Dun đất tươi 5 con, rửa sạch, bỏ vào chén, thêm vào chút ít đường trắng, đậy kín, đợi khi hóa thành nước, lấy nước trong chén giỏ vào mắt ngày vài ba lần.

- Bài 3

Tang diệp	15 gam	Cúc hoa	15 gam
-----------	--------	---------	--------

sắc lấy nước để rửa mắt, ngày 2 lần.

3. BẠCH NỘI TRƯỞNG

Bạch nội trường cũng gọi là nội trường, thường có 3 loại: Ở người cao tuổi; ở loại có tính chất tiên thiên và loại bạch nội trường tính phát. Đặc điểm là thị lực giảm, nặng hơn có thể dẫn tới mù hoàn toàn. Y học cổ truyền xếp bệnh này vào loại "viên ế nội trường" và "Ngân nội trường" nguyên nhân do can thận đều suy, tỳ vị hư yếu hoặc can kinh phong nhiệt xông lên làm cho nhãn cầu vẩn đục.

Nghiệm phương thuốc uống trong

- Bài 1

Thỏ ty tử	240 gam	Trử thực tử	240 gam
Xung uất tử	180 gam	Câu kỷ tử	60 gam
Xa tiền tử	60 gam	Mộc qua	60 gam
Hàn thủy thch	90 gam	Hà sa phấn	60 gam
Sâm tam thất	15 gam	Ngũ vị tử	60 gam

các vị tán bột, luyện thành mật làm viên, mỗi ngày uống 30 gam vào lúc đói, chiều với nước nóng.

- Bài 2

Thạch quyết minh	30 gam	Thảo quyết minh	30 gam
Xích thược	15 gam	Thanh tương tử	15 gam
Khuong hoạt	3 gam	Sơn chi tử	15 gam
Mộc tặc	15 gam	Dại hoàng	6 gam
Kinh giới	6 gam		

các vị tán bột mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, sắc 15 gam mạch đông lấy nước làm thang chiều với thuốc.

- Bài 3

Hoàng cầm	10 gam	Xích thược	12 gam
Dương quy	10 gam	Dại huyết đằng	30 gam
Bạch cập	12 gam	Mạch đông	12 gam
Mộc thông	10 gam	Chân trâu mẩu	30 gam
Tật lê	18 gam		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Nếu bệnh Bạch nội trường thuộc thời kỳ mạn tính thì bỏ Hoàng cầm., thêm Hồng hoa 10 gam, Côn bố 10 gam, Hải tào 10 gam.

- Bài 4

Thỏ ty tử sao	15 gam	Hoàng bá sao rượu	10 gam
Câu kỷ tử	15 gam	Phúc bồn tử	15 gam
Sơn thù nhục	12 gam	Ngũ vị tử	5 gam
Giáng hương	5 gam	Cam thảo trích	5 gam

sắc lấy nước uống ngày 1 thang. Bài này thích hợp Bạch nội trường ở người cao tuổi.

4. TÀN LẠP THŨNG

Tàn lap thũng là bệnh tác nghẽn tuyến bài tiết ở mi mắt, chất phân bí ở tuyến này ứ đọng lại rồi hình thành cục thịt thuộc chứng viêm mạn tính, thường mọc ở mi mắt trên, rất ít trường hợp mọc ở mi dưới, bệnh trình phát sinh từ từ. Người bệnh không cảm thấy chứng trạng gì rõ rệt, ban đầu chỉ thấy lớp da dưới mi có cục tròn nhỏ bằng hạt gạo, không đỏ không đau, sờ vào thấy rắn, đẩy thấy di chuyển không dính chặt với lớp da. Về sau to dần có khi bằng hạt anh đào, nổi lên rắn chắc có cảm giác xệ ra khô chướng. Bệnh này thuộc phạm vi "Bào sinh đàm hạch", "Bào kiếm thung hạch" trong y học cổ truyền, có liên quan tới đàm thấp ngưng kết, tỳ vị bị nhiệt nung nấu và nghẽn tắc kinh lạc.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Côn bố	20 gam	Bối mẫu	12 gam
--------	--------	---------	--------

Xương truật	15 gam	Chỉ xác	10 gam
Phục linh	15 gam	Bán hạ	12 gam
Trần bì	12 gam	Hải tảo	30 gam

các vị sắc lấy nước uống ngày 1 thang. Thích hợp loại táo lạp thủng thể đàm thấp, biểu hiện là cục thịt ở mi mắt không đau không ngứa, lớp d không đỏ, hoặc chỉ có cảm giác vướng nhẹ.

- Bài 2

Giáp châu	15 gam	Trúc nhự	15 gam
Bối mẫu	12 gam	Chỉ thực	10 gam
Trần bì	12 gam	Bán hạ	12 gam
Phục sinh	10 gam	Cam thảo	6 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Phương hàng thích hợp loại tán lạp thủng thể đàm thấp.

- Bài 3

Sinh thạch cao	30 gam	Chỉ thực	10 gam
Dờm nam tinh	10 gam	Hạ khô thảo	30 gam
Ngân hoa	30 gam	Liên kiều	15 gam
Xích thực	30 gam	Bối mẫu	12 gam
Bạch chỉ	10 gam		

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Thích hợp với loại Tán lạp thủng thể đàm hỏa, hạch ở mi mắt sưng đau và ngứa, kết mạc có sắc vàng, lớp da đỏ hồng.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Phòng phong, Côn bố, Hồng hoa, các vị liều lượng bằng

nhau, sắc lấy nước mà đắp ướt ngày 3 lần, mỗi lần lâu 15 phút.

- Bài 2

Sinh nam tinh 6 gam, Băng phiến một gam. Hai vị tán bột, hòa dầu thành dạng hồ, đắp lên mắt đau. Chú ý dùng để rút vào trong mắt. Mỗi ngày đắp 3 lần.

5. TOÉT MẮT (*kiểm duyên viêm*)

Kiểm duyên viêm là chứng quanh mi mắt bị viêm mạn tính, đặc điểm là bờ mắt bị loét sưng đỏ mà ngứa, có khi cảm giác khô hoặc nóng rát và đau, rất ít trường hợp kèm theo mờ mắt, chảy nước mắt. Chứng này thuộc phạm vi "Kiểm huyền xích lạn", "Lạn huyền phong", "Hồng nhân biên" trong y học cổ truyền, nguyên nhân do nhiệt tà và thấp độc kết hợp tác hại ứng tác ở mi mắt gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Cúc hoa	15 gam	Tang diệp	15 gam
Thích tạt lê	25 gam	Phòng phong	10 gam
Xích thực	30 gam	Bạc hà	10 gam
Cương tâm	12 gam	Sinh địa	30 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, thích hợp với chứng bờ mi mắt khô sấp và đau nhói.

- Bài 2

Ngân hoa	30 gam	Liên kiều	15 gam
----------	--------	-----------	--------

Bồ công anh	30 gam	Xương truật	10 gam
Hoàng cầm	15 gam	Xích thược	30 gam
Chi tử	12 gam	Thuyền thoái	10 gam
Hạc sắt	15 gam	Lôi hoàn	10 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày một thang. Thích hợp với loại bờ mí mắt mọng nước, nhồi đau và vừa đỏ vừa loét.

- Bài 3

Nhũ hương	10 gam	Hoàng liên	10 gam
Kinh giới	10 gam	Đăng tâm	6 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Dã cúc hoa	15 gam	Bạch phân	1,5 gam
------------	--------	-----------	---------

hai thứ nấu với 500 ml nước, bỏ bã, chia 3 phần, dùng để rửa mắt ngày 3 lần.

- Bài 2

Lá dâu tằm thái nhỏ 30 gam, ngâm vào 60 ml dấm ăn trong 7 ngày lọc bỏ bã. Khi dùng lấy bông nhúng nước thuốc thấm vào nơi bệnh, ngày 3 lần.

6. ĐAU MẮT HỘT (*sa nhân*)

Sa nhân là loại bệnh mắt truyền nhiễm mạn tính; Độ nhẹ nói chung không có chứng trạng nào khác ngoài cảm giác ngứa và có chút ít ghèn; Nặng hơn thì mờ mắt, chảy nước mắt và đau; Nặng hơn nữa thì ảnh hưởng đến thị lực, không

điều trị kịp thời có thể dẫn đến hỏng mắt.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Minh mục tạt lê hoàn, mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiều với nước nóng.

- Bài 2

Minh mục địa hoàng hoàn, mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiều với nước nóng.

- Bài 3

Kỷ cúc Địa hoàng hoàn, mỗi lần uống 10 gam, ngày 2 lần, chiều với nước nóng.

b. Nghiệm phương chứa bên ngoài

- Bài 1

Mật lợn tươi 1 cái; Băng phiến 1,5 gam

Băng sa 1,5 gam; Hoàng liên 3 gam

các vị thuốc tán bột nhồi vào trong cái mật lợn, phơi trong dâm cho khô, lại tán bột lần nữa, đựng trong lọ kín, lấy thuốc này chấm vào mắt ngày 3 lần.

- Bài 2

Tang diệp 15 gam Thanh diêm 6 gam

ngâm vào nước rồi lấy nước ấy để rửa mắt, ngày 3 lần.

- Bài 3

Minh phân 3 gam Dởm phân 6 gam

Hoàng liên 3 gam Mộc tặc 6 gam

sắc lấy nước tưới xông sau rửa, mỗi ngày một lần; mỗi

thang có thể xông và rửa trong một tuần, mỗi lần xông rửa lấy mức bệnh nhân chịu đựng nổi là được, vì sức kích thích của thuốc mạnh, khi dùng có thể châm chước chế thêm nước vào, không nên đặc quá.

7. CHỨNG QUÁNG GÀ

Chứng quáng gà có tên là "Dạ manh" cứ về đêm thấy ánh sáng đèn là nhìn mọi vật không rõ, đây là bệnh thiếu sinh tố A dẫn đến bệnh biến về mắt, y học cổ truyền cho là do Can âm huyết bất túc.

- Bài 1

Gan lợn 100 gam Hồ la bạc 150 gam
gan lợn rửa sạch thái miếng, Hồ la bạc cũng thái thành sợi, đổ nước vào nấu chùng nào gan lợn chín là được, đem ăn cả nước và cái, ngày một lần, liên tục 10 ngày là một đợt điều trị.

- Bài 2

Gan dê 100 gam Dạ minh sa 15 gam
đem sắc dạ minh sa, sôi chùng 20 phút, bỏ tiếp gan dê vào nấu cho chín, ăn cả nước và cái, ngày 1 lần, liên tục ba ngày.

- Bài 3

Xương truật 10 gam Câu kỷ tử 15 gam
Nữ trinh tử 12 gam Cốc tinh thảo 12 gam
sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

8. VIÊM MŨI MẠN TÍNH

Viêm mũi mạn tính do bị nhân tố không tốt ở bên ngoài kích thích lâu dài như hút thuốc, bụi bặm và các chất kích thích hóa học khác, cũng có thể là viêm mũi cấp tính, điều trị không thỏa đáng, tái đi tái lại nhiều lần trở thành mạn tính.

Chúng này chia làm 4 loại: Viêm mũi đơn thuần, chảy nước mũi, luân phiên tắc mũi - Viêm mũi dày vách ngăn, thường tắc mũi, chảy chút ít nước mũi đặc, kèm theo ù tai hoặc thính lực giảm - Viêm mũi loại khô ráo, ngứa trong lỗ mũi, dễ xuất huyết - Viêm mũi thể teo lỗ mũi niêm mạc bị quắt lại, điếc mũi không ngửi được mùi vị gì, khoáng mũi đóng nhiều ráy, nặng hơn thì xương vòm mũi cũng biến dạng. Y học cổ truyền cho bệnh này do phế khí bất túc, tà khí đọng ở khoang mũi, hoặc độc tà ứ trệ lâu ngày, khi trệ huyết ứ gây nên.

a. Viêm mũi mạn tính đơn thuần.

- Bài 1

Thương nhĩ tử	10 gam	Tân di	10 gam
Bạch chỉ	10 gam	Cảo bản	10 gam
Hoắc hương	10 gam	Trúc diệp	10 gam
Tế tân	6 gam	Xuyên khung	10 gam
Cát cánh	10 gam	Hoàng cầm	10 gam
Liên kiều	10 gam	Sinh thạch cao	30 gam
Cam thảo	6 gam		

sắc lấy nước uống mỗi ngày một thang.

- Bài 2

Bạc hà	10 gam	Bàng sa	6 gam
Dàn hương	3 gam	Băng phiến	1,5 gam

các vị tán bột mịn thổi vào bên lỗ mũi bị viêm, ngày 3 lần.

b. Viêm mũi thể teo quất

- Bài 1

Tang diệp	15 gam	Sa sâm	30 gam
Sinh thạch cao	30 gam	Mạch đông	12 gam
Thạch斛	12 gam	A giao	12 gam
Hạnh nhân	10 gam	Ma nhân	15 gam
Hoàng cầm	10 gam		

sắc lấy nước mỗi ngày uống một thang.

- Bài 2

Ma du (dầu vừng)	30 ml	Hoàng liên	3 gam
------------------	-------	------------	-------

ngâm Hoàng liên vào dầu vừng 7 ngày, sau lấy dầu này
giỏ vào mũi ngày 3 lần.

c. Viêm mũi thể dị ứng

- Bài 1

Sinh hoàng kỳ	60 gam	Phòng phong	12 gam
Bạch truật	20 gam	Quế chi	10 gam
Bạch thược (sao)	15 gam	Cam thảo trích	3 gam
Hồng táo	15 gam	Sinh khương	3 nhất.

sắc lấy nước uống mỗi ngày một thang.

- Bài 2

Thuyền y 30 gam, tán bột, khi có cơn dị ứng, pha 1-1,5 gam vào nước nóng cho uống.

- Bài 3

Tử thảo	30 gam	Dầu vừng	500 ml
Thương nhĩ tử	20 gam		

đập dập thương nhĩ tử, cùng với tử thảo ngâm vào dầu vừng 4-5 giờ sau đó đem nấu đến khi ngả màu xẫm là được, bỏ bã, lấy dầu này nhỏ vào mũi, ngày vài lần, mỗi lần một giọt.

9. VIÊM TẮC MŨI MẠN TÍNH (NGẠT MŨI)

Chứng này gọi là tỵ đậu viêm mạn tính từ viêm tắc mũi cấp tính chuyển thành. Biểu hiện chủ yếu là đau đầu, tắc mũi, chảy nước mũi kèm theo mùi hôi và khứu giác giảm. Bên mũi bị bệnh có áp thống, khi bị cảm mạo tình trạng bệnh nặng hơn. Y học cổ truyền gọi là chứng "Tỵ uyên" do ngoại cảm phong nhiệt hoặc phong hàn xâm phạm, uất lại lâu ngày hóa nhiệt nung nấu thanh khiếu mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Thương nhĩ tử	15 gam	Kim ngân hoa	15 gam
Đại kế	10 gam	Tân di	9 gam
Cúc hoa	9 gam	Hoàng cầm	9 gam
Bạch chỉ	5 gam	Cam thảo nướng	5 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, 8-10 ngày làm một

đợt điều trị.

- Bài 2

Ngân hoa	30 gam	Bồ công anh	30 gam
Hoàng cầm	12 gam	Dại thanh diệp	15 gam
Ngư tinh thảo	30 gam	Xương nhĩ tử	15 gam
Tế tân	4 gam	Sinh thạch cao	30 gam
Bạch chỉ	12 gam	Tân di	9 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang.

- Bài 3

Ty qua dùng lấy đoạn gần sát gốc, sấy khô tán bột, mỗi lần uống 6 gam, ngày 2 lần chiêu với nước nóng. Hoặc dùng Dao đậu già để cả vỏ sấy khô, tán bột, mỗi lần uống 6 gam, chiêu với rượu nhạt, mỗi ngày một lần.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Tân di	15 gam	Xương nhĩ tử	7,5 gam
Bạch chỉ	30 gam	Bạc hà	1,5 gam

các vị tán bột, đựng vào lọ đậy kín, khi dùng lấy chút ít thổi vào mũi, ngày 4 lần.

- Bài 2

Rêu xanh liều lượng thích hợp, bọc vào lụa mỏng nhét vào mũi qua một đêm, hai lỗ mũi thay phiên, thực hiện khoảng 10 ngày thì kết quả.

- Bài 3

Nga bất thực thảo sấy khô tán bột, mỗi lần dùng chút ít thổi vào mũi, ngày vài lần.

10. VIÊM HỌNG CẤP TÍNH

Viêm họng cấp tính là niêm mạc họng, tổ chức dưới niêm mạc và lâm ba bị viêm cấp tính, thuộc loại cảm nhiễm ở đường hô hấp, thường phát bệnh về mùa đông xuân; vùng họng khô ráo và nóng đau, có xung huyết sung đỏ, đôi khi kèm theo toàn thân khó chịu.

- Bài 1

Kính giới	10 gam	Phòng phong	10 gam
Ngưu bàng tử	15 gam	Ngân hoa	15 gam
Liên kiều	15 gam	Tang bạch bì	10 gam
Xích thực	10 gam	Hoàng cầm	10 gam
Hoa phấn	10 gam	Huyền sâm	12 gam
Bối mẫu	12 gam	Cát cánh	12 gam
Cam thảo	3 gam		

sắc lấy nước uống mỗi ngày một thang. Bài này thích hợp với chứng sợ lạnh nhẹ, phát sốt nặng, yết hầu khô ráo đau rát, khàn tiếng và đờm vàng.

- Bài 2

Cát cánh	12 gam	Khương hoạt	12 gam
Sài hồ	12 gam	Tiền hồ	12 gam
Chỉ xác	12 gam	Phục linh	20 gam
Xuyên khung	10 gam	Cam thảo	6 gam

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang Bài này thích hợp với chứng phát sốt nhẹ, đau họng khàn tiếng, đờm trong loãng.

- Bài 3

Ngân hoa	30 gam	Sinh cam thảo	10 gam
Bạc hà	10 "	Băng sa	6 "
Rễ ngư tất	30 "		

các vị sắc lấy nước đặc, chia 3 lần uống trong ngày.

11. VIÊM HỌNG MẠN TÍNH

Viêm họng mạn tính chủ yếu do viêm họng cấp tính điều trị không triệt để, tái phát nhiều lần chuyển thành mạn tính; cũng có thể do bệnh mạn tính về mũi miệng, hoặc kích thích bởi những nhân tố hóa học, vật lý rồi hình thành bệnh này. Triệu chứng chủ yếu là luôn cảm thấy họng khô và ngứa, rất đau, đôi khi cảm thấy như có dị vật vướng họng. Y học cổ truyền cho rằng Thận thủy bất túc, hư hỏa bốc lên hun đốt Phế âm, nung nấu vùng yết hầu mà thành bệnh.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Thanh quả	5 gam	Huyền sâm	6 gam
Cát cánh	6 "	Sinh cam thảo	1,5 "

các vị hãm với nước sôi, uống dần thay nước trà.

- Bài 2

Nam sa sâm	10 gam	Bắc sa sâm	10 gam
Bách hợp	12 "	Cát cánh	5 "
Xạ can	5 "	Sinh cam thảo	3 "
Thiên hoa phấn	10 "		

- Bài 3

Sơn đậu cân	9 gam	Huyền sâm	9 gam
Xạ can	9 "	Cát cánh	9 "
Uất kim	9 "	Bạc hà	6 "

sắc lấy nước chia hai lần uống, mỗi lần 1 thang.

- Bài 4

Bạn đại hải	3 quả	Mạch đông	6 gam
-------------	-------	-----------	-------

bỏ thuốc vào ấm, đổ nước sôi vào hãm uống thay nước chè mỗi ngày 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Hoàng liên	10 gam	Hoàng bá	10 gam
Ngân hoa	10 "	Cúc hoa	10 "
Mạch đông	10 "		

các vị thuốc bỏ vào phích, đổ nước sôi vào ngâm 10 phút; lấy nước này uống từ từ, mỗi ngày ba lần.

- Bài 2

Thất diệp nhất chi hoa	90 gam	Cám lăm	30 gam
Sơn khổ qua	30 gam	Thanh đại	15 "
Băng phiến	1,5 "		

Các vị thuốc tán bột, lấy bột thuốc này thổi vào vết hầu, mỗi ngày thổi mười lần.

- Bài 3

Ngọc hồ điệp	15 gam	Khổ cát cánh	12 gam
Bạn đại hải	7 quả	Cam thảo	9 "

sắc với lượng nước vừa phải, lấy nước này ngâm nuốt từ

từ, ngày vài lần.

12. LỖ MIỆNG (*miệng mọc mụn*)

Lở miệng cũng gọi là viêm loét miệng, là bệnh thuộc niêm mạc khoang miệng thường gặp, bất kỳ lứa tuổi nào cũng có thể mắc. Công năng của Vị Trường rối loạn, thiếu sinh tố, yếu tố tinh thần, sốt cao, bệnh truyền nhiễm cấp tính v.v. là những nguyên nhân thường gây bệnh này. Triệu chứng lâm sàng là niêm mạc khoang miệng xung huyết tấy đỏ có diện tích to nhỏ không đều, nốt loét nhiều ít cũng không nhất định, cũng có thể loét cả mảng, bề mặt có màng giả trắng vàng hoặc trắng xám, đau rát, chảy nước dãi v.v. Bệnh thường tái phát. Y học cổ truyền cho rằng âm hư hỏa vượng hoặc vị hỏa bốc lên là nguyên nhân chủ yếu của bệnh này.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1

Hoàng liên	5 gam	Hoàng cầm	10 gam
Hoàng bá	10 "	Chi tử	10 "
Dạ trúc điệp	5 "	Cam thảo sào	5 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang

- Bài 2

Mã lan thảo tươi 250 gam giã nát vắt lấy nước chia làm hai lần uống.

- Bài 3

Sinh địa	10 gam	Trúc điệp	5 gam
----------	--------	-----------	-------

Liên kiều	10 "	Xuyên liên	1,5 "
Mạch đông	10 "	Mao căn	15 "
Cam thảo sảo	5 "		

các vị thuốc đem sắc, sau khi sôi 15 phút, đợi nguội, chia làm hai lần uống, ngày 1 thang, liên tục 3-5 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

- Bài 1

Ngũ bội tử	5 gam	Băng phiến	1,5 gam
------------	-------	------------	---------

các vị tán bột, phun nước làm thành cao, mỗi lần lấy chút ít bôi lên chỗ lở loét, ngày 3 lần.

- Bài 2

Nhũ hương	9 gam	Một dược	9 gam
Đại hoàng	15 "	Thạch cao nung	30 "
Băng phiến	3 "	Nhi trà	9 "
Hoàng bá	15 "	Tế tân	6 "
Ngũ bội tử	15 "	Sinh tố B ₂	150mcg
Cortison	150mcg		

Các vị tán bột đựng vào lọ đậy kín, khi dùng lấy chút ít bôi vào nơi đau ngày 3 lần, làm liên tục vài ngày thì khỏi.

- Bài 3

Đinh hương 15 gam, đập vụn, bỏ vào lọ cho nước vào ngâm, sau 24 giờ sẽ thành nước thuốc xấm. Lấy bông nhúng thuốc này bôi vào chỗ loét ngày vài lần, bôi đến khi khỏi thì thôi.

- Bài 4

La bạc tươi vài củ, giã vát lấy nước cho ngâm nướtt dần

dần, ngày vài lần.

- Bài 5

Ngô thù du 20 gam Hoàng bá 10 gam

các vị tán bột trộn với dấm đắp vào lòng bàn chân 2 bên, buộc băng cố định, sau 24 giờ thay thuốc 1 lần, liên tục vài ngày.

13. NHA CHU VIÊM

Nha chu viêm là chỉ bệnh mạn tính về chân răng, màng quanh răng, chất tạo răng v.v. Triệu chứng lâm sàng thường gặp là hôi miệng, chảy máu răng và nhức quanh răng thậm chí gây mù. Bệnh này Y học cổ truyền có tên là "Nha tuyên", "Nha thống", nhận định có liên quan tới Vị hỏa và Thận hư.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa chân răng sưng đau rất hôi, lâu ngày không khỏi)

Sinh thạch cao	30 gam	Thục địa	15 gam
Sinh địa	15 "	Tri mẫu	10 "
Mạch đông	10 "	Ngưu tất	10 "
Hoàng cầm	10 "	Dan bì	10 "
Thăng ma	10 "		

các vị ác lấy nước uống làm 1 lần, mỗi ngày 1 thang; tiếp đó uống thêm thành phẩm Nhị chỉ hoàn 10 gam. Nếu chứng trạng giảm nhẹ, tiếp tục uống thêm thành phẩm Lục vị địa hoàng để củng cố hiệu quả.

- **Bài 2** (chữa cao huyết áp đầu chóng choáng váng và đau răng)

Sinh địa	30 gam	Kim anh tử	30 g
Hoài sơn	30 "	Trạch tả	10 "
Dan bì	10 "	Tri mẫu	10 "
Hoàng bá	10 "	Ngưu tất	30 "
Cúc hoa	10 "	Thạch quyết minh sống	30 "

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang. Cũng có thể dùng thêm Nhị chỉ hoàn mỗi ngày 10 gam.

- **Bài 3** (chữa hôi miệng, đau răng do Vị hỏa quá thịnh)

Hoàng liên	6 gam	Trúc diệp	6 gam
Sinh địa	30 "	Liên kiều	15 "
Dan bì	10 "	Thăng ma	10 "
Dại hoàng	10 "	Dương qui	10 "
Sinh thạch cao	30 "		

sắc lấy nước mỗi ngày uống 1 thang.

b. Nghiệm phương chữa bên ngoài

Phòng phong	3 gam	Khương hoạt	3 gam
Tế tân	3 "	Tất bát	3 "
Băng phiến	6 "	Hùng hoàng	3 "

các vị tán bột, đựng trong lọ đậy kín, khi dùng lấy chút ít xát vào các khe rỗng và chân răng, ngày vài lần.

14. VIÊM TAI GIỮA GÂY MŨ

Viêm tai giữa gây mù còn gọi là "Nùng nhĩ" có chia ra hai thể cấp tính và mạn tính. Cấp tính thường phát sốt, trong tai sưng đỏ và đau và thậm chí gây mù. Viêm tai giữa mạn tính thường do cấp tính kéo dài hình thành, biểu hiện chủ yếu là ẩm ướt dai dẳng trong tai, chảy ra mù hoặc nước dính, mùi hôi, thính lực giảm, kéo theo chứng ù tai, hoặc đau tai, chóng mặt v.v... Y học cổ truyền cho nguyên nhân bệnh này phần nhiều do Can Đờm uất nhiệt hoặc phog nhiệt quá rồi ở trên gây nên.

a. Nghiệm phương uống trong

- Bài 1 (chữa viêm tai giữa cấp tính)

Sài hồ	15 gam	Sơn chi tử	12 gam
Ngưu hoàng	10 "	Long đờm thảo	30 "
Khổ đĩnh trà	30 "	Hoàng cầm	12 "
Ngâu hoa	30 "	Bạc hà	10 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang. Nếu chảy mù tai lẫn máu, thêm Sinh địa tươi 30 gam, Đan bì 12 gam.

- Bài 2 (chữa viêm tai giữa mạn tính)

Cát căn	12 gam	Thăng ma	6 gam
Hoàng bá	6 "	Bạch thược	9 "
Dảng sâm	9 "	Xương bồ	9 "
Thông bạch	5 củ	Cam thảo trích	3 "

sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, chia 2 lần uống.

b. Nghiê m phương chũa bèn ngoà i

- Bài 1

Bãng bằ ng tán - thành phẩm, 6 gam Thạch cao nung 2 gam hai thứ tán bột, khi dùng, lấy bông nhúng cồn tiêu độc làm sạch tai, sau đó thấm bông vào thuốc, luồn nhẹ nhàng quay một vòng ở trong tai cho thuốc được dính đầy khắp, vài ba phút sau lại lấy bông sạch ngoáy lỗ tai cho khô sạch, mỗi ngày làm một lần như vậy. Nếu mủ tai ra nhiều, có thể mỗi ngày làm thuốc 2 lần.

- Bài 2

Hoàng liên	10 gam	Bãng phiến	4 gam
------------	--------	------------	-------

tán bột Hoàng liên, trộn đều với Bãng phiến, đựng lọ đậy kín. Khi dùng, rửa sạch lỗ tai bằng oxy già sau mới thổi thuốc vào, ngày thổi thuốc 3 lần liên tục vài ngày.

- Bài 3

Bãng phiến	1,2 gam	Khô phèn	1,8 gam
Khổ sâm	3 "	Hoàng bá	3 "
Dầu vừng	60ml		

dem Khổ sâm, Hoàng bá sấy khô, tán bột; Bãng phiến và khô phèn cũng làm bột. Đổ dầu vừng vào chảo đun cho sôi, rồi để nguội vài phút, bấy giờ mới trộn các vị thuốc trên vào cho đều, đựng trong lọ đậy kín. Khi sử dụng, rửa sạch tai bằng oxy già, đợi khô tai, rồi giỏ thuốc vào trong tai mỗi lần vài ba giọt, ngày 2 lần.

XVII. NGHIỆM PHƯƠNG GIỮ SẮC ĐẸP TƯỚI TRẺ

1. NGHIỆM PHƯƠNG GIỮ SẮC ĐẸP LÂU DÀI

- Bài 1. *Phù tang chí bảo đan (Bảo sinh yếu lực)*

Lá dâu non tươi 5.000 gam, rửa sạch lọc bỏ gân và cuống lá, phơi khô, tái bột.

Hắc chi ma - vùng đen 1.200 gam, nấu lấy hai bát nước đặc.

Mật 360 gam nấu cho kỹ giở giọt vào nước không tan là được. Ba thứ trộn đều, luyện thành viên nhỏ mỗi viên nặng 10 gam. Buổi sáng uống thuốc chiều với nước muối nhạt. Bài thuốc này có tác dụng làm tươi đẹp về mặt, đen râu tóc.

- Bài 2. *Dung nhan bất lão phương (Kỳ hiệu lương phương)*

Sinh khương	370 gam	Dại táo	165 gam
Muối trắng	70 "	Cm thảo	105 gam
Dinh hương	12 gam	Trầm hương	12 gam
Hồi hương	140 gam		

Các vị thuốc cùng tan bột, đựng trong lọ đậy kín. Mỗi lần dùng 10-15 gam, sáng sớm sắc nước uống hoặc hòa vào nước sôi mà uống. Bài này có tác dụng làm cho về mặt không già, giữ sắc đẹp lâu bền.

- **Bài 3 Thanh nga hoàn (Thái bình thánh hué phươg)**

Hồ đào bỏ màng, vỏ 20 qua. Tỏi đã nhừ thành cao 140 gam. Phá cố chỉ tẩm rượu sao 280 gam. Đỗ trọng bỏ vỏ khô tẩm nước gừng sao 370 gam.

các vị thuốc cùng tán bột, trộn vào cao tỏi làm viên mỗi viên nặng 5 gam. Mỗi lần uống 10-15 gam, uống vào lúc đói chiêu với rượu hâm nóng; Nếu là phụ nữ thì chiêu với dấm. Bài này có tác dụng mạnh gân xương, lưu thông huyết mạch, đen râu tóc, tươi đẹp nhan sắc.

2. NGHIỆM PHƯƠNG LÀM DA DÈ TRẮNG MỊN

- **Bài 1 Kê tang hoàn (Bản thảo cương mục)**

Cành non kê tang liều lượng vừa phải, phơi trong râm cho khô, tán bột; luyện với mật làm hoàn to bằng hạt ngô đồng; mỗi ngày uống hai lần, mỗi lần 60 viên, chiêu với rượu ngon. Bài này lợi cho năm Tạng, lưu thông huyết khí khiến cho da trắng mịn.

- **Bài 2 Diện bạch cơ tể phươg (Phổ tể phươg)**

Rễ củ cải, thu hoạch thứ rễ tươi vào mùa đông, bỏ lá rửa sạch, luộc chín hoặc nấu canh mà ăn hàng ngày.

Hoặc dùng Đông qua tử 1.000 gam, bỏ vỏ, đã nát nhừ, làm viên to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 30 viên vào lúc đói. Cũng có thể dùng thổ phong tử chọn loại chưa hình thành dầu và chân, đem sao chín, tán bột, mỗi lần uống 1,5-2 viên. Bài này uống lâu dài khiến da mịn trắng trẻo như ngọc.

3. NGHIỆM PHƯƠNG TRỪ VẾT TRÁM ĐEN Ở MẶT

- Bài 1 Bạch dương bì tán (Trừu hậu phương)

Bạch quả tử nhân	5 phần	Đào hoa	4 phần
Bạch dương bì	2 phần		

các vị sấy khô, tán bột, đựng trong lọ đậy kín. Ngày dùng ba lần, mỗi lần uống một gam ngay sau khi ăn cơm xong, chiêu bằng nước nóng. Bài này có tác dụng làm da dẻ trắng trẻo hồng hào.

- Bài 2 Trị diện can phương (Thiên kim nguyệt lệnh)

Can thị (quả thị sấy khô) mỗi ngày ăn 3 lần, mỗi lần ăn một quả; Ăn thường xuyên có thể chữa được nám má.

- Bài 3 Đào hoa hoàn (Thái bình thánh huệ phương)

Đào nhân	105 gam	Quế tâm	70 gam
Thỏ ô đầu chế	35 gam	Cam thảo	35 gam
Bạch phụ tử	35 gam	Diêm qua tử nhân	35 gam
Hạnh nhân	35 gam	Tang nhân (sao)	35 gam

các vị tán bột, luyện với mật làm viên to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 10 viên chiêu với rượu hâm nóng, ngày uống 3 lần. Bài này chữa được vết nám (xạm đen) trên mặt rất hay.

- Bài 4 Bạch phụ tử hoàn (Thái bình thánh huệ phương)

Bạch phụ tử	105 gam	Bạch chỉ	105 gam
Đỗ nhục	105 gam	Viễn trí	105 gam
Xích thạch chi	7 gam	Đào hoa	7 gam

Bạch thạch chi	7 gam	Hạnh nhân	35 gam
Tang nhân	15 gam	Diêm qua tử (sao qua)	35 gam
Ngưu tất	35 gam		

các vị cùng tán bột, luyện mật làm viên to bằng hạt ngô đồng, mỗi lần uống 20 viên, thay bằng nước sữa nóng. Bài thuốc này làm sạch vết sạm đen trên mặt, làm cho da mặt trắng trẻo sạch đẹp.

4. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA TÀN NHANG

- Bài 1 *Tê giác thặng ma hoàn (y tông kim giám)*

Tê giác	45 gam	Thăng ma	30 gam
Kương hoạt	30 gam	Phòng phong	30 gam
Sinh địa	30 gam	Bạch phụ tử	15 gam
Bạch chỉ	15 gam	Xuyên khung	15 gam
Hồng hoa	15 gam	Hoàng cầm	15 gam
Cam thảo	7 gam		

các vị thuốc tán bột, luyện với hồ làm viên mỗi viên nặng 6 gam; mỗi ngày uống 1 viên trước khi đi ngủ, chiều với nước trà. Bài này chuyên chữa trên mặt có tàn nhang.

- Bài 2 *Bài kinh nghiệm chữa tàn nhang (Đan phương tinh hoa)*

Thăng ma chích	10 gam	Thương nhĩ tử	90 gam
Hắc chi ma	90 gam	Ngọc trúc	90 gam
Sinh địa hoàng	90 gam	Cúc hoa	60 gam
Mẫu đơn	60 gam	Liên kiều	60 gam
Cam thảo	12 gam		

các vị tán bột, đựng trong bình đậy kín, mỗi lần dùng 3 gam hòa với nước cơm mà uống. Không ăn các thức sào rán cay nóng, hạn chế lo buồn, cáu giận. Bài này chủ trị vùng mặt bị tàn nhang.

5. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA MẶT CÓ NHIỀU MỤN NHÂN

- Bài 1: Tỳ bà thanh Phế ẩm (Ngoại khoa đại thành)

Tỳ bà điệp	7 gam	Tang bạch bì	7 gam
Hoàng liên	3,5 gam	Hoàng bá	3,5 gam
Hoàng bá	3,5 gam	Nhân sâm	1 gam

các vị trên đổ nước vào sắc, cạn lấy 7 phần, cho uống luôn lúc đói, mỗi ngày 1 lần. Mỗi tháng uống 5-10 ngày. Bài này có tác dụng khử phong thanh Phế, chữa mặt nổi nhiều mụn nhỏ do uống rượu nhiều.

- Bài 2 Ngũ sâm hoàn (Phổ tế phương)

Mộc lan bì	560 gam	Chi tử nhân	56 gam
------------	---------	-------------	--------

hại vị tán bột đựng trong lọ đậy kín, ngày 3 lần, mỗi lần uống 1 gam chiều với nước cơm, trước bữa ăn. Cũng có thể uống sau bữa ăn chiều với nước mật.

6. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA MẶT CÓ MỤN

Đông quỳ tử tán (phổ tế phương)

Đông quỳ tử, Bá tử nhân, Bạch phục linh, Đông qu tử, các vị liều lượng bằng nhau, tán bột, đựng trong lọ đậy kín, mỗi lần dùng 1,5 gam, uống sau bữa cơm và lúc sắp đi ngủ, chiều với rượu nóng. Bài này có tác dụng làm cho da dẻ trắng trẻo.

7. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CHO RĂNG BỀN CHẶT

- Bài 1 *Địa hoàng tán (phổ tế phương)*

Sinh địa hoàng (đã vắt lấy nước) 500ml

Sơn thù nhục 140 gam Câu kỷ can 110 gam

Bạch phục linh 140 gam Nhân sâm 50 gam

các vị thuốc tán bột ngâm với 1500ml rượu, hòa nước Sinh địa vào và 500ml mật trắng, thêm chút ít vàng sữa (Tô du) luyện đều làm viên to bằng hạt đậu xanh; Ngày uống 3 lần, mỗi lần 30 viên, chiều với rượu nhạt. Bài này có tác dụng bổ thận, chữa răng lung lay rất hay.

- Bài 2 *Cổ xỉ nghiệm phương (Ngự dược viện phương)*

Trầm hương Bạch đàn hương Khổ luyện tử

Mẫu đinh hương Tế tân Thạch lựu bì

Dương quy Kha tử bì Hương phụ tử

Thanh diêm Hà diệp hôi Thanh đại

Nhũ hương Long cốt

các vị liều lượng bằng nhau, tán bột, đựng trong lọ đậy kín, sàng và tối mỗi lần lấy 2 gam xát vào răng, xúc miệng bằng nước nóng.

8. NGHIỆM PHƯƠNG LÀM CHO RĂNG TRẮNG VÀ SẠCH

- Bài 1 *Liên tử thảo tán (Phổ tế phương)*

Liên tử thảo 18 gam Thiến (Tây) thảo 18 gam

Thăng ma	18 gam	Ngưu tất	18 gam
Dinh hương	18 gam	Sinh địa hoàng	35 gam

các vị thuốc trên bỏ vào 1 cái nồi, đập lại, trát bùn cho kín một lớp dày rồi đem nung khi nào thấy đỏ đều, lấy thuốc ra, để nguội, tán bột. Dùng chút ít thuốc bột xát vào răng ngày 2 lần.

- **Bài 2** *Phổ tế bạch nha tán (Phổ tế phượng)*

Tế tân	70 gam	Cảo bản	70 gam
Bạch chỉ	70 gam	Bạch phân	140 gam
Sinh khương	210 gam		

các vị tán bột, mỗi lần lấy chút ít xát vào răng, có tác dụng làm cho răng trắng và sạch.

9. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA RĂNG Ố VÀNG HOẶC ĐEN

- **Bài 1** *Trị xỉ hoàng giai xỉ phượng (Thập tiện lương phượng)*

Rễ trắng cây Dâu tằm 250 gam, thái nhỏ, tẩm dấm 3 ngày, lấy nước thuốc này xát nhiều lần vào răng, ngày 2 lần; chữa được răng ố vàng hoặc đen.

- **Bài 2** *Nghiệm phượng chữa răng ố vàng (phổ tế phượng)*

Xuyên khung, Dinh hương liều lượng bằng nhau, tán bột xatsa vào răng ngày 2 lần; Dùng thường xuyên có tác dụng làm cho răng trắng đẹp.

10. NGHIỆM PHƯƠNG LÀM THƠM MIỆNG KHỎI HÔI

- **Bài 1 Hương nhu thang** (*Xích thủy huyền châu toàn tập*)

Hương nhu 100 gam sắc lấy nước đặc chừng 250ml, lấy nước này ngậm xúc miệng hàng ngày, trừ được hôi miệng.

- **Bài 2 Tế tân tán** (*Thái bình thánh huệ phương*)

Tế tân	35 gam	Cam thảo	35 gam
Quế tâm	35 gam		

các vị tán bột, ngày dùng 3 lần, mỗi lần 3 gam, uống với nước nóng, có tác dụng trừ hôi miệng.

- **Bài 3 Thảo khấu hoàn** (*Kỳ hiệu lương phương*)

Nhục đậu khấu	17 gam	Hồng đậu khấu	17 gam
Bạch đậu khấu	17 gam	Thảo đậu khấu	17 gam
Xích Phục linh	17 gam	Dinh hương	17 gam
Nhân sâm	17 gam	Cam thảo chích	17 gam
Tế tân	0,3 gam	Quan quế	35 gam

các vị tán bột, luyện với mật làm viên to bằng hạt đậu tương, mỗi ngày 3 lần, mỗi lần ngậm cho tan dần 1 viên. Uống thường xuyên bài này chữa được hôi miệng.

- **Bài 4 Phương thuốc làm thơm miệng khỏi hôi** (*Thiên kim yếu phương*)

Điêm qua tử 500 gam, tán bột, luyện mật làm viên to bằng hạt táo, sáng sớm ngủ dậy xúc miệng xong ngậm cho tan 1 viên, chữa được chứng hôi miệng.

11. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA NỐT RUỒI VÀ MỤN NHỎ TRÊN MẶT

- **Bài 1** *Bài thuốc chữa nốt ruồi trên mặt của Hoa đà (Thái bình thánh huệ phương)*

Tề ni 2 phần, Quế tâm 1 phần. Hai thứ tán bột, đựng trong lọ đậy kín, ngày dùng 1 lần mỗi lần 1 gam, hòa vào nước tương chua mà uống, nốt ruồi sẽ mất.

- **Bài 2** *Phương trừ nốt ruồi của Bàn kinh (Thần nóng bản kinh)*

Ô mai số lượng tùy ý, sấy khô tán bột, mỗi lần dùng chút ít bôi lên nốt ruồi, bôi liên tục vài ngày nốt ruồi sẽ mất và thịt loét cũng lành.

12. NGHIỆM PHƯƠNG TRỪ ĐÀU NHIỀU GÀU

- **Bài 1** *Lê lô khử đầu tiết phương (Bản sự phương)*

Lê lô liều lượng thích hợp, tán bột. Trước hết gội đầu cho sạch, sau đó xát thuốc bột lên da đầu, lấy khăn bịt kín qua 2 ngày đêm, tránh gió, rồi bỏ khăn gội cho sạch thuốc, làm vài ba lần thì sạch gàu khỏi ngứa.

- **Bài 2** *Phòng phong kinh giới tán (Thánh tế tông lục)*

Kinh giới tuệ	250 gam	Hương phụ tử	250 gam
Cam thảo chích	120 gam	Cam cúc hoa	18 gam
Xuyên khung	75 gam	Bạch chỉ	70 gam

Phòng phong 75 gam Khương hoạt 75 gam

các vị tán bột, luyện với mật nặn thành bánh mỗi cái nặng 75 gam, ngày ăn 3 lần, mỗi lần ăn 1 cái, nhai cho kỹ, chiêu bằng nước trà hoặc rượu.

- **Bài 3 Bạch tiết lập hiệu phương** (Thái bình thánh huệ phương)

Đại mã tử 280 gam Tần tiêu (bỏ mắt) 280 gam

Bột Tạo giáp 35 gam

các vị tán bột ngâm vào 3000ml nước qua 1 đêm, bỏ bã, lấy nước này gội đầu, tránh gió, chữa đầu có gàu trắng nhiều nhờn rất hay.

- **Bài 4 Dưỡng âm tà hòa thang** (Cố kim danh phương)

Sinh địa 12 gam Đan bì 6 gam

Hoàng bá 6 gam Xích thược 9 gam

Phục linh 9 gam Hoài sơn 9 gam

Trạch tả 9 gam Tri mẫu 9 gam

Ngưu tất 9 gam Ngô thù 4,5 gam

Xuyên khung 4,5 gam

sắc lấy nước chia 2 lần uống mỗi ngày 1 thang. Chủ trị chấy nhờn ở da đầu quá nhiều, tóc dễ rụng.

13. NGHIỆM PHƯƠNG LÀM CHO TÓC DÀI MƯỢT

- **Bài 1 Quế tâm hoàn** (Thánh tế tổng lục)

Quế bỏ vỏ 50 gam Hạn liên thảo 50 gam

Bạch chỉ 50 gam Cúc hoa 50 gam

Toàn phú hoa 50 gam Cự, thảng tử 50 gam

Tất trùng già 50 gam Ngưu tất 50 gam

các vị thuốc tán bột, luyện mật làm viên to bằng hạt ngô đồng. ngày uống 2 lần, mỗi lần 30 viên, chiều với nước muối nhạt. Bài này có tác dụng chữa râu tóc khô dễ ròn gãy.

- Bài 2 Bách diệp tán (Ngự dược viện phương)

Trắc bách diệp 120 gam Hà thủ ô 60 gam

Địa cốt bì 60 gam Bạch chỉ 60 gam

các vị thuốc tán bột. mỗi lần dùng 15 gam, thêm vào 10 nhát gừng tươi, đổ vào 1 bát nước to, đun sôi đằm bảy dạo, bỏ bã. Trước khi đi ngủ, lấy 100ml nước thuốc gội cho sạch đầu, có tác dụng nuôi dưỡng râu tóc rất tốt.

- Bài 3 Tâm du ích phát thần hiệu phương (Vệ sinh gia bảo)

Liên hoa tu (phơi trong râm cho khô) 30 gam

Linh lang hương 3 gam Quyển bá diệp 15 gam

Bạch chỉ 15 gam Xuyên khung 15 gam

Phòng phong 15 gam

các vị thuốc thái nhỏ, thêm vào 70 hột xuyên tiêu, 500ml dầu Vừng, ngâm vào trong lọ, đem chôn xuống đất 7 ngày, lấy ra để dùng, mỗi ngày 2 lần lấy chút ít thuốc này bôi lên tóc, có tác dụng chữa tóc khô ròn dễ rụng.

14. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA TÓC BẠC ĐEN TRỞ LẠI

- Bài 1 Biên râu tóc trắng thành đen (Phổ tế phương)

Sinh can địa hoàng 500 gam Phúc bồn tử 500 gam

Địa cốt bì 500 gam

các vị thuốc tán bột mịn, luyện với mật làm viên to bằng hạt ngô đồng, mỗi ngày uống 40 viên trước bữa ăn cơm. Kiên trì, hành, củ cải. Uống bài này thường xuyên có thể biến tóc bạc thành tóc đen trở lại.

- Bài 2 *Quỳnh ngọc cao (Xuyến nhũ ngoại biên)*

Sinh địa hoàng	800 gam	Bột nhân sâm	75 gam
Bột Bạch linh	150 gam	Bạch mật	500 gam

các vị thuốc trên nghiền thành cao, đựng vào lọ dây kín, mỗi lần dùng 10 gam, chiêu với nước cơm, ngày 2 lần. Dùng lâu bài này làm râu tóc bạc hóa đen trở lại.

- Bài 3 *Thiên kim linh bạch phát hoàn hắc tán (Thiên Kim yếu phượng)*

Bạch chỉ	150 gam	Tần tiêu	150 gam
Toàn phúc hoa	100 gam	Nhục quế	30 gam

các vị thuốc cùng tán bột, đựng trong lọ dây kín, ngày 3 lần, mỗi lần 1 gam, chiêu với nước nóng.

- Bài 4 *Ô phát trà (Cổ kim danh phượng)*

Hà thủ ô	30 gam	Sinh địa	15 gam
Ngưu tất	15 gam	Dương quy	15 gam

các vị sắc lấy nước uống mỗi ngày 1 thang, liên tục trong 3-6 tháng. Chủ trị tuổi trẻ tóc đã bạc rất hay.

- Bài 5 *Hắc thủ ô phát phượng (Nghiệm phượng hối tuyền)*

Hắc chi ma	30 gam	Hà thủ ô	30 gam
Thục địa	30 gam	Dương quy	30 gam
Hoàng kỳ	30 gam	Dàng sâm	30 gam

Xuyên khung	30 gam	Xích thước	30 gam
Bạch phụ tử	30 gam	Bổ cốt chi	30 gam
Thỏ ty tử	30 gam	Nữ trinh tử	30 gam
Khương hoạt	15 gam	Mộc qua	15 gam

các vị trên tán bột, luyện mật làm viên, mỗi viên nặng 3 gam, mỗi lần uống 9 gam chiều với nước nóng, ngày 3 lần Uống liên tục vài tháng. Chủ trị tuổi trẻ tóc đã bạc sớm.

15. NGHIỆM PHƯƠNG LÀM CHO TÓC CHÓNG DÀI

- Bài 1 *Nhân sâm dương vinh hoàn (Thanh thái y viện phối phương)*

Nhân sâm	30 gam	Hoàng kỳ	120 gam
Bạch truật	120 gam	Phục linh	120 gam
Dương quy	120 gam	Bạch thược	120 gam
Thục địa	240 gam	Mạch môn	120 gam
Viễn trí	60 gam	Trần bì	60 gam
Cam thảo trích	60 gam	Ngũ vị tử	30 gam
Nhục quế	30 gam		

các vị tán bột, luyện mật làm viên, mỗi viên nặng 3 gam, mỗi lần uống từ 3-6 gam, chiều với nước nóng. Bài này có tác dụng làm cho tóc đen, dài.

- Bài 2 *Sinh phát thang (Cổ kim danh phương)*

Hà thủ ô chế	15 gam	Sa nhân sao	9 gam
Thục địa	9 gam	Hạn liên thảo	9 gam
Nữ trinh tử	9 gam	Cân kỷ tử	9 gam
Hy thiêm thảo	9 gam	Hắc chi ma	9 gam

Tang thầm	9 gam	Hoàng kỳ chích	9 gam
Bạch thược	9 gam	Dương quy	9 gam
Quế nguyên nhục	9 gam	A giao	9 gam
Cam thảo chích	3 gam	Trần bì	4.5 gam
Dương sâm	9 gam	Hồng táo	5 quả

sắc lấy nước chia 2 lần uống, mỗi ngày 1 thang, liên tục uống 30 thang.

- **Bài 3 Thất bảo mỹ nhiệm đan** (Tích Đức đường kinh nghiệm phương)

Hà thủ ô	500 gam	Ngưu tất	250 gam
Thỏ ty tử	250 gam	Dương quy	250 gam
Câu kỷ tử	250 gam	Bổ cốt chi	125 gam
Xích phục linh	500 gam	Bạch linh	500 gam

các vị tán bột, luyện với mật làm viên mỗi viên nặng 3 gam, ngày uống 2 lần, mỗi lần 9 gam, chiêu với rượu nhạt.

16. NGHIỆM PHƯƠNG CHỐNG BÉO LÀM ĐẸP NGƯỜI

- **Bài 1 Tế yêu thân phương** (Thiên kim yếu phương)

Hoa đào, liều lượng ít nhiều tùy ý, phơi trong râm cho khô, tán bột, đựng vào lọ đậy kín. Mỗi lần uống 1 gam, ngày 3 lần, uống vào lúc đói; Bài này tác dụng chống béo rất tốt, làm cho nữ giới eo lưng thon nhỏ trắng trẻo dễ ưa.

- **Bài 2 Trà phương** (Bản thảo thập di)

Lá trà 5 gam hãm lấy nước uống thường xuyên, cũng làm cho người béo trở nên thon thả ưa nhìn.

- **Bài 3 Hà diệp hôi phương** (chứng trị yếu quyết)

Hà diệp dùng nhiều ít tùy ý, đốt tồn tính tán bột, đựng trong lọ đậy kín. Mỗi lần uống 1 gam chiêu với nước cơm, ngày ba lần. Bài này tác dụng giảm béo nhẹ mình.

- **Bài 4 Bạch quả tử phương** (*Thần nông bản thảo kinh*)

Bạch quả tử nhiều ít tùy ý, tán bột, đựng trong lọ đậy kín. Mỗi lần uống từ 3-6 gam, ngày 3 lần. Ấng thường xuyên có tác dụng chống béo chống già.

- **Bài 5 Mao trúc dẫn phương** (*Bản thảo cương mục*)

Lấy Mao trúc dẫn (lông măng tre) sắc uống hoặc nấu ăn thường xuyên, có khả năng phòng béo, giảm béo.

17. NGHIỆM PHƯƠNG CHUYỂN NGƯỜI ĐEN GẦY THÀNH BÉO ĐẸP

- **Bài 1 Phì bạch phương** (*Trừu hậu phương*)

Hắc đại đậu ngâm vào nước sôi, khi nào thấy vỏ hơi nhân, vớt ra ngay, đựng vào một cái thúng, trên đậy bao tải ướt, mỗi ngày vẩy nước một vài lần giữ cho nhiệt độ nhất định, làm cho đậu nảy mầm. khi nào mầm đậu dài độ 1 phân, lấy ra rải trên mặt, để nơi thoáng gió, cho ráo nước rồi đem phơi nắng cho khô, sao chín, tán nhỏ, luyện với mỡ lợn làm viên to bằng hạt ngô. Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần 20 viên chiêu bằng nước cơm nóng hoặc rượu. Uống thường xuyên sẽ làm người ta từ đen gầy trở nên béo trắng.

- **Bài 2 Trưng văn Trọng trị hắc sấu phương** (*Trung dược đại từ điều*)

Dạ dày dê 1 cái Bạch truật 50 gam

hai thứ thái vụn, đổ nước vào nấu cho nhừ, gạn lấy nước uống mỗi ngày một lần, uống thường xuyên khiến người ta trở nên béo trắng.

- **Bài 3** *Điểm tương chức (Bàn thảo cương mục thập di)*

Trương đầu hủ 300 gam Đại mễ 100 gam

Nấu cháo ăn ngày 1 lần. Ăn thường xuyên có tác dụng bổ hư chống gầy yếu.

18. NGHIỆM PHƯƠNG LÀM CHO THÂN THỂ THƠM THO SẠCH SẼ

- **Bài 1** *Thập hương hoàn (Thiên kim dược phương)*

Trầm hương 35 gam Bạch đàn hương 35 gam

Thanh mộc hương 35 gam Linh lang hương 35 gam

Bạch chỉ 35 gam Cam tùng hương 35 gam

Hoắc hương 35 gam Tế tân 35 gam

Xuyên khung 35 gam Tân lang 35 gam

Đậu khấu 35 gam Hương phụ tử 17 gam

Xạ hương 1 gam Đinh hương 1 gam

các vị tán bột mịn, luyện mật làm viên to bằng hạt ngô đồng. sáng và chiều mỗi lần ngâm nuốt từ 2-3 viên; uống thuốc này liên tục toàn thân sẽ thấy có mùi thơm dễ chịu.

- **Bài 2** *Chữa thân thể có mùi hôi (Thiên kim dược phương)*

Trúc diệp 350 gam Vỏ trắng cây đào 140 gam

· đem nấu với 5.000 ml nước, rồi lấy nước này để tắm mỗi ngày 1 lần, sẽ làm hết mùi hôi, toàn thân thơm tho dễ gần.

19. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG LÀM ĐẸP NGƯỜI TRẺ LẠI

- Bài 1 *Ngọc nhân tán*

Đông qua nhân (bỏ vỏ) 250 gam Đào hoa 200 gam

Bạch dương bì 100 " Đường trắng vừa đủ

các vị trộn đều ~~tán~~ bột, thêm chút ít đường trắng. đựng trong lọ đậy kín, sau bữa cơm uống 1 thìa, ngày 3 lần. Dùng thuốc này da mặt sẽ trắng đẹp mịn màng.

- Bài 2 *Nộn phu âm*

Ý dĩ nhân 250 gam Mật ong vừa phải

đem ý dĩ tán bột, đựng lọ đậy kín. Trước bữa cơm 30 phút hoặc 1 giờ, lấy 10 gam hòa với mật mà uống. Liên tục uống 6 tháng. Bài này có tác dụng làm cho da dễ mịn màng, nhan sắc yêu kiều.

- Bài 3 *Khử ban tán*

Đông qua nhân 250 gam Liên tử phần 25 gam

Bạch chỉ phần 15 gam

các vị tán bột, đựng trong lọ đậy kín. Sau bữa ăn uống 1 thìa chiêu với nước nóng. Bài này có tác dụng trừ tàn nhang, làm bóng sạch da mặt.

- Bài 4 *Bình phu tiêu chân sưng*

Mật ong 2 thìa nhỏ Phần thoa mặt 1 thìa to

hai thứ trộn đều thành cao, mỗi lần dùng ít để xoa mặt.

sau 15 phút, rửa mặt, lấy khăn bông thấm nước nóng **đắp lên** mặt vài ba lần, làm liên tục vài ngày. Bài này chuyên trị các mụn nhỏ trên da dùng bột hóa học hóa trang trong nghệ thuật sân khấu.

- **Bài 5 Ô phát mặt cao.**

Chế Thủ ô	200 gam	Phục linh	200 gam
Đương qui	50 "	Cân kỷ tử	50 "
Thỏ ty tử	50 "	Ngưu tất	50 "
Bổ cốt nhi	50 "	Hắc chi ma	50 gam

Mật ong vừa đủ.

các vị trên cho vào nồi, đổ nước đun sôi chừng 20 phút. gạn nước ra, lại sắc thêm hai lần nữa như vậy, cuối cùng bỏ bã, đem ba nước thuốc cô lại thành cao, hòa mật ong vào lại đem đun sôi, để lạnh, đổ vào lọ đậy kín. Mỗi ngày uống 2 lần, mỗi lần uống 1 thìa canh; Bài này có tác dụng bổ huyết, dưỡng âm, đen râu tóc.

- **Bài 6 Khâu xú hạnh nhân đồng.**

Tráng Hạnh nhân	60 gam	Nam Hạnh nhân	120 gam
Bột đậu xanh	40 "	Đường cát	5 thìa canh

Dem Hạnh nhân nghiền ra nước, lọc bã, hòa bột đậu xanh vào trộn đều, rồi lại cho đường cát vào vừa quấy, sôi đi sôi lại nhiều lần, đổ vào cặp lông, đậy kín bỏ vào tủ lạnh cho kết lại. khi ăn, cắt từng miếng nhỏ, ngày 2 lần, mỗi lần 2 miếng. Miệng sẽ thơm và tiếng trong trẻo.

XVIII- NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH ĐỂ GIỮ GÌN SỨC KHỎE

I. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG ĐỂ GIỮ GÌN SỨC KHỎE ĐỐI VỚI NHỮNG THỂ CHẤT KHÁC NHAU

a. Người thể chất khí hư.

- Bài 1 *Thụ dự bạt chúc (Thần sào vạn toàn thụ)*

Sinh Thụ dự 100-150 gam, bột mì trắ ng 100-150 gam

Hành. gừng vừa đủ, đường đỏ chút ít

Dem Thụ sự tức Sơn dược rửa sạch, gọt vỏ, giã nát, cùng bột mì chế thêm nước vào trộn thành cao, vừa đun vừa khuấy, khi sắp chín, bỏ gừng, hành, đường đỏ vào, đun sôi thêm vài dạo nữa là được. Mỗi ngày ăn hai lần sáng và chiều mỗi lần một bát nhỏ; Ăn thường xuyên có tác dụng nuôi Tâm khí, mạnh Tỳ Vị.

- Bài 2 *Quy sâm thiện ngư canh (Bản kinh phòng nguyên)*

Thiện ngư - con lươn 500 gam, Dương quy 15 gam

Đảng sâm 15 gam, muối, hành, gừng vừa đủ

dem lươn thái vụn. Dương quy và Đảng sâm bọc vải, cho vào nước nấu chín 1 giờ, vớt bỏ bã, bỏ lươn cùng muối, hành,

gừng vào nấu làm canh ăn cả cái lẫn nước; Có tác dụng bổ ích Khí huyết.

- **Bài 3 Sâm Tào mễ phạn (Tinh viên lục)**

Dáng sâm	10 gam	Đại táo	20 quả
Nhu mễ	250 "	Đường trắng	50 "

sau khi ngâm các vị thuốc một lát, đem nấu 30 phút, bỏ bã chỉ lấy nước. Dem gạo nếp vò sạch, bỏ vào bát thêm nước vào nấu chín, táo xếp lên trên gạo cùng nấu, lại đem nước thuốc và đường trắng nấu thành cao lỏng dưới lên trên cơm táo là ăn được, mỗi ngày ăn 1 lần.

- **Bài 4 Địa cốt bệc lững dạng (Thánh tế tông lục)**

Địa cốt bì	12 gam	Trần bì	10 gam
Thần khúc	10 "	Thịt dê non	250 "
Gan dê	250 "	Bột khiếm phân	vừa phải
Đậu sị	vừa đủ		

Đầu tiên cho 3 vị thuốc vào sắc 40 phút, bỏ bã, cô đặc lại. Dem thịt dê, gan dê rửa sạch, thái nhỏ, trộn với khiếm phân, cho vào chảo rán chín, tưới nước thuốc đã cô đặc vào, thêm hành, muối, đường, rượu, đậu sị vào là được, chia ăn làm vài lần, có tác dụng bổ khí dưỡng huyết.

b. Người thể chất huyết hư

- **Bài 1 Cháo Long nhân nhục (Lão lão hằng ngôn)**

Long nhân nhục	15 gam	Hồng táo	5 quả
Gạo tẻ	100 "		

Ba thứ trộn đều, nấu cháo, chế thêm chút đường trắng, mỗi ngày ăn một lần trước khi đi ngủ. Ăn thường xuyên, có

tác dụng bổ huyết kiện tỳ, Lương Tâm an thần.

- **Bài 2 Qui sâm hầm gà (Cần khôn sinh ý)**

Dương quy 15 gam, Đảng sâm 15 gam

Gà mái 1 con 1500 gam, hành, gừng, rượu, muối vừa đủ.

Gà làm lông một bụng cho sạch, bỏ các vị thuốc vào bụng gà, thêm nước và gia vị đem hầm cho ăn; có tác dụng bổ huyết mạnh người.

- **Bài 3 Canh Dương quy thịt dê (Tế sinh phương)**

Dương quy 25 gam Hoàng kỳ 25 gam

Đảng sâm 25 " Thịt dê 5000 "

dem thịt dê rửa sạch thái miếng. Bọc vải mỏng các vị thuốc, bỏ vào nồi đem hầm, khi sắp chín, thêm gia vị hành, gừng, rượu vào, hầm ít phút nữa là ăn được. Có tác dụng bổ khí dưỡng huyết, thân thể mạnh khỏe.

c. Người thể chất âm hư

- **Bài 1 Cam giá chúc (Dưỡng lão phụng thân thục)**

Nước mía 100-150 ml Gạo tẻ 100 gam

thêm chút nước vào nấu thành cháo mỗi ngày ăn 1 lần.

Có tác dụng thanh nhiệt sinh tân, dưỡng âm nhuận táo.

- **Bài 2 Thịt rùa nướng (Tiện dân thực liệu).**

Rùa 1 con 250 gam, dầu thực vật 50ml

Rượu nhẹ 20 ml, gừng, hành, tiêu, đường v.v. vừa đủ.

cho rùa vào trong chậu dội nước nóng 40 độ C vào cho bài tiết hết nước đái, cắt bỏ đầu, chân, mổ ra lấy thịt và nội tạng, đem thịt rùa thái từng miếng, cho vào dầu rán, thêm gia vị

vào cho ăn. Có tác dụng tư âm bổ huyết.

d. Người thể chất dương hư

- Bài 1 Cửu thái chúc (Bản thảo cương mục)

Rau hẹ tươi 30-60 gam (hoặc hạt hẹ 5-10 gam)

Gạo tẻ 100 " Muối ăn chút ít.

Rau hẹ cắt vụn nấu với gạo tẻ làm cháo, khi ăn chế gia vị vào. Ăn cháo này có tác dụng bổ Thận tráng dương, kiện tỳ ấm Vị.

- Bài 2 Tước nhi dục chúc (Thái bình Thánh huệ phương)

Chim sẻ 5 con Thỏ ty tử 30-45 gam

Phúc bồn tử 15 " Câu kỷ tử 20-30 "

Gạo tẻ 100 " Muối tinh chút ít

Hành tươi 2 củ Gừng sống 3 lát.

Trước hết cho các vị thuốc vào ấm sắc 20 phút, bỏ bã lấy . Chim sẻ rửa sạch rửa rượu sao, rồi cho gạo, nước thuốc, chế thêm ít nước vào nấu thành cháo ăn. Có tác dụng tráng dương bổ tinh.

- Bài 3 Đỗ trọng yêu hoa (Bản thảo quyền độ)

Đỗ trọng 12 gam Bồ dục lợn 250 gam

Thiên tửu 25 ml Hành 50 "

Mì chính 1 gam, dầu, dấm, muối, đường... vừa đủ

Dầu hỗn hợp 100 ml.

Đỗ trọng rửa sạch, thêm nước vào nấu lấy 50ml nước đặc, thêm bột lọc, rượu, mì chính, dầu thực vật, đường vào, luyện thành nước đặc sền sệt để riêng. Bồ dục rửa sạch, thái thành

miếng rời trộn với nước đặc nói trên; Hành, Gừng thái lát, lấy dầu rán hoa tiêu, bồ dục, thêm vào gừng, hành, tỏi, lúc sắp chín thì lấy phần nước đặc còn lại, hòa chút dấm rồi đem rán cho đều là ăn được. Món này có tác dụng bổ Can Thận mạnh cơ thể.

2. NGHIỆM PHƯƠNG GIỮ GÌN SỨC KHỎE CHO CÁC LỬA TUỔI KHÁC NHAU

a. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho trẻ em

- Bài 1 Cháo Sơn tra (Chúc phở)

Sơn tra 30-40 gam (thứ tươi thì dùng 60 gam)

Gạo tẻ 100 " Đường cát 10 gam

dem Sơn tra đun sôi lấy nước, bỏ bã, cho gạo tẻ vào, thêm nước, nấu thành cháo, pha đường vào, ngày ăn hai lần lúc cháo còn nóng. Cháo này có tác dụng kiện Tỳ thiện tích.

- Bài 2 La bạc bánh (Thanh cung thực phở)

Củ cải trắng (La bạc) 250 gam Bột mì 250 gam

Thịt lợn nạc 100 gam, gừng, hành, muối, dầu vừa đủ.

Củ cải trắng thái mỏng thành sợi, sào với dầu thực vật, gần chín thì tắt lửa; thịt nạc băm nhỏ, cho những thứ gia vị vào, trộn đều nặn thành nhân bánh, cuối cùng lấy bột mì bọc ngoài, la bạc và thịt ép làm nhân, đem rán làm bánh làm món ăn điểm tâm hàng ngày, có tác dụng khí hiện Tỳ thực hóa đàm.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ gìn sức khỏe cho người trẻ tuổi

- Bài 1 Nước ép long nhãn tươi (Tùy tức cứ âm thực phổ)

Long nhãn tươi 500 gam Đường trắng 50 gam

Bỏ long nhãn vào bát, trộn đường, đem chưng khi nào long nhãn đổi màu là được, pha thêm chút đường nữa, đựng vào lọ dùng dần hằng ngày, có tác dụng dưỡng tâm thần, bổ ích khí huyết.

- Bài 2 Bánh bao Phục linh Sơn dược (Nhóm ôn sự thân)

Bột Sơn dược 100 gam Bột Phục linh 100 gam

Bột mì 200 " Đường trắng 300 "

mỡ lợn, nước màu hoa quả... vừa đủ.

Bỏ thuốc bột vào bát, thêm nước vừa phải quấy thành hồ đặc, nấu chừng nửa giờ, chế vào bột mì, đường trắng, mỡ lợn, nước màu hoa quả làm nhân, xoa bột men ra ngoài chế thành bánh bao đem hấp chừng 15 phút là ăn được; Có tác dụng bổ Khí âm, ích Vị khí, mạnh tinh khí.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho người già

- Bài 1 Chi đào cao (Thọ thế truyền chân)

Bổ cốt chi 300 gam Hồ đào nhân 600 gam

Mật ong vừa đủ Hoàng tửu 500ml

Ngâm bổ cốt chi vào rượu 1 ngày, vớt ra, tán bột để dùng.

Hồ đào nhân ngâm trong nước nóng, bỏ vỏ, nghiền bột thật nhuyễn.

Mật ong cho vào nồi đun sôi vài dạo, rồi cho hai vị thuốc

vào quây cho đều là được, đựng lọ đậy kín. Mỗi lần dùng 1 thìa hòa vào rượu, uống trước bữa ăn. Cũng có thể hòa vào nước nóng uống. Thuốc này có tác dụng bổ Thận tráng dương, đẹp da đen tóc.

- **Bài 2 Chư đồ canh (Thọ thân dưỡng lão thục)**

Dạ dày lợn đực	1 cái	Nhân sâm	15 gam
Can khương	6 gam	Hoa tiêu	6 "
Hành sống	7 củ	Gạo nếp	50 "
Muối	vừa đủ.		

dem dạ dày lợn rửa sạch, bỏ các vị thuốc vào dạ dày rồi khâu lại cho thật kín, đổ vào 5 bát nước, đun nhỏ lửa cho chín nhừ, rồi ăn dạ dày và uống nước. Có tác dụng bổ hư ích khí.

- **Bài 3 Ích thọ cáp dân thang (Tứ xuyên Trung dược chí)**

Câu kỳ	10 gam	Long nhân nhục	10 gam
Hoàng tinh chế	10 "	Đường kính	50 "
Trứng chim bồ câu	4 quả.		

dem Câu kỳ, Long nhân, Hoàng tinh rửa sạch thái nhỏ, bỏ vào nồi, thêm 750 ml nước, đun sôi, sau 15 phút đập trứng chim bồ câu vào, mỗi ngày ăn 1 lần - tức là mỗi thang chia 2 ngày ăn - Bài này có tác dụng bổ Can Thận, ích khí huyết.

3. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG GIỮ GÌN SỨC KHỎE CHO PHỤ NỮ

a. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe trong thời kì hành kinh

- **Bài 1 Mộc nhĩ Hồng táo canh**

Hồng táo	30 quả	Mộc nhĩ đen	30 gam
Đường đỏ	50 gam		

bỏ Hồng táo và mộc nhĩ vào nồi, thêm lượng nước thích hợp đun nhỏ lửa ba mươi phút, sau đó hòa đường đỏ vào là ăn được. Bài này có tác dụng dưỡng huyết và chỉ huyết.

- **Bài 2 Thủ ô kê dãn phương**

Thủ ô	100 gam	Trứng gà	2 quả
-------	---------	----------	-------

dem thủ ô và trứng gà rửa sạch, thêm nước vào đem nấu chín, sau đó bóc vỏ trứng lại đun thêm ít nữa. Ăn trứng và uống nước mỗi ngày 1 lần. Bài này có tác dụng bổ Can Thận, ích tinh huyết.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ gìn sức khỏe thời kì có thai

- **Bài 1 Hoài sơn chi ma hồ (sup)**

Hoài sơn	15 gam	Hắc chi ma	120 Gam
Mai khô đường	6 ml	Sữa bò tươi	200 ml
Đường kính	120 gam	Gạo tẻ	60 "

dem gạo tẻ vo sạch, lấy nước ngâm trong một lúc vớt ra để ráo. Hoài sơn thái vụn. Hắc chi ma rang thơm. Ba thứ bỏ vào chậu, cho nước và sữa tươi vào khuấy đều cho nát rồi gạn ra để riêng, lại lấy cái nồi khác thêm nước và đường vào rồi đun, đồng thời cho dần nước gạo tẻ và chi ma, sau đó mới bỏ Mai khô đường (siro) vào, khuấy liên tục cho thành hồ và chín nhừ. Mỗi ngày dùng 2 lần sáng và chiều, mỗi lần một chén con. Ăn thường xuyên thuốc này, có tác dụng tư âm bổ Thận, ích Tỳ nhuận Trường.

- **Bài 2 Địa hoàng kê (Ấm thiện chính yếu)**

Sinh địa hoàng 250 gam Đường phèn 250 gam
Gà ác (đen) 1 con.

đem gà ác cắt tiết nhổ lông, mổ bỏ ruột, rửa sạch. Sinh địa hoàng rửa sạch thái thành sợi trộn với đường phèn, bỏ vào bụng gà, đem hấp chín, ăn hết gà và nước nhưng không được thêm gia vị. Bài này có tác dụng bổ Thận dưỡng huyết.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho sản phụ

- **Bài 1 A giao mẽ tửu dân hoa thang**

A giao 33 gam Rượu gạo (cả bã) 25 gam
Đường đỏ vừa phải Trứng gà tươi 1-2 quả

cho lượng nước vào nồi vừa phải, sau khi đem đun sôi nước, hòa tan A giao và đánh trứng vào khuấy đều thành hoa trứng, chế đường đỏ vào mà ăn lúc còn nóng. Chú ý lượng rượu gạo không nên quá nhiều. Bài này có tác dụng tư âm bổ huyết.

- **Bài 2 Cháo Đại táo (Thánh tế tổng lục)**

Đại táo 10-15 quả Gạo tẻ 100 gam
Đường đỏ vừa đủ.

các thứ đem nấu cháo ăn làm hai lần sáng và tối. Có tác dụng bổ khí huyết, mạnh Tỳ Vị.

- **Bài 3 Chân giò lợn hầm với lạc (Lục xuyên bản thảo)**

Chân giò lợn 2 cái Hạt lạc 200 gam
Muối tinh vừa đủ.

chân giò lợn cạo hết lông, rửa sạch, chặt miếng, cùng bỏ vào nồi với hạt lạc, đổ lượng nước vừa phải hầm nhỏ lửa cho nhừ là ăn được, khi ăn, hòa thêm ít muối. Bài này có tác dụng ích âm dưỡng huyết và thông sữa.

d. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe thời kì mãn kinh

Câu kỷ nhục ty

Câu kỷ	100 gam	Thịt lợn nạc	500 gam
Mãng non	100 "	Mỡ lợn	100 "

Muối, đường, rượu, dầu vừng... vừa đủ.

thịt lợn rửa sạch thái thành sợi; Mãng non thái thành sợi; Câu kỷ rửa sạch. Bỏ mỡ lợn vào chảo đun sôi, cho thịt và măng vào sào, thêm rượu, đường, muối, mì chính vào, bảy giờ mới cho tiếp Kỷ tử sào thêm dăm phút, tưới dầu vừng là được, ăn kèm với cơm. Bài này có tác dụng tư âm bổ Thận.

**4. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG
GIỮ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI GẦY**

- **Bài 1 Dạ dày lợn hạt sen (Y học phát minh)**

Dạ dày lợn	1 cái	Hạt sen	40 hạt
------------	-------	---------	--------

dầu, muối, hành, gừng, tỏi vừa đủ.

dạ dày rửa sạch, hạt sen đã bỏ vỏ và tim sen, bỏ vào dạ dày khâu kín, đem hầm với lượng nước thích hợp, khi đã chín, thái dạ dày thành, đặt vào bát, bỏ hạt sen và các thứ gia vị vào là xong, để ăn kèm trong bữa cơm, có tác dụng kiện Tỳ, ích Vị, bổ hư ích khí.

- **Bài 2 Cháo Sâm linh (Thánh tế tổng lục)**

Nhâm sâm	3-5 gam	Bạch phục linh	15-20 gam
Sinh khương	3-5 nhát	Gạo tẻ	200 gam.

dem Sâm và gừng thái mỏng, Phục linh đập vụn, các thứ cùng ngâm trong nước nửa giờ rồi nấu lấu nước 2 lần, lấy 2 lần nước này bỏ gạo tẻ vào nấu cháo chia làm hai lần ăn sáng và chiều, ăn lúc nóng vào lúc đói. Bài này có tác dụng bổ hư ích khí, kiện Tỳ dưỡng Vị.

- **Bài 3 Sơn dược thang viên (Litu trường xuân kinh nghiệm phương)**

Sơn dược	50 gam	Đường trắng	100 gam
Bột chi ma	50 "	Gạo nếp	500 gam

dem sơn dược mài ra bột, bỏ vào nồi nấu chín, thêm đường, bột chi ma vào trộn đều. Gạo nếp vo sạch nghiền thành bột nặn thành viên rỗng ruột, bỏ nhân thuốc vào, viên lại đem hấp chín mà ăn mỗi lần từ 5-10 cái. Bài này có tác dụng bổ Tỳ ích Thận.

5. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG GIỮ SỨC
KHỎE CHO NGƯỜI LAO ĐỘNG CHÂN TAY

- **Bài 1 Tang thâm mật cao (Y học đại từ điển)**

Quả dâu tươi (tang thâm) 1.000 gam, loại khô thì 500 gam.

Mật ong 300 ml

quả dâu rửa sạch, nấu với lượng nước vừa phải, cứ 30 phút lại gạn lấy nước 1 lần, gạn 2 lần, trộn đều lại đun nhỏ lửa cô lại, đổ mật ong vào nấu sôi vài dạo, để nguội, đựng trong lọ đậy kín. Mỗi lần dùng một thìa canh hòa vào nước

chín uống sau bữa cơm; ngày hai lần. Bài này có tác dụng tư âm dưỡng huyết.

- Bài 2 Yến oa thang

Yến oa (tổ yến) 3 gam Đường kính 30 gam

đem tổ yến ngâm nước nóng cho mềm, nhặt sạch lông và tạp chất, lại lấy nước trong rửa sạch, vẩy hết nước, xé từng sợi nhỏ, đặt vào bát sạch đậy đùng. Đổ ít nước vào chảo, đun sôi hòa tan đường vào, gạt bỏ bọt, bắt giờ mới tưới lên bát yến, chế thêm nước nóng hay nước sôi tùy ý rồi đem ăn. Có tác dụng dưỡng âm nhuận táo, bổ trung ích khí.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho người lao động trí óc

- Bài 1 Băng đường liên tử (ẩm thiện thái phổ)

Liên tử 300 gam Đường kính 200 gam

Đường trắng 200 gam Kem gia vị 25 gam

Quế hoa vừa đủ

hại Sen lột vỏ bỏ tim, bỏ vào chén thêm lượng nước vừa đủ, chưng cách thủy khoảng 50 phút, lấy ra thái vụn giải kem gia vị (Kính cao) lên trên, thêm Quế hoa vào. Nấu 750ml nước cho thật sôi, hòa tan đường kính và đường trắng rồi tưới lên bát hạt sen, sẽ thành món chè sen, ngày ăn vài lần, có tác dụng thanh tâm an thần, kiện tỳ bổ thận.

- Bài 2 Tiên nhân chúc (Tuân sinh bát tiên)

Hà thủ ô chế 60 gam Gạo tẻ 100 gam

Hồng táo 5 quả Đường đỏ vừa đủ

đem Hà thủ ô sắc nước đặc, bỏ bã, lấy nước này bỏ gạo,

táo vào nấu thành cháo, khi được cháo hòa đường vào là ăn được, ngày ăn 2 lần; Bài này có tác dụng bổ khí huyết, ích Can Thận.

4. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG GIỮ SỨC KHỎE TRONG BỐN MÙA

a. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe trong mùa Xuân

- Bài 1 *Canh gan lợn (Thánh huệ phương)*

Gan lợn 100 gam Trứng gà 2 quả
Đậu sị, Hành trắng, Muối ăn, gừng, Mì chính vừa đủ.

Gan lợn rửa sạch thái lát, thêm chút ít gừng và nước vào, đun nhỏ lửa, khi gan đã chín, bỏ hành, đậu sị và đánh 2 quả trứng gà vào, thêm chút ít muối, khi trứng đã chín bấy giờ mới thêm mì chính là được; ăn gan, trứng và uống nước. Bài này có tác dụng bổ gan.

- Bài 2 *Gan dê tâm tương dấm (Thực y tâm kính)*

Gan dê 500 gam, dầu tương, dấm, rượu, đường, gừng, hành, bột khiếm thực... vừa đủ. Rửa sạch gan dê, thái lát, bọc bột khiếm thực ra ngoài. Cho dầu vào chảo nóng, đun sôi dầu lên, bỏ gan dê vào rán, thêm các gia vị dấm, đường, gừng, hành... vào, khi món ăn chín thì ăn kèm với cơm. Bài này có tác dụng dưỡng can sáng mắt.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe trong mùa Hạ

- Bài 1 *Toàn áp Đông qua thang*

Đông qua (bí đao-để cả vỏ) 2.000 gam, Vịt trắng 1 con			
Thịt lợn nạc	100 gam	Hải sâm	50 gam
Khiếm thực	50 gam	Ý dĩ	50 gam
Lá Sen	1 cái	Muối ăn	vừa đủ
Mì chính	vừa đủ		

dem Đông qua rửa sạch thái miếng; thịt thái miếng. Thịt vịt bỏ lông và ruột rửa sạch, bỏ vào nồi, bỏ cả Hải sâm, lá Sen, Khiếm thực, Ý dĩ vào nồi, cho nước vừa phải, sau khi đun sôi, bậy giờ mới bỏ Đông qua, thịt nạc vào nấu với vịt cho nhừ, thêm gia vị vào mà ăn. Có tác dụng kiện Tỳ tư âm và thanh thử.

- Bài 2 Canh tuyết lê

Tuyết lê to	1 quả	Cúc hoa	25 gam
Mạch đông	26 gam	Đường trắng	vừa đủ

dem Tuyết lê rửa sạch thái miếng, cùng Cúc hoa, Mạch đông bỏ vào nồi mà đun, sau khi sôi 10 phút, bậy giờ mới hòa đường vào mà ăn. Bài này có tác dụng tư âm nhuận táo, chữa người mắc bệnh ho kéo dài.

- Bài 3 Lục đậu thang

Lục đậu	200 gam	Mơ chua	100 gam
Đường trắng	100 gam		

bỏ Đậu và Mơ vào nồi, cho lượng nước thích hợp mà đun, khi nào hai thứ này nhừ, bọc vào lụa ép lấy nước, hòa tan đường vào để nguội mà dùng. Bài này có tác dụng dưỡng âm sinh tân và thanh thử nhiệt.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe trong mùa Thu

Mật tiền tuyết lê (Phổ tế phương)

Tuyết lê hoặc áp lê (loại lê thon dài như trứng vịt) 500 gam

Mật ong 100 gam

Tuyết lê rửa sạch, cắt bỏ cuống, hạt, thái lát, bỏ vào nồi nấu với lượng nước vừa phải, khi gần chín, nước sắp cạn thì hòa mật ong vào, lại đun nhỏ lửa cho ngấm đều, lọc nước mà dùng; Hoặc đợi lúc đã nguội đựng vào chai để dùng. Ngày 3 lần, mỗi lần uống 1 thìa canh, hoặc hòa vào nước nóng cho loãng để uống cũng được.

d. Nghiệm phương bằng ăn uống để giữ sức khỏe trong mùa Đông

Hồng thiêu cầu nhục (thịt chó nước)

Thịt chó 750 gam Dầu thơm 50 gam

Đường, muối, rượu, hành, hoa tiêu vừa đủ.

đem thịt chó rửa sạch thái miếng; cho dầu thơm vào nồi đun nóng, bỏ đường trắng vào, đảo cho đến khi ngả màu xạm đen, bỏ thịt chó vào xào, khi nào thấy đường bám đều từng miếng thịt thì cho thêm nước, các thứ gia vị vào, đun to lửa, khi sôi vớt bỏ bọt, cho hoa tiêu vào, đun nhỏ lửa cho chín mà ăn. Bài này có tác dụng ôn dương, ấm thân thể.

7. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG ĐỂ GIỮ SỨC KHỎE CHO NGƯỜI NGHIỆN HÚT

a. Nghiệm phương bằng ăn uống để giữ sức khỏe cho người nghiện hút thuốc lá

Giới yên đường (Sirop cai nghiện)

Thái tử sâm	15 gam	Viễn trí	45 gam
Địa long	45 gam	Ngư tinh thảo	50 gam
Đường trắng	200 gam		

các vị thuốc rửa sạch, bỏ vào ấm sắc chừng 20 phút, lọc nước ra để riêng, làm 3 lần như vậy thì đổ lẫn vào nhau, cô đặc lại, hòa tan đường vào đun sôi thêm cho đặc thành cao, khi đã thành cao, lấy lá trái ra mâm rồi đổ cao giải đều cho mỏng, khi nguội, cắt từng miếng bỏ vào lọ đậy kín dùng dần. Khi nào có cơn nghiện thuốc thì ngậm 1 miếng cao này. Bài này có tác dụng làm tỉnh táo trí óc, chống nghiện hút và khỏi ho.

b. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho người nghiện rượu

Quất bì tỉnh tửu thang (ấm thiện chính yếu)

Vỏ chanh	500 gam	Trần bì	500 gam
Đàn hương	200 gam	Cát hoa	250 gam
Lục đậu hoa	250 gam	Nhân sâm	200 gam
Bạch khấu nhân	100 gam	Muối ăn	300 gam

các vị thuốc trộn đều tán bột cho vào lọ đậy kín. Khi này ay rượu thì uống mỗi lần 5 gam chiêu với nước nóng. Bài này chữa được say rượu, làm cho tinh thần tỉnh táo rất tốt.

**8. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG
ĐỂ BỔ ẨM DƯƠNG KHÍ HUYẾT**

a. Nghiệm phương bằng ăn uống để bổ âm

- Bài 1

Mộc nhĩ trắng	10 gam	Mộc nhĩ đen	10 gam
Dường kính	30 gam		

đen Mộc nhĩ ngâm vào nước nóng rửa sạch rồi trộn đường và lượng nước vừa phải, đặt vào nồi, đậy kín, đun độ 10 giờ là được; chia làm 2 lần ăn trong ngày vừa hết. Bài này có tác dụng tư âm bổ thận và nhuận Phế.

- Bài 2

Giáp ngư	500 gam	Bối mẫu	15 gam
Bách hợp	15 gam	Tiền hồ	15 gam
Tri mẫu	15 gam	Điềm hạnh nhân	15 gam
Sài hồ	10 gam	Di đường	50 gam

đem Giáp ngư mổ rồi rửa sạch, đặt vào trong nồi với lượng nước vừa phải, thêm chút dấm, đun nhỏ lửa trong 4 giờ, rồi lại cho vào túi vải đựng thuốc đun thêm 45 phút nữa, chừng nào chỉ còn 200ml nước thuốc là được, lấy ra, lọc bỏ xương cá, hòa di đường vào, chia làm 2 lần ăn vừa hết. Bài này có tác dụng tư âm rất rõ rệt.

- Bài 3

Đông trùng hạ thảo	4 con	Vịt đực	1 con
--------------------	-------	---------	-------

gừng, muối, dầu, mì chính vừa đủ.

đem Vịt đực cắt tiết làm lông, bỏ ruột, rửa sạch cho vào nồi cùng với đông trùng hạ thảo và các gia vị nói trên, thêm lượng nước vừa phải, đem hầm cho nhừ rồi ăn cả nước lẫn cái, ngày 2 lần. Bài này có tác dụng tư âm bổ thận.

- Bài 4

Long nhãn nhục	15 gam	Hoài sơn	15 gam
----------------	--------	----------	--------

Giáp ngư 500 gam

dem Giáp ngư mổ bỏ ruột rửa sạch, cắt thành miếng, cùng dem hầm với hai vị thuốc, khi chín thì thêm gia vị vào mà ăn thịt và uống nước. Bài này có tác dụng ích khí tư âm.

b. Nghiệm phương phương bằng ăn uống để bổ Dương

- Bài 1

Sinh địa hoàng 250 gam Di đường 250 gam

Ô kê (Gà đen) 1 con

dem gà cắt tiết, vặt lông, mổ bỏ ruột rửa sạch. Sinh địa thái nhỏ, cùng di đường bỏ vào bụng gà, đun cách thủy, thêm gia vị vào, ăn cả nước lẫn cái. Bài này có tác dụng bổ dương mạnh tủy rất tốt.

- Bài 2

Hải cầu thận 50 gam Hoài sơn 25 gam

Câu kỷ 25 " Đỗ trọng 15 "

Ba kích 15 " Rượu trắng 1 thìa

Gà mái béo 500g

dem Hải cầu thận thái lát, ngâm vào rượu 1 đêm. Gà cắt tiết, vặt lông, bỏ ruột, rửa sạch, bỏ Hải cầu thận và các vị thuốc vào bụng gà đun cách thủy 4 giờ, thêm gia vị vào mà ăn, có công dụng đại bổ nguyên dương.

- Bài 3

Lộc chiên 10 gam Câu kỷ 15 gam

Nhục thung dung 20 " Ba kích 15 "

Đỗ trọng 15 " Thục địa 20 "

Long nhãn nhục 15 " Gừng 2 nhát

Trần bì 10 " Gà 1 con 500 gam

dem Lộc chiên thái lát ngâm rượu 1 đêm, dem gà làm thịt vật lông bỏ ruột, cho vào nồi, lại cho Kỳ tử và các vị thuốc vào nồi nấu cách thủy cho chín, ăn thịt gà và uống hết nước. Bài này có tác dụng bổ thận tráng dương.

c. Nghiệm phương bằng ăn uống để bổ khí

Dương đồ (dạ dày dê)	1 cái	Dương thận	4 cái
Địa hoàng	150 gam	Can khương	100 gam
Côn bố	100 "	Địa cốt bì	100 "
Bạch truật	80 "	Quế tâm	80 "
Nhân sâm	80 "	Hậu phác	80 "
Hải táo	80 "	Cam thảo	30 "
Tần tiêu	30 "		

dem Dương thận bỏ gân và màng, rửa sạch, bỏ vào trong dạ dày dê đã rửa sạch, còn các vị thuốc khác đều tán nhỏ cũng cho vào trong dạ dày dê, buộc chặt hai đầu, cho vào nồi đun cách thủy cho chín, lấy ra thái nhỏ, xấy khô, tán bột, đựng vào lọ đậy kín. Ngày uống 2 lần uống 2 gam, chiêu với rượu. Bài này có tác dụng bổ trung ích khí.

- Bài 2

Ngưu nhục phấn	100 gam	Dại mễ	200 gam
Bột ngũ hương	1 ít	Muối ăn	vừa đủ.

cách làm như nấu cháo bình thường, thêm gia vị, cho ăn mỗi ngày 1 lần.

Bài này có tác dụng bổ trung ích khí.

- Bài 3

Nhân sâm	10 gam	Liên tử	10 hạt
Đường kính	30 "		

đem nhân sâm và Liên tử ngâm vào nước nóng, cho thêm đường, nấu cách thủy chừng 1 giờ, ăn được cả nước lẫn cái. Có tác dụng đại bổ nguyên khí.

- Bài 4

Đảng sâm	30 gam	Hoàng kỳ	60 gam
Thịt gà mái	100 "	Hồng táo	5 quả
Sinh khương	3 nhát	Muối	vừa đủ.

các vị bỏ vào nồi, cho nước vừa phải, đem hầm cách thủy, thêm gia vị, ăn cả nước lẫn cái. Cách 3-5 ngày ăn một lần. Bài này có tác dụng bổ trung ích khí.

- Bài 5

Trần tử nhân sao (hạt dẻ) liều lượng nhiều ít tùy ý, đường trắng vừa phải. Dem Trần tử nhân giã thành bột, gòa đường, quấy đều mà ăn mỗi ngày 2 lần. Bài này chủ trị chứng Huyết hư nhược.

d. Nghiệm phương bằng ăn uống để bổ huyết

- Bài 1

Thịt thỏ tươi	500 gam	Hoài sơn	50 gam
Muối ăn	vừa đủ.		

đem thịt thỏ rửa sạch, cho Hoài sơn vào cũng đun nhỏ lửa cho chín, ăn cả nước lẫn cái mỗi ngày 3 lần. Bài này có tác dụng bổ ích Tỳ Vị.

- Bài 2

Ngọc trúc 30 gam Quế viên (long nhãn) 10 gam

Câu kỷ 15 " Gà gô (thuần am) 2 con

gà gô làm lông một bỏ ruột, rửa sạch cho vào nồi với lượng nước vừa phải, cùng với 3 vị thuốc đun cho chín, thêm chút mắm muối mà ăn.

Bài này có tác dụng mạnh Tâm ích trí, điều bổ Can Thận, tăng cường sức khỏe, kéo dài tuổi thọ.

- Bài 3

Liên tử 10 gam Bách hợp 10 gam

Thịt lợn nạc 50 "

đem thịt lợn nạc cùng nấu với hạt sen 30 phút, sau đó mới bỏ Bách hợp vào nấu thêm 20 phút nữa, chia làm 2 lần, ăn; Bài này có tác dụng nhuận Phế chỉ khái.

- Bài 4

Hắc đậu và Hồng táo liều lượng vừa phải. Đậu đen bỏ vào nồi rang thơm, sấy khô, nghiền bột. Hồng táo rửa sạch, nấu nhừ tách bỏ hạt, trộn với đậu đen giã nát, nặn như thuốc viên; mỗi lần ăn 15 gam chiêu với nước muối nhạt hoặc rượu nhạt. Bài này có tác dụng bổ Tỳ Thận, cường tráng thân thể.

- Bài 5

Ngân nhĩ 15 gam Trứng gà gô 10 quả

Đường kính vừa đủ.

đem Ngân nhĩ ngâm nước rửa sạch, nấu 1 giờ. Trứng gà gô luộc chín, bỏ vỏ; Lấy nước hòa tan đường, bỏ vào Ngân nhĩ và trứng gà gô lại đun sôi chốc lát, gạt bỏ bọt là ăn được. Bài này có tác dụng phòng ngừa ung thư và giữ gìn sức khỏe.

9. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG ĐỂ KÉO DÀI TUỔI THỌ

- Bài 1

Trà ô long	3 gam	Hồe giác	18 gam
Hà thủ ô	30 gam	Đông qua bì	18 gam
Sơn tra nhục	15 gam		

các thứ thuốc trên đổ nước vào nấu, lọc bã lấy nước này hãm chè ô long mà uống dần.

- Bài 2

Tang thầm tươi 500gam, rượu nhạt hoặc rượu trắng 1.000 ml.

đem tang thầm nấu chín xấy khô, ngâm rượu 100 ngày, rượu sẽ cho màu hồng xẫm, mùi vị hoa quả thơm tho và hơi chua, dùng rượu này uống hàng ngày.

- Bài 3

Đông trùng hạ thảo	15 gam	Thai bàn tươi	1 cái
Muối án	vừa đủ		

đem thai bàn rửa sạch, cùng nấu cách thủy với đông trùng hạ thảo cho chín, thêm gia vị vào mà ăn mỗi tháng một lần; uống trường kỳ bài này sẽ có hiệu quả rõ rệt.

- Bài 4

Hà thủ ô	100 gam	Trứng gà	2 quả
----------	---------	----------	-------

đem hà thủ ô thái thành từng lát dài hoặc vuông, đổ nước vừa phải cùng nấu với trứng gà, khi trứng chín, bóc bỏ vỏ, lại bỏ vào nước thuốc nấu thêm mười phút nữa, ăn hết trứng và uống nước, mỗi ngày một lần, ăn thường

xuyên rất tốt.

- Bài 5

Ô cốt kê (gà rừng đen) 1 con 500 gam

Nhân sâm 10 gam

dem gà cắt tiết làm lông, mổ bỏ ruột, cho nhân sâm vào bụng gà, thêm chút nước, dem cách thủy, khi chín thì lấy ăn. Gặp tiết đông về, ăn hai lần; Ăn liên tục có hiệu quả rõ rệt.

MỤC LỤC

I. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC CHỨNG ĐAU NHỨC

6

1. Đau đầu	6
2. Đau răng	12
3. Đau họng (<i>Yết hầu</i>)	16
4. Đau bụng	19
5. Đau dạ dày (<i>Vị thống</i>)	23
6. Đau ngực sườn	26
7. Đau dây thần kinh tam thoa	30
8. Yên thống (<i>Đau lưng</i>)	32
9. Đau thần kinh tọa	36
10. Đau khớp vai	39
11. Đau khớp gối lành tính	43
12. Đau bàn chân	45

II. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC CHỨNG XUẤT HUYẾT

47

1. Xuất huyết dạng mũi	47
2. Chân răng xuất huyết	49
3. Khắc ra huyết (<i>Các huyết</i>)	52
4. Thổ huyết	54
5. Tiện huyết (<i>Đại tiện ra huyết</i>)	57
6. Niệu huyết (<i>Tiểu tiện ra huyết</i>)	61
7. Tử cung xuất huyết	64
8. Xuất huyết do ngoại thương (<i>Chấn thương</i>)	69

III. NGHIỆM PHƯƠNG CẤP CỨU 71

1. Trúng thử 71
2. Hôn mê 74
3. Sốt cao 75
4. Điện giật 79
5. Bỏng nước 80
6. Tổn thương do buốt lạnh 83
7. Chết đuối 85

IV. NGHIỆM PHƯƠNG TRÚNG ĐỘC 87

1. Trúng độc (*ngộ độc*) hơi than 87
2. Ngộ độc rượu 88
3. Ngộ độc ăn uống 89
4. Ngộ độc lá ngón (*đọa trường thảo*) 92
5. Ngộ độc thuốc trừ sâu 93
6. Trúng độc chì 95
7. Ngộ độc thuốc 97

V. NGHIỆM PHƯƠNG ĐỘNG VẬT CÁN BỊ THƯƠNG 99

1. Rắn độc cắn bị thương 99
2. Sâu bọ cắn bị thương 102
3. Chó dại cắn 104
4. Bị chuột cắn 106

VI. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA HÓC 107

1. Hóc dị vật trong họng 107

2. Nuốt nhầm dị vật	109
3. Dị vật vào cơ thể	110

VII. NGHIỆM PHƯƠNG VẤP NGÃ BỊ ĐÒN	113
1. Sai khớp lưng cấp tính	113
2. Sai khớp vai	115
3. Sai khớp khuỷu tay	116
4. Sai khớp cổ tay	117
5. Sai khớp cổ chân	118
6. Vết thương phần mềm	119
7. Vấp ngã bị đòn tổn thương	121
8. Bong gân gãy xương	124

VIII. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA	
BỆNH TRUYỀN NHIỄM	127
1. Cảm mạo (<i>Cảm</i>)	127
2. Ma chần (<i>Sởi</i>)	131
3. Viêm gan thể truyền nhiễm	136
4. Tai tuyến viêm (<i>Quai bị</i>)	139
5. Bách nhất khái (<i>Ho gà</i>)	142
6. Tinh hồng nhiệt	145
7. Phế kết hạch (<i>Lao phổi</i>)	146
8. Kiết lỵ	150
9. Ngược tật (<i>Sốt rét</i>)	155

IX. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA	
KÝ SINH TRÙNG	159
1. Bệnh giun đũa	159
2. Giun đũa	161
3. Bệnh sán	164

4. Giun nước 165

**X. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC
BỆNH THUỘC NỘI KHA 167**

1. Bệnh mạch vành	167
2. Huyết áp cao	172
3. Huyết áp thấp	175
4. Chất mỡ trong huyết tăng cao (<i>Cholesterol tăng cao</i>)	177
5. Xơ cứng động mạch não	179
6. Bệnh thấp tim mạn tính	181
7. Viêm cơ tim	182
8. Thiếu máu do thiếu chất sắt	183
9. Chứng giảm bạch cầu	186
10. Xuất huyết dưới da giảm tiểu cầu nguyên phát	188
11. Suy nhược thần kinh	190
12. Điên giản	193
13. Bệnh tinh thần	196
14. Bệnh Histreria (<i>Ý bệnh</i>)	199
15. Thần kinh tính nôn mửa	201
16. Liệt mặt	203
17. Cơ cứng cơ mạch	206
18. Trúng phong	207
19. Viêm khí quản cấp tính	210
20. Viêm khí quản (<i>Mạn tính</i>)	212
21. Chi khí quản hen xuyên	215
22. Viêm dạ dày mạn tính	218
23. Loét dạ dày - tá tràng	221
24. Viêm túi mật mạn tính	223
25. Sỏi mật	224

26. Bệnh dải đường	225
27. Viêm thận mạn tính	228
28. Viêm khớp dạng phong thấp	231

XI. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH NGOẠI KHOA 234

1. Mụn nhọt	234
- Các bài thuốc chữa mụn nhọt mới phát	234
- Các bài thuốc nhọt đã vỡ mủ	236
- Các bài thuốc chữa mụn nhọt đã phát	237
2. Đinh độc	237
- Điều trị đinh độc ở mặt	238
- Điều trị đinh độc ở tay chân	239
- Điều trị hồng ty đinh	240
- Chữa đầu đinh loét nát	241
- Điều trị dịch đinh	242
3. Ung	244
- Giai đoạn độc nhiệt ung thịnh (<i>bắt đầu</i>)	245
- Thời kỳ nung mủ	246
- Thời kỳ vỡ mủ	246
4. Đan độc	247
5. Viêm tuyến vú cấp tính	250
- Chữa viêm tuyến vú thời kỳ đầu	250
- Viêm tuyến vú thời kỳ đã vỡ mủ	251
- Viêm tuyến vú gây mủ lâu không khỏi	251
6. Viêm tắc tĩnh mạch	253
7. Cục bộ kết rắn sau khi tiêm thuốc	256
8. Hôi nách	256

9. Hạch lâm ba ở cổ	257
10. Viêm đầu ngón tay gây mù (<i>Nhột dầu danh</i>)	260
11. Viêm góc móng tây (<i>sước mang rô</i>)	261
12. Chi dưới lở loét mạn tính	262
13. Viêm bao hoạt dịch	263
14. Viêm tủy xương cấp mạn tính	265

XII. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH NGOÀI DA 268

1. Rụng tóc	268
- Phép chữa tóc rụng sớm	268
- Phép chữa rụng tóc từng mảng	270
- Phép chữa sau khi đẻ bị rụng tóc	272
- Phép chữa rụng tóc hết đợt này đến đợt khác	272
- Tuổi thành niên rụng tóc	273
2. Hột cơm	273
3. Mụn nhân (<i>trúng cá</i>)	275
4. Chứng đỏ mũi (<i>Tửu tra ty</i>)	277
5. Rôm sảy	279
6. Chân tay ngứa lở	283
7. Ngứa toàn thân	284
8. Móng tay sạm đen	285
9. Lở ngứa đầu	287
10. Thấp chẩn	288
11. Mề đay (<i>Tầm ma chẩn</i>)	291
12. Dị ứng thuốc (<i>Dược chẩn</i>)	293
13. Chứng ngứa ngoài da	294
14. Chứng viêm da thần kinh	297

15. Bạch điển phong (<i>Lang ben</i>)	299
16. Chai chân (<i>Kê nhân</i>)	302
17. Ngư bì tiên	303
18. Ghè lở	306
19. Viêm da dị ứng	308

XIII. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA BỆNH THƯỜNG GẶP Ở TRẺ EM

1. Trẻ em khóc đêm (<i>Đạ dề</i>)	311
2. Trẻ em đái dầm	315
3. Nga khẩu sương	318
4. Trẻ em chài rãi	321
5. Trẻ em nhiều mồ hôi	323
6. Trẻ em sốt mùa hè (<i>Hạ quý nhiệt</i>)	326
7. Trẻ em thượng cảm phát nhiệt	329
8. Trẻ em ỉa chảy	330
9. Bệnh câu lâu (<i>Suy dinh dưỡng</i>)	332
10. Trẻ em khái thẩu	334
11. Trẻ em háo suyễn (<i>Hen suyễn</i>)	335
12. Trẻ em cam tích	338
13. Trẻ em biếng ăn	340
14. Chứng trẻ em biến động	342
15. Trẻ em trí tuệ sút kém	343

XIV. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA CÁC BỆNH CỦA PHỤ NỮ

1. Thống kinh	345
2. Bế kinh	349
- Bế kinh thể huyết ứ	350

- Bế kinh thể huyết hư	351
- Đào kinh (<i>Kinh nguyệt nghịch đảo</i>)	352
3. Kinh nguyệt không đều	353
4. Bạch đới nhiều (<i>Nhiều khí hư</i>)	358
5. Có thai nôn mửa	361
6. Thai động không yên hoặc ra huyết	363
7. Xảy thai theo thói quen	365
8. Sa tử cung	368
9. Loét cổ tử cung	370
10. Chứng ngứa bộ phận sinh dục	372
11. Viêm âm đạo do vi khuẩn Roi	374
12. Thiếu sữa	375
13. Chứng căng thẳng thần kinh trước khi hành kinh	377
14. Rối loạn tiền mãn kinh	379

XV. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA TẬT BỆNH Ở NAM GIỚI

	381
1. Dương nuy	381
2. Dy tinh	384
3. Tào tiết	386
4. Không phóng tinh	388
5. Chứng tinh dịch không loãng	390
6. Chứng không có tinh trùng	392
7. Viêm tinh nang	394
8. Chứng bầu vú nam giới phì đại	395
9. Rối loạn giới tính nam giới	396
10. Viêm tiền liệt tuyến mạn tính	398
11. Tiền liệt tuyến phì đại	401

**XVI. NGHIỆM PHƯƠNG CHỮA
CÁC BỆNH VỀ NGŨ QUAN**

404

1. Chấp lệo	404
2. Viêm kết mạc cấp tính	406
3. Bạch nội trướng	407
4. Tán lạp thũng	409
5. Toét mắt	411
6. Đau mắt hột (<i>Sa nhãn</i>)	412
7. Chứng quáng gà	414
8. Viêm mũi mạn tính	415
9. Viêm tắc mũi mạn tính (<i>Ngạt mũi</i>)	417
10. Viêm họng cấp tính	419
11. Viêm họng mạn tính	420
12. Lở miệng (<i>Miệng mọc mụn</i>)	422
13. Nha chu viêm	424
14. Viêm tai giữa gây mù	426

**XVII. NGHIỆM PHƯƠNG GIỮ
SẮC ĐẸP TUỔI TRẺ**

428

1. Nghiệm phương giữ sắc đẹp lâu dài	428
2. nghiệm phương làm da dẻ trắng mịn	429
3. Nghiệm phương trừ vết tràm đen ở mặt	430
4. Nghiệm phương chữa tàn nhang	431
5. Nghiệm phương chữa mặt có nhiều mụn nhân	432
6. Nghiệm phương chữa mặt có mụn	432
7. Nghiệm phương chữa cho răng bền chặt	433
8. Nghiệm phương làm cho răng trắng và sạch	433
9. Nghiệm phương chữa răng ó vàng hoặc đen	434
10. Nghiệm phương làm thơm miệng khỏi hôi	435

11. Nghiệm phương chữa nốt ruồi và mụn nhỏ trên mặt	436
12. Nghiệm phương trừ đầu nhiều gàu	436
13. Nghiệm phương làm cho tóc dài mượt	437
14. Nghiệm phương chữa tóc bạc đen trở lại	438
15. Nghiệm phương làm cho tóc chóng dài	440
16. Nghiệm phương chống béo làm đẹp người	441
17. Nghiệm phương chuyển người đen gầy thành béo đẹp	442
18. Nghiệm phương làm cho thân thể thơm tho sạch sẽ	443
19. Nghiệm phương bằng ăn uống làm đẹp người trẻ lại	444

XVIII. NGHIỆM PHƯƠNG BẰNG ĂN UỐNG TRONG GIA ĐÌNH ĐỂ GIỮ GÌN SỨC KHỎE

1. Nghiệm phương bằng ăn uống để giữ gìn sức khỏe đối với những thể chất khác nhau	449
2. Nghiệm phương giữ gìn sức khỏe cho các lứa tuổi khác nhau	450
3. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ gìn sức khỏe cho phụ nữ	452
4. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho người gầy	455
5. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe cho người lao động chân tay	456
6. Nghiệm phương bằng ăn uống giữ sức khỏe trong bốn mùa	458
7. Nghiệm phương bằng ăn uống để giữ sức khỏe cho người nghiện hút	460
8. Nghiệm phương bằng ăn uống để bổ âm dương khí huyết	461
9. Nghiệm phương bằng ăn uống để kéo dài tuổi thọ	467

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

Chịu trách nhiệm xuất bản:

DINH VĂN CHÍ

Biên tập:

NGUYỄN THIÊN

Sửa bản in:

T.QUYẾT

Trình bày bìa:

MINH NGUYỆT

In 1.000 cuốn khổ 13 x 19 cm tại Nhà máy in Thống Nhất
136 Hàng Bông - Hà Nội. Số in : 236/TN. Số XB : 1004/KH-VH.
In xong và nộp lưu chiểu tháng 4 năm 1994

Thanh Loan



Ăn chay

Tri

Bách bệnh



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

NGŨ HẬU THẮNG · VƯƠNG ÚC CẦN

THUỐC
ĐÔNG Y
CÁCH DÙNG THUỐC ĐIỀU TRỊ

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC

Thanh Loan



Sức khỏe
Quý hơn Vàng

Ăn chay

Trị
Bách bệnh



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

NGŨ HẬU THẮNG · VƯƠNG ỨC CẦN

THUỐC

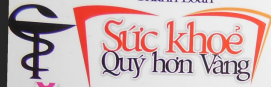
ĐÔNG Y

CÁCH DÙNG THUỐC ĐIỀU TRỊ

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC



Thanh Loan



Ăn chay Trị Bách bệnh



NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI

NGŨ HẬU THẮNG · VƯƠNG ỨC CẤN

THUỐC ĐÔNG Y

CÁCH DÙNG THUỐC ĐIỀU TRỊ

NHÀ XUẤT BẢN Y HỌC